

làng văn **261** 9&10.2005



**YẾN CHÍNH CƯỜNG
VÕ THỊ LAN ĐÀ**

ste/Clinique Médicale RACHEL
St-Denis, Montréal,
ai, phòng 04
nt-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
CHÂU VÕ THÀNH TƯỜNG, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca
Tél: (514) 767-2874

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

BÁ DĨNH Assurances

856 Boulevard Alexis-Nihon

Ville Saint-Laurent, QC H4M 2B7

Tel: 514-482-9153 Fax: 514-485-2028

95 Ste-Catherine Ouest
Montréal

Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca

Email:

service@alco.qc.ca



PLACE-DES-ARTS

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

5482 Victoria Ave.

Montréal, Québec H3W 2P8

Tél: (514) 272-0503

Fax: (514) 270-0883

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

TÌM NHÀ XUẤT-BẢN?

Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho nhóm xuất-bản và phát-hành chuyên-nghiep

- . Xếp chữ, lên trang, trình-bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà
- . Có thể giúp phát-hành một phần
- . Nhận in từ 300 cuốn trở lên, GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

Liên lạc: LÀNG VĂN / Email: langvan@langvan.net

**Nha-sĩ
NGUYỄN THANH NHÀN**

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

**Nha-sĩ
TỪ CHẤN PHONG**
3085 Hurontario St. #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave.

Unit # 31,

Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



**VĂN PHÒNG
KẾ-TOÁN
&
KHAI THUẾ
LỢI TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St.

(góc Ossington)

(416) 588-4256

**Nhận chuyển hồ-sơ
trực-tiếp lên sở thuế
qua đường dây điện-tử**

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn	2
Từ thành đến tỉnh	7
Ngoài xã	10
Tin Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại	12
Tin Việt-nam	14
Chuyện người chuyện ta: Lại Chuyện	
"Những Tên Ngốc Hữu Dụng", Sơn Tùng	16
Câu nguyện, Nguyễn Văn Thông	23
Võ Phiến với những bài tùy bút trong hai tác phẩm	
Ảo Ảnh và Phù Thế, Hồ Trường An	27
Miếng trầu quả cau bước vào thế kỷ XXI,	
Nguyễn Xuân Hiến	39
Nợ năm Ất Dậu, thơ Nam Chi Thương Nhân	43
Những cánh dù trong tôi, truyện ngắn Hoàng Nga	44
Nhớ, thơ BHT; Quà tặng, thơ Vạn Giả	47
Bão Memphis, truyện ngắn Nguyễn Trung Tây	49
Vẫn bên nhau trong đời, thơ Lê Hữu Minh Toán	51
Nậm rượu vào đông, thơ Phan Thịnh	54
Cá mặt quỷ, truyện ngắn Phùng Nhân	56
Tôi ước mơ, thơ Cung Vũ	61
Chuyện mùa hè, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương	62
Những phong kẹo đậu phộng, truyện ngắn Ngọc Anh	66
Nắng hạ hồng ơ, thơ Lê N. Khái	69
Thao thức, thơ Phan Long Yên	70
Nhân vật, truyện ngắn Lê Hoài Niệm	73
Ước mơ nho nhỏ, thơ Triều Vân	75
Diễn đàn: Hãy trưng cầu dân ý: Việt Nam, nên hay	
không nên đa đảng? Đỗ Nam Hải	76
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân	78
Tà dương, thơ Việt Liễu	82
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân	85
Tình cảm của đá, thơ Trần Minh Hải	88
Núi đoạn sông lìa, truyện dài Ngô Nguyên Dũng	91
Độc giả thắc mắc, Bút Chì	95
Thêm một mùa thu, thơ Lê Hành Khuyến	96
Nhận được giới thiệu	97
Cười chết bỏ, Cả Cười	99
Độc sách: Thép Đen, Nguyễn Văn Thông	101
Nhận định: Nhân vật John McCain, Nguyễn Gia Tiến	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương	111

Chủ-nhiệm:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Chủ bút / tri-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diễm Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mỡ Làng Văn - Ngọc Anh - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thống - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Phương Ý - Đào Trường Phúc - Đỗ Quang Vinh
Hà Ngọc Lân - Hải Ngự - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Khải Chính - Lan Cao - Lăng Nhân - Lâm Thúy
Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm - Lê Hữu Minh Toán
Lê Mai Linh - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mùng Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngô Du Trung - Ngô Sỹ Hân
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Trung Tây - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Ngự Yên
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phở
Phạm Thắng - Phạm Thành Châu - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Thành Văn - Thủy Trang
Thy Lan Thảo - Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiểu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu - Tuy Anh
Vạn Lam - Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương
Vinh Hoà Hiệp - Vinh Thao - Vy Khâm
Võ Phiến - Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tấn

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tấn
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tấn, Hứa Hoàng, Xuân Vũ, Trần Ngọc,
Ngô Mạnh Thu, Tạ Tỵ, Phạm Đình Tín, Bạch Thái Hà

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2005)

Gia-nhà-dại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 9 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thận

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9726-7652

thế giới 60 ngày qua



Khủng bố:

Khoảng 350 quả bom nhỏ đã phát nổ chỉ trong vòng 1 giờ đồng hồ khắp Bangladesh, nhắm vào các tòa nhà chính phủ, tòa án, trạm xe buýt, xe lửa... làm chết 2 người và gây bị thương hơn 100 người.

Cảnh sát đang truy tìm liên hệ tới một nhóm Hồi Giáo cực đoan hô hào thực hiện luật Hồi Giáo nghiêm ngặt.

Bangladesh là quốc gia có đa số dân Hồi Giáo lớn thứ ba thế giới với dân số 140 triệu người.

Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội An Mỹ đưa ra Kế hoạch "Sudden Respond 05", dự tính thực tập trên 15 thành phố của nước Mỹ để rút kinh nghiệm đối phó với tình hình xảy ra sau cuộc khủng bố nguyên tử.

Mức độ thực tập dựa trên giả thuyết một địa điểm bị khủng bố bằng một trái bom nguyên tử mạnh 10 kiloton. Các chuyên viên trung ương đến tại chỗ thực tập giúp chính quyền địa phương làm công tác cứu cấp, dân sự vụ, tái lập sinh hoạt bình thường trong thời gian nhanh nhất; từ việc cứu thương, tải thương, đến sửa chữa hệ thống computers điều khiển điện, nước, giao

thông giao thông, ngân hàng, v.v...

Trong thời kỳ khẩn trương ấy, hệ thống liên lạc được chỉ huy theo hệ thống hành quân. Tức là tất cả các đơn vị đặc nhiệm địa phương và tiểu bang sẽ được Bộ Chỉ Huy Hành Quân Vùng Bắc Bán Cầu của Mỹ yểm trợ về phương diện quân sự cũng như nhân sự, điều động tăng cường từ trung ương hoặc địa phương bạn. Tất cả thi hành công tác theo quân luật.

Trung Đông:

Lực lượng Do Thái làm nhiệm vụ giải tỏa Gaza đã thỏa thuận với thành phần chống đối để di tản khu định cư Gadid trước khi mừng lễ Sabbath.

Khoảng 85% dân định cư đã di tản. Sau Gadid, còn 4 khu định cư chưa giải tỏa được.

Đa số kết quả khảo sát cho thấy phần lớn dân chúng Do Thái ủng hộ cuộc giải tỏa Gaza, nhưng vẫn có một số không tin rằng tiến trình này đem lại hi vọng thúc đẩy cuộc hòa đàm với Palestine tiến tới thỏa hiệp.

Trong khi đó, lãnh tụ Abbas thông báo rằng phía Palestine đang nỗ lực ngăn chặn bạo

động trong thời gian thực hiện kế hoạch giải tỏa Gaza.

Với 50,000 binh sĩ và cảnh sát được huy động, cuộc giải tỏa Gaza là cuộc hành quân không chiến đấu lớn chưa từng có của Do Thái. Thủ tướng Ariel Sharon tuyên bố di tản Gaza là bước hi vọng hướng tới sự tái tục hòa đàm. Phía Palestine hoan nghênh sự

giải tỏa các khu định cư và rút các đơn vị bảo vệ dân định cư.

Sau 38 năm chiếm đóng, quyết định di tản khu định cư Gush Katif, lớn nhất Gaza, đã được chính phủ Sharon chấp thuận. Biên giới giữa Do Thái và Gaza đã bị đóng.

Ông Peres nhắc lại rằng trước đây ông Netanyahu đã bỏ phiếu thuận kế hoạch di tản

Gaza và tiên đoán Israel sẽ giải tỏa hầu hết Tây Ngạn - ông nói "Chọn lựa theo đạo lý là quan trọng nhất - chúng ta không được sinh ra để cai trị dân tộc khác trái với ý muốn của họ". Ông nhấn mạnh "Chúng ta muốn thấy quốc gia Palestine sống trong hòa bình, tự do và là lân bang thân thiện - từ đáy lòng, chúng ta chúc họ thành công"...

Âu Châu:

Trong chuyến xuất ngoại đầu tiên ở địa vị giáo hoàng, đức giáo hoàng Benedict XVI đã trở về quê Đức quốc, để tham dự đại hội thanh niên thế giới tại thành phố Cologne, Đức vào 20 tháng 8 năm 05. Có hơn 400.000 người trẻ Công Giáo từ gần 200 nước về dự Đại Hội này.

Nhà lãnh đạo Vatican cũng dự định thăm đền Do Thái Giáo đã tái thiết sau ngày bị Đức Quốc Xã tàn phá, và gặp gỡ các lãnh tụ Hồi Giáo. Ngài tuyên bố sẽ có các cuộc gặp gỡ trong tiến trình đối thoại để xây dựng một tương lai huynh đệ và tin cậy giữa các tôn giáo.

Tại Đại Hội Giới Trẻ, trên sân khấu của ban tổ chức, lá đại kỳ màu vàng của Việt Nam Cộng Hòa đã phát phới bay ngay sau ghế của Ngài, chỉ cách một hay hai bước. Điều hết sức huy hoàng là lá cờ vàng này dựng ngay giữa sân khấu, do một thanh niên cầm, ở vị trí trang trọng nhất so với 5 lá cờ cùng trên sân khấu.

Đức giáo hoàng Benedict, nói được nhiều thứ tiếng, đã



Đức Giáo Hoàng Benedict XVI tại Đại Hội Trẻ Thế Giới (Đức quốc)

sử dụng 4 ngôn ngữ Đức, Anh, Pháp, Ý, kêu gọi giới trẻ đi lễ mỗi chủ nhật hàng tuần. Ngài cũng dùng tiếng Ba Lan, để nhắc lại lời của đức giáo hoàng Gioan Phao Lô sinh quán Ba Lan, rằng “hãy giữ ngọn lửa của niềm tin trong đời sống của mình và mọi người”. Với ngôn ngữ Tagalog, ngài nói với những người Phi Luật Tân, “Anh em từ phương đông tới để thờ phượng chúa Ki-tô, nay đã tìm thấy Chúa thì hãy đem về nước ánh sáng của tình yêu của thiên chúa.”

Á châu:

Cuộc tập trận mệnh danh là “Peace Mission 2005” của Nga và Tàu được tổ chức tại bán đảo Sơn-đông của Trung Cộng.

Mục đích cuộc thao luyện phối hợp này là kết quả các củng cố quan hệ Nga-Hoa nhằm tạo đối trọng với Hoa Kỳ trong những vấn đề quốc tế, cũng như các quan ngại của Mạc-tư-khoa về hàng loạt nổi dậy ở các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, đã đưa tới sự lật đổ 5, 6 chính quyền toàn trị.

Một số nước tham gia Tổ Chức Hợp Tác Thượng Hải, gồm Nga, Trung Quốc và các quốc gia Trung Á, được mời quan sát. Hoa Kỳ không được mời.

Một mục đích khác của Nga trong cuộc tập trận là hi vọng bán chiến cụ cho Trung Quốc để đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa quân đội của Bắc Kinh.

Đối với giới phân tích, cuộc tập trận này nhằm phò

trường lực lượng để trở thành đối trọng với ảnh hưởng của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ và Nam Hàn bắt đầu cuộc tập trận chung, bị Bắc Hàn đả kích là phô trương sức mạnh để ép Bắc Hàn bỏ chương trình vũ khí nguyên tử theo yêu sách của Hoa Thịnh Đốn.

Cuộc thao diễn mang tên Ulchi Focus Lens vận dụng các kỹ thuật tin học để trải nghiệm khả năng sẵn sàng chiến đấu và sự phối hợp giữa các bộ chỉ huy.

Một buổi lễ cầu siêu trang nghiêm đã được giáo hội Phật Giáo Terengganu Buddhist Association thực hiện hôm 19-8-2005 cho các thuyền nhân Việt Nam tử nạn ngoài khơi Mã Lai. Một chiếc tàu chở 250 thuyền nhân Việt Nam hướng vào Terengganu đã lật chìm ngày 23-11-1978, 137 thuyền nhân tử nạn, tất cả được chôn chung một nấm mồ tại nghĩa trang Trung Hoa bên ngoài thị trấn Jalan Purasa. Những người sống sót được đưa vào trại Pulau Bidong.

Ngày 1-9-2005, đại diện hội Vietnamese Boat People (VBP) Association, chủ tịch là ông Dong Tran, sẽ tới tiếp xúc với Ủy Ban Phát Triển và Hồi Phục Pulau Bidong, nơi từng là trại tị nạn cho 250.000 thuyền nhân Việt. Datuk Tok Teng, một thành viên của ủy ban trên, cho biết kế hoạch trùng tu gồm xây một cầu tàu mới, một nhà ăn căng-tin, và một phòng giao dịch, được VBP tài trợ một phần.

Cơ quan không gian Nhật dự định phóng 1 phản lực cơ hình mũi tên có tốc độ gấp đôi âm thanh vào đầu tháng 9 trong chương trình phát triển phi cơ thay thế kiểu Concorde.

Nếu thành công, kỹ thuật này sẽ mở đường cho việc phát triển kiểu phi cơ có tốc độ Mach 2 với sức chở 300 hành khách, có khả năng bay từ Tokyo đến Los Angeles trong 4 giờ.

Hồi tháng 6, Nhật và Pháp đã ký thỏa thuận hợp tác để phát triển loại phi cơ này trong 3 năm. Ông Akuto cho biết JAXA sẽ phóng phi cơ thử nghiệm đặt trên lưng hỏa tiễn



Máy bay Jaxa của Nhật

vào ngày 15-9 và 15-10. Lên tới cao độ 20 kilomet, phi cơ tách ra khỏi hỏa tiễn ở tốc độ Mach 2 để khảo sát các ảnh hưởng của khí động học. JAXA hi vọng kiểu phi cơ thay thế có thể bắt đầu hoạt động năm 2020.

Tại thành phố Sachon, cách thủ đô Hán Thành hơn 5 giờ lái xe, kỹ nghệ hàng không và không gian Nam Hàn làm lễ tương bưng trình diện công chúng phi cơ quân sự siêu thanh chế tạo trong nước.

Phản lực cơ T-50 Golden



Chiến đấu cơ T-50

Eagle là bước đầu để kỹ nghệ hàng không Nam Hàn góp mặt trên trường quốc tế. Công ty KAI cho biết chiếc T-50 có hệ thống điều khiển căn bản tương tự chiến đấu cơ F-16 của Hoa Kỳ. Ưu điểm của chiếc T-50 hai chỗ ngồi là có thể dễ dàng biến cải thành chiến đấu cơ mang phi đạn.

Hoa kỳ:

Theo các chính khách và nhà sản xuất xe hơi, phải chờ nhiều năm hay vài thập niên mới chế tạo hoàn chỉnh loại xe hybrid chạy bằng xăng và điện góp phần hạn chế khí thải, giúp Hoa Kỳ giảm lệ thuộc vào dầu nhập cảng.

Nhưng ông Ron Gremban đã chứng minh ngược lại. Ông cho biết 1 chiếc xe như vậy đang đậu trong garage của ông. Đó là 1 xe Toyota Prius điển hình, nhưng trong thùng sau là bí quyết của bộ máy chỉ tiêu thụ 1 gallon để chạy 80 dặm, với 1 dây bình điện kích thước bằng viên gạch.

Là kỹ sư điện, ông Gremban đã mất nửa năm và khoảng 3000 mỹ kim để hoàn chỉnh chiếc xe ấy. Trong phòng thí nghiệm, xe lưỡng năng có thể chạy 250 dặm với 1 gallon xăng.

Kỹ sư Gremban cho biết xe hybrid tiết kiệm xăng đáng kể ở những dặm đầu trong ngày.

Ông làm chiếc xe đặc biệt để yểm trợ tổ chức không vụ lợi CalCars Initiative vùng San Francisco trong việc chứng minh rằng các nhà sản xuất xe hơi có thể chế tạo hàng loạt xe lưỡng năng ở phí tổn vừa phải. Mặt khác, xe chạy bằng xăng và điện thay nhau đã bắt đầu có hậu thuẫn từ các nhân vật điều hâu như cựu giám đốc CIA James Woolsey và cựu Thứ Trưởng QP Frank Gaffney (thời Reagan) - 2 ông này tham gia nhóm Set America Free vận động chính phủ dùng 12 tỉ MK trong 4 năm để nghiên cứu xe hybrid, nhiên liệu thay thế và các biện pháp giảm lệ thuộc dầu nhập cảng.

Cho tới nay, công ty Daimler Chrysler AG hứa chế tạo 40 xe van sử dụng kỹ thuật hybrid cho các công ty Hoa Kỳ, nhưng, giá xe, mức tiêu thụ xăng và hạn giao hàng không được tiết lộ.

Thiên tai, tai nạn:

Phi cơ rớt, 121 người chết, gồm phi hành đoàn 6 người, khi chiếc Boeing 737 của hãng Helios Airways (đảo quốc Cyprus) rơi ở 25 dặm phía bắc thủ đô Hi Lạp.

Chuyến bay HCY 522 đã ghé Athens và đang trên đường đi Prague. Có tin 2 phi công bất tỉnh trong lúc phi cơ rơi. Nguyên nhân được suy đoán là vì kỹ thuật, bị nén khí khi lên cao độ quá cao khiến thiếu dưỡng khí.

Một phi cơ chở khách của hãng West Caribbean đã rơi ở vùng hẻo lánh phía đông

Venezuela với toàn bộ 160 hành khách trên đường bay từ Panama đi đảo Martinique trong vùng Caribbean, không một ai sống sót.

Phi cơ Boeing 737 của công ty hàng không Peru gây làm đôi khi hạ cánh trong mưa bão dữ dội, ít nhất 41 người thiệt mạng, là tai nạn hàng không thứ năm trong tháng 8.

Sau nhiều ngày mưa liên miên, phần lớn đất đai dọc theo dãy núi Alpen bị ngập lụt. Đất lở và nước lũ đã làm cho 7 người trong những vùng thiên tai tại Đức, Áo và Thụy Sĩ bị thiệt mạng. Thiệt hại vật chất lên đến 65 tỉ Euro.

Hàng ngàn người Sunni dự 1 đám rước tôn giáo tại Baghdad, Iraq, đã hoảng loạn giẫm đạp lên nhau hoặc bị xô đẩy xuống sông Tigris khi nghe tin đồn về 1 quyết tử quân tấn công tự sát. Kết quả có khoảng 1,000 người chết với gần 400 người bị thương. Đây là trường hợp tổn thất nhân mạng lớn nhất kể từ đầu chiến cuộc, mà không do bom đạn gây ra.

Katrina

Bão Katrina gây tàn phá nặng nề cho 3 tiểu bang Louisiana, Mississippi, Alabama.

Thành phố New Orleans thấp hơn mặt biển khoảng 3 mét, dân số 485.000 trong lúc sức mạnh bão Katrina tăng lên tới 175 dặm/giờ, gây ra những đợt sóng lớn dâng cao hơn các

đê chắn hồ Pontchartrain, sông Mississippi và đầm lầy bao quanh.

Bão Katrina thổi bay 3 dàn khoan dầu, một dàn khoan ở Mobile bay, Alabama bị cuốn trôi, tấp vào chân cầu. Có ít nhất 2 dàn khoan dầu bị thổi trôi lơ lửng trong Vịnh Mexico. Việc khai thác dầu ở Vịnh Mexico bị ngưng đã đẩy giá dầu thô lên hơn 70 MK/thùng. Vịnh Mexico cung cấp ước lượng 1/3 sản lượng dầu nội địa của Hoa Kỳ. Khu vực mỏ dầu ở biển có diện tích gần 2 tỉ acres với trên 4,000 dàn khoan nổi và cố định. Dù các dàn khoan này được neo vào đáy biển bằng 18 dậm dây cáp bằng thép, cũng không thấm gì so với bão cấp 4, cấp 5. Chính phủ Bush quyết định mở kho dự trữ dầu chiến lược để tăng nguồn cung cấp cho nhu cầu của các nhà máy lọc dầu bị ảnh hưởng của trận bão Katrina, thay thế số dầu thô thiếu hụt vì các dàn khoan tại Vịnh Mexico phải di tản.



Trung tâm thành phố New Orleans, Louisiana

Ngoài ra, Mỹ còn là quốc gia xuất cảng mẽ cốc nhiều nhất thế giới, và hầu hết xuất cảng là từ đồng bằng dọc sông Mississippi, do đó bão lụt vùng này ảnh hưởng trầm trọng đến giá lương thực cho người và gia súc, có thể gây tăng vọt toàn cầu.

Vài chỗ trong hệ thống đê bao quanh hồ Pontchartrain bị sụp lở khiến nước từ ngoài biển tràn vào, dâng cao gây lụt lớn. Các hệ thống nước sạch bị phá hủy, hơn 1 triệu người không có điện. Số người chết lên tới vài ngàn, kẹt trong các gác xếp hoặc chết đuối vì lụt. Tệ nạn hôi của phát sinh, diễn ra công khai trước mắt cảnh sát và vệ binh quốc gia.

Kiểm điểm tổn thất:

Điều bất ngờ và kinh hoàng nhất trong vụ thiên tai Katrina này là thông tin bị gián đoạn. Trận bão đã phá tung hệ thống liên lạc của một quốc gia thuộc loại tiến bộ nhất địa cầu nên hai ngày sau thiên tai, người ta vẫn chưa lường định

hết những tổn thất về nhân mạng hay tài sản.

Những câu hỏi chưa có giải đáp:

Tình trạng vận chuyển trên sông Mississippi ra sao?

Sự thiệt hại và khả dụng của các gang cảng và hải cảng trong vùng bị nạn?

Hải cảng quan trọng nhất, có thể đón các tàu dầu khổng lồ, là Louisiana Offshore Oil Port có còn dùng được không? Điện nước không có, làm sao gửi người đến kiểm tra thiệt hại, sửa chữa và điều khiển các cơ sở sản xuất tại chỗ?

Tình hình gặt hái mẽ cốc và thu hoạch nông phẩm bị trở ngại đến chừng nào? Liệu các vùng bị nạn sẽ bị tê liệt sinh hoạt và sản xuất trong bao lâu (mấy tuần hay mấy tháng?)

Về tổn thất tại New Orleans, ước tính sơ khởi: khoảng 85% diện tích của New Orleans bị ngập nước (trộn với dầu nhớt, rác, xác chết), dưới trời nóng hơn 90 độ F (32 độ C); ngoại trừ một con đường, mọi ngã giao thông từ New Orleans đều bị cắt, kể cả đường hỏa xa; Công binh giới hạn việc dùng phà vào New Orleans cho công tác tiếp tế và cứu trợ. Khoảng 23 ngàn người đang tạm trú trong vận động trường Superdome của New Orleans được chuyển qua Astrodome của Houston (có sức chứa là 27 ngàn), bằng đường bộ.

Ngoài khu vực New Orleans, sau đây là ước lượng về tổn thất liên hệ đến năng lượng:

- 20 dàn khoan dầu đã bị mất tích hoặc mất liên lạc

ngoài Vịnh Mexico;

- trong số 11 nhà máy lọc dầu bị đóng từ khi trận bão sắp ập tới, mới chỉ có một nhà máy hoạt động lại: sản lượng dầu lọc coi như thiếu mất 1 triệu 300 ngàn thùng mỗi ngày;

- tình trạng mất điện đã ảnh hưởng đến sinh hoạt của gần ba triệu người;

- không có điện khí nên các ống dẫn dầu hay phân phối xăng cũng bị gián đoạn;

- toàn vùng Vịnh Mexico bị mất mỗi ngày 1,4 triệu thùng dầu thô và 8,8 tỷ thước khối khí đốt - tương đương với 95% nhật lượng dầu thô và 90% nhật lượng khí đốt bình thường.

từ thành đến tỉnh



Trả 50.000 đô chỉ để tắt đèn

Theo một bản tin của tờ The Sun, hội đồng thành phố Staffordshire ở Anh đã trả lương khoảng 50.000 đô-la cho công việc tắt tắt cả các ngọn đèn và máy điện toán, sau khi bị dân địa phương than phiền để chạy suốt đêm các ngọn đèn và máy điện toán.

Hội đồng thành phố bào chữa cho công việc này rằng hóa đơn tiền điện của họ sẽ giảm bớt và tiết kiệm được nhiều tiền bạc. Nghị viên

Robert Simpson không đồng ý vì: "Theo lẽ thường chỉ cần nói với mọi người phải tắt đèn khi ra về hoặc tắt máy khi không dùng".

Nhót ốc sên trị ho!

Một công ty ở La Florida, Chí Lợi, đang sản xuất và bán một loại thuốc ho được làm bằng chất nhót từ con ốc sên. Bà Maria Sannio, chủ nhân của trại nuôi ốc sên này đã giải thích với tờ báo Las Ultimas Noticias rằng: "Chúng tôi có hơn 8500 con ốc sên làm việc, do đó có đủ nguyên liệu để bào chế loại thuốc ho cổ xưa rất hữu hiệu. Chất nhót của ốc sên có chất kháng sinh và cả những chất chống viêm sưng". Loại thuốc ho này tên là "Karacoflu", có mùi vị dâu và trái bơ.

Khuyến khích nhân viên ngủ trưa

Một ngân hàng Áo đang hy vọng gia tăng năng suất của nhân viên bằng cách buộc họ phải ngủ 20 phút sau bữa ăn trưa mỗi ngày. Theo chuyên gia thần kinh học Manfred Walzl, một phần ba cư dân của Cộng hòa Alpine bị chứng rối loạn giấc ngủ. Ông nói rằng hậu quả của sự rối loạn này là "buồn ngủ tại nơi làm việc và tạo ra nhiều lầm lẫn trong công việc".

Thuốc lá không khói

Loại thuốc lá không có khói này đã được cấp giấy phép thương mại và sẽ được tung ra thị trường vào đầu năm tới. Swissmedic, Cơ quan Quy định các sản phẩm chữa bệnh,

đã quyết định NicStic không phải là sản phẩm chữa bệnh, nó được sản xuất vì mục đích thương mại. Công ty Thụy sĩ này nhắm vào những người hút thuốc bất kể sự khó chịu ngày càng gia tăng đối với thói quen xấu này, và nó được bán bằng giá những gói thuốc bình thường khác.

Loại thuốc lá không có khói, và cũng không có thuốc lá, dùng một dây lò so làm nóng trong điều thuốc lá bằng nhựa để tiết ra chất nicotine mà không có khói. Những người tạo ra NicStic nói rằng sự phát minh của họ cho phép những người hút thuốc "châm thuốc" mà không làm khó chịu những người không hút thuốc, do đó tránh được sự ngăn cấm trong những nơi công cộng.

Công ty này hứa hẹn rằng NicStic có "mùi vị tương tự" các điều thuốc lá bình thường mà không tạo ra các vấn đề sức khỏe từ nhựa thuốc lá, chất arsenic, cadmium và formaldehyde - những chất có trong điều thuốc lá bình thường. Thế nhưng bà Janice Messerli, một chuyên gia sức khỏe, chỉ trích NicStic và quyết định của Swissmedic: "Nicotine là chất làm cho người hút thuốc bị nghiện, và như vậy sản phẩm này chẳng làm thay đổi gì cả".

Đóng cửa Thần Tài

Theo tin của tờ The Sun, ông Larry Moriarty đã hụt trúng giải lô-tô độc đắc 79 triệu bảng Anh, chỉ vì nhường cho bà Dolores McNamara mua tám lô-tô trước khi cả hai xếp hàng mua lô-tô giải EuroMillions.

Ông ta kể rằng: "Tôi rời quán rượu để mua một vé lô-tô tại cửa tiệm bán báo. Bà Dolores đứng bên ngoài và chúng tôi nói chuyện với nhau. Và rồi tôi để bà ta vào trước, tôi đứng sau lưng khi chiếc máy trao cho bà ta tấm vé có những con số trúng". Ông Larry nói thêm rằng: "Bà Dolores là người rất tử tế. Tôi mong ước mọi sự tốt đẹp cho bà ấy". Được biết bà Dolores có sáu người con và ông chồng tên Adrian.

Chưa tới số!

Ông Nigel Kirk ở Úc, đã may mắn sống sót vì cây đinh bắn trật tim 1 mm. Trong lúc đang bắn đinh các tấm ván lót phòng tắm ông ta đã trượt chân và té lên cây súng bắn đinh, một cây đinh dài 2 inches đã ghim vào niêm mạc của quả tim. Sau cuộc giải phẫu hết sức phức tạp, cây đinh đã được lấy ra. Thật sự thì cây đinh này đã bắn xuyên vào tim, nhưng thật may mắn nó không trúng bất cứ mạch máu quan trọng nào.

Ở bản, bị vợ ly dị

Bà Suzy Bosley, 31 tuổi, một phụ nữ trẻ đẹp có một thân hình bốc lửa, đã đệ trình lên tòa án địa phương đơn xin ly dị với lý do chồng của bà là một người quá bần thủ, không chịu tắm rửa kể từ khi anh ta phải làm việc xây cất vào năm 1990.

Theo lời trình bày của nguyên đơn, ông Harold Bosley là một người chồng lý tưởng, sạch sẽ kể từ khi hai người cưới nhau cho đến năm 1990

khi ông còn là một kế toán viên. Nhưng sau khi bị mất việc và phải làm công việc lao động chân tay, ông Harold Bosley đã trở nên người lười biếng tắm rửa đến mức khó có thể tưởng tượng. Thậm chí đến ngay cả quần áo, ông Harold Bosley cũng không hề thay đổi. Hậu quả đã dẫn đến tình trạng cả người ông, cả phòng ngủ và ngay cả căn nhà đều bốc mùi hôi hám, khó ngửi khiến khách khứa bỏ lại văng, bạn bè của hai người xa lánh.

Trước tình trạng ngày càng bi đát nhưng vô phương thay đổi của chồng, bà Suzy Bosley đã quyết định đệ đơn ly dị. Mặc dù người chồng đã cố gắng đưa ra những lời biện minh trước tòa, quan tòa vẫn chấp thuận đơn ly dị của người vợ với lời tuyên bố:

- Anh nói gì đi chẳng nữa tôi cũng không tin. Vì hôm nay ngồi ở đây, cách xa anh hàng mấy thước, tôi còn cảm thấy khó có thể thở được trước những mùi hôi hám bốc ra từ cơ thể anh, huống hồ là vợ anh, người phải sống cạnh anh hết ngày này sang ngày khác.

Sai một ly đi một dặm!

Một nhóm tù nhân đào hầm để trốn ra khỏi một nhà tù ở Ba Tây, để rồi lại chui lên bên trong sân nhà tù. Nhóm 67 người đàn ông này đã chỉ cách bức tường chính của nhà tù có 30 cm. Họ tính toán rất kỹ lưỡng kế hoạch vượt ngục nhưng đào đường hầm hơi ngắn một chút. Theo bản tin của tờ Jornal da Globo, khi chui lên khỏi miệng hầm, họ nhìn thấy các cai tù đã đứng

chờ sẵn để đưa tất cả trở lại xà lim.

Là hoàng tử, vẫn phải chùi cầu

Hoàng tử Harry của Anh quốc được giao cho nhiệm vụ rửa cầu tiêu tại trại lính Sandhurst vì đây là một phần trong chương trình huấn luyện tại trường đại học quân sự này, nhằm đào tạo những sĩ quan không phụ thuộc vào người khác, có thể tự lo cho bản thân và chỉ huy một số người.

Điện Cẩm Linh bị quạ tàn phá

Giới chức Nga phải thả các con chim săn mồi (birds of prey) từ Siberia, gồm ba con chim ưng và hai con ó vào bầu trời Mạc Tư Khoa để cứu điện Cẩm Linh đang bị dịch quạ tàn phá.

Điện Cẩm Linh nổi tiếng thế giới với các mái vòm bằng vàng, hiện đang bị lũ quạ mổ rách. Được biết trước đây điện Cẩm Linh đã sử dụng các con chim săn mồi để đuổi quạ sau khi một con bay vào phòng làm việc của một ủy viên trung ương đảng trong thập niên 1970 và lấy trộm các giấy tờ mật để làm tổ.

Ham party, bị bắt!

Trong một chiến dịch có tên là "Operation Nice Surprise", cảnh sát ở Kimberley, thuộc Northern Cape, Nam Phi, đã mời 190 tên tội phạm đang bị truy nã đến dự party tại một tòa thị sảnh địa phương. Các thiệp mời này hứa hẹn những người khách nổi tiếng và các màn

giải trí độc đáo do một DJ địa phương cung cấp, và cả những phần thưởng đặc biệt cho tất cả những ai có thiệp mời.

Lời mời hấp dẫn này đủ để dụ 20 tên tội phạm sừng sỏ nhất ra khỏi nơi ẩn náu của chúng. Ngay sau khi các phần thưởng được phát, cảnh sát đã ồa vào và bắt tất cả.

Thầy bê bối, bị trò phạt

Học sinh của một trường học ở Ấn đã nhốt các giáo viên của chúng trong lớp suốt một ngày để trừng phạt cái tội thường xuyên vắng mặt. Các cảnh sát viên đã giải cứu cho 12 thầy giáo từ một lớp học tại trường trung học Jambura. Quan tòa Basir Ali nói với báo *The Statesman* rằng: "Các học sinh này có lý do rất chính đáng để tức giận, bởi vì một số thầy giáo thường đến rất trễ hoặc chẳng bao giờ đến lớp. Một số thầy giáo thậm chí say rượu khi đến trường và một số hút thuốc lá ngay trong lớp."

Đường "Fuckin'g"!

Thị xã của một tỉnh ở Áo có cái tên rất độc đáo "Fuckin'g" đã nài nỉ du khách Anh đừng lấy trộm các tấm bảng chỉ đường nữa. Ông Siegfried Hauppl cho biết tỉnh nhỏ này luôn luôn thu hút sự chú ý của các du khách ngoại quốc đến để chụp hình bên cạnh các tấm bảng chỉ đường này. Thế nhưng ông ta nói rằng, trong khi tiền bạc mà họ chi tiêu trong khu vực này rất được hoan nghênh, người dân địa phương đã quá mệt mỏi vì phải liên tục thay thế những tấm bảng chỉ đường bị du

khách lấy trộm làm vật kỷ niệm.

Ông ta cho biết: "Năm ngoái chúng tôi đã bỏ phiếu để quyết định có nên đổi tên hay không, nhưng đa số muốn giữ nguyên cái tên cổ xưa này. Dù sao 'Fuckin'g' đã hiện hữu hơn 800 năm qua, có lẽ khi đó một người tên Mr Fuck hoặc gia đình Fuck đến sống trong khu vực này. Riêng chữ "ing" được cho thêm vào để có nghĩa là định cư."

Dân làng ở đây đã không hề biết ý nghĩa trong tiếng Anh của cái tên này mãi đến khi các binh sĩ Hoa Kỳ và Anh đến đây vào năm 1945. Ông Franz Duernsteiner, một chuyên gia về các tên kỳ quặc của những ngôi làng ở Áo, giải thích rằng các cư dân của Fuckin'g là những người rất bảo thủ. Hầu hết họ đều có thể nói tiếng Anh, và khi một người nào đó hỏi họ đến từ đâu họ chẳng cảm thấy lúng túng chút nào khi nói Fuckin'g.

Muốn đổi số mệnh, giải phẫu chỉ tay!

Quá chán nản trước những lời tiên đoán số mệnh của các ông thầy coi chỉ tay, bà Helen Sanger, 52 tuổi, đã quyết định hoán cải định mệnh bằng cách để bác sĩ giải phẫu nối dài hai đường sinh đạo và gia đạo.

Theo lời kể của bà Helen Sanger, trước đây mỗi khi xoè bàn tay cho mấy ông chuyên coi chỉ tay, ông nào cũng lắc đầu cho biết bà sẽ đoản thọ và không sớm thì muộn sẽ bị chồng bỏ. Sau khi biết được viễn ảnh không mấy tốt đẹp trong tương lai bắt nguồn từ

những đường chỉ tay-quá ngắn, bà liền quyết định đến gặp bác sĩ yêu cầu giải phẫu sao cho những đường đó dài ra. Điều lạ lùng hơn nữa là kể từ khi giải phẫu cho đến nay, cuộc sống của bà Helen Sanger đã có những thay đổi tốt đẹp. Bà trở nên yêu đời hơn, tự tin hơn và xông xáo một cách thành công hơn.

Trong một cuộc trả lời phỏng vấn, bà Helen Sanger đã tâm sự: "Bác sĩ không phải chỉ giải phẫu có riêng hai bàn tay của tôi mà còn giải phẫu cả số mệnh của tôi nữa. Bằng chứng là ngay sau khi giải phẫu, tôi hay tin được thừa hưởng một gia tài trị giá một triệu đô la từ một người thân và tình cảm của người chồng đối với tôi cũng trở nên mặn mà một cách đặc biệt."

Bà Helen Sanger cũng lên tiếng kêu gọi những ai có những đường chỉ tay không được may mắn nên đi giải phẫu vì định mệnh không phải là một cái gì bất biến không thể hoán cải.

Bia mạnh và đắt nhất thế giới

Một công ty ở Hoa Kỳ vừa tung ra thị trường loại bia mạnh nhất thế giới, với 25% chất cồn - mạnh gấp sáu lần một loại bia bình thường và gấp hai lần một chai rượu vang. Với giá 80 mỹ kim một chai, Samuel Adams Utopias là một trong những loại bia đắt nhất của thế giới. Chỉ có 8000 chai, được chứa trong một ấm bằng đồng, do Boston Beer Company sản xuất. ●

ngoài xã



Văn Bút Nam Hoa Kỳ ra mắt tân Ban Chấp Hành

Trung tâm Văn Bút Nam VN Hoa Kỳ đã ra mắt tân Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2005-2008 vào lúc 3 giờ chiều Thứ Bảy 31.7 tại nhà hàng Fukim, Houston với sự hiện diện của gần 200 quan-khách, phân nửa thuộc giới truyền thông và văn giới, phân nửa là thành-viên các đoàn thể bạn.

Về sự hiện diện của các nhân vật đặc biệt, có nhà văn Doãn Quốc Sỹ, cố vấn của BCH Trung Tâm Nam Hoa Kỳ và cũng là cố vấn của BCH Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại; nhà thơ Đào Vĩnh Tuấn, Tổng Thư Ký VBVNHN, các cựu chủ tịch tiền nhiệm của TT Nam Hoa Kỳ gồm các nhà văn Trần Hồng Văn, Trương Sỹ Lương, Phạm Ngũ Yên.

Phía quan khách có các nhà thơ Tô Thùy Yên, Lưu Thái Do, Vũ Tiến Lập, Lê Hữu Liệu, các nhà văn Trần

Bang Thạch, Nguyễn Nhung; Mục sư Nguyễn Hữu Ninh, các hội H.O Houston, 81 Biệt Cách Dù Houston, Câu lạc bộ Luật khoa. Các báo Xây Dựng, Thế Giới Mới, Hương Quê,...

Điều khiển chương trình là các VH Phan Đình Minh (ca-nhạc-sĩ) và Thu Nga (kỹ giả truyền thanh). Phần văn-nghệ rất phong-phú, có sự đóng góp của Hoàng Tường, Vũ Khoa, Hoàng Hoa, Duy Nghi, Huỳnh Hữu Vừa, Thu Thủy, Kim Loan và Thanh Hà.

VH Đào Đức Chương, Phó Chủ tịch BCH VBVNHN đã nhờ VH Đào Vĩnh Tuấn, TTK, chuyển lời chúc mừng của ông tới tân Ban Chấp-hành TT Nam Hoa Kỳ, do nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân làm Chủ tịch.

Thay đổi nhân sự trong Ban Chấp Hành Văn Bút VN Hải Ngoại

Đầu tháng 9 vừa qua, Ủy Ban Thường Trực Đại Hội Đồng VBVNHN vừa biểu quyết để tu chính Quyết Định lưu nhiệm Ban Chấp Hành.

Được biết Ban Chấp Hành cũ đã mãn nhiệm từ tháng 3.2005, nhưng không tổ chức được Đại Hội để bầu lại. Ủy Ban Thường Trực biểu quyết cho lưu nhiệm BCH một năm, nhưng đã gần nửa năm qua vẫn không có dấu hiệu gì chứng tỏ sẽ có Đại Hội. Trong khi đó, Chủ tịch BCH lưu nhiệm là ông Phạm Quang Trình lại phạm quá nhiều lầm lỗi, như lạm quyền, không thi hành lệnh Đại Hội Đồng, ra "Tâm Thư" và "Bản Tin Báo

Chí" lăng mạ hội viên, v.v.

UBTT đã biểu quyết với đa số 2/3, giao cho ông Đào Vĩnh Tuấn (TTK) làm Xử Lý Thường Vụ, thay thế ông Phạm Quang Trình. PCT Đào Đức Chương được tái nhiệm.

Lễ thượng kỳ VNCH ở Sydney, Úc

Đúng 9 giờ 30 sáng 18.8.2005, tại công viên Cabra Vale Park, lá cờ Việt Nam vàng ba sọc đỏ đã được chính thức thượng kỳ cùng với cờ Úc, cờ tiểu bang NSW và cờ thành phố Fairfield, chiếu theo quyết định của Hội Đồng Thành Phố Fairfield.

Tuy là ngày làm việc, vẫn có hơn 1000 đồng hương đến tham dự cùng với các đại diện của Cựu Chiến Binh Úc tham chiến tại Việt Nam. Dưới bầu trời trong xanh không một gợn mây cuối mùa đông Sydney, lá cờ vàng cùng với các lá cờ Úc nêu trên đã được bốn bạn trẻ nam nữ trong nhóm Hậu Duệ Tập Thể Chiến Sĩ trịnh trọng kéo lên, hoà trong tiếng hát quốc ca Việt Úc thật hùng hồn và cảm động. Đây là lần đầu tiên sau suốt 30 năm định cư tại Úc, người Việt được thấy lá cờ thân yêu của quốc-gia mình được công nhận và chính thức sánh vai cùng cờ Úc.

Hội Đồng Thành Phố Fairfield đã chính thức công nhận việc thượng kỳ của lá cờ vàng 3 lần trong năm, đó là các ngày Quốc Hận 30 tháng 4, ngày Quân Lực Việt nam Cộng Hòa 19 tháng 6, và ngày 18 tháng 8, trùng hợp với Ngày Cựu Chiến Binh Úc tại Việt

Nam (Vietnam Veteran Day). Đây là ngày đánh dấu chiến thắng Long Tân của Quân Đội Úc vào năm 1966 tại Việt Nam. Ngày ấy, với số quân trên 200, chỉ bằng 1/15 số quân cộng sản xâm lấn thị xã Long Tân, quân đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi đã chiến thắng vẻ vang, giữ vững được Long Tân. Số chiến sĩ Úc hy sinh trên chiến trường Long Tân là 18 người so với gần 300 của quân đội Bắc Việt. Đây là một chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử Úc mà mỗi năm đều được ghi nhớ bằng những buổi lễ trịnh trọng.

Úc: Bắt 400 kí ma túy gửi từ VN

Bốn người đàn ông bị bắt với số lượng ma túy trị giá 72 triệu úc kim trong các cuộc bố ráp của cảnh sát ở phía tây nam Sydney.

400 kilôgram chất ephedrine được nén lại, đúc thành 800 pho tượng, giấu trong một thùng container hải dương, bị hải quan Úc khám phá trong chuyến hàng đến từ Việt Nam. Chất ephedrine được dùng để chế tạo ma túy methamphetamine, thường gọi là speed. Số lượng 400 kilô thừa đủ để đúc thành 1,440,000 viên thuốc ma túy, trị giá 72 triệu đô.

Theo nhân viên quan thuế Úc, đây là một trong các cuộc tịch thu ma túy lớn nhất nước Úc.

Hoàng Minh Chính tới Mỹ

Nhà hoạt động dân chủ

Hoàng Minh Chính và vợ đã đến Mỹ ngày 30-8-2005 để chữa bệnh ung thư tiền liệt tuyến.

Đón ông ở phi trường là Bác sĩ Nguyễn Xuân Ngãi, người bảo trợ và giúp chi phí cho chuyến đi chữa bệnh của ông.

Ông Hoàng Minh Chính tuyên bố tại phi trường, "Tôi chờ đợi giây phút này suốt cuộc đời..." Ông cho biết là sau bao lần bị tra tấn trong ngục tù, nay sức khoẻ suy nhược, ngoài chứng ung thư ông còn bị sốt rét và đã mất đi hết 40% thính giác.

Được biết, ông Hoàng Minh Chính, 83 tuổi, tên thật là Trần Ngọc Nghiêm, được nhiều nhà dân chủ khác ca ngợi là "anh cả trong làng dân chủ" vì các hoạt động bất đồng chính kiến từ nhiều thập niên trước trong vụ án thường được gọi là "vụ xét lại chống đảng do Hoàng Minh Chính chủ mưu." Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ông Chính từng cầm đầu một đơn vị đánh vào phi trường Gia Lâm năm 1953. Sau khi Cộng Sản chiếm được miền Bắc, ông được cử đi du học ở Nga Xô (1957-1960). Trở về, ông làm Viện Trưởng Viện Triết Học Mác-Lê (cơ quan lý luận trung ương của đảng Cộng Sản Việt Nam) nhưng năm 1967, ông viết một tài liệu dài 200 trang trình bày các sai lầm của Chủ Nghĩa Cộng Sản nên đã bị bỏ tù 6 năm (1967-1972) sau lại bị tù từ 1981 đến 1987, tổng cộng 13 năm. Trừ những ngày ở tù, khi được thả ra ông bị quản chế chặt chẽ cho đến năm 1990 và là nhân vật nổi

tiếng nhất trong số những người bị gán cho tội "xét lại, chống đảng". Và ông lại bị tù một năm vào năm 1995 khi mấy tháng trước đó đã viết thư gửi Bộ Chính Trị CSVN đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp.

450 xe chở dân Việt chạy bão về Houston

Khoảng 450 chiếc xe buýt chở đồng bào Việt từ ba tiểu bang gặp nạn Louisiana, Mississippi và Alabama về Houston. Cộng đồng Việt, các nhà thờ, nhà chùa và giới truyền thông Việt Ngữ đang ra sức giúp cho nhiều ngàn người Việt di tản kia có chỗ ngủ tạm bằng cách phân tán đi khắp các nhà dân Việt ở Houston.

Đài phát thanh Saigon Houston đã đưa ra lời kêu gọi cộng đồng người Việt cứu trợ, sắp xếp để tìm nơi ngủ nghỉ cho khoảng 500 nạn nhân bão lụt tại các tư gia người Việt, tại các chùa và nhà thờ Việt.

Ký giả Thể thao Huyền Vũ từ trần

Ký giả thể thao Huyền Vũ đã từ trần vào sáng sớm ngày 24-8-2005 tại Hampton, Virginia, Hoa Kỳ, hưởng thọ 90 tuổi.

Ông Huyền Vũ được khắp Miền Nam VN biết tới trong nhiều thập niên, vì sự sôi nổi, sống thực qua truyền âm trực tiếp khi tường thuật các trận bóng đá tại VN. Ông tên thật là Nguyễn Ngọc Nhung, sanh ngày 1-10-1915 tại Phan Thiết. Đến Mỹ và định cư ở Newport News, Virginia năm 1975. ●

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Văn phòng Xử Lý Thường Vụ Ban Chấp Hành

12839 Magenta Oaks Drive, Houston, Texas 77072, USA

Telephone: (713) 302-7892 / Email: vinhtuan@sbcglobal.net

* * *

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

ngày 7-9-2005 của VP Xử Lý Thường Vụ BCH VBVNHN

VP Xử Lý Thường Vụ (XLTV) Ban Chấp Hành (BCH) Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VBVNHN) trân trọng thông báo:

Ban Chấp Hành VBVNHN do ông Phạm Quang Trình làm chủ tịch, nhiệm kỳ 2003-2005 đã mãn nhiệm từ tháng 3 năm 2005. Do Quyết định của Ủy Ban Thường Trực (UBTT) Đại Hội Đồng VBVNHN, Ban Chấp Hành này đã được lưu nhiệm để tổ chức Đại Hội VBVNHN kỳ 7 dự trù vào tháng 3 năm 2006 sắp tới.

Tuy nhiên, trong suốt thời gian hơn 5 tháng lưu nhiệm, ông Phạm Quang Trình đã không xúc tiến việc Đại Hội, mà ngược lại còn lạm dụng chức vụ, gây ra nhiều lỗi lầm tai hại cho VBVNHN. Do đó, UBTT với kết quả biểu quyết đa số tuyệt đối (8 đồng ý / 3 không biểu quyết), đã tu-chính Quyết định Lưu Nhiệm, giao Ban Chấp Hành cho hai người, là nhà văn Đào Đức Chương (PCT) và tôi (Đào Vĩnh Tuấn, TTK).

Nhà văn Đào Đức Chương, vì lý do sức khỏe, đã xác định với Ban Cố vấn và UBTT, sẽ chỉ tiếp tục nhiệm vụ trong cương vị Phó Chủ Tịch BCH lưu nhiệm, và yêu cầu tôi, phụ trách công tác Xử Lý Thường Vụ BCH lưu nhiệm. Tôi đồng ý nhận nhiệm vụ.

Vậy kể từ hôm nay, kính xin quý văn hữu, đoàn thể, cộng đồng và giới truyền thông, khi có việc liên lạc với BCH VBVNHN, xin theo địa chỉ, điện thoại và vi thư ở bên trên.

Ngoài ra, nhân dịp này, chúng tôi xin tái xác định một số điểm đã nêu ra trong Thông Báo Chung PCT và TTK ngày 30-08-2005 trước đây:

Buổi họp cuối cùng của BCH Lưu Nhiệm VBVNHN diễn ra ngày 29-05-2005 (Biên bản số 15). Từ ngày đó tới nay, BCH không họp một lần nào nữa, dù chỉ tham khảo qua điện thoại hay email. Chúng tôi khẳng định, vì lý do không họp, không tham khảo ý kiến BCH, tất cả những văn thư VH Phạm Quang Trình nhân danh "chủ tịch" hay "Thay mặt BCH", ký sau ngày 29-05-2005 (bao gồm Tâm Thư, các Bản Tin Báo Chí, 4 văn thư khai trừ hội viên, dời địa điểm Đại Hội, và tất cả những văn thư khác) đều có tính cách cá nhân, và hoàn toàn vô giá trị. Ông Phạm Quang Trình hoàn toàn chịu trách nhiệm về trách-nhiệm tố-tụng dân-sự đối với những gì ông viết và phổ biến sau ngày 29-05-2005.

Đào Vĩnh Tuấn

XLTV/BCH/VBVNHN

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Văn Phòng Thư Ký Ủy Ban Thường Trực Đại Hội Đồng

16108 Mt. Hicks Street, Fountain Valley, CA 92708, USA / Email: thaianhduy@yahoo.com

Số: 021TKUBTT

Fountain Valley, ngày 4-9-2005

Kính gửi: - Các Thành Viên BCH VBVNHN Lưu Nhiệm
- Ban Cố Vấn
- Toàn thể VH Hội Viên VBVNHN

Đồng kính gửi: - Các VH Chủ Tịch các Trung Tâm / Thành viên UBTT

Trích yếu: Báo cáo Kết quả Biểu Quyết và Công bố Quyết định của UBTT về việc Tu chính Lưu nhiệm BCH VBVNHN

Tham chiếu: - Văn thư số 009TKUBTT ngày 22-2-2005 của UBTT, v/v Lưu nhiệm BCH
- Văn thư số 019TKUBTT ngày 28-2-2005 của UBTT, v/v Biểu Quyết "Tu chính Quyết định Lưu nhiệm BCH VBVNHN"
- Bản Tổng kết Kết quả Biểu Quyết

Kính thưa Quý Văn Hữu,

Ban Chấp Hành VBVNHN do ông Phạm Quang Trình làm Chủ Tịch, đã được Đại Hội Đồng VBVNHN kỳ 6 bầu lên, với nhiệm kỳ là 2 năm, đã chính thức mãn nhiệm vào ngày 22-3-2005.

Do Quyết Định ngày 24-2-2005 của UBTT đã lưu nhiệm Ban Chấp Hành VBVNHN trên đây thêm thời gian là 1 năm (từ tháng 3-2005 đến tháng 3-2006), để lo việc Tổ Chức Đại Hội VB VNHN kỳ 7 cho được chu đáo, theo đúng Điều Lệ Nội Qui và các Quyết Định của Đại Hội Đồng VBVNHN kỳ 6 đã qui định.

Ban Chấp Hành VBVNHN lưu nhiệm, do ông Phạm Quang Trình làm Chủ Tịch, trong suốt 6 tháng nay đã không lo chu đáo việc tổ chức tiến tới Đại Hội 7, cá nhân ông Phạm Quang Trình đã phạm nhiều lầm lỗi quan trọng, và thành phần Ban Chấp Hành đã tan rã.

Trước tình trạng sinh hoạt VBVNHN bị đình trệ và khủng hoảng, và do khiếu nại của 3 Trung Tâm, UBTT đã cứu xét và biểu quyết "Tu chính Quyết Định Lưu Nhiệm BCH VBVNHN" để sắp xếp lại nhân sự Ban Chấp Hành VBVNHN tiến tới Đại Hội 7 một cách nghiêm chỉnh.

Báo cáo Kết quả Biểu quyết: 8 / 11 Trung Tâm đồng ý việc Tu chính Quyết định Lưu nhiệm BCH VBVNHN (8 đồng ý - 3 không bỏ phiếu).

Chiếu kết quả Biểu quyết ghi trên, nay UBTT long trọng công bố Quyết Định:

Kể từ hôm nay, ngày 4-9-2005,

1- Tu chính Quyết Định ngày 24-2-2005 của UBTT ĐHDD về việc lưu nhiệm Ban Chấp Hành VBVNHN một năm (3/2005- 3/2006);

2. Cử ông Đào Vĩnh Tuấn (Tổng Thư Ký) thay thế ông Phạm Quang Trình xử lý thường vụ Ban Chấp Hành lưu nhiệm và cử ông Đào Đức Chương phụ tá - từ nay cho đến khi có Tân BCH VBVNHN chính thức - để điều hành công việc nội bộ, liên lạc với VBQT, phối hợp với Trung tâm Nam Hoa Kỳ và Trung tâm Georgia xúc tiến tổ chức Đại Hội VII, như quyết định của Đại Hội Đồng kỳ VI

3. Kể từ ngày công bố Quyết Định này, ông Phạm Quang Trình không còn là Chủ Tịch BCH VBVNHN lưu nhiệm nữa.

Thư Ký Ủy Ban Thường Trực Đại Hội Đồng VBVNHN
Thái Anh Duy



tin việt-nam

quyển *Dòng Sông Thơ Ấu* của



Đức Huỳnh Giáo-chủ

Bị chiếm đoạt nhà, tự thiêu

Vào 8 giờ sáng Thứ Sáu 19-08-05, ông Lê Văn Dương, khoảng 54 tuổi, ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Mỹ Tho cũ), tay cầm túi xách, trong có đựng một cái mền và một thùng xăng, đi đến Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ. Khi tới cổng, ông Dương ngồi xuống đất phủ cái mền lên người, rồi đổ xăng tự thiêu, lửa bốc cháy, công an tuần tra kịp thời giựt cái mền ra và đem ông Dương đi biệt dạng, không biết hiện trạng ra sao. Cách đây 4 năm, ông Dương đã tự thiêu một lần gần Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ.

Lý do tự thiêu: Đòi lại nhà đất đã bị cán bộ nhà nước chiếm đoạt.

**CSVN in sách,
chiếu phim bôi nhọ
Đức Huỳnh Giáo Chủ**

Nhà nước CSVN mở chiến dịch bôi bẩn Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ của Phật Giáo Hoà Hảo bằng cách cho tái bản

Nguyễn Quang Sáng, một quyển sách mang nội dung bôi bẩn thanh danh Đức Huỳnh Giáo Chủ, bôi lọ giáo lý PGHH, bôi bẩn tín đồ PGHH.. vốn được Sở Văn Hóa Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản vào năm 1994 và cho chuyển thể thành phim.

Nhờ vào sự tranh đấu mãnh liệt của cụ Lê Quang Liêm và Khối Tín Đồ PGHH thuần túy, quyển sách và cuốn phim này được nhà nước thu hồi, đến nay thì CSVN cho tái bản.

Sách được bày bán la liệt trong các tiệm sách nhà nước, trên các đường phố với lời rao giảm giá 75%.

Riêng bộ phim, được nhà nước chiếu ở những nơi công cộng, nhằm mục đích bôi nhọ thanh danh Đức Huỳnh Giáo Chủ, giáo lý PGHH, hạ nhục tín đồ PGHH mong làm mất đi ý nghĩa tự thiêu, tranh đấu đòi tự do tôn giáo của tín đồ PGHH và gián tiếp giải thích cho nhân dân biết lý do tại sao nhà nước không cho Giáo Hội PGHH Thuần T túy do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo hoạt động.

**Liên Âu báo nguy: Cá VN
nhiễm độc thủy ngân**

Theo bản tin Fish Update.com, Liên Âu vừa khám phá ra chất thủy ngân trong thịt cá mũi kiếm đông lạnh (frozen swordfish loins) nhập cảng từ Việt Nam.

Lệnh báo động này (alert notification) được ban hành khi thực phẩm gây nguy cơ có mặt trên thị trường, tuy nhiên các hành động đối phó với cơ nguy



mặt hàng trong loại này sẽ tùy theo từng nước hội viên cứu xét, chứ không bao trùm toàn Liên Âu.

Mặt khác, tình hình mặt trận cá basa giữa Việt-Mỹ vẫn còn dang dai, chờ quyết định của Sở Dược Phẩm & Dược Liệu Liên Bang FDA của Mỹ, sau khi ba tiểu bang Miền Nam Hoa Kỳ cấm thủy sản VN vì có chứa chất kháng sinh bị cấm.

Việt Nam hiện là nhà sản xuất cá basa lớn nhất thế giới với sản lượng gần 500.000 tấn mỗi năm, cao hơn 200.000 tấn so với sản lượng tại Mỹ....

Nhà bị ủi sập nếu không bỏ đạo

Một số đồng bào Hre tại xã Sơn Thượng huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi theo đạo Tin Lành có nhà bị ủi sập và đốt phá chỉ vì họ không chịu bỏ đạo. Lý do chính quyền địa phương đưa ra là đạo Tin Lành là đạo của Mỹ mặc dù những tín đồ liên quan đều được sự quản lý của Tổng hội Hội Thánh Tin Lành Miền Nam Việt Nam đã có tư cách pháp nhân được nhà nước cho phép hoạt động.

Mục Sư Nguyễn Hồng Quang được thả

Theo tin từ Hội Thánh Mennonite Việt-Nam, Mục sư Nguyễn Hồng Quang được trả tự do ngày 30 tháng 8.2005.

Tưởng cũng nên nhắc lại, Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị bắt ngày 8 tháng 6.2004 và bị toà án nhân dân Thành phố

HCM tuyên án 3 năm tù vì tội "chống người thi hành công vụ".

Trong thời gian bị giam giữ, sức khoẻ của Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị suy sụp trầm trọng, đã nhiều lần ông bất tỉnh vì kiệt sức trong khi đang lao động tại các trại giam. Điều kiện giam giữ cũng rất khắc nghiệt; có thời-gian dài ông bị giam chung với những người bị bệnh AIDS ở giai đoạn cuối nên khả năng bị lây nhiễm rất cao và đã nhiều lần bị các tù nhân hình sự vây đánh. Cuốn Thánh Kinh của Mục sư Quang đã bị tịch thu và các trại giam cấm Mục sư Quang không được cầu nguyện cho các tù nhân bị giam chung phòng và ông đã có lần bị kỷ luật vì giảng đạo cho các tù

nhân.

Bão lụt miền Trung, Bắc Việt

Có ít nhất 17 người thiệt mạng khi các cơn bão đập vào bắc và trung bộ Việt Nam hồi tháng 8.05. Bão cũng đã gây lụt lội và phá hoại gần 1,300 căn nhà và hơn 10,827 hecta ruộng ở Nghệ An.

Dự báo thời tiết cho biết mực nước ở vùng châu thổ sông Cửu Long miền Nam cũng sẽ lên đến độ báo động. Dân cư ở các tỉnh trong vùng như An Giang, Long An, và Đồng Tháp dọc theo biên giới Campuchia phải di tản. Nhiều người khác tình nguyện dạy bơi lội trong vùng để giúp cho trẻ em khỏi bị chết đuối.

Xin nhắc thân-nhân tại quê nhà đón nghe

GIỜ VĂN HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

(do tạp-chí Làng Văn thực-hiện)

phát-thanh trên làn sóng ngắn

31 mét (9930 KHz)

mỗi tối Thứ Ba từ 7 giờ 30 đến 8 giờ tối

(giờ Việt-Nam)

Phát lại trên hệ-thống

đài Việt-Nam Hải-Ngoại toàn cầu:

8 giờ sáng và 11 giờ tối Thứ Ba hàng tuần

Nghe qua Internet:

www.radiofreevietnam.com

(bấm vào chương-trình ngày Thứ Ba)



Lại Chuyện “Những Tên Ngốc Hữu Dụng”

Sơn Tùng

Mười lăm năm sau khi cuộc Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, nhiều người vẫn còn thắc mắc tại sao cộng sản đã luôn luôn tìm được những người ủng hộ chúng nhiệt cuồng, nhất là trong giai cấp thượng lưu của xã hội tư bản, chính giai cấp mà cộng sản nhắm làm đối tượng hủy diệt.

Đặc biệt nhất là tại Hoa Kỳ, nước đại tư bản đầu xỏ Thế Giới Tự Do, đã có quá nhiều trí thức, “cậu ấm” con nhà giàu sụ, say mê cái mệnh danh là cách mạng vô sản, hệ thống giết người tập thể tàn bạo nhất trong lịch sử loài người, tích cực tiếp tay với chúng để làm suy yếu xã hội tự do nhất trên mặt đất mà họ đang sống đế vương và hưởng đủ mọi ưu quyền?

Diễn hình cho những người này tại Mỹ không ai nổi tiếng hơn Micheal Straight, mà tiểu sử ông ta vừa được viết lại trong một cuốn sách của Roland Perry nhan đề “*Last of The Cold War Spies: the Life of Michael Straight – The Only American in Britain’s Cambridge Spy Ring*”.

Sinh năm 1916, Straight là con của một tay kinh doanh ở

thị trường chứng khoán Wall Street và mẹ là một trong những người đàn bà giàu nhất nước Mỹ. Chính bà mẹ của “cậu ấm” Straight đã cùng người chồng thứ hai tạo lập ra trường Đại học Cambridge bên Anh năm 1926 khi Straight lên mười. Đây là một trường đại học rất tiến bộ vào thời ấy, trong đó sinh viên được nghe các diễn giả có tư tưởng tự do như George Bernard Shaw, Bertrand Russell, và học cả về chủ nghĩa Mác.

Kết quả là bảy trong mười sinh viên tốt nghiệp cùng lớp với Straight đã trở thành đảng viên Cộng sản. Câu chuyện khởi đầu vào năm 1934 khi Straight tới Đại học Cambridge và gặp Anthony Blunt, một “cậu ấm” khác ở Anh. Blunt đã móc nối Straight để đưa đi thăm Liên Xô và rồi làm gián điệp cho KGB. Sau khi ra trường, Blunt cùng với bốn người khác là John Cairncross, Guy Burgess, Donald Maclean và Kim Philby đều được bổ nhiệm vào những chức vụ quan trọng trong chính quyền Anh lúc ấy và đã hợp thành một ổ gián điệp được biết với cái tên “tổ năm người” (The

Ring of Five) để trong suốt 20 năm đã chuyển cho Điện Kremlin mọi bí mật quốc gia của Anh trong một vụ gián điệp được cho là có một không hai trong lịch sử tình báo thế giới. Cầm đầu ổ gián điệp này là Philby, trong khi Victor Rothschild, một kẻ giàu sụ khác nằm trong mạng lưới gián điệp Liên Xô, nắm nhiều chức vụ trong cơ quan phản gián Anh, bên cạnh Blunt.

Hầu như tất cả hoạt động của “tổ năm người” đều đã được viết ra trong cuốn hồi ký của chính Straight nhan đề “*After Long Silence*”, xuất bản năm 1983. Cuốn sách này được coi như một cố gắng của Straight để “bạch hoá” quá khứ được che đậy trong bóng tối trong suốt bao nhiêu năm của ông ta. Trong cuốn sách, Straight biện bạch rằng sau khi trở về Mỹ, ông ta đã dần dần không còn liên lạc với các bạn học cũ nổi tiếng ở Cambridge và đã cắt đứt mọi quan hệ bí mật (gián điệp) vào năm 1941, trước khi trở thành chủ bút tờ *New Republic* và là một trong những tiếng nói chính thức của phe tả ở Mỹ.

Nay, trong cuốn “*Last of*

The Cold War Spies”, Roland Perry nói rằng Straight vẫn là một gián điệp của KGB ít nhất là cho đến năm 1977 và còn bí mật liên lạc với Blunt và các đồng chí khác cho đến khi nhắm mắt lìa đời vào năm 2004.

Cuốn sách của Roland Perry còn lý thú ở chỗ đã mở xẻ não trạng của bọn “con ông cháu cha” trong những nước tư bản lại tự nguyện bán linh hồn cho cộng sản. Được nuôi dưỡng trong cảnh giàu sang, ưu quyền và ham muốn quyền lực, chúng bị cuốn hút vào bất cứ ý thức hệ nào mà cuộc đấu tranh cách mạng đem lại cho chúng ảo tưởng quyền lực và hứa hẹn địa vị ăn trên ngồi trước.

Tại Cambridge, Straight có cảm giác là một phần của quyền lực bí mật trong khi làm gián điệp cho cộng sản. Khi trở về Mỹ, y chỉ là một giọt nước trong đại dương, và đã vỡ mộng khi cố tìm một việc làm trong chính quyền Roosevelt. Khi ấy, hàng tá gián điệp Sô-viết đã xâm nhập hầu như trong mọi bộ phận của chính quyền Hoa Kỳ. Có những kẻ phản quốc nổi tiếng như Alger Hiss, một ngôi sao trẻ đang lên trong Bộ Ngoại Giao lúc ấy, và những gián điệp ít được biết tới hơn như Harry Dexter White ở Ngân Khố và Lauchlin Currie, một phụ tá đặc biệt của tổng thống Mỹ. Chưa kể một số gián điệp khác của Liên Sô trong nhiều bộ phận của Dự án Manhattan (chế tạo bom nguyên tử).

Khi còn học ở Cambridge, Blunt đã móc nối Straight vì biết y có tham vọng chính trị

và cũng biết mẹ y là bạn thân của vợ chồng Tổng thống Roosevelt. Nhưng Roosevelt đã từ chối giúp Straight một việc làm ở thủ đô Washington, có lẽ vì biết những liên hệ của y với Sô-viết. Thất vọng, Straight trôi giạt sang lãnh vực văn hoá, làm chủ bút tờ *New Republic*, rồi viết tiểu thuyết và cuối cùng làm phó chủ tịch National Endowment for the Arts (NEA). Và như vậy, mặc dầu vẫn còn là một gián điệp cho KGB, Straight không có điều kiện và cơ hội để phản bội. Tuy nhiên, công việc ấy đã có nhiều người khác làm thay cho y trong giới trí thức “tiến bộ” và thiên tả có mặt trong mọi lãnh vực sinh hoạt trí thức Mỹ. Bọn đầu xỏ KGB chắc đã phải xoa tay cười khoái trá với không ít ngạc nhiên trước sự kiện là chúng không phải tốn công tốn của gì cả để tuyên truyền, nói xấu xã hội Mỹ và chính quyền Mỹ. Những khoa bảng, những nhà văn nhà báo, và những nghệ sĩ Mỹ “tiến bộ” đã tự nguyện làm cho chúng công việc ấy, từ Harvard đến Hollywood.

Nhưng, Điện Kremlin đã thất vọng não nề với trường hợp của Straight, kẻ đã được trông đợi khi về Mỹ sẽ là một trong những khuôn mặt lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản, rốt cuộc cũng chỉ là một cái tên trong những cái tên “trí thức tiến bộ” mờ nhạt trong sinh hoạt chính trị loạn cuồng ở Mỹ. Y bị Jimmy Carter, một tổng thống Mỹ “tiến bộ”, loại khỏi NEA và khi không còn làm chủ bút tờ *New Republic*, hình của y bị đem treo trên cái

cầu tiêu trong một phòng vệ sinh ở toà soạn. Những người chống cộng trong tờ tạp chí “tự do” (*liberal*) này không muốn bị hiểu lầm là có dính dáng với một tên gián điệp KGB. Tuy nhiên, nếu Straight thất bại ở Mỹ thì các đồng chí bạn học cũ của y ở Đại học Cambridge đã thành công to lớn trong công tác gián điệp cho KGB mà nổi tiếng nhất trong nhóm này là Donald Stuart Maclean, kẻ trong nhiều năm đã cung cấp cho Liên Sô số tài liệu mật khổng lồ chứa trong các ngăn tủ chiếm gần trọn một bức tường lớn tại tổng hành dinh KGB ở Mạc-tư-khoa được Điện Kremlin đánh giá là “vàng ròng” đã giúp Liên Sô biết mọi bí mật quốc gia của Anh và của đồng minh.

Cũng như những người khác trong “tổ năm người”, Maclean sinh ra trong một gia đình quyền quý và giàu có ở Vương quốc Anh. Cha y, Sir Donald Maclean, là một luật sư tên tuổi được bầu vào Nghị viện Anh năm 1906 và được phong hiệp sĩ năm 1917. Sống trong nhung lụa nhưng Maclean bất mãn gia đình, nhất là ông bố độc đoán muốn đào tạo đứa con trở thành một người giống như mình để nối dõi tông đường.

Cuộc đời Maclean bắt đầu thay đổi khi y vào trường Đại học Cambridge năm 1931 (trước Straight 3 năm) lúc 18 tuổi. Tại đây, y bắt đầu học uống rượu và làm tình (với cả đàn bà và đàn ông), đồng thời bị lôi cuốn vào những hoạt động chính trị cực tả. Anthony Blunt và Guy Burgess là hai

người đã dẫn dắt Maclean vào con đường tình dục và chính trị. Họ lập ra một nhóm bí mật, sau đó thêm "Kim" Philby, một sinh viên có lập trường thiên tả rõ rệt, và John Cairncross, một người đồng tính luyến ái được Burgess quyến rũ.

Tuy cùng lập trường thiên tả, nhóm thanh niên cực đoan con nhà trưởng giả này có viễn kiến hơi khác với đám đảng viên Đảng Cộng sản Anh xuất thân từ giai cấp lao động. Những người Cộng sản Anh có cái nhìn thực tế hơn, trong lúc những sinh viên trong "tổ năm người" mang nhiều ảo tưởng với niềm tin mãnh liệt vào chủ nghĩa cộng sản và tin tưởng tuyệt đối vào Liên Xô như là ngọn đuốc soi đường cho nhân loại đứng lên làm cách mạng vô sản.

Theo Ernest Volkman, tác giả cuốn *"The Greatest Spy Operations of the 20th Century"*, những yếu tố trên đây đã được hai điệp viên KGB ở Anh nhìn ra và khai thác. Hai người này là Arnold Deutsch, một người Áo cộng sản, và Theodore Maly, một cựu linh mục người Hung bị cộng sản tẩy não. Hai điệp viên này đã tỏ ra có tầm nhìn xa và khôn ngoan khi họ tìm kiếm những điệp viên tương lai trong nhóm sinh viên thiên tả ở Cambridge thuộc giai cấp sau này sẽ trở thành những viên chức quan trọng trong chính quyền Anh. Họ hành động một cách thận trọng và kiên nhẫn, núp dưới chiêu bài chống phát-xít, Deutsch và Maly không bao giờ nhắc tới KGB. Họ tuyển mộ những

chiến sĩ hoạt động ngầm để chống Quốc Xã, và cho biết sẽ thi hành những công tác bí mật cho COMINTERN (một tổ chức cộng sản quốc tế).

Maly nhắm nhiều nhất vào Maclean và đã thuyết phục được anh ta bỏ ý định sang Nga dạy Anh văn sau khi tốt nghiệp Cambridge. Giống như các bạn học cùng lý tưởng khác ở Cambridge, Maclean mơ ước được mặc quần áo công nhân tới các xí nghiệp dạy học cho thợ thuyền, rồi cùng nhau hát bài "quốc tế ca" và sản xuất ra những công cụ để xây dựng một xã hội vô sản công bằng tuyệt vời. Nhưng Maly khuyên Maclean nên vào làm việc tại Bộ Ngoại giao Anh, nơi đó có những tài liệu mật quan trọng mà Liên Xô cần biết để tiến hành cuộc vô sản hoá toàn cầu, bẻ gãy những kế hoạch hiểm độc của kẻ thù tư bản.

Maclean bắt đầu cung cấp tài liệu mật cho KGB từ năm 1935 sau khi y tốt nghiệp Cambridge và làm việc tại Bộ Ngoại giao. Y đã chuyển cho KGB bất cứ tài liệu mật nào được qua bàn giấy của mình. Năm 1938, được chuyển sang toà Đại sứ Anh ở Paris, Maclean đã cung cấp cho KGB những tài liệu tối mật cho thấy ý định của Anh và Pháp tìm cách điều đình với Hitler, nhờ đó đã giúp Stalin quyết định xé lẻ thương lượng với nhà độc tài Quốc Xã, và tiết lộ kế hoạch của Anh-Pháp can thiệp vào Phần Lan.

Năm 1940, Maclean được di tản về London khi Quốc Xã Đức chiếm đóng Pháp. Từ đó,

những hoạt động cho KGB của y được đặt dưới sự kiểm soát của Anatoli Gromov, mang tên giả là Gorsky và núp dưới danh nghĩa đệ nhị tham vụ tại Sứ quán Liên Xô ở London. Vào lúc đó, Maclean đã trở thành một "ngôi sao" của KGB và đặc biệt không ưa Gromov, một kẻ lạnh lùng đã tới thay thế Maly trong kế hoạch "Nga hoá" KGB, loại bỏ toàn bộ các nhân viên chỉ huy không sinh đẻ tại Nga.

Gromov đã kinh hãi khi liếc qua "tổ 5 người". Trái với nguyên tắc sơ đẳng của hoạt động gián điệp, tất cả mọi người trong nhóm đều biết rõ nhau và uống rượu quá nhiều. Thậm chí, Blunt và Burgess còn ngủ chung giường! Gromov cố đưa những người trong tổ vào khuôn khổ nhưng đã thất bại. Họ tiếp tục làm ngơ trước những chỉ dẫn của Gromov, nhất là việc sử dụng các "hộp thư chết" để chuyển tài liệu. Thay vào đó, họ tiếp tục gặp nhau trong các công viên như trước đây vẫn làm với Deutsch và Maly. KGB đành phải chấp nhận sự vi phạm những nguyên tắc tình báo vì giá trị đặc biệt của những tài liệu do Maclean cung cấp. Được cử làm nhân viên liên lạc của Anh trong Ủy ban Phối hợp Chính sách, Maclean đã cho KGB biết Dự án Tube Alloys chế tạo bom nguyên tử của Anh và quyết định của Mỹ tiến hành Dự án Manhattan, cùng hàng loạt những bí mật ngoại giao của Anh và Mỹ.

Thế Chiến II là thời kỳ vàng son của "tổ 5 người". Blunt được vào làm việc trong

Sở Tình báo Anh MI5 với nhiệm vụ bí mật mở các bưu kiện ngoại giao và dò thám các chính phủ lưu vong. Burgess và Philby vào làm việc tại cơ quan phản gián MI6. Cairncross gia nhập GCHQ Anh (Government Communication Headquarters), nơi hần đã chuyển khoá giải mật mã ULTRA cho KGB. Nhưng ngôi sao sáng nhất vẫn là Maclean. Năm 1944, hần vẫn không bị nghi ngờ gì và được chuyển sang toà Đại sứ Anh ở Washington DC.

Vì giá trị đặc biệt của những tài liệu do Maclean cung cấp, KGB bắt buộc phải áp dụng những biện pháp an ninh chặt chẽ để bảo vệ mạng lưới gián điệp của y tại thủ đô Mỹ quốc. Gromov được chuyển tới Washington với mục đích duy nhất là quản lý Maclean. Sợ bị FBI theo dõi, Gromov dời lên New York, nơi mà Maclean sẽ thường xuyên thăm viếng và bỏ tài liệu vào một loạt những hộp thư chết. Nhưng một trong các cuộc thăm viếng này đã khiến Maclean và KGB bị lộ tung tích.

Vào năm 1945, các chuyên viên phân tích mật mã Anh và Mỹ bắt đầu nhận thấy một số lượng mật mã khổng lồ được chuyển đi từ lãnh sự quán Liên Xô ở New York, và họ đã khám phá ra một điệp viên cỡ lớn với bí danh HOMER đã cung cấp cho KGB nhiều tin tình báo để chuyển về Mạc-tư-khoa.

Nhờ nhiệm vụ là nhân viên liên lạc của Anh trong ủy ban hỗn hợp với chính phủ Mỹ

trong quyết định về nguyên tử năng, Maclean đã có thể cung cấp cho KGB những tin tình báo vô giá về kho vũ khí nguyên tử thời hậu chiến của Mỹ. Năm 1948, khi Tổng thống Truman phái một số B-29 sang Âu Châu để ngăn chặn sự bành trướng của Liên Xô, Maclean đã cho Điện Kremlin biết những oanh tạc cơ này chỉ chở theo loại bom quy ước, không phải bom nguyên tử như tin Mỹ loan ra. Nhờ đó, Stalin đã không sợ và quyết định dựng lên "Bức Màn sắt" ngăn đôi Âu Châu.

Cũng vậy, năm 1950 Maclean đã cho KGB biết Truman quyết định giữ cuộc Chiến tranh Triều Tiên trong giới hạn và sẽ không dùng bom nguyên tử và không tấn công Mãn Châu. Nhờ vậy, Tướng Lâm Bưu của Trung Cộng đã yên trí xua quân vào chiến trường Triều Tiên để giúp Cộng sản Bắc Hàn đánh Mỹ.

Nhưng vào lúc đạt được những thắng lợi to lớn nhất, Maclean biết đã bị bại lộ tung tích. Philby, một đồng chí của Maclean trong "tổ 5 người", được cử làm trưởng trạm phản gián Anh MI6 tại Washington và đã được người Mỹ cho biết một bí mật lớn: Điệp vụ BRIDE đã bẻ gãy mạng lưới tình báo của KGB ở New York và Washington, và đã phát hiện HOMER. Gromer cực kỳ lo ngại. Maclean có thể bị bắt giữ bất cứ lúc nào, và một khi rơi vào tay phản gián Mỹ, có phần chắc là y sẽ khai ra toàn bộ "tổ 5 người". Gromer quyết định di tản ngay Maclean sang

Mạc-tư-khoa và dùng Guy Burgess làm người hộ tống. Nhưng Burgess cũng có ý định đào thoát sang Nga và đã làm lộ diện Philby.

Với Maclean và Burgess sang Nga và Philby bị nghi ngờ, "tổ 5 người" tan rã. Năm 1963, Philby trốn sang Nga, còn lại Blunt và Cairncross về sau cũng chấm dứt hoạt động gián điệp.

Một ngày vào năm 1951 tại Mạc-tư-khoa, Maclean với bí danh HOMER được một sĩ quan KGB long trọng gắn lên ngực áo một chiếc huy chương và được ôm hôn lên cả hai bên má, được tán dương là hạt kim cương sáng chói trong chiến thắng tình báo lớn nhất của Liên Xô. Nhưng, chiến thắng huy hoàng của Maclean đã sớm biến thành mặt đắng. Y đã vỡ mộng trong một đất nước không có chỗ cho một người cộng sản lý tưởng. Mang một tên mới là Mark Petrovich, Maclean bị bó mình trong thành phố kỹ nghệ Kuibyshev buồn nản để làm việc cho một tạp chí kinh tế. Tinh thần suy sụp, y yêu cầu cho vợ con sang đoàn tụ và toan tự tử khi bị từ chối. Sợ Maclean có thể tìm cách đào tị, KGB thu xếp đưa bà vợ Melinda và ba đứa con sang Nga và di chuyển cả gia đình về Mạc-tư-khoa. Nhưng Maclean vẫn tiếp tục suy sụp tinh thần. Áo tưởng về thiên đường Xô-viết tan vỡ, y uống rượu ngày càng nhiều và có thể bùng nổ bất cứ lúc nào trong những cơn cuồng nộ. Bà vợ Melinda bỏ y để lấy đồng chí Philby của y sau khi người này tới Nga vào năm 1963.

Burgess chết vì bệnh đau gan cấp tính không bao lâu sau khi Philby tới Mạc-tư-khoa. Cả Maclean và Philby đều không đến dự đám tang tiễn đưa cựu đồng chí.

Một năm sau, hai kẻ còn sót lại của “tổ 5 người”, Blunt và Cairncross, đều bị bắt và thú tội phản quốc và cố giải thích lý do vì sao họ đã làm việc cho KGB để chống lại nước Anh. Anthony Blunt đã hét lên với nhân viên điều tra của Sở Tình báo MI5: “Các ông không thể hiểu được những năm của thập niên 1930!” Nhưng, thật trớ trêu: nhân viên điều tra của Sở Tình báo MI5 đã sinh ra trong giai cấp lao động Anh và nhớ rõ cha mình đã thất nghiệp trong cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu vào thập niên 1930, không kiếm được việc làm, cuối cùng đã tuyệt vọng tự hủy hoại cuộc đời trong những ly rượu. Blunt, trái lại, lúc ấy sống ung dung thoải mái tại Cambridge với tiền tiếp tế rộng rãi của gia đình, và trải qua những mùa hè xa hoa tại cơ dinh của cha mẹ ở miền quê. Maclean cũng vậy, không bao giờ bận tâm về tiền bạc trong lúc ở tại Cambridge, và mọi nhu cầu đều được gia đình chăm lo.

Hiển nhiên là không một ai trong “tổ 5 người” đã phải làm việc cực nhọc một ngày nào trong đời họ. Vì vậy, tất cả những gì họ nói về sự bất công xã hội và thân phận của giai cấp lao động chỉ là những ý niệm mơ hồ về chính trị đối với họ. Chưa kể đó là những ý niệm chính trị đã bị bóp méo. Thí dụ họ thích nói về về

sự tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, nhưng đó là loại “đế quốc” không bao gồm “đế quốc đỏ” như cuộc xâm lăng của Liên Xô vào Ba-lan năm 1920, việc Xô-viết chiếm đóng vùng Baltic, cuộc xâm chiến Phần-lan và việc chia đôi Ba-lan với Hitler, vv.

Tất cả những ảo tưởng về chính trị của đám con nhà trưởng giả trong các nước tư bản đã bị Lê-nin gọi một cách chính xác là “những tên ngốc hữu dụng” và họ đã không có cơ hội để sửa chữa. Maclean sống thêm được 25 năm trên nước Nga “xã hội chủ nghĩa”, đủ thời gian để nghiền ngẫm và bị dày vò về 20 năm phản quốc và làm gián điệp cho Liên-Sô mà y đã định nghĩa từ buổi đầu là một công việc dơ bẩn như chùi rửa cầu tiêu. Nhưng chắc hẳn y đã nhận ra sự khác nhau: chùi rửa cầu tiêu tuy dơ bẩn nhưng cần thiết, làm gián điệp cho cộng sản dơ bẩn và hoàn toàn vô ích, chỉ tự làm uổng phí cuộc

đời và làm hại hàng triệu người khác. Maclean chết năm 1983 tại Nga, gia sản để lại sau 20 năm làm gián điệp cộng sản không tới 10 ngàn Mỹ kim, vừa đủ để thực hiện di chúc đáng ngạc nhiên của y: muốn được hỏa thiêu và đem di cốt về Anh, chôn bên cạnh mộ cha mẹ. Philby, kẻ lấy vợ của Maclean, sống thêm được 5 năm nữa rồi cũng bỏ xác tại Nga, không sống để chứng kiến ngày đế quốc Liên Xô sụp đổ.

Cuộc đời của những người này là một bi kịch đã góp phần tạo ra những bi kịch lớn hơn cho nhiều cuộc đời khác, mà người Việt Nam cũng là những nạn nhân. Mới đây, tôi có dịp gặp bà Yung Krall, tác giả cuốn hồi ký *“A Thousand Tears Falling”*. Như tên của nó, đây là bi kịch của một gia đình Việt Nam bị xâu xé trong nửa thế kỷ chiến tranh. Một bi kịch Việt Nam. Phần đầu của cuốn sách nói về chuyện gia đình



Bà Yung Krall và vài thân hữu trong giới cầm bút ở Vùng Hoa-thịnh-đốn

tác giả, Mỹ Dung, một gia đình bình thường ở miền quê Nam Việt Nam, đã bị lôi cuốn vào những biến chuyển của lịch sử. Ông bố, Đặng Quang Minh, theo Việt Minh, năm 1954 tập kết ra Hà-nội với một người con trai (Đặng Quang Khôi). Bà mẹ Mỹ Dung và mấy chị em ở lại miền Nam lúc tác giả lên chín.

Cộng sản Bắc Việt phát động cuộc chiến tranh xâm lấn miền Nam, lập ra mặt trận bung xung “Giải phóng Miền Nam” và chính phủ ma “Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam” mà Đặng Quang Minh được cử làm “đại sứ” ở Mạc-tư-khoa, và người con trai Khôi được gửi sang Liên Xô huấn luyện quân sự. Tại miền Nam VN, Mỹ Dung trở thành một người mang nặng tinh thần quốc gia chống cộng nhiệt thành và kết hôn với Trung úy Hải quân Hoa Kỳ John Krall. Người em trai của tác giả, Hải Vân, là một sĩ quan Không quân VNCH và được gửi sang Hoa Kỳ huấn luyện. Vài ngày trước 30.4.1975, nhờ sự giúp đỡ của người chồng Mỹ, cả gia đình tác giả đi thoát và định cư tại Hoa Kỳ. Khi người cha “đại sứ” được Đảng cử sang Nhật làm công tác tuyên truyền, bà Mỹ Dung đã tìm cách gặp làm ông “đại sứ” vô cùng xúc động nhưng sợ hãi không dám nói nhiều trong điện thoại vì biết bị theo dõi và dặn con nói dối là một sinh viên phản chiến khi tới gặp người cha sau mấy chục năm xa cách và hiến cả cuộc đời cho “giải phóng”.

Do tình cờ đưa đẩy, và do ý thức chống cộng và trách

nhiệm với quê hương mới, bà Yung Krall đã hợp tác với CIA và FBI trong một điệp vụ mang bí danh “Magic Dragon” phá vỡ ổ gián điệp của Cộng sản Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 1978, đưa đến việc kết án Trương Đình Hùng, tức David Truong, và Ronald Humphrey, mỗi người 15 năm tù.

Trương Đình Hùng là con trai Luật sư Trương Đình Dzu, một thứ “cậu ấm” ở Sài Gòn được cha mẹ cho sang Mỹ du học và đã bị tuyên truyền cộng sản tẩy não, trở thành một gián điệp nhiệt tình, dâng hiến tất cả cho Đảng, thu nhặt những tài liệu mật do Humphrey chuyển cho để gửi lên New York cho Đinh Bá Thi, đại diện VC tại LHQ, và cho ổ tình báo VC ở Pháp. Y bị bắt trong khi đang làm việc tại một phòng lựa thư của một cơ sở thương mại trên đường K ở Washington, một công việc khiếm tốn nhằm tránh sự để ý của FBI.

Bà Yung Krall viết về Trương Đình Hùng như sau (tạm dịch): “Anh ta xuất thân từ một trong những gia đình giàu có nhất ở Sài Gòn, một gia đình đã lái chiếc xe Mercedes đầu tiên trong thành phố, nhưng bây giờ anh ta đã dâng hiến tất cả cho lý tưởng của mình đến nỗi chỉ có một bộ đồ lớn coi được duy nhất do các đồng chí ở Paris cung cấp để có thể mặc vào ở Capitol Hill, nơi anh ta rảo quanh để cố thu nhặt tin tức.

“Anh ta cũng lạnh lùng, tính toán, và tàn bạo. Anh ta có thể đâm vào sau lưng bất cứ ai nếu điều ấy giúp anh ta tạo

được sự tin tưởng của giới lãnh đạo Cộng-hoà Xã-hội chủ-nghĩa VN. Anh ta lạnh lùng cả với chính cha mẹ mình, khi họ viết thư van nài con xin thương cấp cho phép họ rời Việt Nam chữa bệnh. David đã từ chối, và giải thích về quyết định của anh ta với tôi: ‘Các quan chức CHXHCNVN sẽ nghĩ gì về tôi nếu tôi yêu cầu cho cha mẹ tôi rời Việt Nam? Đất nước đã được giải phóng, một người Việt yêu nước phải ở lại để giúp xây dựng nước nhà.’”

Yung Krall nhận định về sự nguy hiểm của hoạt động gián điệp VC tại Mỹ như sau: “Những gián điệp người Việt là lực lượng ở phía sau phong trào phản chiến trong thập niên 1960, và cho dù chiến tranh đã chấm dứt họ vẫn có thể và vẫn muốn tuyển mộ người Mỹ làm việc cho họ. Họ có thể đánh cắp bí mật quốc gia, trong đó có bí mật kỹ nghệ và kỹ thuật, và xâm nhập CIA, FBI, và Bộ Ngoại Giao. Một trong những chiến lược khác của họ là cung cấp những tin tức sai lạc cho báo chí, để chia rẽ sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị, tạo sự ngờ vực giữa các cộng đồng, gây ra sự căng thẳng chủng tộc. Xa hơn, họ có thể làm đổ vỡ quan hệ giữa các đồng minh của chúng ta bằng cách biết rõ lời nói và suy nghĩ của chúng ta trong những thông tin tối mật. Rồi, nếu khi một cuộc chiến tranh bùng nổ, họ biết gần như tất cả mọi sự.”

Có nhiều lý do khiến người ta tin rằng “những tên ngốc hữu dụng” này vẫn còn lẫn lộn trong các cộng đồng người

Việt ở hải ngoại.

Sau khi ra tù, Trương Đình Hùng và vợ con cũng ở lại nước ngoài, không trở về VN để "xây dựng đất nước". "Đại sứ" Đặng Quang Minh được lưu lại Bộ Ngoại Giao CSVN chờ đến lúc qua đời năm 1986. Cùng năm ấy, Đặng Quang Khôi đào thoát khỏi VN và định cư tại Hoa Kỳ.

Sau khi can đảm ra toà làm chứng cho công tố để nói sự thật, dù bị đe dọa, bà Yung Krall chấm dứt làm việc cho CIA và FBI, trở về đời sống làm vợ làm mẹ tại Atlanta, và giúp đỡ người Việt tị nạn. Bà Yung Krall cho biết mặc dầu rất thương cha và ý thức rõ ràng việc bà cộng tác với CIA và FBI có thể ảnh hưởng xấu

đến cha ở Việt Nam nhưng đã quyết định theo lương tâm và trách nhiệm đối với quê hương mới. Bà viết: "Tôi lấy tấm hình nhỏ của cha tôi ra khỏi ví, nhưng tôi không có can đảm nhìn vào. Tôi đã không thể khóc, và tôi cố gắng loại bỏ ý nghĩ về những gì tôi có thể làm cho cha tôi. Nhưng ông đã nói với tôi: 'Con là con, và cha là cha'. Tôi đã ghi tâm điều đó trong suốt cuộc đời tôi, dù khi ấy tôi còn trẻ, và đã lớn lên mà không có ai cáo buộc tôi về những tội ác mà mà Mặt trận Giải phóng và CHXHCNVN đã gieo rắc trên đất nước tôi. Tôi hy vọng rằng nhà nước mà cha tôi đang phục vụ cũng nhìn tôi cách biệt với cha tôi, và không buộc ông

phải chịu trách nhiệm về hành động nổi loạn của tôi." Bà đã trả lời bà mẹ không muốn con làm phản gián: "*Mẹ, đây là đất nước mới của chúng ta, nhà mới của chúng ta. Con cảm thấy mạnh mẽ đây là nghĩa vụ của con để bảo vệ nước Mỹ bằng bất cứ cách nào con biết. Chúng ta đã không làm gì cả cho Nam Việt Nam, nhiều người trong chúng ta đã chỉ khai thác sử dụng mảnh đất ấy, và đó là vì sao chúng ta đã mất miền Nam.*"

Tôi được biết một nhà văn đang giúp dịch cuốn sách của bà Yung Krall sang Việt ngữ. Tôi mong những người trẻ Việt Nam, những "cậu ấm" Việt Nam sẽ đọc cuốn sách bổ ích và hấp dẫn ấy. ●

**Kính mời quý thân hữu, đồng-giả và đồng-bào
đến dự buổi sinh-hoạt ra mắt sách
và chương trình ca nhạc đấu tranh
do Văn Bút VN Hải Ngoại / Trung Tâm Canada tổ chức**

vào lúc 2 giờ trưa
ngày Thứ Bảy
1 tháng 10 năm 2005
tại Câu lạc bộ
Hải Lục Không Quân
Canada
702 Jane St.
(phía bắc ngã tư
Jane và Dundas St. W., Toronto)

RA MẮT SÁCH:
Cả Cười
Đỗ Quang Vinh
Khải Chính
Lê Mai Linh
Ngô Sỹ Hân
Nguyễn Phù Sa
Tống Minh Long Quân

NGUYỆT ÁNH



NGUYỄN HỮU NGHĨA



NGUYỄN
XUÂN
NGHĨA

LƯU XUÂN BẢO



Cầu-Nguyện

Nguyễn Văn Thông

Thầy NKD dáng người nhỏ, dạy triết-học nhập-môn phân-khoa Triết, Đại-học Đà Lạt là người tôi quý-mến. Tôi chờ những giờ giảng của ông như chờ một niềm vui. Đối với tôi những giờ đó không phải là giờ học mà là những giờ hành-trình tri-thức về cuộc đời. Ông dẫn chúng tôi đi trở lại những cảnh sống quen-thuộc hầu như ai cũng biết, nhưng ông chỉ cho chúng tôi những cách nhìn mới. Tôi thường có cảm-tưởng như mình vừa được mở mắt, được sống lại. Con người mình như thay-đổi nhiều lắm, đôi khi cũng có vẻ thông-minh ra.

Suốt mấy năm triết-học, thầy NKD chỉ nói về thân-thể của ông vài lần nhân dịp đụng chạm đến vài vấn-đề. Đối với tôi những điều ấy như rót vào tai, bài học còn có thể quên, chứ những điều thiết-thân của ông thầy thì không những mình không quên mà còn suy-diễn rộng ra. Sau này tôi thấy tâm-trạng ấy giống như tâm-trạng đối với người yêu. Ông xuất thân từ một gia-đình Phật-tử thuần-thành, mẹ ông ăn chay trường. Trong thời-gian học ở

Huế, ông đi lang-thang và gặp một cha Dòng Chúa Cứu-Thế. Sau, ông theo ông cha đi tu đạo, qua Pháp học tại Sorbone. Không biết ông ra khỏi dòng tu ở đoạn nào mà ông vẫn ở độc-thân dạy học, năng giao-du với các cha giáo-sư Giáo-Hoàng Học-Viện Đà-Lạt. Nghe nói ông muốn lấy một tiến-sĩ thần-học.

Một lần giảng về đời sống tâm-linh qua việc cầu-nguyện, ông nói: người ta có thể đạt tới mức-độ sung-sướng ngây-ngất trong đời sống tâm-linh không khác gì mức-độ kích-ngất ái-ân trong đời sống vợ chồng. Thật là một sự so-sánh lạ-lùng khó quên. Dù chưa hề lập-lại sự so-sánh ấy với một ai suốt hơn 30 năm, tôi nghĩ rằng mình đã có được những cảm-nhận ấy của ông thầy quý-mến, ít nhất ở mức-độ thấp.

Mức-độ kết-hợp tâm-linh cao với Đấng Linh-Thiên của mình được tìm thấy nơi đời sống của các bậc chân-tu ở các tôn-giáo. Các vị có thể tụng kinh hay cầu-nguyện nhiều giờ một ngày. Các vị có thể xuất-thần; cơ-thể có thể bay bổng. Sự kết-hợp tâm-linh

đối với các vị chân-tu không phải là một sự trình-diễn xa-xỉ mà là một sự đương-nhiên và cần-thiết. Trong Thiền, trạng-thái tâm-linh ấy là trạng-thái vô-vi. Trong Công-giáo, trạng-thái ấy là xuất-thần; ở các mức-độ khác là nguyện-gắm, hát thánh-ca hoặc đọc thánh-vịnh, và cầu kinh. Tu-sĩ công-giáo có luật buộc - dĩ-nhiên là tự-nguyện - giữ những giờ nguyện-gắm, các giờ kinh, giờ đọc sách thiêng hàng ngày. Cầu-nguyện trở thành lương-thực tâm-linh của họ. Tất cả mọi xao-nhãng bốn-phận, bớt hi-sinh tận-hiến, biếng-nhác việc tông-đồ, dính bén những điều trần-tục, đến những sa-ngã đều có nguyên-nhân ở sự sa-sút đời sống tâm-linh.

Trong những năm vừa qua, Giáo-Hội Công-giáo Hoa-kỳ trải qua cơn khủng-hoảng về sự lạm-dụng tình-dục, làm thiệt-hại khủng-khiếp cho Giáo-Hội về đủ mặt. Người ta phần lớn đổ lỗi cho sự quản-trị. Điều ấy đúng nếu hiểu quản-trị cách rộng-rãi bao-hàm sự đào-luyện đã không đủ chiều sâu tâm-linh. Điều ấy sai nếu chỉ giới-hạn về cơ-cấu quản-trị hành-chánh như các tổ-chức ngoài đời trong cách chế-tài, chuyển-đổi và tâm-lí trị-liệu.

Không dám dùng đến chữ sa-đọa, chỉ cần nói đến sự sa-sút đời sống tâm-linh hay cầu-nguyện của hạng giáo-sĩ thì tình-trạng ấy đã dư sức biến đoàn chiên của họ thành một đoàn chiên gầy yếu, bệnh-hoạn. Một cộng-đoàn nhà thờ thường có các hội-đoàn sinh-hoạt theo lớp tuổi và nhu-cầu

cũng như mục-tiêu riêng-biệt. Linh-mục quản-nhiệm giữ vai-trò linh-hướng để hướng-dẫn tinh-thần và khích-lệ. Thường mỗi hội-đoàn có ban chấp-hành riêng. Với trình-độ quản-trị hành-chánh của giáo-dân bây giờ, thường linh-mục quản-nhiệm không phải bận-tâm gì nhiều ngoại trừ những huấn-từ, những thông-tin mới của giáo-phận hay của Tòa Thánh Roma. Vậy mà có những cộng-đoàn than-phiền rằng cả nửa năm không được linh-mục quản-nhiệm của họ ngó-ngàng gì tới những cuộc họp của họ. Thậm-chí có những cuộc sinh-hoạt của đoàn thiếu-nhi, ông chủ-tịch phải năn-nỉ linh-mục quản-nhiệm "ghé qua các em một chút cho các em vui!" Người ta chỉ thấy linh-mục quản-nhiệm trong các giờ lễ vắn-gọn, còn ngoài ra muốn gặp ông rất khó. Có việc gì muốn làm cho cộng-đoàn thì cũng phải đệ-trình cho Hội-đồng Mục-vụ và chờ linh-mục quản-nhiệm duyệt-xét vào cuộc họp hàng tháng, mà thường bị ông gạt đi. Việc sống đạo của cộng-đoàn này được gói-ghé trong những nghi-lễ thờ-phượng tối-thiểu.

Ở một cộng-đoàn khác, sự sinh-hoạt khá rầm-rộ với khoảng một chục đoàn-thể, linh-mục quản-nhiệm bận-rộn quay như chong chóng. Các nhân-tài trong cộng-đoàn nhiều như lá mùa thu. Nhà thờ đông vui, sầm-uất. Thế nhưng bên dưới bề mặt nhiều hứa-hẹn ấy lại có những lớp sóng ngầm đáng suy-nghĩ. Từ nhiều năm nay, những ngày thường trong tuần, những đám tang, những

thánh lễ bất-ngờ không được ca-đoàn của cộng-đoàn phụ-trách, nên một số cô bác đứng tuổi kêu gọi nhau phục-vụ. Đang hát bình-thường bỗng đứng được chỉnh-đốn, họ hát hay hơn cả những ca-đoàn trẻ. Thế là ngay tuần sau đó họ nhận được giấy báo cho biết không được hát trong những ngày lễ trọng rơi vào những ngày trong tuần.

Hai Thánh-lễ Chúa Nhật quá đông. Người cẩn-thận bảo nhau, nói đại lỡ xảy ra chuyện hỏa-hoạn hay biến-động, chỉ cần đề lên nhau chạy ra khỏi nhà thờ cũng đủ chết người. Thế là linh-mục quản-nhiệm mở một thánh lễ riêng dành cho thiếu-nhi. Ai cũng hoan-nghênh. Các em có những nhu-cầu riêng, được dạy-dỗ riêng, có ca-đoàn riêng, thật hứng-thú. Bộ trống xếp trong xó của cộng-đoàn Mỹ chưa thấy bao giờ được đụng tới, bây giờ được mang ra sử-dụng. Em chơi trống là một sinh-viên đại-học, nhiều năm chơi trong ban-nhạc Mỹ, đoạt được những giải "Best Musician" (nhạc-sĩ xuất-sắc) của trường âm-nhạc Berkley. Em chỉ nhận chơi cho ca-đoàn thiếu-nhi mỗi tháng một lần. Thế là tiếng đàn, tiếng hát theo nhịp trống rộn-ràng, các em thiếu-nhi vui hẳn, và hãnh-diện với những giá-trị, màu-sắc riêng của mình. Sau tuần thánh-lễ giới trẻ, cộng-đoàn Mỹ cũng muốn tạo những sinh-hoạt khởi-sắc, muốn lấy trống ra sử-dụng thì bộ trống đã biến mất, mặc dù cửa nhà thờ có hệ-thống báo-động, và ngoài linh-mục quản-nhiệm, ông chủ-tịch, chỉ một

số người phụ-trách ca-đoàn có chìa khóa. Có điều khá lạ-lùng là chuyện bộ trống của nhà thờ bị mất không hề được công-bố.

Sự-kiện thứ ba cũng như một lớp sóng ngầm. Em gái đánh đàn cho nhà thờ từ năm 12 tuổi đến nay đã xong đại-học. Em chưa bao-giờ vắng một ngày lễ, ca-trưởng và ca-viên có thể vắng chứ em thì không. Dĩ-nhiên đánh đàn cho cộng-đoàn Việt thì không bao-giờ có tiền thù-lao, kể cả những tấm ngân-phiếu do nhà quản-trả riêng cho người đánh đàn vào lễ an-táng cũng không bao-giờ đến tay. Khả-năng chuyên-môn của em không những được công-nhận bởi cộng-đoàn mà bởi cả những đoàn thể xã-hội. Em dạy đàn tại nhà và dạy nhóm tại trường Mỹ. Nhưng ít lâu nay đoàn-trưởng và ca-trưởng đem người khác vào đánh đàn mà không hề bàn-thảo hay nói gì với em. Được hỏi thì họ cho biết "Để dạy cho HL biết đánh đàn nhà thờ." Không thấy người mới vào dạy được điều gì, chỉ thấy xin em HL viết hợp-âm cho các bản nhạc để mọi người trong ban nhạc chơi cho đều. Sự việc tạm coi như ổn-thỏa khi người đánh đàn mới này được thu-xếp sang ca-đoàn khác. Nhưng những người phụ-trách cố tình đem người kia trở lại bằng cách dùng quyền áp-đặt, không một lời bàn-thảo.

Không may, tất cả các sự-kiện bên trên đều xảy ra cho một gia-đình. Cha mẹ các em đã đóng góp cho cộng-đoàn từ vài chục năm nay, và bằng nhiều cách, gặp tình-trạng này

cho rằng, mình nên rút lui để tránh dịp tội cho những người có nhiều tham-vọng.

Rút-lui là một thái-độ tiêu-cực. Nhưng tôi tự hỏi gia-đình ấy có thể làm gì một cách tích-cực hơn ngoài sự trình-bày với người có trách-nhiệm? Họ vẫn đi nhà thờ, dù ngày thường ít hơn, và vẫn góp tiếng hát với ca-đoàn, từ-chối mọi chức-vụ, tránh những công-tác khiến họ bị nhìn như nổi bật, và chọn cách chìm trong đám đông. Họ không đương-đầu, không xin những phiên-họp để đặt vấn-đề, vì đã phải trải qua những kinh-nghiệm không thể ngờ được trong cách giải-quyết của người có trách-nhiệm. Cuối cùng tôi nghiệm thấy rằng,

rút-lui không phải là dễ; cũng như không đương đầu vì công-bằng hay vì quyền-lợi của mình đòi-hỏi một bản-lãnh, một sự cao-thượng. Khi bị âm-mưu loại trừ vì ganh-tị mà có can-đảm rút-lui thì khác gì bị tát má bên này mà đưa thêm má bên kia; bị bắt đi một dặm đường thì cuộc bộ thêm ra hai dặm.

Với cách xử-sự như thế, những con sóng ngầm không có cơ-hội nổi lên thành đợt sóng ồn-ào. Nó chìm dần và tan-biến dưới mặt nước lững-lờ. Nhưng như mặt nước phẳng-lặng của mặt nước ao-tù, nó chứa đầy những vi-khuẩn rong rêu biến nước trở thành thứ chất lỏng nhờn-nhợn. Nó thiếu

dưỡng-khí đáng lẽ hấp-thụ được bởi những cơn sóng quấy-động mặt hồ. Nó thiếu ánh-sáng bởi chất nhờn-nhợn trong nước ngăn-cản những tia nắng thanh-lọc các vi-khuẩn độc-hại. Vẫn được nhìn là một hồ nước nên thơ đấy, nhưng bản-chất của nước đã biến-dạng đi rồi.

Tới đây, ta nên suy-nghĩ về thứ cơ-cấu ngăn-cản dưỡng-khí và ánh-sáng để nước với những đặc-tính nuôi-dưỡng, thanh-tẩy biến thành môi-trường phát-triển của những vi-khuẩn độc-hại. Cộng-đoàn tôn-giáo phải là cộng-đoàn giải-thoát con người khỏi những ràng-buộc trần-tục. Ở trần-thế, người ta cần phải sở-hữu

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Trong tháng 7&8 MATA đã nhận được quà của:

Anh chị Tín & Bích Giao, Jacksonville, FL US\$100.00
An chị Phạm Văn Kính, Quincy, MA US\$100.00

Xin Ôn Trên chúc lành và trả công cho quý cụ, ông bà, anh chị, các cháu và Anh Chị Làng Văn đã chia-sẻ tinh-thần và vật-chất với thầy trò mù của MATA bằng nhiều cách. Kính chúc quý ân-nhân sức-khoẻ và an-lành. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

- 1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.
- 2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.
- 3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sài Gòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.



và phát-triển những giá-trị của trần-thế để có được một chỗ đứng như sức-mạnh, sắc-đẹp, bằng-cấp, tài-năng, hoặc tiền-bạc. Người khuyết-tật, kém thông-minh, ít tài-năng, xấu-xí, nghèo-khó thường phải sống một cách vất-vả chứ nói gì đến một chỗ đứng trong xã-hội.

Nhưng tôn-giáo tự bản-chất là con đường giải-thoát. Đức Khổng dạy con người về những giá-trị tinh-thần căn-bản là nhân nghĩa lễ trí tín, là công dung ngôn hạnh. Đức Phật tìm con đường giải-thoát cho chúng-sinh khỏi ràng-buộc của thất tình, lục dục. Đức Kitô xuống thế để phục-hồi nhân-phẩm con người trở về với địa-vị của con cái Thiên Chúa. Phúc cho người nghèo, người khiêm-hạ, người cùng-khổ... là lời rao-giảng của Ngài. Như thế thì tôn-giáo vượt xa những cơ-cấu tổ-chức của trần-thế, thoát ra được những giá-trị bình-thường của trần-thế. Người ta không nên đem cái mô-hình trần-thế vào tôn-giáo, không nên coi tôn-giáo như một tổ-chức cao hơn và tìm cách xếp-đặt rồi chiếm cho mình được một địa-vị trong đó. Đối với kẻ có quan-niệm như thế, họ dễ len-lỏi lên những chức-vụ cao trong các hội-đoàn và cộng-đoàn vì những tín-đồ khác tham-dự cộng-đoàn với sự thành-tâm muốn hi-sinh đóng-góp công sức mình một cách vô vị-lợi. Những người này bị những kẻ kia lợi-dụng.

Về một phương-diện, người lợi-dụng cộng-đoàn tôn-giáo thường năng-nổ, sốt-sắng và

có khi hi-sinh hơn người khác. Nhưng nhìn kĩ, ta có thể nhận thấy tất cả việc họ làm đều được tính-toán có mục-đích. Cách họ làm thường vắng bóng những đức tính bình-thường như công-bằng, biết ơn, có thủy có chung, và lịch-sự. Nếu được nhận-xét hay bị phản-nàn, họ sẽ dùng những đoạn Thánh Kinh để giảng về sự “phục-vụ”, “hi-sinh”, “bỏ qua” và cho những nhận-xét kia là thiếu đạo-đức. Theo cách đi đạo của họ thì sự phục-vụ đạo-đức triệt-tiêu hết những đức-tính nhân-bản tự-nhiên. Đối với họ, đạo-đức không cần lịch-sự, không cần tương-kính, chẳng cần biết ơn, miễn là việc làm để tôn-vinh Chúa là đủ. Đúng ra phải nói, miễn là được việc của họ là đủ. Trong trường-hợp bị nghi-ngờ hơi nhiều về cách đi đạo của mình, họ sẽ bù vào bằng những hành-vi đạo-đức nào đó như đi nhà thờ mỗi ngày, và chăm đi đọc kinh nhóm. Được nhiều người nhìn thấy, được có tiếng là người đạo-đức, thế là họ yên-tâm trong những tham-vọng của họ. Họ quên rằng, Đấng Chân Thiện Mỹ muốn con người được phát-triển tròn đầy nhân-tính như một thụ-tạo đẹp nhất của tạo-vật trước khi xây trên nền-móng đó tòa nhà đạo-đức.

Trong các cộng-đoàn tôn-giáo, người ta thường phân-biệt hai loại tín-đồ: sốt-sắng đạo-đức và khô-khan nguội-lạnh. Loại người trước thường cầu-nguyện nâng-đỡ hạng người sau. Đôi khi người sau còn được người trước thăm-nom khuyên-nhủ. Nhưng ít có

ai nhận ra loại người “đạo-đức” với những tham-vọng. Có khi nhận ra nhưng thường chịu vậy vì loại người đó thường năng-nổ và có “khả-năng” hơn người khác. Người tín-đồ khô-khan, về một khía-cạnh, tạo nên nhu-cầu yêu-thương, trong khi loại người “đạo-đức” tham-vọng làm biến-dạng và biến-chất giáo-hội.

Phương thuốc chữa trị không nằm ở sự siêng-năng trong các nghi-lễ. Nó nằm ở sự hiểu sâu về giáo-lí, khiêm-tốn cầu-nguyện, suy-gẫm lời Chúa, và kết hợp tâm-linh với Đấng Thánh của mình. Đối với những tín-hữu đã có cả đời đi đạo, có lẽ kiến-thức giáo-lí không quan-trọng bằng yếu-tố biết cầu-nguyện và suy-gẫm. Đó là trang-trải lòng mình ra trước Đấng Thánh một cách chân-thành và khiêm-tốn, tha-thiết cầu xin sự trở về với tấm lương-tri của con người nhân-tính, và xin được hướng-dẫn bởi ánh-sáng giáo-lí của Đấng Thánh mình tôn-thờ.

Đối với tôi, một tín-hữu công-giáo, tôi cầu xin Chúa giải-thoát tôi khỏi những ràng-buộc của trần-thế, được trở nên con người nhân-bản tròn-đầy, và trở nên đưa con đích-thực của Ngài: đưa con tự-do, biết yêu-thương, biết phụng-sự lẽ phải. Tôi ao-ước giáo-hội của tôi biểu-lộ được cho trần-thế khuôn mặt của Đấng Thánh tôi tôn-thờ. Đưa con với nhân-cách toàn-hảo được sống dưới mái nhà ấm êm tràn-đầy tình thương-mến thì còn hạnh-phúc nào hơn?



Võ Phiến Với Những Bài Tùy Bút Trong Hai Tác Phẩm Ảo Ảnh và Phù Thế

Hồ Trường An

(tiếp theo kỳ trước)

Nhưng một dạo anh thấy vắng tiếng ế ị, nó mất hút khỏi cuộc đời anh tự bao giờ mà anh không hay. Một ngày kia, anh chợt thấy chiếc quân xa GMC đụng vào gánh hàng một bà xẩm già. Gánh hàng đổ lổn ngổn. Anh tài xế nhặt nhanh và thu xếp đồ đạc cho bà xẩm ấy rồi đi luôn. Đồ nghĩ có thể trước kia bà xẩm này từ xa chỗ anh ngồi đưa đến anh cái tiếng ế ị ngân dài. Nhưng đây chỉ là lối đoán mò mà thôi. Tiếng ế ị vẫn còn trong cái thế giới huyền hoặc và mờ mờ nhân ảnh. Dạo trước Đỗ cho rằng đó là tiếng rao hàng của một người xẩm bán dạo, nhưng chưa bao giờ anh gặp mặt đương sự. Cũng có thể là tiếng ngân dài trong ảo giác của anh. Nó làm cho độc giả bàng hoàng với cái bí mật đẹp kỳ dị của nó.

... Chủ gánh là một người đàn bà Tàu, nét mặt không chút giận dữ, mắt trông xuống đất, nói từng tràng dài, nói đều đều, vẻ điềm nhiên nghiêm

chỉnh, chắc chắn là nói để phân phải trái. Người tài xế dọn vội vã, rồi trèo lên xe, rồi máy đi tuốt. Lúc bấy giờ bà già mới ngừng nói và mới kịp ngạc nhiên.

Anh tài xế không chắc là người xấu, nhưng công việc cấp bách, xe cộ nghẹt đường thúc giục anh, sự thiệt hại của người đàn bà không đáng là bao mà anh ta lại không sẵn tiền trong túi. Đại khái có những lý do như vậy. Nhưng bà già Tàu nọ không chờ đợi sự việc kết thúc kiểu ấy. Trong cách phản ứng nghiêm chỉnh và thông thả của bà ta có sự chậm trễ ít ra một vài thế kỷ.

Có phải Ế ị! là món hàng vừa bị đổ đổ chẳng? (Ế ị!, trang 170)

Tùy bút vốn không có cốt truyện rõ rệt, hoặc có cốt truyện chút ít. *Giọt Cà-phê* có vài biến cố, vài chất liệu để dựng truyện. Nếu cho đó là truyện ngắn cũng được, mà cho tùy bút cũng không hẳn là sai.

Ở đây, chúng ta bắt gặp một kẻ ở đồng quê, một thôn

dân chứ không phải một nông dân mà nhân vật *Chàng* gọi là cậu Bảy. Theo nhân vật *chàng*, cậu là một nghệ sĩ, nếu ai không đồng ý thì cho cậu là một người có tâm hồn nghệ sĩ cũng được. Cậu sáng chế bằng cách nói thơ truyện *Lục Vân Tiên* theo ý của cậu như sau:

Phút đâu Bùi Kiệm vừa về
Thấy chị Nguyệt Nga bận
quần lãnh tía áo xa-tanh lưỡng
đoạn.

Cụ Đồ Chiểu chưa hề cho các người đẹp trong truyện mình như Kiều Nguyệt Nga, Võ Thế Loan, Kim Liên ăn mặc trang điểm ra sao. Cậu Bảy dám thêm thắt vào Nguyệt Nga quần lãnh tía, áo xa-tanh lưỡng đoạn để thêm nét tạo hình cho nhân vật kia.

Giọng cậu Bảy đẹp và ấm, cậu nói thơ *Lục Vân Tiên* hơn người vì cậu thêm vào mỗi câu thơ chữ cò và kéo dài chữ chót của câu thứ nhì trong lối thơ lục bát:

Trịnh cò Hâm khi cò ấy ra
cò tay

Vân cò Tiên bị cò gã xô cò
ngay xuống cò vời

Chữ vời kéo dài thành cò

vời... ời. Như thế cái kéo dài ấy mới biến tiếng vời thành tiếng ngân nga ngát lịm sóng rung rung. Như thế mới thấp sáng cái tinh thần sáng tạo của cậu Bảy về cách nói thơ chế biến theo cách thức mới dù nó dựa trên cách nói thơ cổ truyền.

Cậu Bảy làm ít chơi nhiều, có tình nhân rất sớm nhưng cưới vợ lại trễ. Chàng lại nghĩ rằng:

Tuy nhiên cậu có cuộc đời của cậu và chàng có cuộc đời của chàng. Ngay đến cuộc đời của chàng nó cũng gãy rời ra, mất ở chỗ này một đoạn, lìa chỗ kia một đoạn, xa lạc nhau, không dính dấp vào nhau, khiến nhiều lúc gặp lại chàng đâm bỡ ngỡ, huống hồ là cuộc đời cậu Bảy. (Giọt Cà-phê, trang 172)

Cái gãy đổ mất mát và vá vúi của cuộc đời bất bộ óc chàng suy tư khá nhiều về thân phận con người. Sau bao lớp sóng phề hưng trên đất nước, gặp lại những người quen cũ, chàng nhận họ không ra. Họ chẳng những thay đổi ở thể chất, ngoại hình mà còn thay đổi cách cư xử cách, lời ăn tiếng nói:

... Ở cái thời loạn ly này đời sống của một người như chấp vá bằng trăm mảnh, như tấm áo cà sa trăm màu. Chấp vá thế mà vẫn tiếp tục còn là một cuộc đời là may lắm đó. Hàng ngày đây đó bao nhiêu là đời sống vô tội đang bị hủy đi oan uổng, ngày nào cũng thế. Gặp đủ cảnh này cảnh nọ như chàng mà vẫn sống, thế là quá quất rồi, đòi gì nữa. Nhất là đừng đòi có một liên hệ hợp lý

giữa hồi này hồi kia... (Giọt Cà-phê, trang 173)

...Vậy đó. Chính biến này kế tiếp chính biến nọ, ai tránh được những tai ương bất trắc giăng ra như địa võng thiên la. Trong một cuộc sống trăm mảnh của cuộc thời kỳ này, một đoạn đời hoạt động ở hàng ngũ bên kia có thể ghép với một đoạn đời phục vụ ở hàng ngũ bên này, những ngày trôi sông lạc chợ có thể ghép bên cạnh những đêm ăn chơi để vương. (Giọt Cà-phê, trang 173)

Cậu Bảy là một nghệ sĩ, cậu không cần nhìn sâu vào thực tế. Cậu như kẻ sắp lìa đời, mọi lo lắng thiết thực cậu xô lùi vào dĩ vãng lãng quên. Cậu cứ thản nhiên trước những mảnh chấp và trong tấm áo cà-sa của cuộc đời.

Cuộc sống vô thường, phù ảo đã có các giáo chủ tôn giáo nói rồi. Tác giả (qua nhân vật chàng) nương theo đó mà bất bộ óc ông hoạt động hơi nhiều để tìm ra mảnh đời chấp vá vào thuở loạn ly. Nhân sinh quan của ông chẳng những làm đầu óc ta thêm kiến thức lạ lẫm và thú vị mà còn tim chúng tay bị lay động bởi nỗi ngậm ngùi không ngớt.

Tiếp theo đó, ông để cho đầu óc chúng ta nghỉ ngơi, để thưởng thức những giọt cà-phê khi nhân vật ông ngồi trong quán. Cà-phê phin rót từ đáy lọc xuống tách chậm rãi khiến cho chàng nhớ tới tiếng chim kéo vãi ở vườn nhà cậu Bảy cùng đêm tối trôi qua một cách hoãn đãi thông dong. Bây giờ tác giả bắt thị giác và thính giác của mình làm việc trong từng chặng quan sát khi ngắm

những giọt cà- phê:

Cà-phê rụng xuống không vội vã, ồ không! Một giọt cà-phê biết tự trọng không bao giờ vội vã. Dù cho giữa khung cảnh sinh hoạt hấp tấp tới bởi của đô thị đô thị vẫn minh ngày nay, giọt cà-phê chân chính vẫn bình tĩnh thông thả tụ hình, dẫn đo, dừng đỉnh lắc lư, suy tư, chán chê rồi bấy giờ mới chịu buông mình xuống tách. Về cái phong thái đỉnh đạc cẩn trọng, dám chắc những giọt cà-phê của thế hệ hôm nay không có gì để hổ thẹn những giọt cà- phê tiền bối năm ba thế kỷ trước. (Giọt Cà-phê, các trang 174, 175)

Đọc tới đây chúng ta mới thấy rõ tác giả nghệ sĩ gấp trăm nghìn lần cậu Bảy. Giọt cà-phê rụng có gì đáng để ông nhìn ngắm, để ông diễn tả. Nhưng ông vẫn dài hơi để suy nghĩ quanh quất lòng vòng nhưng sự diễn tả lại rất thơ mộng phi thường để mỗi giọt cà phê như có linh hồn, có sự sống.

Và tác giả bắt chúng ta nghe ngóng tiếng chim kéo vãi văng vẳng trong đêm, bắt chúng ta quan sát ánh sáng lúc bóng đêm cận xuống để ánh bình minh dâng cao. Thị giác và thính giác ông cực kỳ tinh nhuệ, đưa đẩy những dòng cảm hứng thú vị tuyệt vời tràn ngập trái tim và tâm hồn người đọc. Và thỉnh thoảng chúng dội sâu vào cõi suy tư của chúng ta, kéo dài cái ngân vang lạnh lốt:

Ngủ đêm ở nhà cậu Bảy thì đến khuya, lúc bạn bè dần dần rút về hết rồi, ai nấy tìm chỗ nằm, một ngọn đèn hột vịt

được vắn nhỏ li ti đem đặt trên chiếc bàn con giữa nhà, nắp sau cái bình tích đứng che bớt ánh sáng. Trong vắng vẻ bấy giờ nghe tiếng con chim kéo vài kêu íp íp đều đều. Lúc trong nhà còn đông người ồn ào thì tiếng ấy không ai để ý. Vậy, ở nhà cậu Bảy, người ta ngủ trong tiếng chim kéo vài đều đều thâu đêm như thế.

Nhưng cái đặc biệt là lúc trời tờ mờ sáng. Ngủ ở nhà cậu Bảy không bao giờ chàng thức dậy muộn hơn: lần nào cũng là lúc mặt đất còn mập mờ từng vũng bóng tối, da trời hơi hồng biếc màu thiếc lạnh, vài ngôi sao lạc lõng còn đang thoi thóp đó đây, không khí còn ửng mùi sương ướt, vào ngay lúc ấy chàng đã vụt thức giấc vì tiếng tu hú kêu ngoài vườn. Bên chỗ chàng nằm có cửa sổ là mấy bụi mía. Tu hú kêu, chàng hé cửa ra, lá mía cắt những đường nét khoẻ mạnh, bấy giờ hãy còn là màu đen. Hơi sương tràn vào khiến chàng tỉnh táo. Tu hú tiếp tục kêu. Gà lần lượt xuống sân, đàn gà con ban đầu líu riu quanh mẹ chưa muốn tản ra xa. Tu hú lại kêu nữa. Dần dần chân trời phía đông ửng đỏ một vùng; chàng bắt đầu trông rõ cây rừ rừ đen xù lá bất động bên bờ ao giữa đồng; chàng bắt đầu trông thấy cây thị già tỏa ra đồ sộ ở hia rừng bên nhà, cây tam thất, rồi cây quăn, cây cầy v.v...

Chàng không biết tiếng chim gì như tiếng chim tu hú lúc rạng đông. Nó tràn đầy sinh lực. Thật là một tiếng chim kỳ lạ. Con tu hú, không biết nó rình rập ra sao, nhưng bao giờ cũng là chính nó bắt

gặp bình minh trước tiên, và lớn tiếng tri hô cho ai nấy đều hay.

Thực vậy, ngủ nhà cậu Bảy, chàng có cảm tưởng thời gian qua mỗi bước đều trịnh trọng. Không có phút nào là hoàn toàn bị bỏ qua. Luôn luôn có sự đón đợi, rình chờ, nghe ngóng. Suốt đêm, con chim kéo vài vẫn canh thức, ngọn đèn hột vịt vẫn canh thức. Tất cả đều kín đáo - ngọn đèn lim dim, tiếng chim buồn buồn - nhưng tất cả đều cần mẫn bền chí. Đêm thông thả chuyển biến, âm thầm chuyển biến, để rồi một lúc nó hóa ban ngày. Lúc nào vậy? Cái lúc quan trọng ghê gớm đó là lúc nào mà êm ru vậy? Tất cả đều thấp thỏm, nhưng bao giờ cũng có con tu hú là nhận lúc đó trước tiên. (Giọt Cà-phê, các trang 175, 176)

Đọc đoạn văn trên đây, chúng ta nhận thấy rõ óc quan sát của Võ Phiến cần cù, bén nhạy và tinh tế phi thường. Phàm con người một khi quan sát một đối tượng nào đó thường nhốt kín ngọn trào lòng và nguồn cảm xúc của mình vì đương sự mặc bận việc vận dụng mắt thấy tai nghe và trí phán đoán tối đa trước đối tượng quan sát ấy. Nhưng Võ Phiến vẫn có thể vừa quan sát vừa cho tuôn tràn những rung động lai láng của mình trên từng bước chậm rãi của thời gian quan sát, vào cái khoảng đêm biến chuyển thành ngày. Và cứ thế tiếng tu hú vừa thấp sáng phút giây ngày rạng nắng lên vừa thông dong đi vào cõi thơ mộng của tác giả.

Tiếng tu hú không thỏ thẻ,

không riu rít, cũng không véo von. Nó không có cái công dụng của những tiếng chim khác. Tiếng tu hú chợt giống lên lãnh lút lúc còn tờ mờ tối, như một nguồn vui tung bừng. Rồi nó lẳng xẵng giống già, đôn đốc, thúc đẩy. Tu hú, tu hú! Các ngôi sao cuối cùng vội vã lặn mất. Chân trời phía đông từ màu đen âm u chuyển ra màu trắng ửng. Tu hú, tu hú! Con chim kéo vài tịt đầu mất? Tịt mất hay là nó vẫn kêu mà không ai chú ý? Lá mía lá dứa hiện ra, đen, rồi xanh. Rồi ánh sáng ủa lên tràn khắp đồng, sương nhấp nháy trên cỏ, trên lúa. Nắng mênh mông. Ngày toàn thắng. Lúc bấy giờ con tu hú nghỉ rồi chăng? Nó nghỉ hay nó vẫn kêu mà không ai chú ý? (Giọt Cà-phê, các trang 176, 177)

Từng giọt cà-phê phin rụng chậm đưa chàng nghĩ ngợi lan man, thường là ý nghĩ buồn bã tiêu cực hay dữ dằn kết thành ác mộng. Chàng nghĩ tới cái mằm mống ác hiểm sau lưng cuộc đời khi ngồi trong quán bị cúp điện thình lình. Rồi chàng nghĩ đến hoàn cảnh cậu Bảy.

Các cảnh vật dùng làm bối cảnh cho các bài tùy bút này phần nhiều rất yên lành, trừ một đoạn chiến tranh trong *Giọt Cà-Phê*. Đây là một giai đoạn trong thời nội chiến giữa Quốc Cộng tại vùng mà chính quyền Quốc Gia chưa kiểm soát (có một thuở dân miền Nam gọi là vùng xói đậu):

Hàng ngày có những chiếc phi cơ trực thăng thám thính bay trên các vùng chính phủ chưa kiểm soát được. Bất ngờ cứ gặp bóng người nào, phi cơ

đều hạ xuống, mời lên chờ về quận. Một người thơ thần? Trục thẳng hạ xuống: à, nông phu vác cuốc thăm đồng, xin mời. Một đám đông lố nhố? Phi cơ hạ xuống: à, đám tang, chờ cho quan tài hạ huyết xong, mộ lấp xong, xin mời mọi người. Tất cả về quận, có hành chánh lưu vong ở sẵn tại quận nhận xét, ai là cộng sản thì đề nghị tra hỏi giam giữ, ai là đồng bào lương thiện thì bảo lãnh xin thả ra trại lánh nạn cùng bà con làm ăn. (Giọt Cà-Phê, các trang 180, 181)

Bất người trong vùng bất an ninh rồi giải giao họ về quận thuộc vùng được phe Quốc Gia kiểm soát được gọi là *gấp*. Cậu Bảy và đứa con nhỏ kỳ đó bị *gấp* trước sự chứng kiến của nhân vật được gọi là chàng. Nhưng chàng biết cậu Bảy đã từng nhảy núi, từng làm cách mạng (sic). Chàng lánh mặt không cho cậu thấy để tránh cho cậu sự ngưỡng ngùng nhục nhã.

Từng giọt cà-phê rụng chậm đưa cho chàng nghĩ về đoạn đời cậu Bảy sau lần *gấp* mặt nhau nhưng không nhìn mặt nhau kia. Chàng nghĩ tới bước lạc loài của bố con cậu. Chắc chắn là cậu sẽ bị tù tội. Nhưng còn thằng con của cậu sẽ ra sao? Ai nuôi dưỡng chăm sóc nó đây? Từ con cậu, chàng nghĩ tới những đứa trẻ trong xóm nghèo giải trí bằng trò chơi thả diều nghèo nàn để rồi thương mến xót xa chúng.

Ngòi bút của tác giả bắt đầu từ cái viễn ảnh bấp bênh của thằng con cậu Bảy trở nên nhân đạo thiết tha. Võ Phiến nào phải chỉ thương xót những

cuộc sống bất trắc hoạn nạn. Ông thương xót cả cái thân phận của con người. Và cũng qua giọt cà-phê, ông nghĩ tới giai đoạn miên viễn khi gửi thi hài của mình dưới đáy huyết mộ:

... Mai sau, khi chàng đã nằm kỹ dưới ba tấc đất, áo quan lâu ngày - dù là thứ áo quan tốt của cửa tiệm danh tiếng bên kia lề đường - sẽ mục rã, chàng nằm yên tiếc rằng từ ngày chàng rời mặt đất sự chuyển biến trong thân thể chỉ xảy ra có một chiều, không dành một chút gì bất ngờ. Hôm nay rã đôi mắt, ngày mai mềm đến hai môi, ngày kia sập mất cái mũi... Cứ thế. Chán quá đi mất.

Suốt mùa khô ráo, thời gian dài bất tận, không có bình minh, hoàng hôn, không có đêm ngày, không có gì nhắc nhở đến cuộc sống trên kia. Thế nhưng khi mùa mưa đến thì khác. Nước mưa thấm vào đất, âm thầm len lỏi qua nhiều lớp đất, như qua một cái phin vĩ đại. Cuối cùng đến mặt áo quan, nó dừng lại một chút, lưỡng lự, ngập ngừng, thăm dò. Nhưng áo quan đã mục: nó được phép. Bèn có những giọt nhỏ xuống: một giọt bên phải, một giọt bên trái, một giọt... Thôi, đúng rồi! đúng vào nơi trước kia vốn là trái tim của chàng. Chàng tê buốt cả người, rồi tinh thần tỉnh táo như vừa mới tiếp nhận sinh khí. Đã lâu, mòn mỏi đợi chờ, mới lại được tiếp xúc một chút gì lọt từ trên kia xuống, một chút trần gian. Và trong bóng tối của lỗ huyết, chàng tha hồ miệt mài suy nghĩ không dứt về những tiếng gió

thổi qua tàn lá, tiếng tu hú trước buổi bình minh, quán hủ tiếu thừa khách nửa khuya, ánh lửa hỏa châu lúc gần sáng, vành tai một thực khách trong tiệm phở quen, điều giấy chằng chịt trên dây điện ngõ hẻm v.v...

'Rung cò rinh một cò giọt trần cò gian

Trần cò gian một cò giọt miên cò man chuyện cò đời',

Trong một lỗ huyết tối om khác, cậu Bảy kiểm thảo về cuộc sống đã qua, về những đêm đàn hát vui chơi, về phong cách của mình những lúc sa cơ thất thế. Chàng chắc cậu được hài lòng, mát mẻ. (Giọt Cà-Phê, các trang 186, 187)

Tùy bút Một Ngày Để Tùy Nghi nói lên con người bị trói buộc vào thời gian, con người bị nô lệ cho giờ khắc trong cuộc sống tiếp diễn ngút ngàn. Nhân vật chánh là anh Tư mà tác giả bảo rằng làm ở sở. Một công sở hay một hãng tư? Một công chức hay tư chức đây? Suốt cuộc đời anh, công việc ở sở trói buộc anh, anh tìm được những ngày nghỉ ngơi và sống theo ý muốn một cách khó khăn. Đó là những ngày để anh sử dụng theo sở thích của mình, để anh phác họa một chương trình hưởng thụ tự do không lo sợ đến sở làm trễ nãi. Vào những ngày đó anh có thể thực hiện những điều anh thích: đi coi hát cải lương cho tới mười hai giờ đêm, rồi ăn cháo cá hồi một giờ sáng, về nhà đọc truyện tàu, rồi đánh đàn cho tới hai ba giờ sáng mới đi ngủ. Mờ sáng thức dậy, anh có thể nghe cu cườm

gáy, nhấn nha ân ái với vợ và lăn kềnh ra ngủ lại để rồi chỗi dậy vào lúc quá chín giờ, anh tự dọn cho mình một bữa điểm tâm, sau đó ăn cơm trưa vào lúc ba giờ chiều v.v...

Đó là một ngày để anh sử dụng theo cái thời khóa biểu riêng. Nhưng những ngày như thế đó càng lúc càng thu hẹp, nó trở thành nên không tưởng, huyền hoặc và mơ hồ:

Như thế là một ngày được tùy nghi. Một ngày giả tưởng. Một ngày huyền hoặc. Cuộc ái ân huyền hoặc lúc bình minh, bữa điểm tâm huyền hoặc hồi chín giờ sáng.

Anh Tư tưởng tượng cái ngày ly kỳ của mình, anh tha hồ vùng vẫy trong cái ngày ấy, như con cá trong nước, con chim trên trời, anh ngược anh xuôi, đảo lộn hết chương trình trật tự sinh hoạt, anh tung hoành... Anh Tư say sưa... Nhưng ngày ấy ở đâu? Cuối tầm mắt mình, anh không hề trông thấy nó. (Một Ngày Để Tùy Nghi, trang 194)

Anh Tư là một công chức tầm thường sống trong một xóm lao động nghèo nàn. Thú thường ngoạn đời sống của anh đâu có gì đáng nêu ra. Anh không cờ bạc, rượu chè, hút sách, không săn đuổi tình ngoài, không lao vào xã hội trưởng giả thời thượng, không chơi những trò nguy hiểm như đua xe, tổ chức buôn lậu, hay dây dưa vào các băng đảng trộm cướp. Ngoài những trò giải trí lành mạnh như thú xem cải lương, thú đọc truyện Tàu, thú chơi đàn theo kiểu tài tử nhàn hững, anh không lui tới các văn giới hay các giới văn

nghệ sĩ của các bộ môn khác. Anh chỉ có cái thú về tới xóm được nhìn chim én nhào lộn trên không trung vào buổi chiều hôm, được nghe con cu cườm gáy trong sương ướt át, nửa đêm thức giấc được tưởng tượng đến nhị thập tứ kiều trong đêm trăng qua câu thơ *Nhị thập tứ kiều minh nguyệt dạ*. Nhưng nhìn én bay khi đi làm về với thân xác và tinh thần mỗi mệt chác anh Tư cũng không thấy thú vị trọn vẹn. Nghe tiếng cu cườm gáy trong buổi rạng đông mù mịt hơi sương mà phải thắp thỏm nghĩ tới giờ phải chỗi dậy lo mọi thủ tục buổi sáng như rửa mặt, cạo râu, mặc quần áo đứng đắn, ăn điểm tâm để chuẩn bị đi đến sở thì tiếng cu gáy kia trở nên lạc lõng ra ngoài cái giây phút thưởng ngoạn tuyệt vời của anh. Còn cái khung cảnh nhị thập tứ kiều trong đêm sáng trăng, anh Tư không biết mình đã gặp nó ở đâu trên mảnh đất Trung Hoa mệnh mông, ở địa danh nào, vào triều đại nào được viết trên sách vở? Chính cái không rõ xuất xứ, địa danh và thời đại của khung cảnh đó làm cho anh Tư thú vị và làm anh bàng hoàng tơ tưởng. Nhưng anh phải ngủ để sáng mai thức dậy sớm sửa soạn đi đến sở làm. Như thế, những cái mà anh chú ý hay tơ tưởng một cách thích thú không thuộc về anh.

Anh Tư đã cúi đầu chịu trận sáng hôm nay, sáng hôm qua. Anh cúi chịu ngày này qua ngày khác, năm này qua năm nọ. Anh không có ngày nào của anh, thuộc về anh. Cả cuộc đời

là cả công việc. Sự mưu sinh tước đoạt trọn cuộc sống anh.

Giả sử anh cắt ngang chuỗi ngày liên tục ấy, tự do sử dụng thì giờ để làm những cái anh thích, sống theo một chương trình tự anh xếp đặt, như thế dăm ba ngày anh sẽ mất việc ngay, khốn đốn ngay. Anh không tự ý ngừng cái nhịp sống ấy được. Nhìn về phía tương lai tí tắp, anh Tư không thấy đến bao giờ có thể gặp những ngày do anh làm chủ, thuộc quyền sử dụng của anh. Trên giấy tờ thường có bản sao văn gửi đến các cơ quan 'để tùy nghi'. Nhưng ngày tháng trong đời, khiếp! Không có những ngày để tùy nghi. Không thể có một cuộc đời để tùy nghi. (Một Ngày Để Tùy Nghi, trang 193)

Giữa khe hở của dòng thời gian mệt mỏi, chán nản và bận rộn đó, anh đã tìm một khe hở để sống thanh thoi, sống tràn đầy và nguyên vẹn cho chính mình. Đó là lần đầu anh ân ái với một cô bạn quen từ trước.

Cô này trong thời gian quen biết với anh đã mê anh chàng trung sĩ đẹp trai. Anh ta bị mất một chân ngoài mặt rận. Cô bạn đau khổ, có vẻ lơ đãng, biếng nhác, dật dờ. Cô tình cờ gặp lại anh, tìm an ủi ở anh và sau nay trở thành vợ anh. Cuộc ân ái của cả hai không được diễn tả bằng giọng văn háo hức, nồng nàn, sôi nổi. Nó có vẻ thờ ơ, uể oải, trầm lặng, lười lỉnh, nhưng vẫn thấm nhuần chất thơ. Nó chỉ phảng phất mơ hồ chút ít hơi hướm chất men nhục cảm thôi:

Một ngày trời lạnh, buổi trưa cùng nằm dưới một tấm ra. Anh Tư xoay người. Cô bạn

đang khoanh hai tay vòng trên đầu. Nàng toan gỡ tay hạ xuống. Anh nhẹ nhàng ấn giữ hai tay, để yên vòng trên đầu. Hai tay chống đối yếu ớt; rồi nửa chừng, nàng mỉm cười, để yên. Hai mắt nhắm. Trong khi anh cử động, hai mắt nàng vẫn nhắm, bình yên. Một lúc, anh để ý nàng đang ngậm lấy môi dưới của anh, mút nhẹ nhẹ, chăm chú như một đứa bé con. Anh Tư thấy lòng bình thản: anh không chút vô vấp, anh thông thả, thông thả. Cô bạn mút đều đều, êm ả. Một lúc anh ngừng cử động, nhìn xuống, chợt thấy mắt nàng hé ra một lần nhỏ, trong làn hé ấy trông mắt mắt chạy qua chạy lại long lanh. Anh có cảm tưởng nàng thao thức, bất an ngờ vực. Và anh tiếp tục, và nàng hoàn toàn nhắm mắt. Êm ả, khoan thai. Cả hai cùng im lặng. Mỗi lúc anh ngừng, trông mắt nàng ngờ vực bất an trong làn hé tí ti và anh lại tiếp tục...

Xong, hai người nằm bên nhau. Ngày lu lút, lờ mờ, không ánh sáng, không khí lành lạnh. Trong nghĩ ngợi, thỉnh thoảng anh Tư bắt gặp một ý nghĩ của mình, lẻ loi, biếng nhác như con ruồi lơ thơ vẽ một đường vòng yếu ớt trong căn phòng vắng vẻ buổi trưa. Anh nghĩ đến sự nhộp nháp của mình trên người cô bạn gái, đột nhiên anh thương mến menh mông, thương man mác bao la. Cái uể oải của nàng kêu gọi một uể oải nào đó tiềm phục sẵn nơi anh. Anh Tư vụt phát giác ra sự mệt mỏi của mình. Ngày tháng trước mặt anh có vẻ đe dọa. Anh sợ nó. Anh có cảm tưởng từ nay mình sẽ tìm

ra một cách khó khăn khe hở thời gian để yên hưởng một chút êm đềm bên cạnh bạn. Và anh không muốn xa rời nàng nữa. (Một Ngày Để Tùy Nghi, các trang 196, 197)

Trong văn học sử của chúng ta, chẳng có pha làm tình nào man mác, bùi ngùi và tiềm tàng cái thi vị tuyệt vời như thế này.

Rồi anh Tư lại thức thủ, cúi đầu chịu đựng ánh bình minh báo hiệu một ngày mới. Lại công việc bận rộn ở sở bắt đầu. Bút pháp của Võ Phiến trở nên hoảng hốt trước một báo động khủng khiếp, rồi trở nên thê thiết dành cho một kẻ chỉ biết tuân phục một án lệnh, không còn năng lực chống án, hay còn một tàn lực nào để cự quấy, xoay trở hoàn cảnh. Mà lạ lùng thay mạch văn của ông lại thấm nhuần chất thơ. Đoạn văn ở đây trở thành một khúc bi ca (poème saturnien) luôn ám ảnh chúng ta.

Rồi càng ngày, quả nhiên, anh không tìm thấy cơ hội rảnh rỗi giữa công việc mưu sinh. Anh không biết tìm đâu ra. Lâu dần, anh không tưởng tượng nổi, không quan niệm nổi mình có thể tìm thấy nữa. Chỉ mãi đối phó với sự giục giã cấp bách của một buổi sớm, anh đã hụt hơi. Một ngày vừa qua thoát, anh Tư vừa nghĩ ngợi được tí chút, một ngày khác đã tới ngay. Nấp sẵn tự bao giờ ở chân trời, bình minh vụt ló ra chiếu lòa vào cửa, hô to: 'Đây, một ngày nữa nhá!'. Và anh Tư thưa: 'vâng'. Cầu nhàu, khổ sở, nhưng vẫn leo đèo phục tùng, anh Tư không có cách nào ngoài cách thưa: 'Vâng'.

Từ đây cho đến cuối đời, cho đến ngày tàn của nhân loại, miên man ngút ngàn, cứ kế tiếp nhau những tiếng quát: Ngày nữa nhá! Ngày nữa nhá! Ngày nữa! Ngày nữa! Nữa nhá! Nữa nhá!... Những âm vang, những tiếng vọng ma quái tự lặp nhau, đình tại nhức óc, khủng khiếp, tuyệt vọng. (Một Ngày Để Tùy Nghi, trang 197)

Cũng trong khe hở nhỏ nhoi của dòng đời bận rộn, anh Tư bắt gặp cô gái giỡn với những giọt nước mưa ở ngoài hiên căn nhà đối diện với nhà anh. Anh biết cô đang trững giỡn với niềm vui thầm kín của cô. Anh còn biết cô còn trẻ, còn năng lực để xoay sở tìm được nhiều ngày để tùy nghi. Anh chợt vui lây cái niềm hạnh phúc của tha nhân.

Với Một Ngày Để Tùy Nghi, Võ Phiến xoáy cái nhìn vào gốc rễ của thân phận con người bị trói buộc vào cái lưới thời gian. Ông không gặp cái bí nhiệm nào, cho nên ông chỉ gửi cho độc giả một vài tín hiệu, một ít thông điệp, một ít báo động mà thôi. Rằng con người không phải chỉ đau khổ ở sinh lão bệnh tử gây ra bởi thiên tai, tai ương, dục vọng. Con người còn khổ ở chỗ lệ thuộc thời gian, ở chỗ thời khóa biểu của sinh hoạt một ngày tước đoạt tự do của chúng ta, không cho chúng ta sống nguyên vẹn và tràn đầy. Ông không bắt gặp điều gì lớn lao thuộc về triết học, về tâm linh. Nhưng tuyệt vời thay, độc giả bắt gặp ở thần trí sáng tạo của ông một chất thơ đẹp tuyệt vời. Văn chương đâu có

đòi hỏi nhà văn phải giải quyết những vấn đề tâm linh, tinh thần. Nó chỉ đòi hỏi tác giả cái tinh tế trong sự diễn tả, sự giải bày một cách nghệ thuật các hiện trạng của các vấn đề mà tác giả đặt ra; diễn tả và giải bày bằng nét tạo hình, bằng cách khơi dậy niềm rung cảm của các giác quan khác của chúng ta. Và hơn nữa, người đọc còn có cảm tưởng đi vào bài tùy bút này, chúng ta như đi vào cõi sâu hun hút và mênh mông đến chơi với.

Đến bài tùy bút *Lúc Dừng Nghĩ*, chúng ta bắt gặp một khu phố trong một xóm lao động. Ban ngày, nó không phải là chốn nghỉ ngơi, dù nhà ai nấy ở, nhưng tiếng ồn trong xóm vẫn đến căn nhà riêng biệt của chúng để quấy rầy chúng ta. Trong đêm trăng, tiếng ồn thưa dần, những hoạt náo rộn ràng của người qua kẻ lại thưa thớt dần. Chàng (nhân vật ở ngôi thứ ba của danh xưng) có thể nghỉ ngơi, nhưng đầu óc chàng vẫn suy tư, vẫn hoạt động. Chàng tìm ra những khía cạnh đặc thù của cuộc sống trong những sinh hoạt bé nhỏ tầm thường. Cũng như bao nhân vật khác của Võ Phiến, chàng không hẳn là nghèo, nhưng gia thế chàng khiêm tốn, nghề nghiệp chàng khiêm tốn, chỗ ở của chàng trong xóm lao động nghèo nàn. Nhưng chàng nhìn được cái uyển chuyển vi tế sau lưng cuộc sống nông nàn hay cuộc sống tẻ ngắt chung quanh chàng.

Lúc ấy chừng một giờ

khuya. Trăng ở giữa trời. Chàng sức thức dậy, và mỗi lúc một tỉnh táo thêm. Kéo mền đắp ngực, nằm ngửa mặt nhìn lên; hồi lâu chàng dần dần có cảm tưởng không phải mình chỉ tỉnh táo vì tách rời hẳn giấc ngủ, mà còn vì rời xa cuộc sống thường nhật.

Trăng thanh chiếu xuống, mênh mông. Trăng lặng lẽ từ canh này sang canh khác, lúc nào cũng có đó, mà lúc nào cũng bàng bạc, bao la, lạnh lẽo, không chút nồng nàn. Khi mọi người an giấc, bất chợt chàng mở mắt, bắt gặp mặt trăng trong cảnh vắng vẻ tay đôi; mặt trăng vẫn vẫn còn đó. Nhưng cái kỳ diệu không phải chỉ ở chỗ thao thức thức tay đôi trong vắng vẻ, cái kỳ diệu còn ở chỗ đối diện im lìm không nồng nàn.

Vài ba món đồ lót, một chiếc khăn lau mặt phơi trên sợi dây giăng ngang chỗ chàng nằm. Chậu xương rồng khô khốc. Con chó nằm bên.

Dưới đường, những chiếc xe hơi, xe ba gác, xe xích lô đạp và xích lô máy xếp dọc bên lề. Những thùng rác, trụ điện. Hai con chó trũng giỡn nhau, vờn nhau. Con chó nằm bên chàng nhìn xuống thềm thuồng. Thỉnh thoảng nó không cảm lòng được, cuống quýt, cào chân trên ván gác và hực lên một tiếng. Ngoài trừ sự rạo rức của con chó, tất cả không gian rộng tuếch, không một tình cảm. Trăng vắng vặc mà vô tình. Các vũng bóng tối lạnh lẽo, mà khắp vùng ánh sáng cũng lạnh lùng, sáng không nhiệt liệt. Cuộc sống ngưng lại, nghỉ ngơi. Đường dầu

trông như nguội đi không phải vì nhiệt độ ban đêm hạ hấp mà vì vắng ngớt bước chân rộn ràng, bánh xe xuôi ngược. Cảnh vật trút hết bận rộn. Hư tâm. (*Lúc Dừng Nghĩ*, các trang 200, 201)

Chính trong cái thời khắc dừng nghỉ, chàng nhìn cái góc phố trong xóm sâu hơn, chăm chú hơn. Cái xóm nghèo mà quanh năm chàng quen mắt với cảnh hừng hực, nhể nhại, say mê, thiết tha, chán chường, phờ phạc; nhưng trong đêm trăng, chàng thấy nó là lạ, hờ hênh trống trải như bị lột trần. Và chàng cũng nhìn sâu hơn vào cõi phù thế để tìm gặp biết bao là nhân sinh quan chẳng những cận nhân tình mà còn khuấy động cái quen thuộc trơ trẽn của cuộc sống thường nhật. Võ Phiến vốn không đá động về triết học. Ông muốn tạo cho văn chương ông cái tư duy riêng biệt của ông, cái đặc thù và thuần túy của tinh thần sáng tạo của ông. Nhìn ngắm cuộc đời, ông không đưa ra một triết lý nào, tức là nhăm vào cái bản thể của cuộc sống. Ông chỉ nói lên những nhân sinh quan của ông, tức là những quan niệm đặt nền tảng trên hiện tượng của cuộc sống. Thế nhưng, những nhân sinh quan của ông là kết quả của những công phu quan sát miệt mài và thâm thúy, những khám phá tận tụy cần mẫn. Chúng lạ lẫm. Chúng không trùng lẩn với nhân sinh quan của một ai. Chúng ta gặp chúng như gặp một người bạn thân yêu tình quái thường chơi trò cút bắt nghịch ngợm với chúng ta. Bắt gặp những nhân sinh quan như

thế, chúng ta có cảm tưởng như được soi vào chúng như soi mặt trước những tấm gương. Hóa ra những điều tác giả viết ra, những điều mà ông lột trần từ cuộc sống đã có nhiều lần chúng ta nghĩ tới, nhưng chúng ta không biết đem vào văn chương. Chúng ta tuy biết mà vẫn quên đó là những chất liệu quý báu có thể làm phì nhiêu mảnh đất cảm hứng và khu vườn kiến thức của chúng ta. Cho nên chúng ta thích thú để cùng Võ Phiến sống với những nhân sinh quan ấy trong lúc chúng ta đọc văn ông, trong lúc theo dõi cuộc bút trình của ông. Không ai thích quan sát và suy nghĩ như ông. Không nhà văn nào có óc quan sát chi ly và cách tư duy tuyệt vời như ông.

Ở đây, chúng ta bắt gặp tác giả tuy khá dị ứng với cái xô bồ, chen lấn, phức tạp của cuộc sống, nhưng ông miễn cưỡng chấp nhận nó một cách thờ ơ, uể oải và nguội lạnh. Ông than vãn chuyện thời cuộc (như giặc giã, cướp bóc, cuộc đình công, vụ đảo chính), thiên tai, (nạn đói), án mạng hoặc chuyện lũng củng trong tình cảm (yêu nhau rồi giết nhau, vụ đánh ghen)... Con người cuốn lấy nhau, dầy vò nhau, làm ngọt ngạt cho nhau. Lại còn ngành truyền thông luôn có những vấn đề phiền phức như sách ố, hăng thông tấn, báo chí... Họ cứ nói, nói ồn ào chì chiết, quyết giành chân lý cho kỳ được. Họ trì qua níu lại chân lý. Nó phải thuộc về họ. Nếu nó lọt qua tay tha nhân hay tay kẻ đối lập, thì họ sẽ cho rằng nó

không còn là chân lý nữa. Những cuộc tranh cãi, đề nghị, chủ trương, ai cũng giành nhau phát biểu, phê bình. Họ như mê sảng, ngây dại trong cái trò bám lấy nhau, hút chặt vào nhau, cắn mổ, rút rủa lẫn nhau để gỡ trò tàn hại lẫn nhau, hoặc đồng lõa nhau, suy tôn nhau để tiêu diệt đối phương. Họ dồn dập chất đầy cuộc sinh hoạt bao nhiêu là lời lẽ sắc bén thâm độc, bao nhiêu là cạnh tranh phồn tạp.

Lại nữa trong cuộc sống, con người phải bận rộn bởi cái sinh hoạt tầm thường, tuy không đáng bận tâm bao nhiêu, nhưng chúng vẫn làm cho chúng ta phải để ý và phải giải quyết cho xong:

Bữa lót lòng buổi sáng, những tính toán làm ăn suốt ngày, cãi nhau ở ngoài chợ, cái hôn vụng trộm trong thang máy, chai la-ve nhau nhét vào buổi chiều, cái đồng hồ điện vừa hỏng phải kêu thợ sửa, đám cưới của cô em đầu tháng tới phải lo, cuộc ân ái đêm nay v.v... Suốt ngày vui đầu. Suốt ngày nay rồi lại suốt ngày mai, ngày mốt... Cuộc ân ái đêm nay, rồi cuộc ân ái đêm mai, lại những bữa lót lòng buổi sáng, những cãi cọ trên xe buýt, cái đồng hồ nước hỏng, đôi giày lủng đứt chỉ, cái vé số trúng vài chục nghìn, tiếng chê của người này, câu khen của người kia v.v...

Cuộc sống nông nân - Chàng vui đầu vào đấy, hùng hục như bao nhiêu kẻ khác xung quanh. Cùng năm mãn tháng, bỗng một đêm tỉnh rượu, giữa khuya, mở mắt và sững sờ với vầng trăng lặng lẽ ngang đầu. (Lúc

Dừng Nghĩ, các trang 202, 203)

Tranh chấp ở cuộc sống thường nhật, cãi cọ nhau ở ngoài đời hoặc trên diễn đàn, bút chiến nhau trên sách báo, đó là hình thức xâm phạm tích cực vào thiên kiến, danh dự, lập trường chính kiến với nhau, xông xáo vào tâm tình, đời tư của nhau. Nhưng những cái xâm phạm tiêu cực rất nhẹ nhàng vì tò mò cũng có, vì ngẫu nhiên cũng có. Đó là trường hợp chàng chứng kiến hai cô gái trong sinh hoạt giao thông ở thành phố. Cô thứ nhất suýt bị xe gắn máy tông vào. Cái trách móc, oán hận chỉ loé lên từ khoé mắt thật kín đáo, tới lưng chừng bánh xe. Cô không muốn cho kẻ khác thấy cái nhìn đó nên lái nó xa khỏi đám đông để họ khỏi bắt gặp nó rồi bình phẩm hay đánh giá cô. Ở trường hợp thứ nhì, một cô gái hụt chuyến xe lam vì khi cô tới xe lam thì xe đã chất đầy hành khách. Cô giả vờ ho để đánh lạc cái nhìn của hành khách trên xe trước vẻ bề bàng, hụt hẫng, ngượng ngịu và khó chịu của mình...

Trong nhiều trường hợp người ta chỉ muốn nhìn một chút từ phía sau lưng. Phía sau của con người, của cuộc sống, cuộc nhân sinh bề bộn. Con người, lắm khi ta đâm sợ hãi, e ngại. (Lúc Dừng Nghĩ, trang 204)

Có gì đâu. Chỉ nhìn thôi, kẻ khác đã khiến ta bất an. Xã hội mỗi ngày một đông đảo, sự gặp gỡ, tiếp xúc, đụng chạm với đồng loại mỗi ngày mỗi nhiều, mỗi chặt chẽ. Ai nấy luôn bất an.

Cùng năm mãn tháng, tình

cờ chàng có gặp vầng trăng trong một khoảnh khắc hoang đảo, một khoảnh khắc giải tỏa. Thoát khỏi sự bao vây của nhân sự, thoát khỏi tình trạng căng thẳng. Trong khoảnh khắc trở về của thiên nhiên. (Lúc Dừng Nghỉ, các trang 204, 205)

Lúc dừng nghỉ của chàng là lúc nửa đêm thức giấc trên căn gác xếp ở góc phố xóm lao động. Cảnh trí đêm trăng trong thơ thời Đường Tống bên Tàu hay đêm trăng trong thi ca thuở tiền chiến rất thơ mộng với sơn thanh thủy tú, với thùy dương lệ liễu, với những chất liệu để đem vào thơ; nhưng than ôi những đêm trăng như thế lại rơi vào cái chung chung, cái xoàng xĩnh của văn chương đã bị người xưa lẫn người nay khai thác bấy bấy. Đêm trăng của Võ Phiến chỉ có căn gác nhỏ, có chậu xương rồng khô khốc, có quần áo lót và khăn khui phơi trên sợi dây giăng ngang, có xe đạp và xe gắn máy đậu bên lề đường phía dưới, có thùng rác và trụ điện... Vậy mà nó phản ánh được một nếp sống linh động và sống thực mà văn chương thuần túy óc sáng tạo đòi hỏi. Và dù cảnh trong bài tùy bút này không có chất liệu thơ mộng, nhưng từ cái tầm thường rẻ mạt của chúng, Võ Phiến xuyên qua nhân vật thứ ba trong danh xưng (chàng) đã nghĩ được những vấn đề viển vông hơn những vấn đề do những nhà văn đi trước Võ Phiến đã từng tư duy.

Cái nội dung của bài tùy bút này nếu được tóm tắt thì vẫn là ước mơ thú hưởng nhân. Đó là một đề tài đã được cổ

nhân khai thác nhiều rồi. Nhưng Võ Phiến vẫn sục sạo tìm tòi được nhiều cái bí ẩn trong những cảnh hoạt náo của xã hội. Ông đem chúng ra khai thác, giải phẫu bằng những nhát dao nhận xét sắc bén, hợp lý lẫn hợp tình. Về niềm yêu chuộng thú hưởng nhân trong lãnh vực văn chương, cổ nhân đã đào cho chúng ta một cái giếng. Võ Phiến dùng cái giếng sẵn có ấy khai thác thành một cái vực bao la và thăm thẳm. Rồi từ trong lòng giếng ông khơi thêm những hang ổ, những đường ngầm mà ông đã tìm gặp những miệng, những cửa hoặc những dấu vết của chúng. Công trình của ông khó khăn gấp trăm lần công trình của cổ nhân. Từ cái cũ ông tìm ra nhiều cái mới rang ngời óc quan sát và óc canh tân sáng tạo.

Tuy nhiên, từ cái yêu thích thú hưởng nhân, Võ Phiến đâm ra ruồng rẫy và ghẻ lạnh với cái xã hội bên ngoài. Cái quá trốn thái thậm ấy dù không tạo được không khí nồng ấm của tình người nhưng vẫn đượm nhuần một chất thơ lai láng cùng cái thâm thúy của ý tưởng:

Đêm nay, trong khoảnh khắc, chàng giữ hết hiện tại, bản khoản, giữ hết tình người như cởi bỏ chiếc áo, chàng cũng đối diện với vầng trăng, thảo nhiên, trang nghiêm, hững hờ. Đối diện như trời rộng đối với sông dài, như cảnh trí thiên nhiên đối diện với cảnh trí thiên nhiên.

Mai đây, sáng mai, cuộc sống hồi sinh, náo nhiệt, điên

cuồng. Và mặt trăng, nếu nó chưa kịp lặn, nó sẽ khổ sở vì sự chậm trễ. Nó còn sót lại giữa bầu trời như một con tàu mắc cạn trên bãi bể sau khi thủy triều đã rút. Nó sẽ tái đợt như thây ma. Nó không còn chút ánh sáng nào để tỏa xuống, để chứng tỏ sự có mặt. Không còn ai biết đến nó nữa. Nắng nồng nàn và cuộc sinh hoạt nồng nàn bùng lên và phủ nhận nó. Còn chàng, sẽ bị chìm đầu hay tự ý nhào đầu vào cuộc sống ấy. Chàng sẽ không biết đến vầng trăng khốn khổ giữa bầu trời nữa. Chàng sẽ lạc nó, xa nó, mất nó, không biết đến bao giờ. (Lúc Dừng Nghỉ, các trang 205, 206)

Cùng với bài *Một Ngày Để Tùy Nghi*, bài tùy bút *Lúc Dừng Nghỉ* này có thái độ tiêu cực và bi quan đối với cuộc sống. Nhưng tựu trung, nhà văn không nhất thiết phải đi theo văn dĩ tải đạo, và cũng chẳng cần phải nói lên cái yêu mến nồng nàn và cái tích cực của mình đối với cuộc đời. Trái lại, đương sự chỉ cần khơi rung cảm rất trữ tình cho độc giả ngay ở thái độ tiêu cực, hờ hững, chán chường đối với cuộc sống. Ở lãnh vực tiêu cực này, thần trí sáng tạo của Võ Phiến vẫn được thắp sáng long lẫy, ngời bút của ông vẫn nở hoa muôn tia nghìn hồng.

Khi bước vào bài tùy bút *Một Chỗ Thật Tịch Mịch*, các bạn đọc giả trẻ tuổi chớ vội mừng rỡ rằng mình sắp được đọc cảnh tình tự của đôi trai gái. Nhưng bản chất cuộc hẹn hò trong bài tùy bút này thật lạ lẫm, kỳ đặc đúng hơn vì nó

khôn phải là cuộc hẹn hò thông thường ngập tràn trong rừng sách diễm tình mênh mông. Đây không phải là cuộc tình tự lãng mạn cổ điển với những câu thể tốt, gắn bó. Không có những lời tâm sự, những mơn trớn vuốt ve, những cái hôn nồng nàn. Cũng không có từ cảnh cộ má kề vai để rồi đôi tình nhân lại say như đắm mê cho tới lúc mình đánh mất chính mình, mình đi xa hơn, trượt ngã qua lãnh vực tình dục như sờ soạng, nắn nót những chỗ bí ẩn trên thân thể của nhau.

Chàng (nhân vật thứ ba trong danh xưng) rủ người yêu tên Chi đến một chỗ thật tịch mịch trong vùng đồi khá cao không cách xa xóm làng bao nhiêu. Ở đó, chàng có thể lắng sâu tâm hồn vào cái tĩnh mịch bao la. Để làm gì? Tác giả không giải thích hay tại chàng dù không biết, nhưng vẫn cần đến đó. Để làm gì? Có phải chăng chàng muốn đánh thức một điều gì từ lâu hoặc hiện giờ đang tiềm phục và cựa quậy ở chàng? Hoặc chàng hành động theo một ý nghĩ mơ hồ nhưng được thúc đẩy bởi một động lực đáng kể nào đó cứ thao thức dưới đáy tiềm thức của chàng? Xin đọc:

Tha hồ nhìn ngắm, vẫn không thấy động tĩnh gì. Lắng tai hàng giờ, không bắt gặp tiếng hát tiếng la nào. Họa hoằn, như có tiếng ai kêu ơi ơi, nhưng tiếng vắng vắng rồi tắt ngay, mơ hồ, không rõ rệt.

Một đôi khi, mắt chàng bắt gặp một bóng người ngoài đồng, trên một con đường ngoằn ngoèo nhỏ xíu. Một dáng người

tí teo ngo nguậy trong nắng xé bao la. Một chiếc nón trắng lấp lánh giữa đồng trống, tận xa tít... Chiếc nón lấp lánh, di động chập chạp, trong lúc con ó rần giăng đôi cánh xơ xác giữa nền trời, trong lúc con cuốc phát tiếng kêu đều đều đều trong nắng rưng rưng... Chàng càng có cảm tưởng xa cách cuộc sống khiêm tốn của xóm làng hơn bao giờ hết... (Một Chỗ Thật Tịch Mịch, các trang 207, 208)

Trong cuộc hẹn hò ở sau ngôi cổ miếu trên đồi, nhân vật nữ tên Chi có vẻ lạc lõng. Nhân vật chàng nhớ lại cuộc gặp gỡ của cả hai. Nhưng có sao cuộc gặp gỡ ấy đậm thắm thì có mà cuồng nhiệt thì không, dù tác giả có bảo rằng trước đó, khi mới gặp Chi, chàng mê cặp mày đen đậm của nàng, mê những sợi tóc mai của nàng. Cái đam mê của chàng được tác giả diễn tả qua quít, sơ sài nên nó lỏng lẻo, gượng gạo, thiếu men say, thiếu nhiệt tình. Song đó vẫn là một tình cảm thuộc về cái rung động của lứa đôi, một động cơ thúc đẩy cả hai quen nhau. Rốt cuộc Chi đến với chàng nơi ngôi cổ miếu. Nhưng ủa lạ! Họ đến có để không âu yếm, mùi mẫn nhau mà để nói những chuyện đầu cua tai nheo vợ va vợ vẫn:

...

- Anh biết không?

- Không, anh chưa biết. Gì thế Chi?

- Bà ngoại đóng đinh bị búa đập trúng ngón tay cái...

- Thật hả? Trời ơi, bao giờ?

- Mới hôm qua. Khiếp,

ngón tay bầm tím.

- Tội nghiệp chưa... Nhưng em may áo mới lúc nào thế?

- Dốt! Áo thế này mà mới!

- Anh có trông thấy em mặc áo màu tím này bao giờ đâu.

- Đố anh biết ở đâu ra?

- Anh thua.

- Nhuộm đấy.

- Em nhuộm lấy?

- Anh coi được không?

- Được quá chứ lại. Em khéo thật.

- Thôi ông. muốn nịnh cũng phải am hiểu mới nịnh được, chứ dốt như anh... Mua được thuốc tốt nhuộm đâu khó gì.

...

(Một Chỗ Thật Tịch Mịch, các trang 210, 211)

Cuộc hẹn hò có vẻ lố bịch nếu chúng ta nhìn mặt ngoài của nó. Nhưng đối với chàng thì khác. Ở đó, chàng có thể gọi hai câu thơ cổ khi nhìn nắng xé gắt gay:

U cảnh mỗi bạch nhật

Thanh y chiếu nghệ thường

Cái lý do chàng hẹn Chi đến sau tòa cổ miếu là cốt để chàng tìm trong cái tịch mịch thăm thẳm một chút tâm sự riêng. Eo ơi, hẹn hò kiểu đó hoài hoài thì có ngày Chi sẽ cho chàng gie ra khỏi cuộc đời tình cảm của nàng mất thôi. Nhưng tuyệt vời thay, chúng ta cảm thấy một cái gì huyền bí thật quyến rũ ở chàng trong phút chàng đối diện cái tịch mịch để sống tràn đầy và nguyên vẹn cái bí ẩn của chính mình; chàng sống bằng trực giác, bằng xúc động chân thành những điều mà chàng nhận diện được chúng, tuy tác giả không nói ra, nhưng vẫn là những đối tượng để cho chàng

lan man nghĩ đến như một ám ảnh khó phai.

... Chàng tha hồ sống với cảm xúc của mình, tha hồ gìn giữ cẩn trọng nguyên vẹn cảm xúc riêng.

Chàng giữ gìn cho lúc đêm về. Nằm trên chiếc chõng tre đặt ngoài vườn, chàng nhìn trăng cao. Chàng nhìn lá tre trên đầu mình với những giọt

nước long lanh tụ ở đuôi lá. Chàng nhìn mây kéo nhau lướt êm đềm bên cạnh mặt trăng. Tai chàng lơ đãng theo dõi tiếng chày giã gạo đều đều trong xóm. Và chàng lặng lẽ ôn lại những lời chàng nói, những lời Chi nói, những cảm xúc của hai người. Chàng như con bò nhàn hạ nhai lại cảm xúc của chính mình. Chàng

sống lại, trong đêm, ở một góc vườn, những giờ nồng nàn dưới trưa.

Và tre trúc, và sương đêm, trăng sao v.v... tất cả giữ một xa cách kính cẩn đối với tâm sự của chàng. (Một Chỗ Thật Tịch Mịch, trang 212)

Theo tác giả thì thiên nhiên hoặc tất cả mọi thứ giữ một xa cách kính cẩn với tâm sự riêng tư của chàng, với luôn cái lần Chi khóc. Nhưng sẽ có những kẻ hoài nghi cho rằng: Cũng có thể thiên nhiên và mọi thứ giữ cho chàng một khoảng cách vì chúng thần nhiên, lạnh lùng, vô tình vô tâm nếu không bảo rẻ rúng hất hủi tâm sự của cả hai. Chàng thì cứ tin ở khía cạnh tích cực lạc quan. Cơn khóc của Chi cũng là một bộ mặt, một khía cạnh tâm sự. Chàng đã ân cần hỏi Chi nguyên do nào khiến nàng khóc.

Nhưng trong thâm tâm chàng cho là chuyện đó gần như dĩ nhiên vì sự gần gũi lâu ngày, thanh huy chiếu y thường nhiều lần, quá nhiều lần.

Ngay cả cái lúc ấy, tất cả vẫn xa cách kính cẩn. Két vẫn ăn trái làm rơi lộp bộp sau miếu, con rắn lục vẫn hút một tiếng dài thoang thoang lưng lơ, con sóc vẫn nhảy nhanh nhẹn từ cành nọ sang cành kia trên cây thị, con kỳ nhông nghểnh đầu rồi lủi đi. Tất cả điều khuyến khích: 'tự nhiên, xin cứ tự nhiên. Xin các người cứ tự nhiên'.

Và Chi thấy an ủi. Và nước mắt nàng khô dần trên mi. (Một Chỗ Thật Tịch Mịch, trang 213)

Từ khi gặp Chi khóc cho

chiếc nhẫn ngày xưa

Mùi em có về
với biển với ruộng đồng
nơi đã một thời đuổi bướm, đánh đáo, hái bông
hay trò chơi - vợ chồng
trong căn nhà tí hon dựng bằng tàu dừa, lá bưởi...
chuyện tình nghèo cũng qua một lần làm đám cưới.
Em đã mặc áo cô dâu
tước bằng tàu lá chuối
khăn đội đầu kết bằng loài hoa vàng dại
chiếc nhẫn hợp hôn bằng khoanh cọng lá khoai mì
anh đeo vào ngón tay em, áp út
kèm theo những lời âu yếm ngây thơ.
Tiệc cưới cũng đãi nhiều món đơn sơ:
trái thù lù, trái me, hạt điệp...
Cỗ bàn đơn trong sọ dừa, vỏ sò, vỏ hến
được dọn lên trên những lá khoai môn,
dừa là những cọng chân nhang...

Tháng ngày qua
đông đến rồi xuân sang
mình mến thương nhau
tròn bốn mùa hạnh phúc.
Rồi chiến tranh ập lên chia cắt.
Hơn hai mươi năm tình cờ ta lại gặp
em đi bên chồng ở xứ lạnh Na Uy.
Chợt nhận ra nhau,
em nhìn ngón tay em, áp út
mặc nước mắt rơi về phương đông
nơi có chiếc nhẫn - của chồng
bằng cọng lá khoai mì
cưới nhau ngày chưa lớn.

nguyễn văn cường



tới bây giờ, khi chàng ngồi nhớ lại một chỗ thật tịch mịch trong cảnh thôn quê đã trải qua 25 năm. Chàng cho rằng giọt lệ nàng đã khô trên phần tư thế kỷ. Cảnh quê chàng bị lớp sóng dâu biển tràn qua, người quen trôi giạt hết tám phần mười. Vùng đồi và tòa cổ miếu bị cây cối xâm chiếm. Tác giả không nói rõ Chi ở đâu? Trôi giạt ở phương trời nào? Hay đã là vợ của chàng? Giọt lệ của nàng có vẻ bí mật vì tác giả nói cái nguyên nhân cơn khóc của nàng thật mơ hồ. Để rồi sau đó, hình bóng và sinh hoạt nàng mất hút khỏi trang sách kể từ khi giọt lệ nàng đã khô. Còn chàng phải dần thân vào guồng máy sinh hoạt ở đô thị một cách uể oải chán chường. Chàng không tìm được một chỗ thật tịch mịch như buổi xế vàng rực nắng sau ngói cổ miếu hay như lúc nằm trên chõng ngóng nhìn cành lá tre và bóng trăng. Do đó ý nghĩ bi quan tiêu cực của chàng hiện lên dăm ba câu chót của thiên tùy bút:

Mỗi tối, trong tiếng muỗi vo ve bên màn, chàng lắng nghe sự tàn tạ của cuộc đời.

Nhưng cuộc đời không cam phận tàn tạ. Nó không chịu cam phận. Giữa tiếng muỗi vo ve những khi thức giấc nửa đêm, từ trong cùngthăm thẳm của tâm hồn chàng nổi lên tiếng kêu đều đều, tiếng kêu giống giả khắc khoải như tiếng cuộc trong nắng đậm xế chiều, tiếng đồ quỳên tiếc nhớ tiền triều. Nó gọi kêu một khung cảnh tịch mịch, thật tịch mịch. (Một Chỗ Thật Tịch Mịch, các trang 213, 214)

Đọc xong bài tùy bút này, lúc đầu chúng ta chìm đắm trong cảnh quê tịch mịch, tâm hồn ta man mác như tan loãng trong cảnh trời cao gió lộng. Nhưng cái man mác từ đầu và giữa bài vụt biến đổi thành cái đã dưới bàng hoàng ở đoạn chót. Trong chất thơ của tùy bút có lồng vào những cái phan phui tuy nhẹ nhàng mà thấm thía về cuộc sống vô thường qua những khía cạnh thể lương, qua hình ảnh một tòa kiến trúc đã từng ghi dấu ấn hạnh phúc thuở xưa, nhưng giờ đây dần dần sụp đổ, hoang phế.

Võ Phiến là một nhà văn thuần túy chứ không phải là nhà-văn-kiếm-tư-tưởng-gia. Nhưng đây là một nhà văn lỗi lạc hàng đầu. Từ cái nhỏ tí teo, ông nhìn sâu vào đó để trình bày cho chúng ta một xã hội xô bồ xô bộn, một nếp sống đa dạng hay một thế giới mênh mông và huyền hoặc. Từ mặt ngoài trơ trẽn xoàng xĩnh, ngòi bút ông hướng dẫn chúng ta đi vào cái uyên thâm của đối tượng quan sát ấy. Từ những cái khô khan, trơ trẽn, lì lợm và chai sượng, ông nhìn thật kỹ vào chúng, lắng sâu vào cảm xúc và ý nghĩ của riêng mình để bắt gặp ở chúng một linh hồn, một đời sống, để biến chúng thành những sinh vật sống động và có một ý nghĩa đặc thù nào đó giữa cuộc đời.

Đọc các tác phẩm văn chương của Võ Phiến, chúng ta có thể tưởng tượng, hoặc phác họa trong đầu mình cái hình ảnh một người đang mệt mỏi

với cái bữa bãi hỗn độn của cuộc sống, cái rối reng của thời cuộc, cái bi đát của mệnh nước nổi trôi, cái nghịch lý của thế nhân, cái mâu thuẫn của tâm trạng con người. Nhưng đương sự không chịu khuất phục với hiện trạng, với cảnh ngộ. Đương sự vẫn cố tìm ra cái gốc rễ của chúng để đưa ra một vài báo động hoặc một vài tín hiệu, để viết lên một thông điệp về cái ngang trái thể thảm và phiền phức của cuộc đời. Ông chọn cuộc bút trình gian nan, ông tránh những cái quen thuộc và dễ dãi trong việc sáng tác. Nhưng không vì vậy mà văn chương ông rơi vào cái thời thượng hào nhoáng, không vương vấp cái làm dáng trí thức một cách trâng tráo khó thương.

Có nhiều người đùa rằng khi viết văn, Võ Phiến viết quá tỉ mỉ theo kiểu sợi tóc chẻ làm tư. Quả vậy, ông đã có lần tuyên bố rằng mình còn muốn chẻ sợi tóc thêm nữa, chẻ làm sáu hoặc làm tám hay làm mười... Nhưng mà tuyệt diệu quá, cứ mỗi lần chẻ sợi tóc làm nhiều phần như thế ông giúp chúng ta tìm gặp biết bao điều bí ẩn, biết bao điều thú vị. Cái tỉ mỉ của Võ Phiến có một hấp lực nồng đậm kỳ diệu. Nó làm cho độc giả ngạc nhiên thích thú như tình cờ gặp bạn quen thân sau bao năm dài xa cách.

Trong sự nghiệp văn chương của Võ Phiến, những bài tùy bút trong hai tập *Ảnh* và *Phù Thế* có một vị trí tối quan trọng, một sự đóng góp tích cực và sáng rực như tinh dầu.

Miếng Trầu Quả Cau Bước Vào Thế Kỷ XXI

Nguyễn Xuân Hiến

(tiếp theo kỳ trước)

Nhân đây cũng nói thêm, từ nhỏ được coi là thô tục, bất lịch sự nên ống nhổ được những người tử tế gọi là ống phóng. Cụ Vương cổ ngoạn hiểu lẽ trên nên cụ chỉ dùng ống phóng khi phải nói về dụng cụ này. Ngược lại Nguyễn Đồng Chi lại tương ngay cụm từ nhai nhai nhổ nhổ khi đang trang nghiêm nói tới vua Hùng (nguyên văn, “điều đáng chú ý là luật của nhà vua bắt buộc trai gái khi kết hôn thế nào cũng phải tìm cho được ba món: trầu, cau và vôi cho mọi người nhai nhai nhổ nhổ một tý để ghi nhớ tình yêu không bao giờ phai nhạt”, tr.103, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, q.1 in lần thứ tám, năm 2000)!

Bình vôi được coi là vật thiêng, sẽ mang lại giàu sang, hạnh phúc cho gia đình nên người ta mới gọi là ông bình vôi và khi ông đã đầy [miệng], không đựng được vôi tới nữa thì phải rước ông ra để nơi gốc cây đa bên đình đền miếu mạo. Bình vôi thể hiện được kỹ thuật và mỹ thuật gốm Việt Nam. Những lò gốm nổi tiếng như Bát Tràng, Chu Đậu, Bình

Dương đều có sản xuất bình vôi và những lò gốm địa phương cũng nặn bình vôi vì nhu cầu cao của người dân về mặt hàng này. Đúng thực thì chỉ thấy bình vôi bằng sứ, hoặc chì ít cũng bằng sành. Tuy nhiên ở Phước Tích, Phong Điền (Thừa Thiên) cũng thấy bình vôi bằng đất nung. Bình vôi không thuộc mặt hàng cao cấp nên hầu như không gặp những chiếc có minh văn ở dưới đáy (trừ chiếc bình vôi Sơn Thủy của cụ Vương, có minh văn “Thành Hóa niên tạo”).

Thường chỉ sản xuất bình vôi vào tháng nhuận của năm nhuận. Thợ nặn “ông” phải là những người không tang chế, gia đình song toàn (còn đầy đủ cả vợ chồng con cái) và sung túc, có cửa ăn của để. Do tổ tiên chúng ta nặn ông bình vôi rồi vẽ hoa văn nên không chiếc nào giống chiếc nào. Đó cũng là lý do khiến các nhà sưu tầm cổ ngoạn nước ngoài nhiệt tình săn lùng bình vôi Việt Nam. Chỉ từ thời chúa Trịnh, thỉnh thoảng các đoàn sứ bộ của ta sang cống bên Tàu mới đặt chế bình vôi ở những quan dao (lò sứ chuyên



Ông bình vôi
(thế kỷ 17)

sản xuất cho các quan lại dùng) trấn Cảnh Đức, tỉnh Giang Tây. Đời Tự Đức cũng có đặt chế bình vôi ở đây. Ngày nay, không lò gốm nào còn sản xuất ông bình vôi. Chỉ một vài nghệ nhân sản xuất nhái ít bình vôi cổ [dỏm] để bán cho khách nước ngoài.

Chỉ những chợ lớn như chợ huyện mới có hàng bán bình vôi. Người ta không nói đi mua mà phải nói là đi thỉnh ông bình vôi. Khi đi thỉnh, thường đem theo vuông vải điều mới. Người bán không dám ăn lời nhiều và người mua cũng không dám mặc cả. Thỉnh được ông nào thì gói ngay vào vuông vải rồi đội lên đầu mang về nhà. Nếu phải đi tàu xe thì phải đặt ông ở nơi cao hơn đầu người. Tôi vôi lần đầu phải mời một lão ông đức độ và song toàn. Thường đặt bình vôi ở nơi cao ráo, kín đáo. Kẻ trộm vào nhà thường tìm ngay ông bình vôi để hoặc nút miệng ông lại hoặc quay miệng ông vào vách. Họ tin rằng, làm như vậy, người nhà sẽ ngủ say,

không nói mơ và nếu có bất chợt tỉnh dậy thì cũng tắc họng, không la làng được.

Khi lấy vôi tằm trầu, không được ngoáy chìa vôi (hoặc dao vôi), nếu không vôi sẽ vữa (cái đi đăng cái, nước đi đăng nước) và chủ nhà sẽ bị cồn cào ruột gan. Ăn trầu với vôi [bị] vữa thì sẽ bỏng miệng. Chính vì lý do này nên miệng ông bình vôi ngày càng bé lại. Chủ nhà cũng không dám đập bỏ lớp vôi bám ở miệng đó. Ông bình vôi càng đặc ruột nhanh thì chủ nhà càng mừng vì đó là điềm nhà cửa sẽ sung túc, gia đạo an khang.

Trong những năm Nhân Văn Giai Phẩm (1956-1957), nhà thơ Lê Đạt đã dùng đặc điểm trên của ông bình vôi để nói bóng đến các “bác” ở Bắc Bộ Phủ:

*Những kiếp người sống lâu
trăm tuổi,*

*Y như một cái bình vôi
Càng sống càng tối
Càng sống càng bé lại...*

Tục ăn trầu đã được coi là quốc hồn, quốc túy của chúng ta trong nhiều thế kỷ. Cho đến đầu thế kỷ 20, theo ước tính của C. Balaize, có tới trên 80% dân vùng Bà Điểm ăn trầu⁽⁴⁾. Nhưng rồi các cuộc vận động của sĩ phu và trí thức Tây học như Duy Tân, Đông Du, Cắt tóc, Chống sưu chống thuế, Để tang cụ Phan Chu Trinh, Nhà ánh sáng, Truyền bá quốc ngữ,... và sau này, cả những chiến dịch trí phú địa hào, đào tận gốc, trốc tận rễ, cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản,... đã tạo hoàn cảnh văn hóa xã hội để đàn ông và giới

trẻ không hứng thú ăn trầu nữa. Quan niệm “Mười quan mua lấy con người răng đen” đã chuyển thành “Mười quan mua lấy con người có duyên”.

Việc buôn bán trầu cau khi xưa phần thịnh làm vậy (xin xem A. de Rhodes) mà nay chỉ còn lèo tèo nơi mấy bà già, hoặc kết hợp trong gánh hàng xén hay với nhang đèn vàng mã. Ngành buôn này nay thuộc độc quyền của các mẹ và cũng không mở rộng hơn là các chợ làng chợ xã.

*Mẹ già nua còm cõi gánh
hàng rong,*

*Dầm miếng cau khô, mấy
lọ phẩm hồng,*

*Vài thếp giấy dầm men
sương sớm...*

(Hoàng Cầm)

Một người bạn ở Saigon cho biết, vào tháng 8 năm 2004 chợ Tân Định chỉ còn hai sạp trầu cau của hai bà già trên bảy mươi, người Bà Điểm. Hai bà vừa bán vừa ngủ. Mấy chục năm trước, cũng ở chợ này, hai dãy hàng trầu cau với gần ba chục sạp mà bán không ngơi tay.

Tuy nhiên, trầu cau lại đi vào các nghi lễ văn hóa và tâm linh. Mở đầu một buổi trình diễn quan họ hay chèo cho khách du lịch, nhất là người nước ngoài, thế nào cũng có tiết mục Mời Trầu và rồi khán giả được mời nhận trầu tằm cánh phượng. Họ nhận khẩu trầu vẫn với ý thức *Miếng trầu là đầu câu chuyện* nhưng chỉ để ngậm chứ không để ăn. Phần lớn những khẩu trầu này đều bị bỏ héo khô. Nhưng cách tằm trầu cánh

phượng thì lại phát triển, mỗi địa phương một vẻ với những tên gọi hấp dẫn như trầu cánh phượng chúa, cánh phượng múa, cánh phượng bay, trầu phi long, trầu cánh kiếm,...

Trong cưới hỏi, nhiều người thành phố vẫn quan niệm, có trầu có cau mới được mắt, mới sang (theo Vũ Hữu Yêm, Hà Nội). Tục chia trầu cau vẫn còn nhưng chỉ “chia” một quả cau với ít chè móc câu (trước đây người ta kiêng con số lẻ, nay thì “cứ vô tư đi”!). Trong lễ cưới đôi khi vẫn còn đĩa trầu cau nhưng không phải miếng trầu tròn chia, vừa vôi với miếng cau no màu mảy hạt và ít vôi hồng mát mắt mà là trầu cánh phượng. Ra về, mỗi vị khách cũng cố cầm miếng trầu lấy khước nhưng rồi cũng để héo, giới trẻ đâu có biết ăn trầu.

Nhưng để có được những miếng trầu bắt mắt đó, người trong cuộc cũng vất vả. Một bà mẹ ở Tây Hồ, trước đây thuộc ngoại ô Hà Nội, tâm sự: “Ngày con trai tôi cưới vợ, tôi lo nhất là phải đi sắm trầu cau trong lễ ăn hỏi. Vì không có trầu cau thì không thành lễ ăn hỏi, mà từ bé đến giờ tôi đâu có biết trầu cau là gì. Bây giờ mới thấy miếng trầu, quả cau của ông bà, cụ kỵ ta linh thiêng thế... Đi giữa bốn cô trinh nữ quần trắng áo dài, nâng quả trầu cau vào nhà gái, lòng tôi xao xuyến một tình thương, một tình yêu sâu thẳm ngọt ngào... Tôi đã tới được cái niềm hạnh phúc linh diệu của một người mẹ Việt Nam.”⁽⁵⁾

Ngoài những lễ vật cụ thể đó, cảnh cau vẫn là đặc trưng

của cảnh quan thôn quê Việt Nam, cây cau cao thẳng vẫn là cây mà ta nhận biết từ xa, trước nhất khi quay về mái nhà xưa. Biết bao vị cao niên nhớ về thời niên thiếu dưới hàng cau thẳng tắp với hương cau ngọt ngào, hoa cau rụng trắng ngoài thềm... Ngoài ra, hàng chục làng xã vẫn mang những tên liên quan đến trầu cau như xã Tân Lang (Hà Nam), Chợ Giầu [Trầu, tên chữ Phù Lưu thị] (Bắc Ninh), Quán Cau (Tuy Hòa), Hòn Cau Đầm Trầu (Côn Đảo),...

Sau tháng 4 năm 1975, nhiều triệu người Việt đã bỏ xứ ra đi. Nhiều mẹ già đã đem theo cả bộ trầu vỏ nhưng cũng có người chỉ mang được con dao cau. Trên quê hương mới, các mẹ không có điều kiện ăn trầu thường xuyên. Ngay ở Paris cũng chỉ thỉnh thoảng mới mua được mớ trầu, quả cau tươi trong mấy tiệm Produits Exotiques. Ở London, cộng đồng người Ấn Độ, Pakistan và Bangladesh rất đông, họ cũng nghiện trầu nặng nhưng paan masala⁽⁶⁾ của họ có mùi vị như cháy nắng và rất cay, "trầu không ra trầu, vỏ chẳng ra vỏ", như một cụ bà gốc Phát Diệm đã nhận xét. Đôi khi có người từ Việt Nam qua, đem theo ít quả cau, dăm lá trầu và miếng vỏ chay, các mẹ gọi nhau ý ới, cùng chia sẻ nỗi nhớ xa xưa. Ngắm nhìn những bộ mặt nhăn nheo cùng năm tháng nay rạng rỡ trong niềm vui bất chợt, bồm bẻm nhai trầu, chúng ta mới thấy hết cái thăng hoa của một phong tục đang mất dần. Phong tục ngàn xưa của cha ông lại

lộ rõ nhất trong dịp cưới hỏi ở hải ngoại. Nhiều gia đình vẫn tin rằng, nếu nhà trai không lo được mâm trầu cau trong ngày đón dâu thì cặp vợ chồng mới cưới sẽ gặp trắc trở trong tương lai, hạnh phúc đôi trẻ sẽ khó khăn. Bà mẹ chồng Đỗ Kim Ngọc (67 tuổi vào năm 2003) ở Sacramento, Hoa Kỳ tâm sự: "Ngày cưới thẳng út nhà tôi, tôi lo nhất là khoản trầu cau. Mà bên anh chị xuôi nào có thách gì nhiều đâu, chỉ một ngàn cau và bốn nệp trầu. Tôi phải nhờ cả bên nội lẫn bên ngoại lo giúp. May sao, cuối cùng chúng tôi cũng dẫn đủ, mà trầu cau cứ tươi doi doi như mới hái từ vườn nhà ở Bùi Môn (Hóc Môn). Tôi thiếu nghĩ, lo trầu cau không chỉ vì nhà gái thách cưới mà còn vì trách nhiệm làm mẹ của mình. Năm chục năm trước, ngày cưới tôi, tôi cũng đã rưng rưng nhìn mâm trầu trùm khăn đỏ do nhà chồng dẫn sang xin dâu."

Không chỉ người Kinh mới giữ nếp xưa. Ông bạn N. ở Minnesota có cho biết, một ông HO gốc người Thái trước ở Daklak, sắp được làm bố vợ, cứ nằng nặc đòi chú rể Mỹ đem phải có một trăm quả cau để ống đặt lên bàn thờ gia tiên. Anh rể tương lai chẳng biết nếp tẻ ra sao nhưng cũng phải bấm bụng theo sweetie mách nước, đặt hàng từ Paris. May thay, mọi việc cũng thuận buồm xuôi gió.

Thực ra, chỉ thế hệ thứ nhất còn nặng nghĩa nặng tình với trầu cau. Những đồng hương thuộc thế hệ thứ hai đã

hỏi nhau: "Vì sao thỉnh thoảng nội cứ nhai gì mà miệng đỏ lôm, ghê quá!" Một số bà già trầu cũng cảm thấy ngượng khi giở trầu vỏ ra trước mặt con cháu chứ đừng nói, trước mặt người địa phương. Mặc cảm này cũng thấy nơi các bà ăn trầu ở chốn thành thị trong nước.

Chúng ta cũng thấy tục ăn trầu trong truyện cổ tích. Những tập truyện kể bằng tiếng Việt cũng như tiếng nước ngoài đều chỉ có một dạng truyện (version) duy nhất:

Vì hai người cùng yêu một cô gái làng bên,

Nhưng người anh được kết duyên cùng nàng, Vì như thế, nên người em lòng buồn rầu bỏ đi khỏi làng... (Phan Huỳnh Điểu)

Những dạng truyện này đều thuộc loại I, theo phân loại của chúng tôi. So sánh trên một trăm dạng truyện xuất bản từ thế kỷ 17 tới nay, chúng tôi còn thấy bốn loại khác nữa (xin xem bảng so sánh dưới đây). Ngoài ra lại còn những truyện với motif hoàn toàn khác như Chú tiểu hóa thành cái ống phóng, Chú tiểu hóa thành ông bình vôi, Vì sao tằm trầu phải ngắt ngọn [lá] trầu? Và còn cả chín kiểu truyện (variant) có những chi tiết hoặc những đoạn liên quan đến tục ăn trầu như truyện *Trạng Quỳnh nhặt bã trầu*, truyện *Miếng trầu thần diệu* (Giấc mộng quan trường), truyện *Vừa mất bữa cỗ vừa mất cây cau*, truyện *Sự tích Hòn Cau và Đầm Trầu*, truyện *Tám Cám*, truyện *Chim trĩ*

trắng,...

Tám sắc dân (Việt, Dao, Tày, Thái ở miền Bắc; Co, Katu, Sedang ở miền Trung và Khmer ở miền Nam) có truyện cổ tích về tục ăn trầu.

Trong năm loại trên, chỉ hai loại đầu là phổ biến, những loại khác hiếm gặp nên hầu như bị lãng quên. Loại II đang được coi là chính thức ở trong nước, có lẽ do biểu lộ rõ được quan niệm Nam nữ thụ bất thân; dù ở kiếp vật, dây trầu không (người vợ) cũng chỉ được bám vào cây cau (người chồng)! Tác giả *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện* sống dưới triều Trần, triều Lê nhưng vẫn phóng túng hơn những trí thức sống ở thế kỷ 20. Thí dụ, Nguyễn Đồng Chi bộc bạch (2000: 104): “Cũng

theo *Lĩnh Nam chích quái*⁽⁷⁾ thì Lang [người em] chết hóa làm cây cau, Tân [người anh] hóa làm hòn đá còn vợ Tân hóa làm cây trầu. Ở đây chúng tôi [Nguyễn Đồng Chi] theo sách *Sử Nam chí dị* chép Lang hóa làm hòn đá. Tân hóa làm cây cau là những hình tượng có mối quan hệ hợp lý hơn [...]”

Truyện trầu cau, ở dạng như chúng ta biết ngày nay, thể hiện rõ tư tưởng Khổng Mạnh, trật tự vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng và cả thuyết luân hồi của đạo Phật là do nhà Nho nhuần sắc và không thể xuất hiện sớm hơn thế kỷ 10.

Cuối năm 2004 Cơ quan Quốc tế Nghiên cứu Ung thư (IARC) thuộc Tổ chức Y tế Thế giới có công bố chuyên

luận số 85 Miếng trầu và tục ăn trầu. Lần đầu tiên sau nhiều năm nghiên cứu IARC đã khẳng định dứt khoát rằng: “1) có đầy đủ chứng cứ trên người về khả năng gây ung thư của [miếng] trầu thuốc theo đó, [trầu thuốc] gây ra ung thư miệng và ung thư họng cùng thực quản, 2) có đầy đủ chứng cứ trên người về khả năng gây ung thư của [miếng] trầu không [xỉa] thuốc theo đó, trầu không xỉa thuốc [cũng] gây ung thư miệng. Bản thân miếng cau cũng gây ung thư trên người.” Mùa thu năm 2005 ở Đài Bắc sẽ có hội nghị quốc tế về Ung thư và tiền ung thư miệng do ăn trầu.

Dư luận quốc tế đang chú ý đến ba nước Ấn Độ, Pakistan và Đài Loan vì ở những nước

Bảng so sánh các dạng truyện trầu cau

Type truyện	Số lượng nhân vật	Cây cau là hóa thân từ	Dây trầu là hóa thân từ	Tảng đá là hóa thân từ	Xuất xứ
I	3	Người em	Chị dâu	Người anh	Lĩnh Nam chích quái liệt truyện (1695); E. Nordemann (1914); Phan Kế Bính (1915); A. Caddell-Crawford (1966); Nguyễn Khắc Viện, Hữu Ngọc (1972); Bùi Bảo Văn (1989); Lý Khắc Cung (2002),...
II	3	Người anh	Chị dâu	Người em	Lê Văn Phát (1913); F. Cesbron (1938); Phạm Duy Khiêm (1942); Vũ Ngọc Phan (1972); Nguyễn Đồng Chi [1956?] (2000); Tạ Đức (1989); Nghệ Tĩnh (?),...
III	3	Người em	Người anh	Chị dâu	E. Langlet (1928)
IV	3	Người anh và người em	Chị dâu		Chivas-Baron (1917); Vũ Ngọc Liên (1942)
V	2	Người vợ	Người chồng		Trần Thuyết Phưởng (1858-1897)*

* Cốt truyện rất đơn giản, chỉ nhằm nói lên tình nghĩa vợ chồng đầm ấm và hạnh phúc gia đình.

này ung thư miệng do ăn trầu đang tăng nhanh và là mối nguy lớn. Đài Loan mới biết ăn trầu từ khoảng hơn thập niên nay nhưng có đến 10% dân số, chủ yếu là đàn ông ăn trầu. Cây cau đang thay thế cây lúa để trở thành cây kinh tế hàng đầu. Những “hoa hậu trầu cau”, mặc váy cùn cùn ngồi bên xa lộ mời chào các đáng mày râu mua trầu cau. Ở Pakistan, trẻ em ăn trầu nhiều hơn người lớn. Trong cộng đồng người Bangladesh ở Anh, nhiều em ăn trầu thuốc từ khi mới lên 5!

Ở nước ta, tình hình hoàn toàn khác. Ăn trầu không chỉ để nhai cho say, cho đỡ buồn mà còn để khỏi sâu răng và chua miệng, hôi miệng. Hôi miệng là một vấn nạn ở mọi nơi, mọi lúc. Hơn nữa nhai trầu còn để cho má đỏ môi son khi mà chị em chưa có ống son, hộp phấn để làm mặt. Nhai trầu còn làm thanh niên nam nữ tự tin hơn, hưng phấn hơn, vui vẻ hơn khi tới chỗ hẹn hò, đến nơi vui chơi ca hát. Nói cách khác, miếng trầu thay cho cả tooth-care box lẫn beauty case! Và có vẻ bà con ta ăn trầu green hơn, không quá đáng (không thêm các chất kích thích) và cũng không quá nhiều.

Mặt khác, chúng ta cũng nên nhìn tục ăn trầu trong phạm vi rộng hơn, trong tập tục nhai chơi (chewing mania) cho đỡ buồn mồm của con người. Người cổ Hy Lạp thích nhai mastiche, chất mủ của cây mastic. Người cổ Mayan nhai chicle, chất nhựa của cây sapodilla. Thổ dân da đỏ ở Bắc

nợ năm ất dậu

*Khổ nạn Việt Nam thật hãi hùng
Hận năm Ất Dậu ngút non sông
Trông đày phá lúa lừa ăn thóc
Vết gao cướp than ngựa chở đồng
Đày ải giam cầm người ái quốc
Giam cầm hà hiếp khách hoa dung
Oan hồn mấy triệu ngày quang phục
Đứng dậy đòi giải mã bất công.*

nam chi thượng nhân



Mỹ nhai nhựa cây spuce; di dân da trắng bắt chước người da đỏ, sau này chế ra kẹo cao su (chewing gum), ban đầu chỉ có nhựa cây spuce và sáp ong, nay thì làm từ chất tổng hợp và có thể gây tiêu chảy cho người nhai. Ở châu Phi, người dân thích nhai khat (còn gọi là miraa), lá tự nhiên của cây Catha edulis. Người Trung Hoa nhóp nhép nhai hạt dưa, người Trung Đông nhai pastiche luôn mồm,... Đó là chưa kể đến tục nhai trà (miang) của người Thái, Lào. Rộng hơn nữa là tục hút thuốc lá, thuốc Lào và cả thuốc bào [một loại thuốc lá nhẹ] của cả tỷ người trên hành tinh này. Họ biết rõ, tuổi thọ của họ đang giảm mạnh trong khói thuốc, nhưng họ vẫn cứ hút.

Mọi cấm đoán đều ít hiệu quả. Chỉ cách tiếp cận nhân văn và tổng hợp, vừa giáo dục vừa khuyến khích cai vừa cấm đoán thì mới đem lại kết quả khả quan và êm ấm như ở Thái Lan, Căm Bốt, Lào và Việt

Nam. ●

1/ Tên truyện bằng chữ Nho, có thể hiểu theo hai cách: truyện Tân [và] Lang hoặc truyện [cây] cau. Bản A.2107 nhấn mạnh theo cách hiểu thứ nhất bằng cách đổi tên là Cao thị Tân Lang truyện = truyện [hai anh em] Tân [và] Lang [nhà] họ Cao.

2/ Nếu đồng hương nào nhớ hoặc biết có trường hợp ăn trầu thêm với những chất kích thích khác, xin vui lòng thông báo cho biết. Xin chân thành đa tạ trước.

3/ Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục*. Hà Nội, nxb Khoa học xã hội, 1977.

4/ Balaize C. *Villages du Sud Vietnam*. Paris, Editions L'Harmattan, 1995.

5/ Mai Thục. Trầu cau trong lễ cưới của người Hà Nội. in *Tinh hoa Hà Nội*. Hà Nội, nxb Hà Nội, 1998.

6/ Một dạng trầu cau 'đóng hộp', ready-to-chew, có thêm nhiều chất kích thích, sản xuất tại Ấn Độ và được nhập vào bán ở một số thị trường Âu châu.

7/ Nguyễn Đồng Chi dùng bản dịch tiếng Việt của Đinh Gia Khánh và Nguyễn Ngọc San, nxb Văn hóa, 1960.

Những Cánh Dù Trong Tôi

Hoàng Nga

tặng Tiểu đoàn 9, Lữ đoàn I Dù



Tôi than thở:

- Em là nạn nhân chiến tranh.

Chàng đáp:

- Ai Việt Nam thời mình mà không là nạn nhân chiến tranh hở em!

Tôi cãi:

- Nhưng em là một trong những nạn nhân đau khổ nhất, đau khổ số một.

Chàng đùa, đau khổ mà em cũng đòi giành nhất nhì, số một số hai. Rồi chàng xoa xoa lưng tôi. Chịu khó giành cái khác vui hơn đi em. Tôi không thềm trả lời chàng, không thềm chấm dứt sự tranh giành, không thềm nhún nhường, không thềm khiêm cung chuyển dời qua thứ nào cả, mà còn cố tình cầu nhau thêm cho chàng buồn:

- Binh chủng anh hồi đó nổi tiếng là mạnh nhất, nhưng đánh đấm làm sao để thua, rồi lúc đi, lại đi nguyên cả lữ đoàn, làm tụi em ở lại chịu nạn với tụi nó bao nhiêu năm.

Chàng ôm vai tôi:

- Anh xin lỗi, cưng. Tụi anh... chỉ thua trận đó thôi. Mà "họ" đâu muốn mình thắng!

Tôi bấu môi:

- Thua một trận đủ tàn đời người ta!

Chàng làm thinh, cười hiền. Mà không cười hiền, chắc cũng chẳng biết nói gì với tôi bây giờ! Im lát sau, chàng đã lã:

- Bây giờ anh đang thua thêm trận thứ hai.

- Trận nào? Với ai?

- Trận này, với em. Chứ ai!

Tôi cự nự:

- Anh thua kiểu mấy ông lính đi học tập cải tạo hả?

Thua kiểu làm cách gì, im lặng cách gì, nhịn nhục cách gì, cán bộ coi tù vẫn thấy cái ngạo nghệ, coi thường, thể hiện ra trên mặt, trên sự im lặng, nhịn nhục đó.

Chàng lại cười. Chàng kể hồi đó quân lực Việt Nam Cộng Hoà có hai sư đoàn tổng trừ bị lừng danh, Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến. Nơi nào bị áp lực địch nặng quá, thì một trong hai đơn vị này sẽ "vào vùng". Lữ Đoàn I Dù đánh trận Xuân Lộc, cứu nguy cho sư đoàn 18. Chàng nói trận đó phe ta thắng. Mà thắng thật, tôi biết vậy. Không phải do đọc báo, nghe tin tức chiến sự. Bởi lúc đó thị xã tôi đã hoàn toàn rơi vào tay cộng sản, ngày ngày nếu muốn đọc báo, chúng tôi chỉ còn loại báo tuyên truyền, hoặc muốn nghe tin tức, thì chỉ còn những cái loa phóng thanh ồn ào chợ vỡ hô hào, *tiến về Sài Gòn, ta tiến về đồng bằng, giải phóng thành đô...* Nhưng tôi biết phe ta đã đánh thắng trận đó tuyệt vời, oai dũng, bởi vì khi cả nước gần như hoàn toàn mất, thì Xuân Lộc vẫn quyết tử thủ cho đến cùng. Địch đã gườm và quần dân Xuân Lộc tan nát cuộc đời sau đó. Tháng bảy, tháng tám, gia đình tôi dọn về Xuân Lộc, ngay từ chợ huyện chạy vào đến rừng cao su, đâu đâu cũng vẫn còn có thể thấy những dấu vết bom đạn. Những hố hầm, công sự vẫn còn như mới vừa được đào, và mùi thuốc súng rõ ràng vẫn còn vương nồng đây đó.

Chú tôi là thanh tra sư đoàn 18. Lúc nhảy dù vào cứu bộ binh, chú tôi đeo lon trung

tá. Tôi nói:

- Nếu như hồi đó không đơn vị nào tới giải vây, để chú em thua, chạy luôn, thì khỏi bị đi học tập cải tạo mười ba năm ở Vĩnh Phú rồi.

Lần này chàng hết cười. Chắc cười không nổi. Gì chứ cái vụ học tập cải tạo, nhắc đến, chàng buồn ra mặt. Cái buồn như thế vì chàng đã không được cùng sống cùng chết với đồng đội, với chiến hữu mình. Cái buồn, mặc dầu không giống như một người bạn thân của tôi từng buồn khi không được tham gia gìn giữ đất nước trong thời gian chiến tranh, nhưng giữa hai cái buồn, chừng như vẫn có chút gì na ná giống nhau, như sự ân hận, mặc cảm, vẫn có điểm tương đồng. Chàng thở dài:

- Tụi anh làm hết sức rồi, đánh đấm hết mình để giữ phần đất còn lại. Không bảo vệ nổi quê hương, thoát ra ngoài này làm phận lưu vong, nhiều lúc không biết nói sao để cạn lòng.

Cái quê hương xa giờ lãng lác, không giới hạn tỉnh thành nào, phố xá nào, thửa chàng và những người lính cộng hòa đã xả thân để gìn giữ khi tuổi lẽ ra vẫn còn được ngồi ở ghế nhà trường, có những đứa con gái như tôi ngày ấy, nhớn nhor học, nhớn nhor yêu đương, không hề biết vì đâu mình có thể được hưởng cái thanh bình, yên ấm ấy. Hẳn nhiên đã có những đứa như tôi, giống hệt tôi, đến trường, ra phố với mini jupe ngắn cũn cỡn, kính mát hippy, giày cao gót, hay kết bạn với những thằng con trai yé yé, tóc dài áo phan

ngực, phóng xe máy không coi mạng sống ra gì ào ào giữa lòng đường, xả láng xài tiền áp phe của cha mẹ như xài giấy. Cái quê hương có những con người, lớn hơn tôi nhiều tuổi, ngày ngày tụ tập nhau trong các quán cà phê mang tên Tây, tên Mỹ; đọc, viết, sản xuất ra các loại tiểu thuyết, thơ văn hiện sinh thời thượng, miệng lúc nào cũng tràn đầy những tư tưởng, triết lý, và thường vẫn xem những kẻ từ mặt trận, từ chiến trường về như mọi mán về thành. Cái quê hương có những con người được hưởng đủ mọi ơn mưa móc của chính phủ, được học hành đỗ đạt ở những trường đại học danh tiếng trên thế giới, khi về cố quốc, vẫn tự cho mình ở một "đẳng cấp" khác, và coi thường những người đã và đang xả thân cho chỗ ngồi của những vị này được vững vàng, thanh thoi ở thành phố. Và cái quê hương, có những khuôn mặt người hiện thân của quỉ, trốn tránh quân dịch, trốn tránh nghĩa vụ đối dân với nước, nhủi chui như chuột trên những căn gác xép, nhưng nếu có xuống đường biểu tình, tranh đấu, lại sẵn sàng nhào ra phố, sẵn sàng nổi giáo cho giặc bằng đủ mọi hình thức, mà tiêu biểu nhất là những lời nguyện rửa chính quyền, nguyện rửa đồng minh, nguyện rửa những kẻ cầm súng bảo vệ đất nước, như nguyện rửa những kẻ không đội trời chung với mình.

Cái quê hương khi mất đi, chính những con người chuyên ngồi quán cà phê, những kẻ chuyên phản đối chiến tranh,

những kẻ đi nước đôi như thế, bị chế độ mới, chính quyền mới đàn áp, đã sợ hãi chui sâu xuống một xó xỉnh nào đó như con giun con gián. Đã thu mình lại giống hết một loài sâu bọ, có cho tiền cũng không dám mở miệng thốt nên một lời chống cự. Cái quê hương, mà khi không còn nữa, hoàn toàn chẳng có ai đứng ra chịu trách nhiệm, chẳng ai muốn qui phần lỗi về mình, mà chỉ muốn đổ lên những con người đã trực tiếp hy sinh xương máu, trực tiếp chịu gian nan khổ ải trong suốt thời gian chiến tranh. Tôi, khi đùa quá trớn với chàng như vậy, đã nhắc lại lời thiên hạ vẫn thường gán ghép cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa, cho những người lính như chàng, bè bạn chàng, “đánh đắm cái quái gì, mà chẳng giữ được nước”.

Tôi đùa. Chỉ đùa, nhưng chùng nghĩ lại, mới biết mình đã “đập” chàng bằng những nhát búa hết sức nặng nề. Tôi đùa, nhưng rõ ràng như đã đùa trên xương trên máu anh em. Tôi vuốt tóc chàng, những sợi tóc đã bắt đầu trở bạc, những sợi tóc ngắn, ngắn ngắn như thời chàng còn trong quân ngũ, tôi nói với chàng:

- Hồi đó mỗi ngày em đạp xe qua nhà anh hai bạn.

Chàng chặc lưỡi:

- Có lẽ anh đi lính, rồi thành phố rồi nên không nhìn thấy em.

Hồi đó, hồi đó tôi ngang ngõ nhà chàng ngày hai bạn thật, đón đưa bạn đi về học, nhớn nhợ phố xá thị thành. Tôi, con nhỏ khi đua đòi như dân ăn chơi, khi lụ là tiểu thư,

cũng nửa giỡn nửa thật, bảo chàng, hồi đó chúng tôi chê lính. Mà hồi đó trong lớp, ngoại trừ những chị ngồi bàn sau, lớn tuổi hơn chúng tôi, có vẻ cam phận cuộc đời nữ sinh học tới đâu hay tới đó, không bao giờ có những cái ước mơ, đi nước ngoài du học, cũng không mơ tưởng mình sẽ lấy chồng giàu, không nghĩ đến địa vị thế lực trong xã hội sẽ nằm trong lòng bàn tay mình dễ như ăn cơm ăn cháo..., những chị thường vẫn bị chúng tôi gọi là “người yêu của lính”, mới dám làm người yêu của lính thật. Những đứa con gái khác, cỡ như tôi, là đã hoàn toàn cách biệt với đoạn đời chàng trải qua trong quá khứ. Là đã đứng ở một nơi, một vị trí như chàng thường nói với tôi, chắc có lẽ sẽ không bao giờ chàng với tôi

được.

Chàng kể, ngày xưa lính tác chiến như chàng, tiền lương nhiều lúc không đủ cho bản thân hưởng gì nghĩ đến chuyện nuôi thêm một người, và quan trọng hơn hết là chẳng biết ngày nào tổ quốc ghi tên mình lên bia mộ, chẳng biết cái ước mơ tầm thường nhất khi hòa bình nếu được trở về sẽ nguyên vẹn chân tay như vậy, có thể có với mình hay chẳng. Nên chàng nói, thuở đó nếu được ai thương, hay có thương ai đó, thì cũng chỉ để dành... làm thơ là nhiều rồi. Chàng thở dài:

- Chỉ ngó, chứ không dám tán, chỉ yêu chứ không nghĩ đến chuyện cưới xin.

Cưới xin, như tôi đã nói, cỡ như tôi thôi, chắc chắn cũng quá khó đối với chàng. Ba mẹ tôi thuở ấy chắc chắn là sẽ không bao giờ chịu gả tôi cho

nhớ

Một phút bên nhau là mãi mãi
Hương tình xưa toả ngát trong tim
Bài thơ ngày đó còn vang điệu
Tiễn biệt người đi như bóng chim.

Nơi đây chiều xuống buồn vô tận
Ở chốn xa xôi em có vui?
Bởi không duyên nợ nên đành thế
Em nẻo đời em, tôi nẻo tôi.

Có nhớ chỉ là ôm kỷ niệm
Tìm mắt môi trong cõi mộng hư
Tưởng như còn đó vòng tay ấm
Ấp ủ một lần chuyện tóc tơ.

b.h.t.

quà tặng

Gửi em
doãn khúc lưu vong
mảnh đời kiêu bạc
tấm lòng tha phương
gửi em
tâm thức đoạn trường
thời-gian rất vội
mà dường như lâu
gửi em
nguyên khối tình sâu
cõi như tặng phẩm
khởi đầu chiều chẵn
gửi đời ngàn ấy ăn năn
xưa sau vẫn
nỗi nhọc nhằn đôi vai...

vạn giả

những người lính rày đây mai đó, mạng sống lửng lơ trên đầu như sợi chỉ mảnh treo chuông. Chàng từng kể cho tôi nghe, có lần đang trên đường rút quân, thành lình dừng chân cúi xuống nhặt đôi cuốn sách ai đó vãi vương trên đường, cất được vào ba lô, lúc ngược lên nghe pháo của địch nổ chừng hai mươi trước phía trước. Và rồi hai người bạn đã cùng chạy với chàng, đổ xuống, chỉ còn lại nửa thân người...

Cái sống, cái chết, nhấp nháy như một ánh sao, sẽ từ sáng qua tối. Như bàn tay, lật trở trắng đen. Thử hỏi như vậy, ba mẹ tôi ngày đó, hẳn như tất

cả mọi người làm cha làm mẹ trên đời này, làm sao tránh được cái mong muốn con cái mình có được những chỗ dựa bình yên vững chắc. Làm sao không nghĩ ra những cách, hay giáo dục chúng tôi những điều để chúng tôi phải cố gắng thực hiện để không trở thành người yêu của lính, thành vợ lính. Và làm vợ lính, trời ơi, họa chăng, là chuyện số phận! Họa chăng, là bất đắc dĩ! Họa chăng, tôi phải yêu những kẻ nằm trong quân ngũ ghê gớm lắm. Họa chăng, tôi phải đòi sống đòi chết theo chàng, nếu như chàng đã có mặt trong đời tôi vào thuở tôi làm thiếu nữ như thế.

Hôm đi với chàng dọc theo bờ sông Danube, nhìn thấy những người lính Áo, mặt non nớt, ngây thơ, chàng đã nói với tôi, chàng bị đồn quân năm mười bảy tuổi chín tháng. Một cái lứa tuổi, mà tôi không tưởng tượng ra nổi nếu như tôi có con trai bị điều ra mặt trận, và phải đương đầu với cái chết giữa lúc còn chưa dám viết một lá thư tình, chưa dám ngỏ một lời nói yêu thương với bạn gái, thậm chí còn chưa dám nhìn thẳng vào mặt người mình để ý, không hiểu nổi, tôi sẽ kêu lên bằng cái thứ tiếng gì, nói lên lời bằng ngôn ngữ nào để tỏ cho hết nỗi đoạn trường của một người mẹ thời chiến chinh tang tóc.

Vào cái thuở ở những thành phố lớn như thành phố chúng tôi từng sống, thỉnh thoảng lắm mới nghe thấy tiếng các búp xa xa trong đêm, mới chứng kiến một vài quả pháo của địch bắn vào thể như để nhắc nhở người dân thị thành biết rằng đất nước chưa hòa bình, chưa yên ổn, những đứa con gái mười lăm mười sáu tuổi như tôi, làm sao có thể thấu hiểu được nỗi đau của người lính, làm sao có thể xẻ chia được những nỗi thống khổ đoạn lìa của những gia đình có người đang tham chiến. Tôi trong suốt thời gian làm thiếu nữ giữa cơn đao binh lửa đạn như vậy, chỉ một lần vác xác vào tổng y viện hát ủy lạo thương binh binh, chỉ một lần đi quyên góp cây mùa xuân chiến sĩ, hoàn toàn chẳng biết sự khác biệt giữa lính dù và thủy quân lục chiến, chẳng biết lính nào mặc áo màu gì,



đội mũ kiểu gì, làm sao có thể hiểu được những đòn đau đã ở cùng chàng.

Chàng kể cho tôi nghe:

- Cái tổng y viện em vào hát một lần đó, thì anh cũng từng nằm một lần. Cái vết thương không lớn lắm nhưng cũng đủ làm anh mê mệt, đủ làm cho anh dài người trên chăn nệm vài tuần. Dương thương, đúng nghĩa dương thương, dương sức khỏe. Năm, buồn, nhớ mẹ và các em, nhưng cho đến khi thức dậy, thấy cái vết thương lành, mới chán chường, mới buồn hơn. Chỉ bởi vì lúc ấy vừa vắn sang xuân. Mà Tết, em thử tưởng tượng coi, đang lúc mọi người chuẩn bị sum họp, chuẩn bị quây quần, chuẩn bị vui chơi, thì anh, thằng con trai chưa đầy hai mươi tuổi, phải vác ba lô lên đường trở về đơn vị. Có thánh, anh nghĩ chắc cũng chỉ muốn trốn như anh, có yêu nước, yêu đồng đội, yêu bạn bè cách gì đi chẳng nữa, chắc cũng chỉ muốn ở nhà một vài ngày đón tân xuân nguyên đán.

Khi chàng nói, giọng vẫn còn nặng nề buồn như thể cái nỗi buồn ấy đã đeo đẳng lấy chàng cho đến bây giờ hơn ba mươi năm trôi qua. Cho đến bây giờ chàng còn có thể đối diện với nó lần nữa. Hôm ấy tôi đã ngồi lặng bên chàng, không cần tưởng tượng cũng có thể nhìn thấy hình ảnh một người lính trẻ, buồn bã, lầm lũi ra đi trong buổi chiều cuối năm, trở về trình diện đơn vị. Có thể chàng trai trẻ ấy sẽ bị phạt vì ba gai, sẽ bị xung ngay "vào vùng" khi vừa về

đến nơi. Có thể tử thần đang chờ đợi, cái chết đang giang tay ra đón chàng ở đâu đó, trên đường hành quân. Hay thậm chí cũng có thể giữa lúc ngưng chiến tạm thời ba ngày xuân, địch trở cờ đánh úp. Có thể, có thể rất nhiều điều sẽ xảy ra. Có thể rất nhiều trường hợp sẽ ập đến. Và điều nào đi chăng nữa, cũng buồn. Cũng đầy dẫy đòn đau.

Vậy mà tôi, đứa con gái choai choai tuổi mới lớn, ngày ấy có hiểu gì đâu về những chông gai trắc trở của cuộc đời, có thấy gì đâu nỗi kim châm muối xát ấy. Tết năm ấy, tôi thể nào cũng đã tóc dài tóc ngắn, lụa vàng hoa cúc hay mini cũn cỡn, áo thun bó sát người, thể nào cũng khi ra đường, nếu có bất gặp ánh mắt người lính trẻ quay lại, nhìn thấy bộ quân phục bạc màu của anh, chắc hẳn sẽ chẳng bao giờ để lòng suy nghiệm đến cái hạnh phúc ấm êm mình đang có được là do công lao của chính người lính ấy, chính vết đạn anh mang trên lưng, trên vai ấy. Tôi hẳn thừa ấy, thật lòng mà nói, nếu có được nghe một lời tán tỉnh ngọt ngào từ môi miệng của những người phải ra đi vì tổ quốc như vậy, nếu nhận được một lá thư tỏ tình từ mặt trận gửi về, không thể đoán là tôi sẽ mỉm cười, hay sẽ nhăn mặt quay đi khó chịu!

Cuộc sống có nhiều điều oái ăm và phi lý. Tôi có nói với chàng như vậy. Và tôi cũng có nói, nhưng trên những cái oái ăm, phi lý ấy, còn là cái vô ơn, bạc nghĩa của những kẻ được ở lại hậu phương đối

với người tiền tuyến. Là cái lãng quên nhanh chóng của những người bây giờ đang yên thân ấm áo, đối với những kẻ từng gian khổ vì đất nước trong quá khứ.

Tôi hay đùa với chàng, nhưng như để nhõng nhẽo với chàng. Tôi hay trêu chàng, nhưng như vì tôi là đàn bà. Tôi ỡm ờ kể cho chàng nghe về những tháng năm nhọc nhằn, đau đớn còn ở lại của mình. Nhưng tôi chưa nói với chàng, rằng cái đau đớn, nhọc nhằn ấy, dầu nặng nề đến cách mấy đi chăng nữa, dầu có khốn khó cách mấy đi chăng nữa, chúng tôi cũng chưa hề phải mặt đối mặt với cái chết, với tử thần, như chàng, như những người lính ngày xưa ấy.

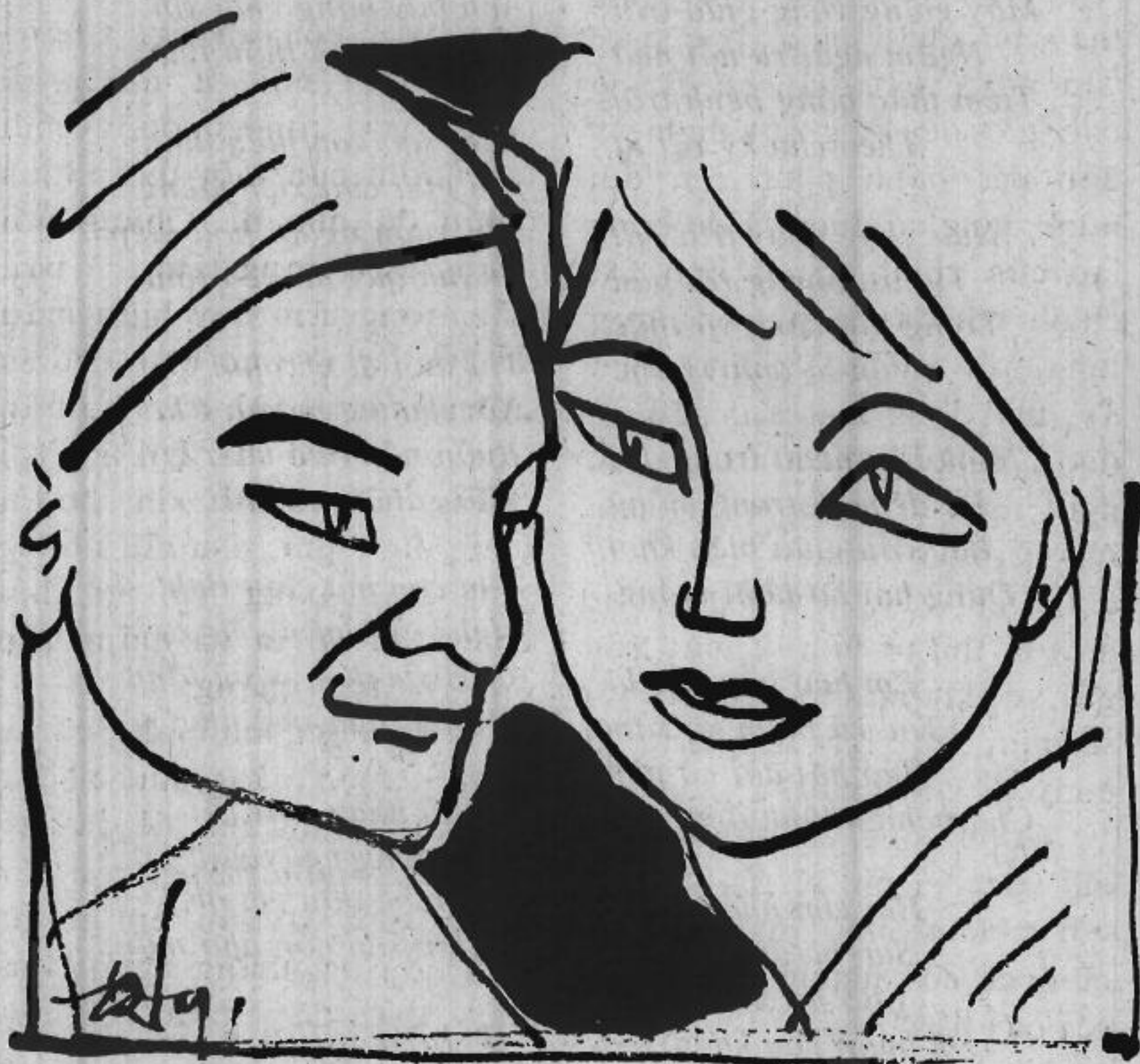
Chàng khoe với tôi, chàng còn giữ được tấm thẻ bài và huy hiệu của chàng. Chàng hãnh diện nói, ít nhiều gì chàng vẫn còn có được chút hơi hướm của một thời chinh chiến đã qua đi. Chàng nói chàng trân trọng tấm thẻ bài, trân trọng tấm huy hiệu màu đỏ của đại đội có hình chú sư tử chồm lên cánh dù, như trân trọng một bảo vật. Tôi nói với chàng, nếu có thể, xin cho tôi cũng được giữ, như giữ những giọt máu hồng và mồ hôi chàng đã đổ ra và thấm trên ấy. Tôi bảo chàng:

- Em cũng muốn được trân trọng, được nâng niu những bảo vật ấy như anh, để dấu trẻ nãi, dấu muện màng, vẫn còn có thể nói với anh, em ghi ơn anh, ghi ơn những người lính một thời đã "gánh đá qua đời"...

Bão Memphis

Nguyễn Trung Tây

Và người sứ giả hỏi,
“Hagar, nhà người từ đâu tới
và nhà người sẽ đi về đâu?”
(Sáng Thế Ký 16:8)



Thủ phủ nhạc Blues, Tennessee

Cơn bão kéo về thành phố Memphis vào khoảng 6 giờ 30 buổi sáng.

Sáng sớm đường phố lác đác thưa thớt bóng xe cộ chạy ngược xuôi. Giờ này người dân thành phố nhạc Blues trầm buồn còn đang ngái ngủ. Hừng đông ửng đỏ một góc trời, nhưng cư dân của vua nhạc Rock Elvis Presley vẫn còn đang vật mình lăn qua lăn lại trên giường. Bình minh thả nhẹ buông rơi những tia nắng mượt mà nháy múa mời gọi, nhưng người của Memphis nơi lãnh tụ Martin Luther King, Jr. bị ám sát vẫn nhắm mắt giờ tay vẫn tắt tiếng kêu của đồng hồ báo thức. Trời Memphis xanh lơ, từng chuyến bay nhẹ nhàng tung cánh. Trời Memphis lựa là, từng chuyến bay êm đềm hạ xuống phi đạo nhưng êm. Cây xanh mở lá vươn mình đón nắng sớm. Cột điện giờ tay ôm chặt những sợi dây, từng sợi dây cáp dài dẫn điện vào từng căn phòng khách bật sáng truyền hình đang ngập tràn tin tức chiến sự Iraq và nền hòa bình Trung đông.

Một ngày mùa hè đang tới. Một ngày thứ Ba của lười biếng, của gió nóng, và của độ ẩm bốc mịt mờ trong thỉnh không đang chầm chậm kéo tới. Và trận bão với sức gió 100 dặm một giờ quyết định ghé thăm quận Shelby của tiểu bang Tennessee. Trời ửng hồng bình minh của mùa hè đổi màu xám đen khi ngón tay của Ông Trời đập xuống.

Gió ào ào xô tới. Gió thổi trốc gốc những cây sồi trăm

năm vươn nhánh che nắng che mưa. Cây nghiêng mình lao xuống đập vỡ tung toé những căn phòng khách sang trọng. Cây vật vờ lẫn lộn từng vòng trên đường phố trắng nhựa bóng lộn. Cây ngã rạp trên thảm cỏ xanh công viên. Gió cuốn tung bay những cột điện cao thế chạy thẳng tắp trên xa lộ 240, xa lộ liên bang 40, 55, và những con đường chính của quận Shelby. Cột điện rủ nhau ngã rạp xếp lớp đều đặn trên đường trên phố. Giấy điện cuốn rối tung chằng chịt tương tự như mái tóc dài của người con gái tâm thần điên loạn. Điện cao thế nổ tung vẽ lên trên nền trời xám đen những tia chớp chói loè xanh biếc. Toàn thành phố Memphis và quận Shelby lần lượt rủ nhau đi vào đêm đen. Màn ảnh TV nhỏ lại với một đốm chấm trắng. Đài truyền thanh tắt tiếng. Tiếng báo thức rú gọi của đồng hồ điện tử màu xanh màu đỏ tự dưng lặng câm. Đường dây điện thoại im lìm.

Gió ào ào xô tới. Gió đập phá hàng rào. Gió thổi tung toé những hạt mưa. Gió chẳng phân biệt giàu nghèo. Gió không kỳ thị chủng tộc. Gió lật mái ngói đỏ tươi khu nhà giàu thành phố Germantown. Gió bóc mái ngói rêu xanh của dân nghèo Midtown Memphis. Gió thổi bay xe cộ trên xa lộ. Gió giật lá xanh đậm. Gió thổi tung từng nắm lá lên trên bầu trời bình minh tối om. Gió ôm gọn trong lòng bao nhiêu nhánh cây. Gió xoè tay quăng ném tung toé từng khúc cây lên sân cỏ mái nhà. Gió đi đến đâu, đổ nát chạy theo tới đó.

Gió hùng dũng kéo tới và gió nhẹ nhàng biến mất.

Cơn bão bỏ lại sau lưng những hoang tàn đổ nát, những đêm đen bóng tối sau hơn năm phút tung hoành dọc ngang chiều dài của quận Shelby, có thành phố Memphis nằm gọn trong lòng.

8 giờ sáng Toàn thức dậy. Căn phòng mờ mờ sáng. Màu xanh của những con số trên mặt đồng hồ điện tử đầu giường biến mất. "Lại cúp

điện rồi"! Toàn lảo lảo trong miệng, lê chân không xuống nhà bếp tìm kiếm ly cà-phê. Trong nhà mờ mờ tối. Cà-phê sáng sớm vẫn còn sót lại một ly nhỏ. Toàn đổ muống đường trắng vào ly cà-phê đen, rồi thoải mái ngồi xuống bậc thềm sau nhà uống từng miếng cà-phê nguội. Mai đang quét dọn những khúc cây lẫn lộn với lá xanh nằm vương vãi ngập tràn trên sân vườn. Toàn nói trống không,

vẫn bên nhau trong đời

*Mây giăng võng giữa trời
Ngâm ngủi ru nỗi nhớ
Tiềm thức bỗng bồng trôi
Theo chu kỳ rất lạ*

*Nửa vòng quay trái đất
Tuy xa nhưng rất gần
Trong tận cùng vô thức
Vẫn là anh và em.*

*Mình bên nhau trong đời
Để đêm về trong mộng
Bắc cầu giữa biển khơi
Đứng hai bờ hoài tưởng.*

*Em hao gầy xác lá
Tóc rũ buồn xa xăm
Héo hắt đời cô phụ
Chấn chieu lạnh âm thầm*

*Hai con nhỏ hỏi ba
Sao ba đi biệt biệt
Bỏ mẹ con ở nhà
Để buồn đau khôn xiết*

*Ôi những lời con nhỏ
Mật đắng rót vào tim
Cõi trời xưa đành lỡ
Biết nơi đâu mà tìm.*

*Có gì mặn trên môi
Trên mắt anh sưng nước
Anh bay bổng chơi vơi
Chợt ôm con thốn thức.*

*Làm sao con hiểu được
Âm giai của xích xiềng
Khi vượn người hoá kiếp
Thành quỷ đồ yêu tình.*

*Thì thôi đành phải đi
Xót thương người ở lại
Buồn nào hơn chia ly
Mãi sầu đau tê tái.*

*Sau cơn mơ chợt tỉnh
Nghe gió hú ngoài xa
Carlisle đêm vắng lặng
Ôi nhớ quá quê nhà!*

*Lỡ xa nhau mất rồi
Chỉ mong ngày gặp lại
Cuộc bể dâu em ơi
Nghìn sầu còn nhớ mãi...*

lê hữu minh toán

- Mưa lớn quá hả?
- Không phải mưa mà bão.
- Bão? Sao không hay biết chi hết.

- Anh ngủ như chết có biết gì! Bão kéo tới sáng nay. Điện tắt hết rồi. Điện thoại bị cúp luôn. Gas cũng không còn. Khu nhà mình, hên quá, vẫn còn nước.

Toàn nhìn quanh. Chàng nhận ra nhánh cây Magnolia bên nhà bà hàng xóm Sandy rớt xuống đè gãy hàng rào ngăn đôi khu vườn. Hôm qua thứ Hai đầu tuần, Toàn ngủ trễ sau một ngày vật lộn với từng đồng giấy tờ trong hăng. 9 giờ tối Toàn mở cửa nhà, 2 giờ sáng lên giường, 8 giờ sáng thức dậy. Con bão kéo về đánh thức cả quận Shelby của tiểu bang Tennessee, có lẽ, ngoại trừ Toàn.

- Thăng Minh với con Phượng đâu rồi?

- Thăng Minh đi với mấy đứa con của bà Sandy ra chợ Walmart mua thức ăn khô. Con Phượng đòi đi theo. Chắc tại nó cũng về bây giờ. Nghe nói phải mất đầu khoảng ba ngày nữa mới có điện lại.

- Ba ngày, đừng giỡn chơi nghe bồ!

- Ai giỡn chơi với anh. Em mở nghe radio trên xe sáng nay. Radio nói cả thành phố Memphis bị cúp hết điện. Phi trường đóng cửa rồi. Cả những bệnh viện cũng mất điện luôn. Bây giờ họ đang tìm cách nối lại các đường dây, ưu tiên cho bệnh viện và cơ quan chính phủ. Nhiều nhà bị cây đổ đè sập. Một ông lão bảy mươi hai tuổi bị cây đè chết ngay trên giường. Dưới phố có nhà Việt

Nam đốt nến. Nhà cháy. Thăng cháu hai tháng bị chết thiếu. Suốt sáng xe cảnh sát và xe cứu thương chạy hú ầm ĩ trước nhà mà anh không nghe gì sao?... Nghe nói từ trận bão tuyết tháng Ba năm 94 đến nay, đây là lần thứ hai toàn thành phố mất điện. Lần trước phải mất hơn một tuần mới có điện lại. Không biết lần này thì sao.

Càng nghe vợ nói, Toàn càng nhận ra được sức tàn phá của cơn bão Hè. Ba ngày không có điện! Khổ rồi! Trời mùa hè Memphis với nhiệt độ cao ngất của những con số 90 độ rục. Không điện đồng nghĩa với không máy lạnh. Không điện phản nghĩa với cà-phê buổi sáng, với máy giặt quay tròn thổi căng bột xà phòng, máy sấy quay tít thơm tho mùi áo mới. Không điện đồng âm với không internets, không e-mails, không ánh sáng ban đêm, không tin tức thời sự ban tối, không phim ảnh, không *talk shows*, không cơm tối. Vậy là cả đám xúm lại rủ nhau quay về thời tiền sử. Cúp điện không bếp gas, thăng bố lấy đá đập cho ra tia lửa rồi thổi bùng lên trên đám lá khô để nấu nướng. Ăn tối xong, quanh đồng lửa bập bùng cả đám nháy, tay đấm ngực, hú gọi nhau. Nháy chán, mỗi chân. Đấm chán, đau ngực. Hú chán, mỗi miệng. Cả đám rủ nhau đi ngủ sớm. Hèn chi Âu Cơ sinh ra một trăm người con trai. Đếm tới đếm lui vẫn không biết mình có bao nhiêu người con gái. Chẳng may bị thuồng luồng cá sấu nuốt mất một hai người con, Lạc Long Quân

cũng không biết chi.

Toàn hỏi vợ, giọng ngờ ngàng,

- Em có chắc là ba ngày nữa mới có điện lại không?

Mai nhún vai, nửa đùa nửa thật:

- Không biết. Nhưng nếu muốn, anh gọi điện thoại lên đài radio, băng tần 93.9 FM hỏi thẳng họ.

Toàn nén tiếng thở dài. Chàng lăm bắm, "Ba ngày không có điện! Không biết điểm chi đây?"

Và Toàn nhớ lại thung lũng Silicon vào một buổi chiều ngày 17 tháng Mười năm 1989 lúc 5:04 phút.

Thung lũng hoa vàng, California

Lần đó thì khác, Ông Trời không đưa ngón tay đập xuống, nhưng Mẹ Đất vươn vai đứng dậy. Hồi đó Toàn đang học năm cuối, gần ra trường. Mẹ đang lui hui nấu cơm trong nhà bếp.

- Ủa, sao về rồi?

- 7 giờ chiều con mới có lớp. Trời nóng quá!

Ngày hôm nay, một ngày cuối tháng Mười của mùa thu, nhưng vùng thung lũng vẫn còn nóng ran, nóng khô lưỡi, nóng đỏ da mặt, nóng như muốn thổi cháy vàng màu tóc đen của người Hoa Kỳ gốc Văn Lang tụ tập với nhau trong quận Santa Clara, tiểu bang California. Căn apartment trên lầu của Toàn không gắn máy lạnh. Cửa sổ mở toang chỉ để đón nhận tràn đầy vào căn phòng những luồng gió nóng. Những cánh quạt trong nhà xoay tít chia đều hơi nóng cho

các căn phòng. Khắp nơi nóng! Mọi nơi nóng! Toàn thể trần gian nóng như ngôi sao Hỏa Tinh đỏ cháy khô khan. Toàn vuốt mồ hôi trên trán, ngán ngẩm liếc nhìn con số 103 trên hàn thử biểu treo trong phòng khách.

Trưa nay Mai rủ Toàn vào thư viện học bài. Có bao giờ chàng học được khi Mai ngồi ngay bên cạnh. Cô sinh viên đại học tóc đen dài ngang lưng lúc lắc mái tóc qua lại khiến Toàn ngớ ngẩn ngẩn ngơ. Toàn hỏi Mai,

- Em gội tóc bằng xà bông hiệu gì mà sao tóc thơm quá vậy? Pantene hay bồ kết? Ngửi tóc không cũng đủ no.

Mai nhăn mặt,

- Anh nói chuyện không à. Coi chừng họ đuổi ra ngoài bây giờ.

- Họ đuổi...thì mình đi... Em...em có bối rối không?... Sao má hồng quá vậy? Mai đỏ mặt, lặng thinh không trả lời. Hết chuyện, chàng lôi bài của lớp Văn chương English 1B ra nhờ Mai làm hộ. Mai bỏ bài học của mình sang một bên, nghiêng nghiêng tóc dài làm luận văn cho người tình trong khi tình lang gục đầu xuống bàn ngủ say. Lần nào cũng vậy, thế mà Mai vẫn cứ rủ Toàn vào thư viện học chung.

Toàn đã tính ở lại trên trường với Mai. Hai đứa trốn vào thư viện có máy lạnh thổi hiu hiu ru hồn vào giấc ngủ. Nhưng nghĩ tới mẹ, Toàn đổi ý lái xe về nhà. Hai thằng cháu học trung học, đi học xong là xách xe đạp rong chơi mãi đến giờ cơm tối mới chịu

quay về. Một mình mẹ của Toàn loay hoay nấu cơm. Mẹ chàng mới qua, bếp gas lẫn với bếp điện. Trời nóng, coi chừng cháy nhà.

Trời nóng hầm than hầm lửa. Mặt con nhớp nháp mồ hôi. Mặt mẹ kiên nhẫn chịu đựng.

- Ngoài Bắc có nóng như vậy không mẹ?

- Lâu rồi mẹ cũng không nhớ. Chắc cũng thế. Nhưng trong Nam còn nóng hơn nhiều. Hồi mới di cư vào Nam, họ nhét hết vào trong khu định cư. Trời nóng như lửa! Mái tôn nóng hầm hập nguyên một ngày. Nhìn mấy đứa con lang thang lếch thếch, hai vợ chồng chán quá, chỉ muốn quay trở về Bắc. Rồi lại hai năm đợi chờ tổng tuyển cử. Sau cùng cả gia đình dọn lên Đà Lạt ở với ông bà ngoại khu Dốc Nhà Bò...

Mẹ chưa dứt lời, đất rung rinh lay chuyển. Động đất! Nhà bếp nghiêng sang bên trái rồi chuyển mình lắc qua bên phải. Động đất! Căn phòng liên tục vặn mình nghiêng nghiêng như muốn đổ sụp. Động đất! Từng đồng chén đĩa thi nhau buông mình rơi bổ trời cao. Động đất! Toàn nắm tay mẹ,

- Mẹ! Mẹ! Chạy theo con xuống lầu.

Mẹ không nói được nữa, run rẩy nắm tay Toàn lần bước xuống cầu thang. Từng bước, từng bước, mẹ già đi với thằng con út. Đặt được những bước chân đầu tiên xuống mặt đường, Toàn kéo mẹ tránh xa cây dừa cao ngất đứng sừng sững ngay trước cửa khu chung

cư. Mặt đất vẫn đang rung chuyển lung lay dưới những bàn chân. Từng mảng đường nhựa như muốn cong lên vờ tung ra. Từng căn nhà méo mó xô lệch. Từng nhóm người đứng lố nhố xôn xao ngoài đường. Màu của bầu trời và của mặt người hằn lên màu xanh lét. Mẹ Toàn hét lên, tay chỉ lên lầu,

- Thằng Trọng vẫn còn trên lầu! Nó đang ngủ trong phòng.

Toàn phóng thẳng lên cầu thang. Thằng cháu mười bảy tuổi vẫn đang nằm ngủ ngon lành trong phòng mặc dù đã bị hất tung từ trên giường rơi xuống nền thảm,

- Dậy, dậy! Trọng, dậy! Động đất!

Thằng Trọng mở mắt ra, choàng mình ngồi dậy, ngơ ngác đứng lên chạy theo cậu xuống cầu thang. Toàn nhìn quanh tìm kiếm mẹ, mẹ chàng đang đứng dưới đường, miệng kêu lảm bảm tên Chúa, tay lần tràng hạt Mân Côi.

Chỉ trong vòng vài giây vùng Vịnh của Bắc Cali bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài. Không điện, không nước, không hơi gas, không điện thoại. Thần đất nổi giận vờn vai đứng dậy giật sập một nhịp cầu Bay Bridge của liên xa lộ 80 nối ngang San Francisco và Oakland; nhịp trên dề xuống nhịp dưới, không chết ai! Cầu xa lộ 880 dẫn vào đại học lừng danh Berkeley sập một đoạn dài; từng nhịp cầu bên trên lần lượt thay phiên đổ sụp xuống từng cầu dưới dề chết 42 người vào một buổi chiều chớm thu. Chiếc cầu đỏ tươi của Hoa Kỳ

và của thế giới Golden Gate Bridge lắc qua lắc lại khi trận động đất 7.1 ghé thăm miền thung lũng Silicon, rồi lại bình thản đứng nhìn trời nhìn đất. Bao nhiêu tòa nhà cao ốc bị nứt rạn. Đại Chung Viện Thánh Giuse của thành phố Mountainview nằm ngay trên đường động đất bị tách đôi giạt sập; tháp chuông đè chết một người thợ nâng tổng số người chết bởi trận động đất Loma Prieta lên tới con số 63. Trường Đại học San Jose State của Toàn đóng cửa một tuần lễ. Sách vở trong thư viện cũ của trường rơi đổ ngổn ngang. Thư viện mới không một vết nứt, nhưng khu Kỹ Sư mới được khánh thành vào đầu tháng Tám vỡ tan từng khung kính còn mới tinh.

Gần ba ngày Toàn không gặp Mai! Nhắc điện thoại, điện thoại im lìm tiếng u u quen thuộc. Ba ngày không được gặp nhau bởi trận động đất Loma Prieta hóa thành ba năm. Cuối cùng Toàn cũng lái xe đến được nhà của Mai. Tình lang gặp lại tình nhân. Tình nhân mừng. Tình nhân giận. Tình nhân khóc. Tình nhân đứng khóc như mưa. Thấy tình nhân khóc, tình lang khóc theo.

Sau đám cưới vào cuối tháng Mười Hai, hai vợ chồng thiên di, đi theo hăng dọn nhà lên thành phố Chicago.

Phố gió, Illinois

Một năm của Phố Gió được phân chia rõ ràng với bốn mùa. Mùa thu thành phố khoác áo lụa vàng lên người của Mai. Trời thu buồn tênh như

khi Mai giận chàng. Mai giận, Mai của Toàn khóc như Chức Nữ của Ngưu Lang khi đứng bên này sông Ngân. Những hạt nước mắt giận hờn biến thành mưa phún tung bay trên những hàng cây phong vàng tươi. Thu về Mai của Chicago khoác áo măng-tô, cổ quần khăn đi làm đẹp như tài tử Hollywood. Mùa đông tuyết thổi, thành phố khoác lên người màu áo trắng tinh, cùng màu với áo cưới của cô dâu ngày xưa, Đồ thị Hoàng Mai. Sau một đêm mùa đông, hai vợ chồng thức dậy ngớ ngẩn nhìn ra cảnh cây bên khung cửa bị tuyết bám trắng. Mùa xuân, hai vợ chồng dạo bước ngắm nhìn hoa tu-líp nở rộ đủ màu đủ sắc trên những con đường trải thảm xanh non màu lúa mới. Khắp nơi hoa. Mọi nơi hoa, Trời cao ngập tràn hoa. Thành phố bừng nở hoa. Chicago vào xuân đẹp rực rỡ như Mai vợ của Toàn. Mùa hè kéo về với độ ẩm bốc cao. Chicago đổi sang màu xanh bóng lộn của lá cây được hơi nước tẩy sạch bụi trần. Trời xanh. Đất xanh. Mùa hè gió nóng thổi về bồi thêm phấn hồng lên đôi má lúm đồng tiền của Mai.

Chicago có John Hancock với tầng lầu 96 nơi nàng và chàng ngồi uống cocktail ngắm nhìn phong cảnh bàn chuyện tương lai.

- Em thích có một trai một gái.

- Anh thích có mười hai đứa. Đông nhà cho vui.

- Thôi đi bồ, nghèo mà ham.

Viện Bảo Tàng Chicago có bộ xương Lucy, thủy tổ dẫn tới

hai họ Homo erectus và Homo sapiens nổi tiếng trên thế giới với tuổi thọ hơn 3 triệu năm. Chỉ vào bộ xương nhỏ như đứa con nít sáu tuổi, Mai nói,

- Bộ xương khỉ Lucy In The Sky With Diamonds ' nhìn giống xương của anh.

Bước vào Viện Bảo Tàng, hai vợ chồng giật mình nhìn thấy bộ xương hóa thạch của khủng long T-Rex 65 triệu năm về trước sừng sừng vươn cao đe dọa. Mai dí ngón tay vào trán Toàn,

- Kiếp trước anh là khủng long T-Rex, chuyên môn ăn thịt đồng loại. Kiếp này chuyên môn bắt nạt em.

- Không phải. Bảy kiếp trước anh hy sinh cạo đầu làm chú tiểu ngồi gõ mõ trong chùa trên đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn quanh hieu quanh năm tuyết phủ, cho nên kiếp này anh mới được gặp em.

- Thôi đi bồ, đừng có nịnh. Hết tiền lẻ rồi.

Đặc biệt hơn nữa trong khu triển lãm của Á Châu, hai ba trống đồng của thời Hồng Bàng nằm vươn mình hãnh diện nhắc nhở vợ chồng An Tiêm trên hoang đảo của thế kỷ 21 về nguồn gốc Văn Lang của mình. Chicago có khu phố Uptown nơi con cháu Hùng Vương đua văn hóa với những sắc tộc bạn. Uptown Việt Nam cho Mai ăn Phở, cho Toàn ăn Bún Bò Huế đỏ cay thêm nhiều ớt hiểm để tăng thêm độ nồng của ghen vì vợ đẹp.

Cuộc sống của đôi vợ chồng trung lưu tiếp tục trở nư đơm hoa với hai đứa con. Thăng Minh sinh ra trước, năm 90. Con Phượng đi theo sau,

năm 92. Cả hai đứa cùng chọn đất Chicago làm nơi chôn nhau cắt rốn. Hai vợ chồng tưởng rằng đã kiếm được một miếng đất tốt trên cõi trần, nhưng rồi trận bão tuyết năm 1999 kéo về.

Cuối tháng Mười năm 98 thu về thối sạch những lá cây phong trong vườn của hai vợ chồng. Trời tháng Mười Một tự nhiên ấm lại với những cơn số 70 trên bàn thử biểu. Hai vợ chồng và hai đứa con rủ nhau ra đường nhớn nhoe với quần đùi chân đất. Lễ Tạ Ơn 98 trở về với gà tây chiên vàng. Nhiệt độ lại rất xuống với những cơn số 20 quen thuộc, nhưng tuyết vẫn không về. Cây khô trong vườn vươn dài nhánh cây khẳng khiu lên bầu trời xám đen như muốn kêu gọi tuyết quay về, nhưng tuyết làm lơ không trả lời. Đài khí

tượng thông báo người dân Chicago sẽ không có một ngày Giáng Sinh Trắng. Tết Tây 99 tương bình pháo bông, tuyết vẫn không về. Báo Chicago Tribune đi những hàng tin tức báo động, "Trái đất đang ấm dần"! Trong lịch sử của phố Gió, chưa bao giờ tuyết ngủ quên không ghé thăm thành phố nằm ngay biển Hồ Michigan vào tháng Mười Hai. Tuyết không rơi, Mai lái xe đi chơi một tuần lễ với mấy cô bạn trong hăng.

Nhưng rồi tuyết kéo về vào ngày 3 tháng Giêng năm 99. Không phải tuyết thường mà là bão tuyết. Trận bão tuyết ghé lại viếng thăm thành phố Gió vào lúc 9 giờ tối ngày 3 tháng Giêng bắt đầu với những hạt tuyết nhỏ li ti, sau đó lớn dần, lớn dần, và rồi tuyết rơi liên tục. Tuyết đua

nhau buông mình lìa bỏ trời cao. Tuyết bám mái nhà. Tuyết phủ cửa sổ. Tuyết xóa đường phố. Tuyết bay mịt mù. Tuyết trắng bầu trời. Tuyết lượn khắp nơi. Tuyết dấu xe hơi. Tuyết thổi trắng xóa.

Nguyên một đêm, tuyết và gió là hai tặng phẩm duy nhất của trời cao gửi đến cư dân Chicago vào những ngày đầu năm. Những chiếc xe cào tuyết thả muối liên tục trên đường. Những hạt tuyết tiếp tục buông rơi. Thành phố biến thành biển tuyết. Ngoài đường nhiệt độ rất xuống -20 độ F. Mọi nơi đều trắng, khắp nơi lạnh căm, vạn vật say ngủ, tất cả im lìm.

Thế đó, Mai gọi về từ phi trường O'Hare,

- Anh ơi! Anh lên đón em về.

Mai đi Toronto chơi sáng mồng hai Tết, hơn một tuần nữa mới về. Giờ này tại sao lại gọi Toàn từ phi trường?

- Nghe tin bão tuyết, em quyết định bỏ về. Em thuê xe, lái về một mình. Tới Grand Rapids, tuyết dày quá không lái nổi nữa. Em trả xe, đón xe Greyhound. Trạm xe nằm ở phi trường O'Hare.

Toàn khoác vào người hai ba bộ quần áo ấm dày cộm như da khủng long T-Rex. Cầm xẻng, chàng mức từng đống tuyết hất sang lề đường. Gần hai tiếng hì hục vật lộn với tuyết, cuối cùng chiếc xe từ từ hiện ra. Từng vòng quay chậm chậm lăn tới, chiếc xe nhọc nhằn cán lên tuyết trắng biến vào đêm đen. Thành phố Chicago bừng sáng màu tuyết hoang vắng như một bãi tha

nậm rượu vào đông

tặng anh LQX

*Nậm rượu vào Đông nghiêng hổ phách
Rót về phương bạn một vài chung
Tư hương, triền miên tư hương khúc
Lạnh buồn như tuyết sương rừng phong.*

*Nậm rượu vào Đông. Chung phí thủy?
Tích xưa choáng ngợp đến bây giờ
Chừng nghe ngọc rạn, pha lê vỡ
Chen vào sương tuyết vọng vào thơ.*

*Nậm rượu vào Đông; ừ, hiền hữu
Phương này rót mãi tận phương xa
Ấm áp cho vơi thời gió bão
Xoáy người vào mấy cuộc phong ba.*

phan thịnh



ma. Xa lộ liên bang 90 dẫn tới đại phi trường O'Hare, bình thường đông nghẹt, giờ này vật vờ ánh đèn xe cộ. Thấy Toàn bước xuống ngõ ngác nhìn quanh, Mai lao ra ôm chồng, khóc nức nở. Chú chần trầu Toàn bồi hồi thấy lại người con gái dệt vải Mai của hơn mười năm trước. Sau trận động đất 89 chức nữ Hoàng Mai ôm vai ngưi lang Chí Toàn khóc sùi sụt ngay trước cửa nhà của mình. Giờ này trong khi bão tuyết 99 bùng rơi, ngay trước cửa đại phi trường quốc tế O'Hare, chồng ôm vợ vuốt lưng nhẹ nhàng.

Bão tuyết dày hơn 12 inch giờ tay vẫy biệt khi mặt trời lấp ló phương Đông. Chiều hôm sau tuyết lại về. Đống tuyết đầy cao có ngọn chưa kịp tan lại bị phủ lên một lớp tuyết mới. Rồi lại tuyết. Trận này nối tiếp trận kia. Tuyết cũ chưa kịp giờ tay vẫy chào, tuyết mới nhẹ nhàng ghé lại. Hơn một tuần lễ thành phố Gió sống với tuyết.

Không biết tại bão tuyết hay tại nền kinh tế chung của cả nước, sau trận bão tuyết 99, hãng của Toàn lại di chuyển. Lần này hãng chọn Memphis. Toàn và Mai quyết định dời bỏ thành phố Gió thiên di xuống miền Nam, tái định cư tại thủ phủ nhạc Blues.

Bão Memphis, Tennessee

- Không biết tại anh hay tại em, tại mình tới đâu, thiên tai đuổi theo tới đó.

- Tại anh chứ tại ai.

- San Jose động đất 7.1. Chicago bão tuyết dày hơn 12 inch. Memphis bão 100 dặm

một giờ. Giờ chẳng biết đi đâu?

Mai vẫn ôm vai chồng, thủ thỉ,

- Anh đi đâu, em đi theo đó.

- Chắc không bỏ?

- Chắc.

Toàn lan man nghĩ ngợi. Năm tuổi đi với ông anh sang Hoa Kỳ. Cả một đời chàng lớn lên trên vùng đất lạ. Bên này trường Việt Ngữ dạy mình là một người Việt, không phải Mỹ. Mà cũng đúng. Chưa bao giờ chàng cảm thấy mình là người Hoa Kỳ. Cách đây năm năm chàng quyết định quay về Việt Nam tìm lại khúc rốn thuở xưa. Hành trình về lại Đông phương gieo vào trong lòng biết bao là hoang mang, bởi chàng bơ vơ lạc loài với những người, với vùng đất có thời chàng đã nghĩ đó mới là người của mình, đó mới là đất Mẹ. Quay về lại Hoa Kỳ, chàng oán trách người anh. Tại sao lại ôm thằng bé năm tuổi bước chân xuống tàu?

Giờ này không còn biết chỗ nào là nhà!

Chưa kể, chàng cười buồn, đi tới đâu thiên tai đuổi theo tới đó.

Giờ này chẳng biết đi đâu?

Trong tử vi ngoài Thiên Di chắc chàng cũng có sao Thiên Tai chiếu mạng. Bây giờ dọn xuống Florida, thấy bóng chàng lấp ló trên bờ biển, sóng thần khó chịu đội đầu dâng cao. Chạy sang Hawaii, thấy chàng đi dạo với Mai bên những hàng dừa xanh, núi lửa im lìm ngủ say nổi cơn ghen, vươn vai thức dậy phun lửa cao ngất trời. Về Iowa mở Hoàng Mai

Viên bên những đồng cỏ bắp xanh rờn chăn bò nuôi vịt. Nhận ra hình dáng chàng, trời cao ớn lạnh rùng mình. Khí lạnh gặp khí nóng lúc nào cũng dư thừa trên bầu trời của tiểu bang Iowa vào những tháng hè. Cả hai ôm chặt quện tròn vào nhau tạo ra những cơn lốc F-5 thổi bay trang trại của chàng.

Toàn nhìn Mai một hồi, mắt không chớp.

- Làm gì mà nhìn người ta chăm chăm vậy?

- Em có bối rối không? Sao má hồng vậy?

- Anh lại mát nạng rồi!

Đưa tay ra ôm vai vợ, Toàn nói nhỏ vào tai nàng,

- Chỗ nào có em, anh đi tới chỗ đó.

- Thôi, đừng có nịnh.

- Anh nói thật mà.

Mai sờ vào trán Toàn,

- Anh hôm nay hơi lạ. Hay lại té giếng sâu mười tám thước rồi.

- Không nói giỡn đâu. Anh nói thật đó. Chỗ nào có em, anh đi tới chỗ đó.

- Thật không?

- Thật!

Chú thích:

1/ Vào ngày 30 tháng 11 năm 1974 tại khu vực Afar của quốc gia Ethiopia, hai nhà khảo cổ, Donald Johanson và Tom Gray, tình cờ khám phá ra bộ xương hóa thạch của một con vượn có tuổi thọ khoảng 3.18 triệu năm. Buổi tối cùng ngày trong buổi dạ tiệc ăn mừng, người ta mở bài *Lucy In The Sky With Diamonds* của ban nhạc lừng danh Beatles nghe đi nghe lại rất nhiều lần. Thế là tên Lucy của bài hát trở thành tên của bộ xương hóa thạch.

Cá Mặt Quỷ

Phùng Nhân



Chỉ còn có hai ngày nữa thì tới ngày đám giỗ, hai vợ chồng ông Cả đã bàn tính xong xuôi là sẽ mời ai; còn người nào ở xa, để khi mãn đám rồi sẽ bưng đồ tới biếu, theo lệ giỗ hằng năm mà ông phải giữ. Đó cũng là cách xã giao để gây dựng thêm thế lực, mà mấy người chức sắc ở trong xã Vĩnh Phú Hưng này đều làm.

Để có đủ đồ nấu cho đám giỗ, ông Cả phải lo thức canh con nước hừng đông này, coi nó ròng có cạn bãi hay không, vì trong mấy tháng qua ông đã cắm chà cho cá ngoài sông dựa vào cho dạn. Bởi ông cần một số cá chêm đặt chưng tương với nắm mèo kim châm, món khéo nổi tiếng của bà Cả, xóm này ai cũng biết.

Khi nước lớn vừa mới đầy mà, ông Cả đi ra đứng trên cầu sà nước nhìn xuống, thì đã thấy cá ục móng trong đồng chà vậy thôi dữ quá. Lòng mừng khắp khởi, ông bèn lấy hũ xác dừa mà ông đã tự tay rang, rải xuống để dụ thêm tôm càng và cá đối...

Trải mặt đăng bao đồng chà vừa xong, ông bước lên bờ ngồi vắn một điệu thuốc Gò, thì đã thấy mấy con cá đối nái nhảy tưng tưng, nhưng vì phía trên có bao mấy tấm lưới bện bằng tàu lá dừa nên rớt xuống. Rồi ông để ý, thấy có vài chỗ mặt đăng bị rung rinh, đích thị đó là cá chêm, cá ngát, cá lóc gộc dựa vào, nên mới gây ra những tiếng rung xao nước mạnh như vậy.

Trong lúc ông còn đang vui cười hớn hở, thì bà Cả bỗng con gái út cương ra hỏi:

- Sao, có cá nhiều hôn vậy

cha nó?

Ông Cả với tay nựng con, trả lời:

- Chắc khá lắm mình ơi. Đó bà thấy kìa, mặt đặng mà bị rung liên hồi như vậy, chắc là cá chêm lớn lắm...

Bà Cả sau một hồi nói chuyện bâng quơ, bà biểu ông vô ăn bậy bụng cơm, chớ còn đợi nước cạn, khi lội xuống bắt thì sợ đói đó. Nhưng ông nhìn bà, nhẹ nhàng nói:

- Chừng nào nước cạn lòi bãi, má nó có rảnh lội xuống phụ bắt với tui nghen. Chớ còn có một mình, sợ bắt không kịp rồi nước lớn tràn vô thì rất uống...

Bà nhăn răng ra cười, rồi nói lại:

- Thì tui cũng tính như vậy đó ông, nên tôi đã lựa sẵn cái quần dài, để chừng nước cạn mặc tình mà lết...

Bà Cả kêu với vô nhà, dặn:

- Con Nở đâu rồi con. Lo dọn cơm cho ông ăn nghen, nhớ múc tô canh bí rợ ra, nhẹ tay đừng để cho nó nát...

Ông Cả ngồi ăn cơm mà có kèm theo ly rượu thuốc. Từ trước tới giờ, hễ tới bữa cơm thì ông lại múc một chung rượu thuốc Bìm Bịp đem ra. Ngày hôm nay tuy chưa thật sự ghiền rượu, nhưng ăn cơm mà thiếu chung rượu thuốc, thì ông nghe nhớ tới mùi hèm, hay một cái mùi gì đó rất xa xăm, mà ông không thể nào hình dung ra nổi.

Nước cạn dần, cá đổi, cá chêm, cá trê dứa phóng lung tung nhưng cũng không sao thoát khỏi, ngoại trừ có con

nào chịu chúi xuống thật sâu, còn không phóng nhảy một hồi rồi cũng trơ lưng ra nằm trên bãi cạn. Con nước ròng từ từ rút xuống, từng bãi đất bùn nổi lên. Những con tép bầu, tôm lóng bắt đầu nổi râu, đóng vào mặt đặng phó mặc cho số phận. Còn cá lóc, cá chêm thì lanh lẹ hơn, tui nó lóc trườn đi khắp nẻo, để kiếm đường chui đi ra ngoài con rạch, nhưng chẳng dễ gì vì hai bên khoé đặng đã bị ông Cả gài kín mít, chỉ còn có một con đường nằm đó chờ chết mà thôi.

Thấy nước còn xâm xấp, tới cổ ống chum, ông Cả xách cái giỏ giã xuống để bắt trước mấy con cá lóc, cá ngát, cá chêm, cá chim, tôm càng xanh gần đầy một giỏ. Còn bà Cả thì sau khi cho con gái bú no, rồi cũng lội xuống.

Phải nói giỏ đồng chà lẩn này trứng cá chưa từng thấy, chỉ nội có cá đối với cá bống cát, cá chim đen không mà cũng đã gần đầy một rổ xúc rồi. Bà Cả liền kêu réo con Nở ở trên lo thấy thêm một cái giỏ nữa để cho bà bắt tiếp. Đến khi bà na cái giỏ cá đi lên, thì thấy con cá mặt quỷ nằm vùi cái đầu trời lên chỉ có cái mõ. Tưởng đâu con cá bống cát nằm chúi ở đây, sẵn trớn bà thò tay ra chụp bỏ luôn vô giỏ cho rồi, chớ để một lát lội trở xuống sợ nó chúi sâu rồi mất dấu. Nhưng mà không ngờ con cá mặt quỷ nghe tiếng bà lội, nó lại xùng gai lên chờ sẵn, để tự vệ trong lúc bị tấn công. Vì thế mà khi bà vừa vục bàn tay xuống, thì nó chém ngay cho mấy nhát. Cả bàn tay tê rần đau đớn, như bị điện giật chạy

khấp châu thân, bà Cả vội la trời, cha nó ơi tui bị cá mặt quỷ đâm rồi ông ơi. Trời ơi đau nhức quá...

Đang bắt mấy cặp cua kinh trối lại, vậy mà ông phải mau mắn chạy lại xem sao, nên ông mang giỏ cá rồi dìu bà lên đi lại chỗ ngay hồ nước. Vừa dội vài gáo nước cho sạch bùn, thì ông đã nhìn thấy bàn tay bắt đầu sưng lên, nên ông nặn máu rồi đưa lên miệng hút. Nhưng từ trước tới nay loài cá mặt quỷ này, khi chém thì cái miệng nó híp lại liền, ông nặn hoài mà máu không ra, nhìn cảnh đó ông biết rằng đang nguy ngập. Bởi con cá mặt quỷ ở trong con rạch này, từ trước tới nay hễ nó đâm ai thì phải chịu đau đớn tới ba ngày, thì mới mong lần lần xẹp xuống. Nhìn tay bà vợ cứ sưng húp lên, ông rất là rối trí, nên ông sai con Nở chạy lên nhà Ba Có, với Tư Muối kêu đi xuống liền cho ông biểu. Rồi ông quay vô nhìn bà hỏi:

- Có đau không mình?

Bà bệu bạo, nói:

- Đau quá ông ơi! Ông nấu nồi nước sôi, pha sẵn rồi ẵm tui đi vô nhà tắm lau mình, thay áo xống giùm tôi. Chớ còn nó đau nhức như vậy, thì làm sao tui thay cho được...

Hai vợ chồng ông Ba Có, với vợ chồng Tư Muối chạy xuống xạo xự nãy giờ, làm cho cửa nhà thêm chộn rộn. Mấy bà nầy dân quê nên rất là lanh lẹ. Chỉ trong một chút, thì cá mắm họ đã lựa ra xong. Rồi vợ Ba Có hỏi:

- Thưa bà Cả, cá bổi nầy bây giờ tui con phải làm sao? Bà có muốn xẻ khô hôn, để

hai đứa con làm luôn cho kịp...

Bà mệt nhọc, nói:

- Ồ thôi. Sẵn có hai đứa bây, lo đánh vẩy làm giùm bà đi. Rồi chừng nào về, mỗi đứa bà cho một mớ, đem về phơi nắng để dành ăn. Còn cá chẻm, với cá lóc, cá ngát... không biết ông tui bây, ông có lo rộng lại chưa?

Vợ Ba Có nhanh nhẩu trả lời:

- Dạ con thấy mấy con cá ngát, ông Cả biểu anh Ba con bắt bỏ vô lọp thả xuống kinh rộng lại hết rồi. Còn cá chẻm thì ông vào mang cũng đem ra thả xuống. Cá lóc thì đang rộng trong khạp da lươn, chỉ còn lại một mớ tôm càng nầy, bây giờ bà tính làm gì đây?

Bà Cả nhìn lướt qua cảnh nhà, rồi nói:

- Thôi lo lột vỏ kho ướp nước mắm cho sẵn rồi tắt lửa để đó. Ngày mai bà kho tàu để dành đám giỗ nghe còn. Còn mấy con cá vụn, tui bây coi hốt hết đi, một lát nữa xách về mà kho ăn một bữa.

Bà con chòm xóm người nầy rủ người kia chạy lại rất đông, bởi vì đây cũng là một dịp để cho họ lấy lòng ông Cả, nên chỉ trong một lát bà con ngồi chật mấy bộ ván hết trơn, Tư Muối phải nấu nước chấm trà, rồi chế ra bình chạy lên chạy xuống để mong mời thỉnh bà con, vì có tách nước miếng trâu, thì mới mong làm đầu câu chuyện.

Thiệt là cái cảnh nhà giàu đứt tay, ăn mày đổ ruột cũng không bằng, nên tiếng rên la đau đớn của bà vang lên từng chập. Bóng tối đã phủ xuống mờ mờ, thấy vậy ông Cả sai

con Nở chạy qua nhà bà Bảy Biên, mua 5 lít rượu đế để bữa nào ông con gởi tiền qua trả.

Mấy người chòm xóm thấy rượu mua về, họ tự động bắt chừng mấy chục con tôm lóng, với cá lóc cỡ, và lựa thêm mấy con cá đối, cá chẻm đã chết đem nướng nhậu chơi. Thế là trong bếp lửa than bắt đầu đỏ rực, mùi thơm cá nướng bay thoang thoang một vùng làm cho mấy ông sấu rượu cũng đi tới đi lui, chờ làm sao mà ngồi cho yên được trong cơn thèm rượu.

Ở nhà trên bà Cả ngồi dựa vào vách lựa bồ kho, hai bên có mấy bà ngồi quạt. Người ta kể ăn trâu, người hút thuốc nói chuyện um sùm, như là một bữa giỗ tiên thưởng, càng làm cho nhà cửa thêm nhộn nhịp. Bỗng dưng có một bà ở nhà dưới nói lớn:

- Ai như chị Hai Nâu đi lại vậy kia? Tức thời có giọng kim phát ra lạnh lạnh:

- Tui đang đi ra xóm Chùa thăm cậu Bảy tui nó, định ngủ lại chơi tới sáng mới về, chừng nghe nói bà Cả bị cá chẻm sao đây, nên lật đật chạy về thăm để coi qua cho biết.

Vừa nói xong một một câu xởi lởi như vậy, bà ta nhanh nhẩu nói luôn:

- Đâu để tôi bước lên nhà trên, coi cho rõ ràng rồi mới tính...

Vừa thấy mặt bà, thì bà Cả bệu bạo, nói:

- Thím Hai đi đâu mà từ hồi chiều tới giờ mất biệt vậy, để tôi trông đứng trông ngồi. Thím coi tay tôi đây nè, nó sưng lên tới cùi chỏ rồi thím ơi. Làm sao tôi chịu nổi...

Bà Hai Nâu sau khi cầm lên quan sát một hồi, rồi hỏi:

- Hồi chiều chị có bắt được con cá chẻm chị đó hôn? Nếu có thì đem nướng cháy thành tro, rồi pha nước lóng trong cho uống, còn cái xác thì mình đem đắp một chút là xẹp xuống liền.

Ông Cả đứng gần bên, bèn nói:

- Hồi chiều bắt chẳng có một mình tui, khi bả bị cá chẻm tui hoảng hồn nên đầu nhớt. Bây giờ nước lớn lên ngập bãi hết rồi, biết con nào mà bắt được đây, thiệt là khổ thân cho tui hết sức...

Từng ly nước trà lớn tồn rót ra ly, còn ở dưới chái nhà ngang, thì Ba Có, Tư Muối, Sáu Thọ, Bảy Thiệu với mấy người chòm xóm đang bày tiệc nhậu. Từng con tôm lóng được tách đầu ra, màu gạch vàng óng ả dưới ánh đèn dầu, rồi họ cầm lên chấm vào chén muối ớt ăn coi ngon ngất. Khi ông Cả ở nhà trên đi xuống, thì Ba Có cầm con tôm lóng lột vỏ sẵn, với cầm ly ly rượu đứng lên nói:

- Dạ con xin mời ông. Uống với tui con ly rượu cho vui để thức đêm nay. Chờ từ trước tới nay, người nào mà rủi ro bị cá mặt quỷ đâm rồi, thì cũng đành phải chịu như vậy hà ông...

Ông vui vẻ nói:

- Thôi cảm ơn hết thủy tui bây. Để tao uống một ly nầy cho vui, rồi còn phải bước lên nhà trên, coi có ai bày biểu thứ món thuốc nào hôn nữa. Phải chi hồi chiều có chú Ba, với thằng Tư Muối thì tao cũng đâu có cho bà lội xuống mặt

đăng làm chi. Thiệt ngày mốt đám giỗ rồi, mà bà tui bây bị cá đâm như vậy, không biết tới ngày giỗ có còn lo được chuyện gì hôn nữa.

Đêm nay ông Cả rất là cảm động, khi thấy cái cảnh bà con xa không bằng lảng giềng gần, nên ông biểu vợ chồng thằng Ba Có, hãy thay ông mà tiếp đãi bà con. Coi trầu vôi thuốc giấy gì đó, hễ hết thì cứ việc đi vô buồng lấy đem ra đãi tiếp...

Bỗng đâu ở nhà trên có người nói lớn. Dạ thưa ông Cả:

- Bà Cả kêu...

Ông lật dậy chạy lên nhà trên, khum xuống hỏi:

- Có tui đây. Má nó muốn sai biểu chuyện gì...

Bà nhìn ông, rồi nói nhỏ:

- Đâu ông hỏi lại thím Hai Nâu cái coi. Thím đang bày biểu chữa mẹo cái gì, mà tui nghe cũng không rõ nữa...

Vừa lúc đó thì bà Hai Nâu, nói:

- Ông Cả ơi. Từ xưa tới nay hễ đau chùn thì mình hủ miệng. Theo như chỗ tui được biết, cái giống cá mặt quỷ này chỉ có hai phương thuốc điều trị mà thôi. Một là mình bắt được con cá đốt cháy thành tro cho uống. Hai là lấy con c... của người lớn bơn lên cho cứng, rồi quet chữ thập thì hết rất mau. Chớ còn không thì phải chịu đau tới ba ngày, sợ e bà Cả kham không nổi đó...

Vừa nghe qua ông mắc cỡ đỏ mặt, nạt:

- Cái thím này bày biểu tùm bậy không hà. Đang không mà bắt tui quet, thì làm sao quet được...

Bà Cả nghe qua bèn khóc

cà hức cà hức, nói:

- Ông ơi là ông ơi! Hồi nào ông đòi quet cho sung sướng tẩm thân, còn bây giờ đau quá tui mới nhờ ông, sao ông không chịu quet? Để cho tui đau nhức như vậy mà ông nở đành sao, ôi chồng con ơi, ác gì mà ác hơn dữ vậy...

Bà Hai Nâu tóm cục thuốc xỉa qua một bên, nói nhỏ:

- Bây giờ ông Cả ở trên này, để chị em tui đi xuống nhà dưới. Ông Cả làm nóng một hồi quet mấy phát là xong, chớ còn ông nở lòng nào mà để nhìn chị đau như vậy...

Nhưng ông Cả nhìn bà, hỏi lại:

- Mà thím Hai có bảo đảm là sẽ hết không? Nếu không thì thím tính sao với tui đây, chớ đừng có ngồi đó nhai trầu rồi xúi bậy...

Bà Hai Nâu đưa mắt nhìn mọi người, rồi nói:

- Thiệt tình tui đã từng dùng cái cách chữa trị này để cứu bà con. Nếu ông Cả không tin thì tui cũng không biết làm sao. Còn biểu bảo đảm thì làm sao tui dám.

Vừa nghe qua bà Cả lại mếu máo, nói:

- Thôi ông đi xuống nhà dưới nhậu rượu với họ cho vui đi, để cho tui đau nhức như vậy thì ông mới là vừa bụng. Bây giờ tui cũng không thêm, không nhờ ông quet nữa đâu. Trời ơi đau nhức quá, làm sao tôi chịu nổi. Hu ... hu ... hu ...

Ông Cả nghe qua mấy lời giận lấy đó, phần thương vợ, phần nữa là mấy bà họ xúm lại năn nỉ nên ông đành nhìn bà Hai Nâu, nói:

- Thôi tui cũng rán quet

cho rồi, nhưng phải quet sao đây? Trị mẹo cái kiểu này, làm cho khổ thân tui quá...

Mấy bà tự động đứng dậy, lần lượt đi xuống nhà sau. Khi còn lại một mình, thì ông đi đóng lại cái cửa buồng ăn thông xuống nhà dưới. Đang đứng lơ ngơ để vận nhỏ lại tìm đèn, thì có tiếng bà Hai Nâu kêu lên dặn với:

- Ông Cả ơi. Nhớ quet chữ thập, nam thất nữ cửu đằng hoàng. Đừng quet đối mà cánh tay bà không xẹp đó...

Đang bực bội mà bị dặn hoài, nên ông nói:

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi vậy thím Hai...

Tiếng cười nói, hòa lẫn với tiếng quết cối trầu, làm cho không khí vui lây. Thằng Tư Muối đang nhậu ngà ngà, nói lớn:

- Thôi vô đi mấy cha. Ở trong buồng ông Cả quet, thì ở ngoài này mình cũng nhậu cho vui, chớ hà có gì mà mấy cha lại ngưng ngang kỳ vậy...

Bà vợ đang ngồi nơi bộ ván gỗ, nghe chồng nói năng ba trợn vội đi lại khuyên lớn:

- Trời ơi ông nhậu cho say, rồi nói năng gì kỳ vậy? Mai mốt tới tai ổng, rồi ổng bắt công đầu, tới chừng đó đừng có biểu tui đi năn nỉ xin tha giùm cho à ghen.

Tiếng quết trầu trong cối, hòa lẫn với bao tiếng nói vui cười, làm cho nhà ông Cả càng thêm nhộn nhịp. Chừng ba phút sau, thì ông Cả mở cửa nhà trên ra nói:

- Đâu mấy bà bước lên trên này, ngồi nói chuyện với bà cho vui. Thiệt ai mà bày biểu cái mẹo vật này, trị

chừng vài lần nữa thì thằng nhỏ của tui chắc cũng bị tà đầu hết ráo.

Sau câu nói vui của ông Cả, mấy đứa nhậu lại cười vang. Có lẽ đêm nay là một đêm ông Cả cư xử rất là bình dân, mà từ trước tới nay người dân trong xã này không ai ngờ thấy. Thằng Ba Có lại đứng lên, hỏi:

- Nhấm quẹt xong, bà có bớt không vậy ông?

Ông Cả bèn ngồi xuống đệm một cách bình dân, rồi nói:

- Biểu quẹt thì tao quẹt, chứ tao đâu có biết cái chuyện gì mà mấy hỏi.

Rồi thằng Tư Muối, bốc một con tôm lóng gạch không, bẻ cái đầu phải sơ lớp khét bên ngoài, chấm miếng muối ớt đưa lên nói:

- Ông ăn con tôm này coi, đã lắm...

Thằng Sáu Thọ thấy Tư Muối lấy điểm như vậy, nên nó cũng bắt chước làm theo, rót chung rượu bọt tràn lên, lễ phép mời:

- Dạ... tui con kính mời ông.

Ông bưng chung rượu lên khà một phát, rồi để chung xuống nói:

- Không ngờ đồng chà ở sau hè như vậy, mà hồi chiều giờ chà nó trúng hết phương. Nếu bà tui bây không bị cá mặt quỷ đâm, bắt cần thêm một lát, thì chắc cũng hơn một rổ.

Rồi ông day qua Ba Có, hỏi:

- Mấy con cá thằng Ba xỏ mang vào rộng hết giùm tao rồi hả?

Ba Có hả miệng ra cười nói lớn:

- Con làm xong tất. Còn mấy con cua con cũng rộng trong thùng, với tét bỏ vô mấy tàu lá chuối non, để giữ độ ẩm cho cua không bị chết.

Tới phiên ông Cả, thì thằng Bảy Thiệu lựa cái đầu cá lóc thật ngon. Sau khi nó chấm vào chén muối ớt, lăn trở cho miếng thịt má dính chút muối ớt cay cay. Rồi nó gấp bỏ vào chén ông, nói:

- Dạ con kính mời ông...

Đưa mắt đảo một vòng, ông mới nhận ra mấy đứa chòm xóm với tá điền này, tui nó cũng dễ thương chứ đâu có lấu cá như ông đã tưởng, nên ông tươi cười nói:

- Cám ơn tui bây. Khi nhà hữu sự, tui bây chạy tới đủ mặt như vậy, chừng nào hết gạo thì đến đây tao cho mượn lúa.

Trong lúc ông Cả còn đang vui vẻ nhậu, thì có tiếng mấy bà từ trên vọng xuống:

- Xin mời ông Cả đi lên quẹt giùm cho bà thêm phát nữa...

Đang nhậu ngon trớn, vậy mà ông cũng phải ngưng ngang. Rồi ông đi trở lên nhà trên, trong khi đó thì mấy bà cũng lặng lẽ tản hàng đi trở xuống nhà dưới. Chừng vài phút sao, thì cũng bà Hai Nâu lại dặn:

- Rán quẹt cho đủ ba lần nghen ông Cả. Thuốc Bắc thì mình phải hốt ba thang. Còn trị mọo thì cũng phải quẹt cho đủ ba lần, nếu không thì cũng hơi khó nói...

Sau khi quẹt xong, thì ông cũng đi xuống nhà dưới ngồi nhậu cho vui. Chợt ông Cả ông

Chủ gì lúc này, mà ở đó phân ra giai cấp. Nhậu thêm chừng năm chung rượu nữa, thì có tiếng bà Hai Nâu la lớn:

- Thiết phương thức trị mọo vật này coi vậy hay lắm ông Cả ơi. Bây giờ bà đã hết đau, mà mấy chỗ sưng lại xẹp xuống dần da ngó thấy.

Thế là tiếng nói tiếng cười lại xôn xao, từng làn khói thuốc phà ra mù mịt. Có bà nhỏ cốt trầu nghe cái rột, nhưng ông Cả cũng không bận tâm để ý làm gì. Bởi trong nhà đang có "chiện" chuyện, mà chòm xóm chạy lại đông đảo như vậy ông thật cảm ơn. Rồi vợ chồng thằng Ba Có, với vợ chồng Tư Muối chạy tới đây hết lòng dọn dẹp. Trong phút giây băng khuâng đó, ông mới thật sự sống với láng giềng, chứ từ trước tới nay, cuộc sống của ông thật là cách biệt.

Chỉ có mấy người như vậy, mà quất muốn hết năm lít rượu đế của bà Bảy Biên rồi. Người nào cũng lão đảo muốn say, nên họ nói chuyện vang rân, chứ không cần giữ gìn ý tứ gì nữa cả.

Rồi ông Cả cũng quẹt cho đúng thủ tục ba lần, nơi chỗ cá chém của bà cũng xẹp xuống rất mau. Thế mới biết mấy cái phương pháp trị mọo vật của dân gian cũng hay dữ lắm. Nhưng trước tiên người trị bệnh phải có lòng tin, chứ còn không thì kể như không kết quả.

Hai vợ chồng ông Cả đứng tiễn bà con chòm xóm đi ra về hết rồi ông mới đi ra cột lại cửa ngõ và xích hai con chó nằm giữ nhà như một thói

quen, chớ trộm đạo từ năm ngoái tới năm nay thì cũng bớt. Xong xuôi đâu đó, rồi ông mới hỏi:

- Thiệt hết đau chưa mình?

Bà nhìn ông, nói:

- Hay quá ông ơi. Vậy từ rày về sau, hễ thấy ai bị cá mặt quỷ đâm, thì ông bày biểu cho người ta làm phước...

Ông bật cười rồi nói trây:

- Như của mấy bà, thì lấy của mấy ông đem quét. Còn mấy ông bị cá mặt quỷ đâm, thì phải làm sao đây?

Bà cũng đâu có vừa, nên cười cục cục rồi nói:

- Mắc dịch cái ông nầy, hồi nầy sao không hỏi thím Hai Nâu, mà bây giờ lại bày đặt hỏi tui...

Hai ông bà lại cười vui trong hạnh phúc. Xa xa có tiếng chó sủa trắng vọng lại một cách mơ hồ, dường như sương đêm thấm lạnh. Ông Cả đi ra gài lại cửa rào, xong xuôi đâu đó ông bước lại chỗ đầu hồi chái nhà, ẵm mấy con gà nòi vô nghệ cũng sắp sửa ra trường, thả quần sương như mọi bữa. Trong giây phút đó, đôi mắt ông lại rực sáng tinh anh. Bởi vì ông là một tay chơi gà nòi rất kỹ, khi ra trường cấp độ, ông cấp rất dày, không để cho ai hơn được một phân. Cũng chính vì vậy mà mỗi lần gà ông đụng độ, ông đá hết tiền trong hầu bao, cho dầu có ăn thua gì cũng đều là mất bụng.

Bất chợt trên ngọn cây sấu đầu trước đường đi, có một bầy dơi quạ từ đâu bay về ăn trái chín, đang khọt khẹt giành ăn la ó giữa đêm khuya. Thịt dơi quạ thì rất bổ dưỡng và cường dương cho mấy ông già, nên ông Cả cười mỉm băng quơ, đi vô nhà xách ra mấy cái lồng lưới, móc vào mấy trái chuối xiêm chín rực để nhử tụi nó bay vào, sáng hôm sau thế nào cũng có.

Căn nhà lại chìm xuống trong cô tịch bốn bề, ngoài trước con giống tiếng chim cúm nùm ăn đêm, lâu lâu lại bật ra tiếng kêu cúm nùm, cúm nùm thật là áo nảo. Còn sau nhà thì tiếng tấp mồi của cá sủ ở bãi bần, tiếng quấy nước vang lên trong đêm vắng. Xa xa từ trên xóm ngã tư, tiếng chó sủa trắng vọng lại một điệu buồn buồn, đêm càng khuya càng sâu thăm thẳm.

tôi ước mơ

tặng Phạm Ngũ Yên



Tôi mơ ước một giờ không có giặc
Đứng yên nhìn mây rắc đỉnh trời treo
Biệt mù khơi hong nắng lửa quê nghèo
Giờ gối mỗi, đường đèo, ôi dậm thẳm!

Tôi mơ ước một ngày không có giặc
Sáng pha trà nhấm hát khúc tình vui
Trưa nhẩn nha mắc võng bóng cây dài
Chiều thơ thẩn nghiêng tai cơn gió thoảng.

Tôi mơ ước tháng này không có giặc
Tìm lối mòn giăng mắc gió mưa sương
Về xóm quê, đỉnh vắng, lưng mây vờn
Sống lại phút tâm thường năm tháng cũ.

Tôi mơ ước năm nào không có giặc
Xuân cứ xanh và hạ gặt nắng trưa
Thu cứ buồn và đông cứ tuôn mưa
Ngày tự tại, cũng vừa vui kiếp sống.

Tôi mơ ước một đời không có giặc
Không lớn lên ngo ngác đếm hoa rơi
Không ngậm ngùi nhìn lũ bạn qua đời
Khi tuổi trẻ trong tôi tàn tạ mãi.

Tôi muốn lớn như cây non vườn nội
Như chim trời cánh mỗi vẫn vui bay
Như suối trong, như thác bạc chân ngày
Ôm cánh gió và bay cùng nắng lụa.

Nhưng vẫn đứng, tôi như rừng tùng bách
Giữa mưa dầm, bão giạt, tuyết sương pha
Giữa rừng đao, và máu đỏ chan hoà
Tôi cứ tiến, vì sinh ra, phải tiến!..

cung vũ

Chuyện Mùa Hè

Nguyễn Hoài Phương



Tháng Chín bắt đầu bằng những ngày nắng gay gắt. Nhưng đó cũng chỉ là một cách nói văn vẻ, chứ từ ngay mấy tháng trước, nắng đã rất gay gắt rồi, và nếu tính cả mùa hè thì cũng chẳng ai còn nhớ được chính xác rằng đây là đợt nắng nóng thứ bao nhiêu nữa.

- Nắng nóng tương bừng thế này, chẳng ăn cái gì được. Chỉ uống thôi.

Cô Mai nói một cách mệt nhọc. Cô đang có em bé tháng thứ sáu thứ bảy, bụng to như cái trống, mặt và cổ những gân xanh to nhỏ nổi chằng chịt.

Vì là chủ một cửa hàng dụng cụ gia đình rất to, bán đủ thứ, từ những vật rất có giá trị đến những thứ vô vẩn, nên mặc dù đi lại đã khó khăn lắm thì cô Mai vẫn không thể ngồi yên một chỗ được. Lặng là lặng lẽ như một con gấu, cô bệ vệt ra ra vào vào, xà hết chỗ này đến chỗ kia, hỏi người này một câu, hỏi người kia một câu, sắp cái nọ, xếp cái kia, nhìn nhìn ngấm ngấm, nói chung là luôn chân, luôn tay, luôn miệng, luôn mắt, luôn mũi... cho đến khi mệt quá mới ngồi phịch xuống cái ghế quay bọc da rất êm chỗ gần quầy thu tiền, vợ lấy chai nước suối giữa cổ tu ừng ực xong rồi cầm tờ báo vừa quạt phành phạch vừa than thở.

Cửa hàng của cô Mai có đến bốn năm người làm công. Mùa hè, vào những lúc ít việc, cô thường hay bảo chồng:

- Anh xem đi kiếm mấy con cá về nấu mà ăn chứ ăn gà ăn thịt mãi chán lắm.

Gần khu vực cửa hàng của cô có đến mấy cái hồ rộng mênh mông, đẹp nổi tiếng. Năm nào cũng vậy, cứ mùa hè đến là người khắp nơi lại đổ về đây hóng mát. Những chiếc lều to nhỏ đủ các

kiểu được dựng lên san sát trên những bãi cát ven hồ, còn dưới nước là các loại thuyền buồm lướt qua lướt lại dọc ngang như mắc cửi.

Những cái hồ này cũng nổi tiếng là nhiều tôm cá cua ốc, cả về số lượng lẫn chủng loại. Vậy nên, mùa hè nào nó cũng là nơi tụ tập của những tay câu cá chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và của cả phường câu trộm. Và nếu những tay câu cá có nghề kéo về đây với hy vọng sẽ trở nên nổi tiếng vì săn được những chú cá khổng lồ, kỳ dị hoặc để giải trí, trao đổi kinh nghiệm, thì mục đích của bọn câu trộm chỉ đơn giản là kiếm tí chất tươi cho bữa ăn hoặc tiết kiệm được mấy đồng đi chợ trong ngân sách gia đình.

Chú Thỉnh, chồng cô Mai thuộc dạng người thứ hai.

- Đi thì đi. Sá gì một cái tóc sâu.

Nếu để ý, người ta thấy, bao giờ chú Thỉnh cũng nhiệt liệt hưởng ứng ứng ý kiến chỉ đạo của vợ bằng một câu như vậy. Xong chú chỉ một người trong đám người làm:

- Thăng Khánh để đấy đi với tao.

Cô Mai năm nay vừa chẵn ba mươi tuổi. Chú Thỉnh hơn cô chẵn một giáp, tức là bốn mươi hai. Vợ chồng cùng tuổi năm duỗi mà ăn, đấy là một trong những lý do để gia đình hai bên vun vào cho cô chú lấy nhau. Khánh thì năm nay mới bước vào tuổi hai mươi, tức là kém cô Mai chẵn một chục tuổi. Xong, Khánh lại là cháu ruột gọi chú Thỉnh bằng cậu. Quê nội của Khánh ở ngay cạnh bờ sông Hồng, từ nhỏ Khánh đã nổi

tiếng sát cá, nên hai cậu cháu đi chỉ vài tiếng là đã có ít ra cũng dăm bảy cân cá mè cá chép mang về.

Gần mấy cái hồ này cũng là những cánh rừng đào, rừng lê hay rừng mận, rừng táo, rừng anh đào bạt ngàn và những cánh đồng ngô, cánh đồng lúa mì bát ngát đến tận chân trời. Từ tháng chín trở đi, anh đào, mận và dần dần là lê, táo... đã bắt đầu chín rộ, những bắp ngô mập mạp cũng vừa vào kỳ căng sữa. Tất cả đều như mời gọi. Vậy nên, thỉnh thoảng cô Mai lại bảo chồng:

- Xếp xem bảo quân lính đi kiếm ít hoa quả tươi về mà ăn cho mát ruột.

Và mỗi lần như thế, dù có đang làm gì thì chú Thỉnh cũng dừng lại:

- Đi thì đi. Sá gì một cái tóc sâu.

Xong, chú đứng ngay lên, đi thẳng đến chỗ mấy người làm công:

- Chúng mày để đấy, đi kiếm ít ngô với hoa quả về mà ăn.

Và mặc dù mấy người này đã quen với hầu hết các loại công việc, bao giờ chú cũng vẫn dặn dò thêm:

- Nhớ chọn loại ngô đường, ngô nếp mà lấy nhé. Loại ngô tẻ cho ngựa ăn cứng bỏ mẹ. Anh đào với mận cũng vậy, nhớ chọn loại quả to và ngọt ấy. Thăng Khánh lái xe đi đường cẩn thận. Chìa khóa xe đây.

- Vâng ạ. Xếp không cần phải dặn nhiều.

Khánh đáp lại lời cậu, cầm lấy chùm chìa khóa, ríu rít cùng mấy thằng bạn lên xe phóng vù đi và chỉ vài giờ sau trong gian

nhà kho của cửa hàng, các loại hoa quả đã xếp thành đồng ngọn ngọn ở trên mấy cái bàn.

Cô Mai bảo một trong số mấy người làm nổi lửa luộc ngô ngay. Còn trong lúc chờ được ngô thì cô tạm nhấm nháp mấy quả đào, quả táo chín mọng. Thực ra thì cô có thể ăn một lúc hàng chục bắp ngô, hàng cân anh đào cũng như có thể húp một lúc vài bát canh cá, nhưng vào những ngày trời nóng, thỉnh thoảng cô vẫn kêu:

- Chẳng biết ăn cái gì. Chỉ uống trừ bữa thôi.

Bên cạnh và đối diện với cửa hàng bán dụng cụ gia đình của cô Mai là một loạt các cửa hàng khác, trong đó có một cái quán ăn của cô Thu. Cô Thu là vợ của chú Quý và cũng đang có em bé được tháng thứ năm thứ sáu, tức là kém em bé của cô Mai khoảng một đến hai tháng gì đó. Hai cô suýt soát bằng tuổi nhau, gia cảnh cũng tương tự như nhau, tức là cùng có cửa hàng đang thời kỳ làm ăn phát đạt, lại đang cùng có bầu nên chơi với nhau khá thân. Trong ngày, vào những giờ quán vắng khách, cô Thu thường tót sang cửa hàng nhà cô Mai ngồi buồn dưa lê. Thì quanh đi quẩn lại cũng chỉ là chuyện áo váy giầy dép. Cô Thu hay nhìn cô Mai rồi than thở một cách hài hước:

- Trông bà lồi thoi xốc xếch quá. Tôi cũng thế, lưng thà lưng thụng, mặc kiểu gì cũng cốn hết cả lên, có sửa sang thì cũng chỉ được một lúc rồi sau đó đầu lại vào đấy...

Cô Mai cũng che miệng cười hi hí:

- Nhiều lúc kéo được bên

này thì lại lệch bên kia, che được chỗ này thì lại hở chỗ khác, trông chán chết đi được.

Rồi các cô an ủi nhau. Chẳng hạn, cô Mai nói:

- Để xong, kiểu gì tôi cũng phải sắm mấy bộ thật mô-đen để mặc cho bố.

Và cô Thu cũng đồng tình:

- Tôi cũng thế. Tôi đã nhìn thấy mấy bộ ở trong Catalog rồi. Đẹp và sang lắm, để xong, kiểu gì tôi cũng phải đặt.

Các cô cũng hay nói với nhau về chuyện ăn uống. Vì quán bên nhà cô bán toàn đồ ăn của Ý, tức là toàn salad, pizza, spaghetti, mì thanh, mì ống cùng các loại kem và cà phê, nên khi nghe cô Mai kêu nóng quá, chẳng biết ăn cái gì, chỉ uống thôi, bao giờ cô Thu cũng nói:

- Thật đấy! Trời này, cơm với canh nhà mình thì nuốt làm sao nổi. Để tôi gọi điện về bảo chúng nó mang sang cho bà cái pizza, các ông ấy vừa ủ xong một mẻ bột mới, ngon lắm.

Và cô rút điện thoại di động lúc nào cũng trong túi ra gọi luôn. Ở bên kia, nhận được chỉ thị của vợ, chú Quý lập tức chỉ đạo anh em trong bếp làm ngay một chiếc pizza loại đặc biệt mang sang cho cô Mai. Bình thường thì phải ít ra là hai người mới có thể ăn hết cái bánh vừa to vừa dày ấy. Nhưng với cô Mai thì không. Cô phùng má vừa ăn vừa xuýt xoa thổi phù phù và chỉ một loáng sau chiếc pizza đã mất hút để lại cái hộp giấy sờ vẫn còn nóng.

Một buổi tối, cô Thu chạy sang cô Mai:

- Ở phố... đằng kia có cái quán chuyên bán đồ uống mới khai trương. Thấy các ông ấy

bảo chúng nó pha cốc tai uống được lắm. Tôi với bà đến thử xem thế nào đi.

Lúc ấy có cả chú Thỉnh cũng đứng đó, cô Mai ngược nhìn chồng hỏi cho phải phép:

- Em đi nhé...

Để rồi y như rằng lại nghe chú đáp:

- Đi thì đi. Sá gì một cái tóc sâu.

Hai cô đi. Và đến nơi mới không ngờ rằng vợ chồng chủ quán cà phê Phong Lan lại cũng là chỗ quen biết cũ. Giữa chỗ đông người, chú Phong còn giữ được vẻ bình thản, nhưng cô Lan thì vui quá, cứ quỳnh quáng cả lên, cô tự tay pha mang đến cho hai bạn hai ly cốc-tai loại to rồi ngồi ở đó mà chuyện trò trên giời dưới biển, kệ chồng với mấy người làm công muốn làm gì thì làm.

Trong cuộc hàn huyên vui vẻ của ba cô, chắc chắn không thể thiếu được màn hỏi han. Đến một lúc nào đó, thế nào cô Lan cũng hỏi:

- Hai bà bầu có khoẻ không?

Cô Mai nhìn cô Thu một giây, rồi với tính hài hước sẵn có, cô trả lời:

- Bà nhìn đấy thì biết. Khỏe như voi ấy.

Cô Lan cũng nhìn hai cô, gật đầu xác nhận, rồi đoán:

- Chắc hai bà phải ăn uống dữ lắm?

Thì cô cũng nghĩ là mình sẽ đoán trúng, song cả cô Thu đến cô Mai đều lần lượt lắc đầu:

- Trời nóng thế này, bà tính, còn ăn cái gì được, bọn này chỉ uống thôi.

Cô Lan đang có ý định là sẽ mời tiếp, hai bà bạn cũ món bánh ngọt nổi tiếng của quán.

Nghe cô Thu và cô Mai nói thế, cô hơi chững lại, xong nghĩ thế nào cô vẫn đứng lên chạy vào bếp để rồi một lúc sau mang ra hai đĩa bánh thật to, vừa đặt lên bàn vừa nói:

- Đây là bánh do chính tay ông xã nhà tôi làm. Loại bánh ga-tô này là do một ông đầu bếp người Pháp chính hiệu truyền lại cho ông ấy, ai ăn cũng phải khen ngon, mời các bà ăn thử... Mà loại bánh này ăn cùng với cốc-tai hay lắm. Để tôi làm cho mỗi bà một cốc cốc-tai nữa nhé.

Cô Lan quả là người khéo mời, với lại nhìn lát ga tô vàng rộm trông thật ngon mắt, cả cô Mai cùng cô Thu đều cảm thấy không thể từ chối. Hai cô cảm ơn cô Lan một câu rồi ai nấy cầm ngay thìa lên tấn công đĩa bánh của mình, vừa ăn vừa tấm tắc khen ngon không thể tưởng tượng được.

Ở nhà. Đã gần tám giờ tối, chờ mãi chẳng thấy cô Mai về, chú Thỉnh bảo Khánh và mấy người làm:

- Chúng mày xem cơm nước thế nào, dọn ra mà ăn.

Đã đói mềm sau một ngày lao động cật lực, mấy người này như chỉ chờ có thế. Đang quây quần trước màn hình tivi, họ đứng ngay dậy, riu rít mỗi người một tay, chặt cái nọ, thái cái kia, múc múc xúc xúc để rồi chỉ một lúc sau đã dọn xong bữa ăn.

Phải nói là mấy đứa người làm cho nhà chú Thỉnh đều biết cách phát huy tay nghề nấu nướng. Nhìn một bàn đầy những món ăn hợp khẩu vị của mình, chú Thỉnh rất khoái, chú bảo Khánh:

- Còn chai Napoleon trong

tủ lạnh đấy, mang ra mà uống.
Bữa ăn quả là rất ngon.
Đang khi mọi người ăn uống rào
rào, như chợt nhớ ra điều gì, chú
Thỉnh hỏi Khánh:

- Mày xem đã để phần mợ
chưa?

Khánh cười. Bao giờ có tí
rượu vào trông Khánh cũng rất
vui vẻ:

- Xếp ông yên chí, thằng
cháu này đã múc để phần xếp
bà thơm tất rồi, mỗi món một ít
và không thiếu món nào.

Rồi thấy cậu đang vui vẻ,
nó nói trêu:

- Để rồi hôm nào mợ đi đâu
cháu thử không để phần tí gì
xem nào. Mợ chẳng vẫn ngày
nào cũng nói đi nói lại rằng
chẳng ăn được chỉ uống đó là
gì?

Mọi người cười vui. Nhưng
cũng đúng lúc đó di động của
chú Thỉnh réo vang. Từ đầu
đăng kia, giọng của cô Thu hốt
hoảng:

- Anh Thỉnh đấy ạ. Cái Mai
nhà anh đang tự nhiên lại kêu
đau bụng không chịu được. Anh
ra ngay quán Phong Lan đưa nó
về nhé.

Về đường con cái, cả cô
Mai và chú Thỉnh đều có vấn
đề. Hai người phải đi hết bệnh
viện này đến bệnh viện khác,
chạy chữa mãi, thử hết phương
pháp này đến phương pháp
khác, mãi rồi cô Mai mới có
được em bé này. Vậy nên, vừa
nghe cô Thu nói thế, chú đã lộ
vẻ hốt hoảng, không nói không
ràng gì, chú vợ lấy cái chìa
khóa rồi chạy ngay xuống xe
vẫn để sẵn sàng dưới sân.

Thay vì chở vợ về nhà, chú
Thỉnh đưa thẳng cô Mai đến
bệnh viện cũng gần đó. Bà bác

sĩ kẹp nhiệt độ, đo huyết áp,
nghe tim, nghe phổi sờ nắn
bụng dạ cô một hồi rồi hỏi chú:

- Từ mấy hôm nay bà nhà
ăn uống thế nào?

Nghe mấy câu ấy, mặc dù
rất mệt cô Mai cũng mở mắt ra
nhìn chồng:

- Anh bảo bà ấy là em
chẳng ăn được cái gì cả, chỉ
uống thôi.

Khi nghe chú Thỉnh dịch
xong câu ấy của cô Mai, bà bác
sĩ tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Một
cách thật là kỹ càng, bà khám
lại toàn thể cho cô một lần nữa
rồi bảo chú:

- Ca này lạ lắm, ông phải
bình tĩnh. Chúng tôi cũng cần
phải có thời gian theo dõi cẩn
thận rồi mới quyết định dùng
thuốc hoặc biện pháp điều trị
như thế nào.

Bà cũng để lại phòng khám
một cô y tá, yêu cầu theo dõi
xem có hiện tượng gì thì gọi bà
ngay.

Nửa giờ sau, cô Mai kêu
buồn nôn. Chú Thỉnh dịch lại
điều đó với cô y tá, và khi cô
này chạy sang phòng khác, chưa
kip mang được cái chậu về thì
cô đã oẹ đầy ra cả nhà.

Cô y tá dùng máy liên lạc
nội bộ gọi bà bác sĩ và như ngay
lập tức bà đã có mặt bên cạnh
bệnh nhân. Trông một đồng to
tướng lớn nhớn tổng hợp hàng
chục thứ thức ăn đang lên men
dở dang vừa được tống ra từ dạ
dày của cô Mai, bốc mùi chua
loét, khó chịu, bà nhìn thẳng
vào mắt chú Thỉnh, nhún vai:

- Bà nhà bị ngộ độc thức ăn.
Bà ấy đã ăn uống quá nhiều.
Vậy mà ông lại bảo vợ tôi
chẳng ăn cái gì, chỉ uống thôi.

Rồi bà quyết định:

- Phải rửa dạ dày và rửa
ruột.

Ở bệnh viện, với đầy đủ
thuốc thang và các thiết bị hiện
đại, người ta thực hiện việc rửa
ruột và dạ dày cho cô Mai dễ
dàng như rửa cái bình cái ống.
Bây giờ thì cô nằm thêm thiếp
trên giường, người gấn đầy
những dây dợ nối với những
chiếc máy đo điện tử xếp ngay
ngắn trên một chiếc giá ở cạnh
giường. Người ta cũng truyền
cho cô một thứ nước, nhờ nó mà
có đủ số calori cần thiết cho cơ
thể của cả cô lẫn của em bé.

Cô Mai vẫn mệt. Vì chưa
thể trao đổi gì nhiều với cô, bà
bác sĩ phải nói với chú Thỉnh:

- Trong những ngày tới, để
đảm bảo cho dạ dày, ruột và nói
chung là hệ thống tiêu hóa dần
dần trở lại trạng thái làm việc
bình thường, bà nhà chỉ được
truyền thứ nước này và thỉnh
thoảng mới được uống một chút.
Ông phải lưu ý điều đó.

Và thế là từ đó bắt đầu vào
loạt ngày (để cũng phải đến
một tuần) không được ăn gì, chỉ
được uống của cô Mai, để rồi
sau khi được về nhà rồi, có ai
hỏi là những ngày phải nằm
trong bệnh viện thế nào thì cô
lại lắc đầu:

- Ôi! Chán lắm. Nó chẳng
cho ăn cái gì cả, thỉnh thoảng
mới cho uống.

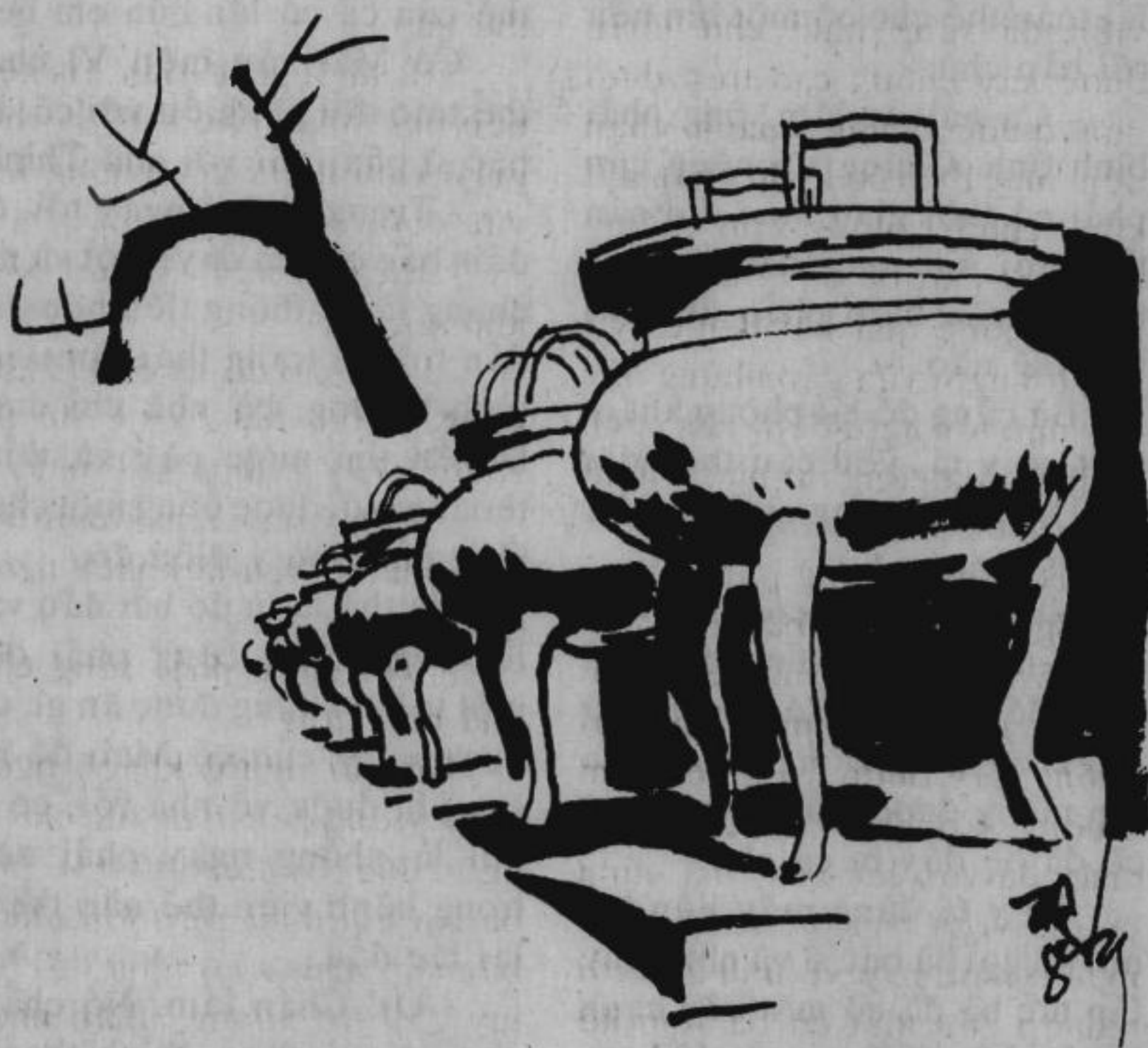
Rồi với giọng buồn buồn rất
điệu, cô lại tiếp:

- Mà trời nắng nóng thế này
thì thực sự có ai ăn được cái gì
nhiều. Chỉ uống thôi.

Và như để chứng minh cô
lại với lấy chai nước suối lúc
nào cũng ở trong tầm tay đưa
lên miệng. ●

Những Phong Kẹo Đậu Phộng

Ngọc Anh



Vừa bước chân lên bờ, hình ảnh bà đập ngay vào mắt tôi. Vẻ mệt mỏi. Nổi hiu hắt. Dáng chịu đựng. Da nhăn nheo. Người mảnh dẻ yếu đuối. Áo quần vá víu. Đó là hình ảnh bà cụ già nua đang ngồi nơi khoảnh đất trống của bờ đất cạnh giòng sông Hương và cạnh những bậc

cấp dẫn vào ngôi đền Hòn Chén tôi vừa nhìn thấy.

Vẻ thảm thương quá độ của bà làm tôi có những so sánh trái ngược với những ấn tượng đã có trước khi có ý định đi thăm Huế – Một thành phố tôi dành rất nhiều mỹ cảm qua những bài văn, bài thơ tôi từng đọc, tả

những tà áo dài trắng của các cô nữ sinh e ấp nghiêng nón bài thơ sau những buổi tan học, tả từng hàng phượng vĩ rực đỏ đây đó quanh những thành quách, lăng tẩm cổ kính ở-a-m-t Huế kín đáo, và còn được tả qua bóng dáng những cô lái đò trên các chuyến đò xuôi ngược sông Hương với câu hò Huế làm đắm lòng khách đa tình...

"Cầu Tràng Tiền sáu vài mươi hai nhịp,

Em qua không kịp tội lỗi lắm người ơi!

Một mai kia bóng xế trăng tà,

Bậu về nơi bậu biết gửi sầu về nơi mô."

Tôi đã mơ về Huế như thế đó, thế mà hình ảnh tươi tắn của bà lại đậm nét trong lần đầu đến Huế của tôi, cái hình ảnh tương phản đến độ trần trụi khó chịu đối với một Huế thơ mộng, khép kín khiến đầu óc tôi không khỏi nghi ngờ những câu thơ, câu văn và tự hỏi phải chăng đó chỉ là lớp điểm tô sơn phết bên ngoài nhằm che giấu những con người thảm thương, đau khổ đang dờ dật sống chung quanh Huế và đặc biệt bên dòng sông Hương nơi tôi đang ngồi đối mặt.

Tôi nhìn bà một lần nữa rồi ngược mắt nhìn ngôi đền Hòn Chén, chợt thấy nơi bà có đôi nét giống đền Hòn Chén. Cũng cũ kỹ, cũng khảng khiu, cũng chịu đựng sự tàn ác của thời gian, tuy nhiên khi so lại cái giống đó vẫn chỉ là những điểm tương tự rất mờ nhạt vì ngôi đền Hòn Chén tuy phải chịu đựng mưa nắng hàng bao nhiêu năm, nhưng ít ra cũng đã được tu sửa; dầu vá víu, người ta vẫn còn

thấy ngôi đền còn chút mát mát, chút Khang trang. Còn bà, giữa sự chèn ép của không gian và thời gian, lại rất giống những mảnh vôi tróc lở ở một vài chỗ nào đó quanh ngôi đền, mà khi tôi điểm lại những người thợ đã vô tình bỏ sót, làm tôi mang cảm giác chỉ cần một trận mưa nặng hạt, một cơn gió hơi mạnh thổi đến, thì cái thân hình còn chút ít động tác của sinh vật sống trước mắt tôi sẽ không khác gì những mảnh vôi tróc lở kia. Vừa ra lẫn lộn với lớp đất cát nhộp nhúa bên dưới chân đền.

Tôi cố đoán tuổi bà cụ, bảy mươi hay tám mươi. Chẳng thể đoán. Có lẽ tôi không nên đoán khi đã quá quen thuộc với hình ảnh của những người đàn bà ngoại quốc lớn tuổi tôi từng gặp ở những xứ văn minh hơn xứ sở Việt Nam - mập mạp, hồng hào, tướng đi vững chãi. Có thể nào vì những hình ảnh khỏe mạnh đó đã in đậm vào đầu nên khi ngẫu nhiên gặp bà, tôi dễ vẽ ra những cảnh đời buồn bã, nặng nề của các ông bà cụ trên đất nước Việt tôi đang đặt chân trở lại như một khách cưỡi ngựa xem hoa?

Tôi tự hỏi, chẳng lẽ không ai có thể giúp đỡ bà giữa cái tuổi đáng ra phải được hưởng chút gì của chữ nhân, được con cháu cung phụng? Vậy con cháu bà ở đâu? Tại sao lại để một bà cụ mỏng manh, yếu đuối ngày ngày phải ngồi trước một chiếc thùng giấy ngang dọc không quá một mét, chịu đựng những trận mưa ướt át, lầy lội của mùa ướt và những cái nóng cháy da, ẩm mốc của mùa khô để chỉ bán những chiếc kẹo đậu phộng,

những phong bánh đậu xanh rẻ tiền được bày biện một cách luộm thuộm phía trên chiếc thùng lợp; những phong bánh kẹo mà có lần tôi vào một ngôi chợ đã nhìn thấy người ta bán với giá hai ngàn, tính ra tiền Mỹ chỉ độ 12 xu cho một phong bánh hay kẹo này.

Tôi không có ý định đi thăm đền nên kiếm một chỗ tương đối sạch ngồi đợi những du khách khác trở lại thuyền để được chở đến một nơi khác. Tôi ngồi xuống bề mặt của mấy viên đá tảng hình chữ nhật, được xây chồng cao trên dưới nửa thước chung quanh chân đền, mục đích có lẽ để chặn đất khỏi chuôi xuống con đường nằm sát mặt bờ sông có chiều rộng không quá hai thước. Và chỗ tôi ngồi vừa gần những bậc cấp dẫn lên ngôi đền, vừa cách xa bà một quãng rất nhỏ chỉ độ hơn thước.

Tôi nhìn những phong kẹo, phong bánh được bày bán mà tôi đã có lần ăn và biết ngon, nhưng giây phút ngồi đây lại không gây được ảo giác thêm thường. Có lẽ do do cái nóng cháy da vào lúc này, mà cũng có thể vì sự bày biện xộc xệch nghèo nàn, hay vì hình ảnh tội nghiệp của một cụ bà làm hệ thần kinh vị giác bị tê liệt đi chăng! Dầu vậy tôi vẫn móc túi lấy ra ít tiền, đứng dậy hỏi mua phong kẹo đậu phộng.

- Bốn ngàn! - bà nói.

Tôi không thắc mắc giá cả, tôi hiểu ở nơi du khách qua lại như thế này, bao giờ những món hàng cũng được bán cao giá hơn giá bán ở ngoài chợ. Hơn nữa, dầu phong kẹo có được bán với giá gấp đôi giá tại chợ, thì cũng

chẳng đáng là mấy so với đồng đô la Mỹ và nhất là người bán lại là một cụ bà yếu đuối, nghèo nàn. Tôi móc ra tờ giấy bạc mười ngàn đưa cho bà và không nhận tiền thối.

Tôi ngồi lại xuống bậc đá, mở phong kẹo chứa năm thanh kẹo đẹp có những hạt đậu phộng được dính khấn bằng những mảng đường màu vàng, cất tiếng mời:

- Bà ăn một cái nhé?

- Cám ơn cậu, răng cở tôi đâu còn bao nhiêu để ăn mấy thứ này.

Tôi không dự tính ăn kẹo, nên nhét thanh kẹo trở lại bao giấy kính dùng gói phong kẹo vừa được mở. Tôi hỏi:

- Bà bán như vậy đủ sống không?

- Làm sao đủ hả cậu? Ngày đông khách Việt kiều thì đỡ. Khách Tây ít mua kẹo này.

- Nhưng hình như khách đến đây phần nhiều là khách ngoại quốc...

- Thì cũng phải ráng chịu chứ biết răng?

Có vài người khách ngoại quốc viếng đền đi ngang chỗ bà ngồi, đưa cái nhìn thờ ơ về phía bà rồi nối đuôi trèo lên những bậc cấp. Quay lại nhìn đôi bàn tay gầy trơ xương, nhăn nheo, run rẩy đang cố sắp những thanh kẹo cho ngay ngắn hơn, lòng vừa cảm thương vừa tò mò, tôi hỏi:

- Chắc nhà bà ở bên kia sông?

Bà ngẩng đầu nhìn về phía có những rặng cây xanh,

- Chỗ bên tê tê, cậu thấy không?

Những khách du lịch tiếp tục lên xuống ngôi đền và ngang

qua mặt chúng tôi. Giữa tiếng nói, tiếng cười, tiếng bước chân, tôi hỏi:

- Rồi mấy giờ bà mới dọn hàng về? Con bà ở gần đây không?

- Cậu nói chi?

Có thể do giọng miền Nam của tôi, mà cũng có thể do những tiếng ồn ào ở chung quanh, hay tai bà đã bị nghễnh ngãng do tuổi già, nên không nghe rõ câu hỏi. Tôi cất giọng lớn hơn:

- Có mình bà bán ở đây cũng đỡ, khỏi sợ giành giật.

- Có mình tui mà bán còn chậm. Đông người bán lấy chi ăn.

- Rồi con cái bà đâu? Có giúp gì cho bà không? - Tôi tiếp tục giữ độ lớn của giọng nói, mặc dầu tiếng ồn đã có phần vơi bớt khi mấy người khách của một toán du lịch vừa ngang qua mặt chúng, tôi đã trèo lên những bậc thang sát ngôi đền.

- Có chi mà giúp. Mà có đứa mô giúp được chứ? Chẳng đâu của tui là liệt sĩ. Bởi rứa tui mới được ngồi bán ở chỗ ni. - Đôi mắt mờ của bà nhìn vào khoảng không, - Nếu hấn còn sống, thì có mô mà tuổi ni còn ngồi bán như rí. Tại hấn mà cũng nhờ hấn ham theo cách mạng, hấn chết, tui mới được cách mạng cho làm người quét dọn ở ngôi đền ni, và bây chừ là bán hàng.

Bà là mẹ liệt sĩ! Thương hại bà mà sao trong lòng có chút nhói đau. Tôi thấy giữa lòng thương có lẫn chút giận chút buồn, như thể bà là nguyên nhân chính cho những đau khổ gia đình tôi từng chịu. Tôi ngó sang chỗ khác.

Bà như không để ý đến thái

độ khác lạ của tôi, tiếp tục kể lể như thể ít khi gặp được người chịu nghe những lời kể lể:

- Ngồi bán như rí thiệt là khổ cực hết sức rứa! Cũng tại thằng út, hấn mê con mô bỗng đứng trở chứng ngậy đại, tui buộc phải bỏ việc ở nhà săn sóc hấn. Nếu không tui cũng được lương hưu để sống chứ đâu phải lặn lội buôn bán như rứa tề.

Trong đầu tôi chỉ quanh quẩn với mấy chữ liệt sĩ. Là người của phe bên kia, của phía đối nghịch. Những liệt sĩ được trả công cho cái chết bằng những nắm mồ đẹp và nghĩa trang khang trang, sạch sẽ, chưa kể giòng họ còn được thưởng cho công việc làm, được độc quyền bán kẹo bánh tại nơi du khách ghé thăm như trường hợp của bà cụ.

Từ những kể lể của bà làm tôi liên tưởng đến mẹ tôi. Người mẹ đã qua đời mà giờ lâm chung tôi không được thấy mặt. Bà cũng từng là mẹ của một chiến sĩ. Người chiến sĩ đó là anh của tôi. Anh tôi đi lính chết lúc tôi vừa mới bước gần đến tuổi mười tám. Ngày anh hy sinh trong trận chiến chỉ cách mấy tháng trước ngày ba tôi bị nhốt vào tù cải tạo của Cộng Sản. Cái rủi cho mẹ tôi và gia đình tôi là anh tôi đã hy sinh cho phía miền Nam, phía được xem là bại trận. Mẹ tôi, người đàn bà có con là chiến sĩ và chồng đi cải tạo vì làm việc cho chính phủ "ngụy", nên chẳng những không được đền ơn, ngược lại còn nhận hình phạt bằng cách bị cướp đoạt nhà cửa, bị đuổi đi kinh tế mới. Tay mẹ, bàn tay có những móng dài xinh xắn, với bao lần được tô hồng, tô đỏ đã

phải cắt ngắn, vươn dài nắm cho chặt cán cuốc để cuốc những luống đất mà con cái vẫn neho nhóc. Tôi là thằng con trai còn sót lại trong gia đình, trở thành trụ cột để giúp đỡ mẹ trồng những luống khoai mì, những giồng khoai lang. Vì nghe đồn đãi chẳng hiểu hư thiệt là mấy thằng con trai cỡ tuổi tôi có thể phải đi nghĩa vụ ở tận Campuchia đã làm mẹ sợ hãi, bởi mẹ đã có một đứa con chiến sĩ, mẹ không muốn có thêm đứa con làm liệt sĩ, mẹ đành đánh canh bạc chót, một canh bạc với những đồng tiền rút ruột giống như rất nhiều người ở nước tôi đã từng làm vào thời đó, với niềm hy vọng rất mong manh là tôi có thể thoát khỏi nước, đến được một bến bờ tự do nào đó - một nước Anh, một nước Mỹ, hay một nước Gia Nã Đại... chẳng hạn. Muốn đánh canh bạc này, mẹ đã moi móc hầu hết mọi thứ trong nhà có thể bán được để gửi tôi đi vượt biên với gia đình một người bạn của mẹ.

Tôi đến được trại tị nạn ở Mã Lai, nhưng phải hơn một năm, sau ngày đặt chân vào ngôi trại tị nạn trên đảo, tôi mới thật sự bước chân vào nước Mỹ. Với thời gian, tôi đều đặn nhận những bức thư của mẹ. Thư mẹ thường là những lời kể lể về nỗi khổ cực của những mảnh đời còn ở lại, mẹ nói về mẹ và gia đình thì ít mà về những người sống quanh mẹ thì nhiều. Tuy mẹ không cho tôi nhìn thấy rõ những nỗi khổ cực và nỗi lo lắng của mẹ và gia đình, nhưng tôi đã từng sống qua những ngày cơ cực đó chung với mẹ và các em, và qua hình ảnh của

những người khác được mẹ nhắc đến trong thư, khiến mỗi lần nhận thư lòng tôi càng thêm gậm nhấm nỗi buồn. Những lần như thế, mặc dầu tôi là một thằng con trai chỉ mới bước vào lứa tuổi hai mươi, với bề ngoài trông rất cứng cỏi, cũng đã bao lần âm thầm rơi những giọt nước mắt. Tôi khóc vì nỗi tủi thân một mình nơi quê người thì ít mà khóc thương mẹ thương em thì nhiều. Những bức thư của mẹ đến giờ tôi vẫn còn giữ và gần như thuộc lòng. Một bức thư mẹ đã bảo: mẹ không biết đời sống của con ở Mỹ khổ cực như thế nào, nhưng mẹ tin là không có chỗ nào tình người có thể bị chà đạp một cách thâm thúy như ở nơi đây. Con biết không, vì miếng ăn người ta có thể giết nhau vì một vật rất nhỏ như một cái cốc chẳng hạn...

Trái tim tôi chùng xuống, thất lại mỗi lần đọc thư mẹ, nhưng cũng chính những tờ thư đó là lực đẩy cho tôi có đủ can đảm tránh khỏi ngã lòng nơi xứ người và cật lực làm việc với câu hỏi làm thế nào để tìm được lối thoát cho gia đình. Nên tôi đã miệt mài vừa học vừa làm, bóp chặt từng đồng bạc gửi về cho mẹ bớt khổ, cho em đủ tiền vượt biên. Tôi đã sống không biết ngày, không biết đêm. Những đồng tiền dè xẻn tôi gửi về đã có kết quả. Một đứa em gái vượt biên sang được Mỹ. Những bản sao của xấp giấy tờ bảo lãnh gia đình được tôi cất giữ kỹ lưỡng dưới đáy tủ. Rồi tôi có được một công việc làm vững chắc. Rồi có tin ba tôi được thả về từ trại cải tạo. Lòng tràn ngập niềm hy vọng gia đình tôi gồm cha, mẹ và những đứa

em còn lại chẳng bao lâu nữa sẽ được sang Mỹ. Tôi và cô em đi tìm nhà để mua trả góp. Chúng tôi dành dụm để mua từng cái tủ, từng bộ giường để chuẩn bị ngày gia đình được đoàn tụ.

Thế mà, một buổi chiều mùa đông ở Mỹ, khi những hạt tuyết đã bắt đầu rơi xuống trắng xóa trước ngôi nhà vừa mới được mua, tin mẹ tôi mất đổ ập xuống.

nắng hạ hồng ời

*Nắng Hạ hồng ời nắng Hạ hồng
Này con chim sẻ có vui không?
Đậu chi dây điện xoè đôi cánh
Đừng nhè như đò bỏ bến sông...*

*Nắng Hạ hồng chan rức rở hoa
Chao ôi buổi sáng nhớ quê nhà
Con đường hoa phượng ải nghiêng nón
Hứng những tràng hoa như hứng mơ...*

*Nắng Hạ hồng tôi sao ở đây
Tuổi Xuân mừng tượng nhánh cây gầy
Khắc khiu kìa có chùm hoa nở
Thoang thoang ải làn tóc gọn mây...*

*Xa đã mười năm... Nắng Hạ còn
Gió thơm ngờ ngợ một lần hôn
Môi người nắng đọng mãi chi rứa
Giận chút thôi mà cho nhớ thương!*

*Ôi Huế bây chừ nắng Hạ chưa?
Hay là núi Ngự vẫn mù mưa?
Hay là Đập Đá mây vẫn vũ?
Lá chuối sau hè gió chắc tưa?*

*Những câu hỏi cứ như liềm sắc
Cọp cỏ cầm chơi nắng xót lòng
Bứt được trái tim tung ném nhĩ
Nắng trời có vỡ tới ai không?*

trần văn lệ

Tôi ngó xuống dòng nước đục có những đợt sóng nhỏ đang vỗ vào mạn của chiếc thuyền chở khách viếng đền. Nắng vẫn nóng cháy chung quanh. Bên kia dòng sông những mái nhà thấp vẫn ẩn hiện sau những rừng cây màu xanh ngọc.

Năm bảy người khách ngoại quốc cũng đang ngồi dọc theo bờ đá, có thể họ cũng như tôi không thấy đền Hòn Chén có gì hấp dẫn nên ngồi chờ những du khách khác trở về. Ở phía bên kia bậc cấp, một chị trẻ tuổi tôi đang ngồi cạnh một anh cũng trẻ tuổi nhìn tôi hơi ngáp ngừng, hỏi:

- Anh là người Việt phải không?

- Đúng, tôi là người Việt, - Tôi trả lời.

Quay sang anh bạn, giọng chị thích thú. - Đó thấy chưa, anh ta là người Việt, vậy mà anh nhất định cãi anh ta là người Nhật. - Nói xong với anh bạn, chị quay qua tôi giới thiệu:

- Tôi là Jane và đây là người yêu của tôi, Howard. Chúng tôi đến từ Úc Đại Lợi.

- Hân hạnh được biết chị và anh Howard. Tôi là Tuấn, đến từ Mỹ, nhưng có mấy người bà con ở Melbourne.

Một trong hai phụ nữ lớn

tuổi người da trắng ngồi gần đó khi biết tôi đến từ Mỹ cũng bắt chuyện:

- Chúng tôi cũng đến từ Mỹ.

Tôi nhìn hai bạn trẻ người Úc và hai phụ nữ Mỹ hỏi:

- Sao quý vị lại ngồi đây? Không muốn thăm đền à?

- Họ không công bằng với chúng tôi. - Một trong hai phụ nữ này giờ chưa lên tiếng nhưng có lẽ khi nghe được câu hỏi, nên thấy đây là phút giây thuận tiện nhất để trút nỗi bất mãn. - Tôi thấy người bản xứ trả tiền vào cửa với giá khác, còn chúng tôi phải trả giá cao hơn. Bởi vậy tôi hết muốn tiếp tục đi thăm mấy chỗ phải trả tiền vào cửa.

Cô gái hỏi tôi:

- Ông là người Việt Nam chắc không bị lừa khi mua hàng hóa phải không?

- Không nhất thiết như vậy. Có những chỗ tôi vẫn phải trả giá nếu không muốn bị mua hớ.

Tôi để ý thấy từ lúc bán cho tôi phong kẹo đến giờ, bà cụ chưa bán thêm được món nào, nên vọt miệng:

- Tôi mới mua phong kẹo đậu phộng ở bà cụ kia, giá chỉ bốn ngàn.

Tôi thoáng liếc về phía bà cụ. Bà đang nhìn chúng tôi nói chuyện với dáng thiếu náo. Tôi có cảm tưởng hôm nay bà không bán được bao nhiêu. Tôi chợt nhận ra sự vô lý của mình. Đồng ý bà là mẹ liệt sĩ, nhưng bà nào khác gì mẹ tôi, cũng lo cho những đứa con, cũng không bao giờ muốn con mình phải ra trận giết nhau với những người Việt ở phía bên kia hay bên này để rồi bị những viên đạn vô tình giết chết. Cái đau của bà nào khác gì nỗi đau của mẹ tôi.

thao thức

Tuyết sương phủ trắng quê người
Sầu dâng vây kín mảnh đời lưu vong
Bút tuôn ra được vài dòng
Bài thơ bỏ dở, đêm đông lạnh buồn
Cái gì nhớ nhớ, thương thương
Cái gì mãi cứ vấn vương theo hoài.
Gió reo nghe động bờ tai
Như là sông núi gọi ai trở về
Mơ màng thấy bóng hình quê
Trời ơi, non nước nào nề thế sao?
Lòng nghe mưa gió ghen ngào
Biết người ở lại năm nào còn không!
Bài thơ nối tiếp đêm đông
Gói trọn thương nhớ nỗi lòng người đi.
Đời buồn hận cảnh biệt ly
Tình nhà, nợ nước những gì cứu mang!
Đêm đêm thao thức mơ màng
Mái đầu trắng nhuộm, giang san vẫn mờ!

phan long yên

Trong tôi tiếp tục có những giằng co. Nhưng nếu không có con bà vào đánh giết chúng tôi, thì mẹ tôi nào phải lặn lội ở vùng kinh tế mới, trở thành miếng mồi ngon cho đám muỗi mòng khát máu hằng đêm bay vòng vo trên đầu như cơn lốc xoáy, để rồi sau đó phải vật vờ chịu đựng căn bệnh sốt rét mà không có đủ những viên thuốc ký ninh để uống, những chén cơm đầy để ăn cho đủ sức chống cự căn bệnh, không rũ bỏ được những công việc nặng nhọc rầy rái ở vùng đất đỏ nóng cháy da cháy thịt để có thể nghỉ ngơi dưỡng bệnh. Cuối cùng mẹ đã chết giữa nỗi tức tưởi không thấy mặt được thằng con ở xa của mẹ, giữa những níu kéo của chồng của con sắp phải rời xa gần nửa vòng trái đất với nỗi xót xa đã để ngôi mộ mẹ nằm bơ vơ nơi vùng đất đầu hiu.

Có chút gì cay cay nơi mắt. Tôi kéo chiếc kính mát lên sát đôi mắt rồi nhắm nhanh mắt lại cố gắng xua đuổi những u ám đang giằng co trong tâm hồn. Khi tôi mở mắt bất ngờ nhìn thấy đôi mắt bà cụ, chợt có cảm tưởng nơi đôi mắt đục ngầu, nhăn nheo đó như có gì ước ướn cũng như tôi, cũng đang sẵn sàng rớt xuống nếu không được kềm chế. Không biết chất ước ướn đó của bà đang dành cho ai, còn tôi thì đang dành cho những giòng nước mắt từng ràn rụa trên đôi má của mẹ mà biết bao lần tôi đã bắt gặp. Ngày anh tôi chết. Ngày ba tôi khăn gói ra đi, tưởng chỉ đi vài ngày rồi về, nào ngờ bị nhốt luôn vào trại cải tạo hết tháng rồi tới năm người ở nhà chờ đợi mỗi mòn mà chẳng thấy về. Ngày chúng tôi phải

rời ngôi nhà thân yêu để đến vùng kinh tế mới. Ngày tôi từ già mẹ lén lút theo bạn của mẹ để vượt biên. Còn biết bao nhiêu những ngày như thế khi mẹ khóc mà không có tôi bên cạnh để có thể thốt lời an ủi. Tôi nghĩ, nếu mẹ còn sống, mắt mẹ có thể trong sáng hơn bà cụ, nhưng đôi mắt chắc chắn cũng chứa cả một hồ nước dành cho đứa con trai chiến sĩ, cho đứa con trai ở xa của mẹ, cho mọi người trong gia đình và cho bao nhiêu người khác.

Những dòng thư của mẹ lại như hiện ra trước mặt. Thư mẹ gửi cho đứa con xa mẹ hàng nửa địa cầu vào thời gian tôi đã đến Mỹ lúc nào cũng có những đốm tròn dề nặng trên những dòng chữ tạo thành chỗ lồi chỗ lõm nơi mặt tờ giấy học trò nghèo nàn vàng hoạc. Đó là dấu tích của những giọt nước mắt đã rớt xuống, được thấm khô nhưng vẫn tồn đọng rõ nét. Tôi đọc những dòng chữ nhoè nhoẹt chứa đựng những lời dặn dò hết sức đơn giản, nhớ lo sức khỏe, nhớ đừng phí sức mà cảm nhận nỗi lo của mẹ dành cho đứa con và cũng nhờ những tờ thư đó của mẹ, tôi hiểu nỗi lo sợ của mẹ về sự bấp bênh của cuộc đời, mà mẹ là người đã từng chứng kiến, từng có kinh nghiệm. Thư mẹ bảo, mẹ hiểu rõ sự mong manh của đời sống, sự còn và mất chỉ cách nhau bằng một sợi chỉ giăng ngang, nên khi nhích sang bên này sẽ là niềm vui và bên kia là nỗi đau khổ. Đời sống mong manh. Hạnh phúc và nỗi khổ đau. Ừ! Thằng hoặc tôi không đến được nước Mỹ mà còn ở lại chốn kinh tế mới, thì liệu tôi và gia đình

tôi có thoát khỏi cảnh đời tăm tối không? Có tránh được cảnh phải chạy vạy buôn bán những miếng kẹo, miếng bánh mà mỗi thứ chỉ đáng giá vài ngàn đồng bạc Việt Nam như bà cụ đang ngồi đối diện với tôi không?

Bà cụ ngồi đó không còn nhìn vào chúng tôi mà nhìn xuống vùng nước đang cuộn chảy giữa giòng sông Hương. Bà đang nghĩ gì? Mơ ước gì với tuổi đời nhìn không thấy trời mà chỉ thấy đất. Bà và mẹ tôi nào ai có lỗi. Mẹ và bà chắc không ai muốn con mình phải bước vào nơi nguy hiểm. Tôi chợt thấy ý tưởng hờn giận một bà cụ mảnh mai, yếu đuối thật là vô lý.

Tôi mở phong kẹo đậu phộng có năm thanh kẹo nằm bên trong lớp giấy bóng kiếng. Lấy một thanh để lại cho mình, bốn thanh còn lại tặng cho bốn du khách ngoại quốc tôi vừa bắt chuyện. Tôi bảo với họ đây là loại đặc sản của Việt Nam, của Huế. Có ít nhất hai giọng nói cùng cất lên một lúc, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Thật hả?

- Đúng vậy.

Tôi trả lời đồng thời mở lớp giấy gói thanh kẹo đưa thanh kẹo lên miệng cắn một miếng nhỏ. Miếng kẹo khá cứng, tôi cảm nhận nơi miệng có vị ngọt lẫn lộn vị béo của những hạt đậu phộng. Tôi suyt soa:

- Kẹo ngon lắm.

Thấy tôi ăn ngon lành, bốn người cũng lần lượt mở giấy gói những thanh kẹo của mình. Tôi nghe có những tiếng nhai nhỏ và đồng thời có cảm tưởng là những thanh kẹo tạo được cảm giác thoải mái nơi đầu lưỡi của

họ. Anh bồ của cô gái hỏi tôi:

- Có thật là anh mua phong kẹo chỉ bốn ngàn phải không?

- Đúng! Chỉ bốn ngàn. - Tôi trả lời một cách chắc chắn như thể tôi biết chắc tôi đã mua được một món hời. Mà thật sự như vậy vì dầu sao bốn ngàn so với đồng tiền Mỹ chẳng đáng là bao.

Cô gái cất tiếng:

- Thật ra giá cả ở Việt Nam so với tiền Úc của chúng tôi rất rẻ, mấy người bán có thể tăng giá, nhưng tôi không thích mang cảm giác mình bị lừa.

Cô gái nói xong quay sang anh bạn:

- Anh ăn thêm không?

- Cũng được. Nó khác kẹo mình thường ăn.

- Em mua thêm. - Cô gái nói.

- Tùy em.

Cô gái đứng dậy, móc trong túi ra bốn tờ giấy hai ngàn rồi tiến về phía bà cụ. Cô cầm lấy hai phong kẹo, không đợi bà cụ ra giá, đặt bốn tờ giấy bạc hai ngàn nằm chềnh vênh trên những phong kẹo được xếp lớp trên mặt hộp giấy. Một bà Mỹ cũng mở ví, rồi sau vài phút lục lọi, móc ra tờ giấy mười ngàn, quay sang hỏi bà Mỹ đi cùng:

- Bạn có tiền lẻ không?

- Có.

Lòng tôi có chút rộn rã. Nhờ tôi, bà cụ bán thêm được bốn phong kẹo. Tôi nghĩ đến việc mua thêm vài phong bánh cho bà.

Một vài người khách viếng đền đã lục tục bước xuống bậc cấp. Tôi đứng dậy cùng với những người đang ngồi đợi quanh đó. Trước khi theo chân những người khác xuống thuyền

để được chở đến những thắng cảnh khác, tôi đến gần bà cụ đặt trên chiếc thùng giấy hai tờ mười ngàn, háo hức nói thật nhanh: - Bà bán cho cháu thêm hai phong bánh. Bà khỏi thôi. Cháu phải đi. Cầu chúc bà cụ buôn may bán đắt.

Nói xong, không đợi bà cụ đưa bánh, tôi giơ tay, dự định lấy hai phong bánh rồi đi ngay vì sợ không bắt kịp những du khách đã quay lại thuyền, bất ngờ tay tôi chạm phải tay bà cụ. Tôi thụt tay vào. Bà cụ không ngược nhìn tôi, chụp lấy hai phong bánh đưa lên, mặt không thêm ngược lên, miệng lầu bầu:

- Bán cho Việt Nam mới bốn ngàn. Tụi Tây phải mười ngàn. Ai nói với tụi Tây kẹo có bốn ngàn như rứa tề?

Tôi quay ngoắt người lăm lũi bước vội theo đoàn người xuống thuyền giữa cảm giác như mình vừa mới bị tát một cái thật mạnh vào má.

Thuyền chưa chịu tách bến, có thể còn đợi tất cả khách ngồi đâu vào đấy cho vững vàng. Giữa ánh nắng buổi chiều chiều xuôi theo tầm mắt nhìn của tôi về phía ngôi đền, bất chợt ánh mắt tôi lướt sang bà cụ. Cũng chiếc lưng khòm. Cũng dáng dấp chịu đựng. Cũng vẻ mảnh mai yếu đuối. Tôi có cảm tưởng câu trách móc đó không thể nào đến từ miệng một bà cụ gầy mòn, yếu đuối và đáng thương như vậy.

Thuyền rời bến. Những tiếng máy nổ dần tan. Những đợt sóng chẻ đôi vỗ vào mạn thuyền khua động một khúc sông. Thuyền đã ra giữa sông. Tôi nhìn sang những hàng cây xanh lẫn lộn một ít ngôi nhà

thấp gần giống như những chiếc chòi hơn là một mái nhà. Tôi cố xua đuổi ý nghĩ về bà cụ. Tôi nhìn xuống giòng nước bên mạn thuyền. Những cánh bèo bập bênh trên giòng nước. Đời người bập bênh như những cánh bèo. Tôi lại nghĩ đến mẹ tôi, nhớ những ngày cùng mẹ sống nơi vùng kinh tế mới, nhớ đến những bức thư của mẹ và ước gì mẹ còn sống để hai mẹ con có thể cùng thăm lại nơi đã đón chúng tôi vào tận cùng nỗi khổ nhưng cũng là nơi tôi nhận rõ được trách nhiệm của một người con, của một người anh lớn trong nhà. Những lá thư có hình chiếc máy bay với giòng chữ Par Avion tôi đã đếm ngày đếm giờ để nhận được vào những ngày còn mẹ và gia đình chưa được đến Mỹ. Giờ đây sau bao nhiêu năm những nét bút của mẹ bằng màu mực xanh cũng đã mờ nhạt hẳn trên những tấm giấy học trò úa màu đã ngả sang một màu nâu sẫm. Còn những giọt nước mắt của mẹ thì đã chìm khuất biến dạng hẳn giữa màu giấy cũ. Thế mà những đoạn thư của mẹ viết, những giòng chữ nghiêng nghiêng thật đẹp của mẹ trong tôi vẫn còn đậm nét. Nó thấm đậm đến độ mỗi lần nghĩ đến mẹ là những câu viết của mẹ lại quán lấy bộ óc tôi, một câu viết mà chưa bao giờ tôi thấm thía như lúc này: "Con biết không, ở đây chỉ vì một cái cuộc anh em ruột đã đánh nhau gần chết. Con biết tại sao không? Nó là lẽ sống. Nó là lẽ sống. Con biết không!"

Tôi nhìn ngược lại phía đền Hòn Chén, bóng bà cụ chỉ còn thấy một chấm rất nhỏ. ●

Nhân Vật

Lê Hoài Niệm



Quan tòa nhìn quanh phòng, lướt mắt qua bồi thẩm đoàn ngồi bên tay phải mình, thờ ơ nhìn người đàn ông đang ngồi cúi gằm mặt xuống trên chiếc ghế nguyên cáo, dừng lại hơi lâu nơi người bị cáo trong bộ áo tù màu xanh.

Tuy trong bộ áo tù thùng thình, người thanh niên vẫn ngẩng cao đầu nhìn thẳng về phía trước, mặt vẫn thoáng vẻ kiêu hãnh. Bộ đồ tù không làm mất đi vẻ thanh tú của khuôn mặt cân đối, và mái tóc bồng bênh rất nghệ sĩ của anh ta. Khi thấy quan tòa nhìn mình, anh ta khẽ nhếch mép cười. Người đàn ông ngồi trên chiếc ghế nguyên cáo khẽ nhướng mắt nhìn về phía người bị cáo, rồi lại cúi mặt xuống, nhìn vào đôi bàn tay đang đặt ngay ngắn trên đùi.

Quan tòa khẽ háng giọng, rồi bằng một giọng nói đầy uy quyền, ông ta hướng về bị cáo và hỏi,

- Anh Trần Nghi, anh có nhận là đã mưu sát cô Hồng Mộng hay không?

Người thanh niên tên Nghi lại nhếch mép cười một cách cao ngạo, nhưng không trả lời câu hỏi của quan tòa. Quan tòa gằn giọng,

- Anh Trần Nghi, trả lời câu hỏi của tôi! Tại sao anh giết cô Hồng Mộng?

Lại một cái nhếch mép cao ngạo, nhưng lần này, anh ta quay lại nhìn quan tòa, tay trái khẽ đưa lên vuốt mái tóc của mình. Những sợi tóc chảy dài theo tay vuốt, một vài sợi rớt ra, rơi xuống bên thái dương, và trên vầng trán rộng. Những người thiếu nữ trong phòng

nhìn anh ta không chớp mắt, kể cả mấy người phụ nữ trong bồi thẩm đoàn. Khuôn mặt anh ta đẹp như thiên thần chỉ có thể thấy trong tranh vẽ. Thả tay xuống, anh ta trả lời,

- Ông thật sự muốn biết tại sao tôi giết người nữ chính trong truyện?

Nhìn về phía chiếc ghế nguyên cáo, anh ta tiếp,

- Ông hãy nhìn người đàn ông kia. Ông ta muốn làm thượng đế. Ông ta muốn mọi việc phải theo ý của mình. Đúng, ông ta đã dựng nên chúng tôi, những nhân vật trong truyện. Ông ta dựng nên những cuộc gặp gỡ, những sự tình cờ, những khung cảnh hữu tình. Ông ta tạo nên những trắc trở chúng tôi phải vượt qua. Ông ta bắt chúng tôi phải ở trong khuôn khổ mà ông ta sắp đặt.

Những nhân vật ông ta dựng nên, có người được vẻ đẹp của thiên thần, có người kém may mắn chỉ được sắc đẹp rất khiêm nhường. Tôi là một trong những nhân vật may mắn. Ông ta cho tôi được sinh ra, lớn lên trong một gia tộc. Cha tôi hưởng được sự giàu có từ ông nội tôi. Lớn lên, tôi được đi học ở những trường nổi tiếng. Ông ta cũng cho tôi có được nét đẹp như một thiên thần. Tôi vẫn cảm kích ông ta về điều này. Những người bạn từ thời thơ ấu của tôi cũng được may mắn có được những điều tốt đẹp trong cuộc đời họ: thời thơ ấu thần tiên, học vấn cao, vợ đẹp, nhà cao cửa rộng. Ông ta cho chúng tôi sống trong cuộc sống vương giả. ...

Vị quan tòa khẽ nhủ mày,

- Thế thì tại sao anh bắt măn?

Bị cáo ngược mắt lên,

- Ông ta cho chúng tôi sống trong cuộc sống nhung lụa, đầy đủ mọi tiện nghi. Nhưng cuộc sống như thế quá giả tạo. Thời khóa biểu của chúng tôi chỉ bao quanh công việc, tiệc tùng, xã giao bề ngoài. Tôi cảm thấy chán nản và tù túng. Cho tới ngày ông ta cho cô Xuân xuất hiện trong cuộc đời của tôi. Cô ta là cháu người quản gia trong gia đình tôi. Khi tôi quen cô Xuân, tôi mới cảm thấy cuộc đời là đáng sống. Cô ta là thật là mùa xuân của tôi. Chúng tôi quen nhau, và yêu nhau. Cô ta xuất thân từ một gia đình bình cùng, không có được một mảnh đất của riêng. Cha mẹ cô làm công cho những người địa chủ trong làng. Cô Xuân là con út trong gia đình. Từ nhỏ cô đã thích được đi học. Vì mong cho cô có được một cuộc sống tốt đẹp hơn, cha mẹ cô đã cho phép cô đi học. Sau khi học xong trường làng, cô đã ra tỉnh học tiếp trung học. Và rồi, ước mơ của cô là học xong đại học để trở thành một cô giáo. Khi cô đến ở nhờ với người cô của mình, chính là người quản gia của nhà tôi, chúng tôi đã quen nhau. Chúng tôi đã trải qua những ngày tháng thần tiên. Cô Xuân đã đem tôi ra khỏi những bữa tiệc rườm rà và giả tạo, để đưa tôi đến những sườn đồi đầy hoa bướm. Chúng tôi đi dạo trên sông, ngắm mặt trời lặn. Chúng tôi đi thăm những trường học nghèo, gặp gỡ những người dân quê mùa mộc mạc. Nhưng tác giả đã

không muốn câu chuyện của ông ta kết thúc như vậy ...

Nhìn về phía người đàn ông đang ngồi cúi mặt trên ghế nguyên cáo, bị cáo tiếp,

- Ông ta muốn câu chuyện của ông ta có những tình tiết éo le. Ông ta cho vị hôn thê của tôi, người mà gia đình tôi đã đính hôn cho tôi khi tôi vừa tốt nghiệp đại học, biết về cuộc tình của chúng tôi. Trước khi quen với cô Xuân, tôi không biết tình yêu là gì, và vì tôi và Hồng Mộng đã quen biết nhau từ nhỏ, tôi không phản đối cuộc hôn nhân đã định. Hồng Mộng đã tìm đến gặp Xuân, và mắng nhiếc nàng thậm tệ. Sau đó, Hồng Mộng còn bí mật báo cho cha mẹ tôi. Họ đã đến chửi rửa nàng, và yêu cầu nàng dừng "quyến rũ" tôi nữa. Và theo lời họ nói, nếu tôi không cưới Hồng Mộng theo ý của họ, tôi sẽ không được hưởng một đồng nào trong gia tài họ Trần.

Khi tôi biết được tin, chạy lại gặp Xuân, thì nàng đã sắp tắt thở. Quá tuyệt vọng, nàng đã uống thuốc quyên sinh. Tôi chạy vào, ôm nàng vào lòng và nói cho nàng biết tôi thật sự yêu nàng và sẽ không có ai có thể cản trở tình yêu của chúng tôi. Tôi cầu xin tác giả cho chúng tôi được sống bên nhau, cho dù cuộc sống của chúng tôi sẽ rất vất vả, tôi vẫn không hối hận. Nhưng trái tim của ông ta quá sắt đá. Ông ta không cho chúng tôi được toại nguyện. Nàng đã chết trong đêm hôm đó, trên tay tôi, trên đường đến bệnh viện. Ông ta đã lấy mất đi nguồn hạnh phúc của tôi. Nhưng không chỉ vậy,

ông ta còn tỏ quyền uy tối cao bằng cách cho cha mẹ tôi ép buộc tôi phải thành hôn với Hồng Mộng vì cha tôi và cha cô ta muốn ký một giao kèo làm ăn chung. Họ lấy danh dự gia đình, việc hôn hạp của cha tôi để bắt ép tôi. Tuy lòng không muốn, tôi đã không tỏ ra thái độ gì vì cuộc sống của tôi đã mất hết ý nghĩa. Nhưng ông ta không ngừng ở đó. Ông ta bắt cuộc sống lứa đôi của chúng tôi phải tràn đầy sự lãng mạn. Trong ngày kỷ niệm một năm kết hôn, ông ta bắt tôi phải dành một sự ngạc nhiên bất ngờ cho Hồng Mộng. Tôi phải mua rất nhiều hoa hồng, đặt quanh các phòng trong nhà, từ dưới lên đến phòng ngủ của chúng tôi. Khi Hồng Mộng vừa bước vào nhà, tôi phải sắp sẵn bữa tối dưới ánh đèn cây. Và tôi đã làm, nhưng...

Bị cáo khẽ cười gằn,
- Nhưng thay vì làm theo đúng theo lời ông ta, tôi đã thay đổi một tí xíu, chỉ một tí xíu thôi. Tôi mua rất nhiều hoa hồng, nhưng thay vì để khắp các phòng, tôi đã bỏ tất cả vào phòng ngủ. Khi Hồng Mộng về tới, chúng tôi đã ăn tối dưới ánh đèn cây, và sau khi đã chuốc cho cô ta say mềm, tôi mang cô ta đặt vào giường, giữa phòng ngủ đầy hoa hồng. Tất cả hoa hồng trong thành phố đã được tôi mua về đặt vào đó. Và cô ta đã không bao giờ dậy nữa.

Nhân vật cười nhạt,
- Đó là một cái chết thật thần tiên, có phải không quý vị?

Rồi chợt cất lớn tiếng,
- Nhưng như vậy có phải tôi là kẻ sát nhân hay không? Chỉ tay về phía nguyên

cáo, anh ta tiếp lời,
- Chính ông ta! Chính ông ta mới là kẻ sát nhân! Chính ông ta đã đem mạng sống ra đùa giỡn! Tôi phải giết chết ông ta!

Và anh ta chợt đứng phắt dậy, chạy về phía nguyên cáo. Người đàn ông ngồi trên ghế nguyên cáo sợ hãi đứng lên, lùi về đằng sau. Những viên cảnh sát chạy lại, nhanh nhẹn công tay bị cáo, dẫn đi. Bị cáo, nhân vật nam chính, quay đầu lại nhìn người tác giả một cách giận dữ.

Người tác giả vẫn tiếp tục thụt lùi, sau đó, ông ta quay đầu bước nhanh mặc cho mọi người trong tòa án gọi với theo. Ông ta bước nhanh về phòng trọ, tiến đến tập bản thảo của câu chuyện tình vừa mới viết. Nhẹ nhàng cầm xấp giấy bằng cả hai tay, rất trù mến, ông ta đem bản thảo ra lan can. Từ từ, ông ta rút trong túi chiếc hộp quẹt bé màu xanh lam, bật lửa, châm vào bản thảo. Ông ta nhìn ngọn lửa hồng liếm dần vào xấp giấy.

Khi bản thảo chỉ còn một góc nhỏ, cơn gió chợt tạt qua, làm tắt đi ngọn lửa, cuốn theo những tàn tro, xoay xoay trên không trung, và hút mất khỏi tầm mắt ông ta. Ông ta thả tay ra, để gió tốc phần còn lại của bản thảo lên, xoay như những chiếc chong chóng, và rồi, gió cũng hút mất đi những gì còn lại. Trong đầu ông ta hiện ra gương mặt của những nhân vật. Nhưng ánh mắt của nhân vật nam chính không còn đượm sự thù hận nữa, một nụ cười chợt phớt trên môi, và hình ảnh của anh ta chợt tan biến.

ước mơ nho nhỏ

Có cô em nho nhỏ
Tát nước vào đồng khô
Đời quá nhiều gian khổ
Đói rét hơn ấm no.
Em nguyện trời phò hộ
Lúa trũng đọng đầy bồ
Quê nhà được ổn cố
Ông bà qua cơn lo.
Cha mẹ thôi thiếu nợ
Em được làm học trò,
Nhà nhà thôi khổ khó,
Người người được tự do.
Rồi, một ngày nào đó
Em trở thành thầy cô



Dạy cho đàn em nhỏ
Học mấy chữ i tờ
Viết, đọc chữ Tự Do.
Đọc, viết đâu có khó
Khó thực hiện giấc mơ.
triều vân

diễn-đàn



Hãy Trưng Cầu Dân Ý: Việt Nam, Nên Hay Không Nên Đa Đảng?

Đỗ Nam Hải

Câu hỏi duy nhất cần nhân dân Việt Nam trả lời là: Việt Nam nên hay không nên theo thể chế chính trị đa đảng?

Nếu ai đồng ý thì bầu Có. Ai không đồng ý thì bầu Không.

Theo tôi, ở đây có 2 việc cần làm rõ là:

1) Vấn đề đơn đảng hay đa đảng ở Việt Nam hôm nay đã thực sự là vấn đề bức xúc của dân tộc ta hay chưa?

2) Nếu nó thực sự là vấn đề bức xúc của dân tộc ta hôm nay rồi, thì có những cơ sở nào để buộc các thế lực bảo thủ trong Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN) phải chấp thuận tổ chức nó?

Chúng ta đều biết rằng: trong bất cứ một quốc gia nào, khi một lực lượng chính trị có thể thu tóm được quyền lực một cách tuyệt đối thì sớm muộn gì, nó cũng sẽ dẫn đến sự hư hỏng và thoái hóa một cách tuyệt đối toàn bộ hệ thống chính trị của quốc gia đó. Điều này chẳng những đúng với các nước đi theo con đường của chủ nghĩa cộng sản, mà còn đúng với tất cả những

nước nào chịu sự độc quyền thống trị bởi một nhóm người.

Ở Việt Nam cũng vậy: trong suốt chiều dài lịch sử hơn nửa thế kỷ qua của mình (miền Bắc sau năm 1954 và cả nước sau ngày 30/4/1975), các thế hệ lãnh đạo trong ĐCSVN luôn luôn thể hiện trước dân tộc quyền lực thống trị tuyệt đối ấy của họ. Bất cứ ai trong nhân dân, kể cả những người từng có thành tích trong Đảng, nếu dám lên tiếng phản đối những quan điểm và cách làm "chính thống" của Đảng, thì hết thấy họ đều bị trừng phạt ở những mức độ khác nhau, thông qua bộ máy chuyên chính vô sản ác nghiệt.

Mặc dù khó khăn như thế, nhưng bao năm qua đã có rất nhiều người Việt Nam dũng cảm đứng lên phản đối những đường lối sai lầm của ĐCSVN và đòi ĐCSVN phải thực hiện dân chủ hóa đất nước. Điều này được thể hiện trong những cuộc đấu tranh ở các vấn đề lớn của dân tộc như: cải cách ruộng đất, cải tạo công - thương nghiệp tư bản tư doanh, tiến hành chiến tranh bằng con

đường bạo lực cách mạng hay cùng nhau thi đua trong hòa bình. Tiếp theo đó là các chính sách sai lầm khác như: học tập cải tạo, kinh tế mới, ngăn sông cấm chợ, v.v...

Tôi tin rằng, nếu những vấn đề trên được đưa ra thảo luận, cân nhắc một cách kỹ lưỡng, công khai trong nhân dân, trước khi ra quyết định cuối cùng thì chắc chắn dân tộc ta đã không phải trả giá đắt như đã phải trả trong suốt 60 năm qua (1945 - 2005). Rất đau đớn là trong thực tế, tất cả những chuyện như vậy đều chỉ được quyết định bởi một nhóm người thực sự có quyền lực trong Bộ chính trị Đảng cộng sản Việt Nam, qua các thời kỳ mà thôi. Còn nhân dân thì không hề có quyền gì, kể cả các ủy viên Trung Ương ĐCSVN và các đảng viên cộng sản khác cũng vậy. Mọi quyền tự do, dân chủ đích thực trong xã hội Việt Nam đều bị thủ tiêu, trừ những "mẫu vụn" của nền dân chủ được họ quăng ra cho nhân dân như những màn trình diễn hết sức hình thức và vụng về.

Hôm nay, nguy cơ về việc cả dân tộc sẽ vẫn phải tiếp tục trả giá đắt như trên còn không?

Tất nhiên là vẫn còn; bởi vì nguyên nhân sinh ra nó, xuất phát từ thể chế chính trị lạc hậu, rằng chỉ có một lực lượng chính trị duy nhất là ĐCSVN lãnh đạo đất nước là vẫn còn nguyên. Vì vậy theo tôi, muốn giải quyết được tận gốc những mối quốc nhục và quốc nạn của dân tộc hôm nay thì vấn đề là phải giải quyết được một cách triệt để nguyên nhân sâu xa đã sinh ra chúng. Đây chính là vấn đề bức xúc của dân tộc! Tức là cần phải tìm ra cách làm dân chủ mang tầm vóc toàn dân tộc, để có thể chuyển hóa được một cách hòa bình từ chế độ chính trị nhất nguyên, độc đảng hiện nay sang chế độ đa nguyên, đa đảng và pháp trị trong tương lai. Dân tộc ta phải tìm ra nhiều cách làm sáng tạo khác nhau để có thể tập hợp được mọi nguồn sức mạnh của dân tộc và của thời đại; nhằm đấu tranh thắng lợi với các thế lực bảo thủ, hiện nắm thực quyền trong ĐCSVN để họ phải chấp thuận tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý ở Việt Nam, như trên đã nêu.

Vấn đề tiếp theo là những cơ sở nào sẽ buộc các thế lực bảo thủ trong ĐCSVN chấp thuận tổ chức nó? Theo tôi, trước hết chúng ta cần khẳng định là hơn ai hết, các thế lực bảo thủ trong ĐCSVN đều tự biết rằng: nếu họ đồng ý cho tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý như vậy thì nhất định chế độ độc đảng lạc hậu hiện nay ở Việt Nam sẽ cáo chung.

Chắc chắn là họ sẽ phớt lờ ý kiến đề nghị đó hoặc giả nếu không phớt lờ được thì họ sẽ tìm mọi cách để chống phá đến cùng. Vì vậy, điều quan trọng là dân tộc ta phải tạo ra được áp lực đủ mạnh lên bộ phận thiểu số cầm quyền bảo thủ hiện nay trong ĐCSVN. Khi ấy dù muốn hay không thì họ cũng buộc phải chấp thuận. Nếu như họ không muốn phải hứng chịu những đòn trừng phạt của nhân dân phần nọ.

Theo tôi, trong điều kiện ngày nay, dân tộc ta hoàn toàn có đủ điều kiện để từng bước tạo nên được áp lực đủ mạnh đó. Bởi những cơ sở sau đây:

+ Thứ nhất là càng ngày thì nhân dân càng hiểu ra rằng nếu họ vẫn tiếp tục chịu để cho chính quyền tước đoạt quyền tự do, dân chủ như bao năm qua thì hậu quả tất yếu sẽ đến với họ là sự mất đất, mất nhà, mất công ăn việc làm, mất sự an toàn trong những nhu cầu rất sát sườn trong đời sống của họ như: đi lại, ăn uống, chữa bệnh, học tập, cư trú, ... Chính vì sự bị tước đoạt toàn diện ấy mà họ sẽ quyết đứng lên đấu tranh với giai cấp cầm quyền hiện nay.

+ Thứ hai là cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, với nhiều thành phần kinh tế khác nhau cùng tồn tại, nên đã xuất hiện trong xã hội Việt Nam những bộ phận ưu tú của dân tộc. Họ là những con người vừa muốn làm kinh tế, làm khoa học, nghệ thuật, v.v... nhưng chính họ cũng lại muốn cùng tập hợp lại, dưới một chính đảng nhất định để làm chính trị. Họ muốn có cơ

hội để đua tranh một cách sòng phẳng, đúng pháp luật với ĐCSVN. Và nhu cầu này là hoàn toàn chính đáng: nhu cầu muốn khẳng định mình trên chính trường.

+ Thứ ba là trong vòng 15 - 20 năm trở lại đây thì việc tổ chức những cuộc Trưng Cầu Dân Ý đã trở thành một cách làm dân chủ rất phổ biến trong sinh hoạt chính trị thế giới. Nhiều quốc gia đã thực hiện những cuộc TCDY để tìm ra sự đồng thuận dân tộc, trước những vấn đề lớn của đất nước họ. Tôi tin rằng chính phủ và nhân dân các nước tiến bộ trên thế giới sẽ ủng hộ và cổ vũ nhiệt tình một cuộc TCDY như vậy ở Việt Nam.

Với những cơ sở trên, tôi hoàn toàn tin rằng một khi mà ngày càng có nhiều người, nhiều tổ chức xã hội, tôn giáo, nhân quyền, ... ở cả trong và ngoài nước cùng lên tiếng đòi tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý ở Việt Nam như trên đã trình bày, thì nhất định nó sẽ tạo ra một hiệu ứng lan tỏa và cộng hưởng có áp lực đủ mạnh, buộc Ban lãnh đạo ĐCSVN dù muốn hay không cũng phải chấp thuận.

Những bổ sung trên cho ý kiến đề nghị của tôi về việc tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý ở Việt Nam chắc chắn là vẫn còn nhiều thiếu sót. Tôi rất mong quý vị trong và ngoài nước cùng chung sức, chung lòng, chung trí tuệ góp thêm nhiều ý kiến quý báu, để nó sớm được thực hiện trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta.

(Sài gòn, 20-08-2005)



BÓNG ĐEN DÌ VẰNG

truyện dài
(phóng tác)

TỔNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Trong lúc Lorraine trong nhà tắm thoải mái dưới vòi nước mát thì Rosie ngồi trên giường thờ người suy nghĩ. Rosie định về nhà để nói chuyện này cho Lorraine và Jake biết nhưng bây giờ thấy Lorraine có vẻ nhớn nhoe như vậy nên Rosie đâm chán. Nàng định nói cho hai người bạn biết là nàng đã mất việc ở bệnh viện rồi. Không phải Rosie có lỗi gì mà người ta đuổi. Chẳng qua bệnh viện giảm chi phí nên họ cắt bớt nhân viên bán thời gian. Lúc còn đi làm, dù lương không bao nhiêu nhưng ít ra Rosie còn có đồng ra đồng vào để sống qua ngày. Giờ thất nghiệp, biết làm sao đây?

Khi Lorraine bước ra khỏi nhà tắm thì Rosie đã nằm lăn quay ra giường mà ngủ. Lorraine tắt bớt ngọn đèn trong phòng cho Rosie rồi nhẹ gót đi ra phòng khách, kéo chiếc ghế sofa ra để làm giường. Nhưng Lorraine vẫn ngồi yên trên nệm, trên người vẫn còn quấn chiếc khăn tắm, bật ti vi lên để xem tin tức. Nàng đốt một điếu thuốc, gạt tàn vào chiếc đĩa con để bên cạnh. Nàng vận nhỏ âm thanh sợ đánh thức Rosie ở phòng trong.

Thêm một ngày không có chất cay trong người. Và hôm nay Lorraine cảm thấy phấn khởi hơn vì đã kiếm được tiền cách lương thiện, bằng mồ hôi nước mắt. Nhưng kiếm tiền như vậy kéo dài được bao lâu? Chẳng lẽ ngày nào nàng cũng phải lê gót đi khắp mọi nơi để kiếm việc làm công nhật, cần ngày nào chủ trả lương ngày đó, ngày nào không kiếm ra việc thì lại đói hay sao?

Lorraine nhắm mắt lại là dựa lưng vào thành ghế suy nghĩ miên man. Nàng nghĩ đến anh chàng Art và hai người bạn của anh ta. Trong một buổi tối mà họ đã biến căn phòng tồi tàn, cũ kỹ thành một phòng triển lãm tranh. Tuy căn phòng không mấy gì sang trọng, cầu kỳ nhưng ít ra họ cũng có chỗ để treo tranh lên cho người ta xem. Biết đâu có người thích rồi mua - ít ra họ cũng kiếm tiền cách lương thiện. Tại sao nàng không nghĩ cách để kiếm tiền cách lâu dài như người ta? Kiếm việc làm trong thời buổi gạo châu, củi quế này thì cũng khó, hơn nữa nàng không có kinh nghiệm hành chánh gì khác ngoài trừ kinh nghiệm của người sĩ quan cảnh sát khi xưa? Lorraine nhớ lại hình ảnh hai người đàn ông đối giống Nula và Didi. Không

biết nghề nghiệp của họ là gì nhỉ? Xem bộ vớ như vậy chắc hai người cũng chỉ hành nghề bán dâm mà thôi. Nhưng xem cách họ sơn nhà cách thiện nghệ, chắc họ cũng có khiếu vẽ hay thẩm mỹ gì đây! Có thể là hai người làm việc ở một phòng triển lãm nào khác hay ở một quán rượu nào ban đêm. Nhưng dù cho họ làm gì đi nữa, Lorraine thấy thích mấy người này. Anh chàng Art cũng vậy, tánh tình bô lô ba loa nhưng có vẻ dễ thương. Âm nhạc họ chọn lựa chứng tỏ họ có khiếu về nghệ thuật chứ không phải thuộc loại dân hạ cấp.

Suy nghĩ mãi cũng chán nên Rosie chép miệng. .. Thôi thì ngày nào được hay ngày nấy, biết đâu ngày mai sẽ sáng sủa hơn lên. Đó cũng là lý thuyết sống của Jake và Rosie. Ngày nào hay ngày nấy. Không thể dự định được tương lai dài lâu. Ngày nào nhịn được rượu là mừng cho ngày đó. Còn tương lai hậu tính.

Cả ngày hôm nay Lorraine làm việc mệt nên nàng ngủ ngay sau đó, không gặp ác mộng như mọi ngày. Nàng đâu biết rằng những cơn ác mộng trong tiềm thức ám ảnh chỉ khi nào nàng say rượu, nửa tỉnh nửa mê. Khuôn mặt máu me của đứa em trai chết vì tai nạn năm xưa vẫn hiện ra trong những cơn say của nàng. Còn những chuyện khác nữa mà nàng không thể quên được...

Nula đi ra ngoài, gặp gã ma cô Curtis và ngồi ăn sáng với gã trong lúc chờ đợi Didi về. Thường thường thì giờ này Didi đã về nhà rồi. Hôm nay trễ hơn mấy tiếng đồng hồ mà vẫn chưa thấy tăm dạng Didi đâu cả. Gã

Curtis thì bồn chồn hơn Nula nhiều vì gã đang nóng lòng chờ cô bồ Holly, giờ cũng chưa về. Gã đi tới, đi lui hỏi thăm người này, người kia để hỏi thăm có ai mới vừa gặp Holly ở đâu không. Nula nói lần chót gặp Holly leo lên xe một khách tìm hoa ngày hôm qua mà thôi.

Nhìn gương mặt ngầu của Curtis, Nula biết gã ma cô này vừa hít bạch phiến. Gã này mà thấm thuốc là dễ nổi giận bất tử nên Nula vội đóng thuế đen cho gã và kiếm cơ thoát thác để đi về.

Vào nhà, Nula ngạc nhiên khi thấy Didi về nhà hồi nào chứ không ra tiệm ăn sáng chung với Nula như mọi lần. Trên đầu Didi đắp một bịch nước đá. Nula thấy vậy nên lo sợ chạy lại nhìn sát mặt Didi và hỏi:

- Cũng có sao không?

Didi nhắc bịch nước đá ra để cho Nula thấy một bên mắt bị bầm đen của mình rồi hờn dỗi nói:

- Nhìn em như vậy là biết có sao rồi. Em bước xuống xe, bị treo chân nên té xuống đường đập mặt đây nè. Chân cũng bị trật...

Nula lảng xảng đi lấy thêm nước đá đắp lên chân cho người tình. Nula có vẻ lo nghĩ. Một bên mắt Didi bầm thì không đến nỗi gì nhưng trật chân như vậy thì Didi đâu thể đi kiếm khách được trong mấy ngày.. Như vậy kể cũng kẹt...

Didi xoay người, quay mặt nhìn vào khoảng không và nói:

- Em nhớ ra là đã gặp cô nàng Lorraine ở đâu rồi...

Nula hơi bực mình nên nói như hét:

- Ở đâu?

- Ở hội cai rượu AA cách

đây mấy ngày đó.. Bữa đó cũng có đi mà..?

- Thì ra vậy!

Nula lấy khăn ướt lau mặt cho người tình. Phấn son trôi đi để lại một khuôn mặt nhợt nhạt của Didi. Nhưng nước da Didi lại mềm mại của phái nữ. Hai người đã tồn không biết bao nhiêu tiền để nhờ bác sĩ chính kích thích tố nữ để cải giống cho họ. Kết quả duy nhất thu lượm được ở nước da của Didi mà thôi.

Nula lau mặt hơi nặng tay nên Didi rên nho nhỏ, vừa than thở:

- Trời ơi, khuôn mặt em như vậy, tối nay Art không cho em vào đâu... Cũng cũng biết Art khó tính chuyện này lắm.. Mặt em coi dễ sợ lắm không?

Nula quan sát khuôn mặt người tình nhưng lại hỏi sang chuyện khác:

- Vậy chứ cứng trốn biệt ở đâu mà không đến chỗ hẹn như thường lệ làm tui lo muốn chết. Thằng cha Curtis cũng ngồi chờ cô nàng Holly với tui. Tui lo sợ tưởng cảnh sát túm cứng rồi chứ?

- Chân cứng em như vậy làm sao đi được? Quên chuyện cảnh sát cảnh siết đi. Nhìn mặt em thảm thương như vậy cứng còn trách móc gì nữa chứ?

- Mặt của em không có gì nặng lắm đâu. Tui lấy đồ che một bên mắt cho em. Còn chân của em để tui xoa nắn một lát đi được chứ gì... Tui nhớ hồi đó tui cũng bị một thằng khách dữ dằn, hấn không vừa lòng nên nện tui gãy sống mũi luôn. Bữa đó tui tưởng chết rồi chứ. Hấn động tui hai mắt bầm đen. Nhưng sau đó tui đi sửa mũi giả, giờ còn đẹp hơn xưa nữa. Không hiểu sao cô nàng Lorraine không

chịu đi sửa vết sẹo trên mặt vậy? Trông cô ta không đến nỗi tệ...

Didi nhìn chăm chăm vào mặt người tình. Chẳng lẽ Nula vô tình đến như vậy sao. Từ nãy giờ không thấy Nula tỏ vẻ xót xa cho mình mà hỏi những câu gì đâu. Nula ấn bịch nước đá mạnh lên mặt khiến Didi vừa đau, vừa tủi thân nên bật ra khóc. Nula im lặng không nói gì, nhặt quần áo dơ của Didi vất dưới đất lên, mặt nhăn nhó như ghê sợ. Quần áo dính đất lem luốc lẫn những vết dơ chỉ có người trong cuộc mới biết.

Tình cờ Nula thấy chìa khóa xe để trên bàn nên giật mình. Tại sao cô nàng Didi lại đem chìa khóa về đây để làm gì?

- Xe hơi đâu rồi? Em làm gì với chiếc xe vậy?

- Em chỉ đậu xe trước nhà thôi. Chân đau như vậy em đâu có thể lội bộ về nhà được..

Nula chửi thề, chỉ muốn tát cho Didi một bạt tai nhưng chỉ vùng vằng, giật mạnh chìa khóa và đi ra ngoài.

Didi nằm xoay mặt vào trong. Nhiều lúc Nula cộc cằn khiến Didi rất buồn lòng. Didi không hiểu Nula có thương mình thật lòng không mà nhiều lúc Nula làm Didi tủi thân muốn khóc.

Luồn tay dưới gối, Didi nghe vật gì cộm cộm. Thì ra chiếc nhẫn vàng với hột topaz to tướng. Didi luồn tay vào chiếc nhẫn, trong lòng cảm thấy hơi vui vui và tự an ủi. Ít ra Didi có món nữ trang này làm của. Bây giờ Didi phải tìm cách giấu ở đâu để làm của riêng cho mình.

Sáng hôm nay trời trong và đẹp. Ánh nắng chiếu chan hòa trên cảnh vật. Một chiếc xe

cảnh sát dừng lại bên cạnh một chiếc xe đậu bên lề đường, nơi có bảng cấm đậu xe. Không thấy một người tài xế nào lảng vảng gần đó. Một cảnh sát viên mở cửa bước xuống quan sát, định ghi giấy phạt. Ông nhìn bảng số xe và định đi trở lại xe tuần tiễu để lấy quyển sổ thì bất chợt ông nhìn thấy mảnh áo vương ra ngoài phía sau thùng xe.

Ông bấm máy để dò xem số xe có phải là xe ăn cắp hay không. Nhưng không phải. Lúc này thì cả hai người cảnh sát đều tiến lại gần chiếc xe vắng chủ. Một người thử mở cánh cửa xe chỗ tài xế. Cửa không khóa. Ông thò đầu vào trong xe quan sát. Một người khác kéo cần mở thùng xe.

Thi thể một người đàn bà nằm cuộn tròn trong đó. Chỉ cần nhìn qua là biết ngay đây là một vụ án mạng. Khuôn mặt người đàn bà bị đánh bầm dập, sưng tấy lên, không nhìn ra nhân dạng. Phía sau đầu của nạn nhân có một vết thương lớn với vết máu đen sẫm. Nhìn khuôn mặt nạn nhân như vậy, hai người cảnh sát chỉ biết lắc đầu. Tên sát nhân nào quả thật hung ác, giết người còn đập nát bầy mặt mũi của nạn nhân như thế thì khó cho người khác nhận dạng. Nhưng ở cổ chân của nạn nhân, một tấm lắc nhỏ bằng bạc có khắc chữ mạ vàng trên đó với tên Holly.

Chương 4

Lorraine dậy sớm và dọn dẹp căn phòng sạch sẽ trước khi Rosie thức dậy. Nàng pha một bình cà phê, sau đó trở lên phòng khách xếp mền lại cho gọn ghẽ. Nàng dồn hết quần áo

dơ vào một bao ny lông lớn, định một lát đem ra ngoài bỏ máy giặt. Trong đầu nàng nhắm tính sẽ đi chợ mua thêm thức ăn gì để cho hai người ăn trong ngày.

Rosie từ trong phòng ngủ bước ra. Theo lệ thường, buổi sáng lúc nào Rosie cũng quạu quọ. Thấy Lorraine lảng xảng dọn dẹp thì Rosie lại càng nổi quạu thêm lên. Lorraine nhìn bạn hỏi:

- Bỏ có quần áo dơ nào không để tôi đem đi giặt một thể?

- Trời đất, mới sáng sớm như vậy mà hỏi, làm sao tui biết được?

Rosie đi xuống bếp, mở tủ kiểm ly, đóng mạnh cửa tủ cái rầm, trong lúc Lorraine lúi húi moi máy hút bụi ra. Rosie hét to lên:

- Bà nội để cho tui ăn sáng yên một chút được không. Sáng sớm mà ồn ào quá, thật là bức.

Lorraine im lặng, kéo máy hút bụi để qua một bên, túm bao ny lông quần áo dơ, bước ra ngoài. Nàng đã quen với tính khí bất thường của cô bạn này. Mỗi khi Rosie nổi giận lên thì nàng đi ra ngoài, lang thang gần tiệm tạp hóa đầu đường chơi cho thần kinh khỏi căng thẳng. Cả khu phố nghèo này không có chỗ nào để ngấm ngoại trừ tiệm tạp hóa ở đầu đường. Lorraine chợt nảy ra một ý nghĩ. Hôm nay nàng cảm thấy tràn đầy sinh lực. Một lát nàng có thể đi bộ đến phòng triển lãm của Art một khoảng đường gần đây.

Đã từ lâu Lorraine không đi chợ hay nấu ăn nên bây giờ vào tiệm để chọn thức ăn là cả một vấn đề cho nàng. Nàng đi dọc mấy hàng thực phẩm, không biết phải chọn mua món nào

đây. Nhìn dãy kẹo cao su với hàng chữ "đại hạ giá", nàng định mua một mớ nhưng nhớ lại số tiền khiêm nhượng trong túi nên nàng lại đổi ý.

Nhìn từng món thực phẩm trong tiệm, cái gì Lorraine cũng thấy lạ. Ngay cả nhìn cô bán hàng rà giá qua máy, nàng cũng đứng dừng lại xem sách say sưa.

Lấy một túi ny lông để đựng trái cây, nàng không biết làm sao để mở miệng túi ra nên nàng phải nhờ một cô chất hàng gần đó giúp dùm. Cô ta không nói không rằng, lấy hai ngón tay vò miệng túi rồi mở ra cách dễ dàng và đưa cho Lorraine. Nàng lí nhí nói cảm ơn.

Lorraine chọn mua nào là bánh mì, thức ăn điểm tâm, một ít trái cây đủ loại, sữa tươi cùng một ít đồ ăn vặt.

Đang vui vẻ, Lorraine mở tủ kính đông lạnh để lấy hộp kem thì ký ức bỗng trở về trong đầu nàng. Cả thân người nàng rung động, mặt nàng biến sắc, mồ hôi trên trán chảy dòng dòng. Vừa mở tủ kính đông lạnh, một luồng hơi lạnh phả ra khiến nàng liên tưởng đến luồng không khí lạnh lẽo của nhà xác mà lần đầu tiên trong lúc thực tập làm cảnh sát nàng đã phải vào làm phận sự. Nàng nhớ lúc đó nàng đã trăn người, cố không nhả mặt hay biểu lộ sự nhờm gớm nào nhưng mấy ngón tay nàng bấu chặt vào miếng cạt tông và cuộn mực in. Nàng phải vào lấy dấu tay xác chết.

Tiếng bạn bè bên ngoài thúc giục:

- Vào lấy dấu tay nhanh lên Lorraine rồi đi ra.

Lorraine tiến đến, cầm bàn tay lạnh ngắt của tử thi đưa lên. Thi thể của một người đàn bà da đen trạc ngũ tuần. Lorraine

không dám nhìn mặt người chết mà chỉ chăm chú nhìn vào mấy ngón tay để làm phân sự. Trong lúc cả đám bạn sinh viên cảnh sát đứng bên ngoài chăm chú nhìn từng cử động của Lorraine thì nàng lại lúng túng không làm sao gỡ những ngón tay lạnh cứng, cong quắp lại. Lúc nàng kéo mấy ngón tay thẳng ra, loay hoay mở mực thì mấy ngón co trở lại, bấu vào mấy ngón tay của nàng. Mấy bạn nam sinh viên đứng bên ngoài thấy như vậy thì cười ồ lên chế giễu. Chỉ duy nhất một sinh viên thấy tội nghiệp cho Lorraine bước vào chỉ cách cho nàng. Anh ta không lớn tuổi hơn Lorraine bao nhiêu nhưng trông có vẻ điềm đạm và được nhiều bạn bè nể. Anh ta chỉ cho Lorraine một mảnh: đánh mạnh vào cùi chỏ của tử thi để bàn tay mở ra rồi lăn nhanh mực vào để lấy dấu tay. Lorraine đã cười lên thích thú khi thấy những mảnh nhỏ giúp cho công việc được dễ dàng hơn. Nhưng sau lần đó, cả mấy tháng sau Lorraine vẫn còn rợn người khi nhớ lại luồng khí lạnh của nhà xác. Đêm nào nàng cũng gặp ác mộng, nhớ lại khuôn mặt của người chết.

- Làm ơn đóng cửa tử lại dùm.

Ông chủ tiệm đi ngang qua thấy Lorraine mở cửa và đứng tần ngần như vậy nên nhắc nhở. Lorraine đóng cửa tử lại, dựa người vào thành tử, mồ hôi vẫn chảy dòng dòng. Nàng không hiểu tại sao kỷ niệm buổi ban đầu ở nhà xác lại trở về ám ảnh tâm trí nàng.

Khi Lorraine mang thức ăn về nhà thì Rosie đang chăm chú đọc mục tìm việc ở một tờ nhật báo. Lorraine đem thức ăn chất vào tủ lạnh. Rosie chọn một

món ăn vặt Lorraine mới mua về, đem ra phòng khách vừa ăn vừa điện thoại khắp nơi để tìm việc. Đến giữa chiều, Rosie trông có vẻ mệt mỏi mà vẫn chưa tìm được một chỗ nào. Mới đăng báo đó mà khi gọi lại thì người ta nói đã kiếm được người rồi.

Rosie chán nản ngồi xem ti vi. Cô xướng ngôn viên vừa tường thuật tin tức xảy ra trong ngày, trong đó có nhắc đến một cô gái tên Holly đã bị tên sát nhân đập bể đầu, nát cả mặt và bỏ vào thùng một chiếc xe bên vệ đường.

Lorraine ngồi xấy tóc cho khô, sau đó dùng kem dưỡng da của Rosie mà thoa một lớp nhẹ trên mặt và hai bàn tay. Nhìn hai bàn tay khô của mình, Lorraine lại nhớ đến thuở mới vào nghề. Lúc mới vào nghề cảnh sát, nàng phải khám tử thi rất nhiều, phải đeo bao tay cao su, trong có chất phấn lót làm hai tay của nàng khô cứng lên. Trong ngăn tủ của sở, lúc nào Lorraine cũng để sẵn chai kem thoa tay, điều này khiến các bạn nam đồng nghiệp đem nàng ra chế giễu. Thật ra không phải Lorraine sợ tay khô mà bởi vì nàng không dùng nước hoa. Mùi kem có mùi hương thoang thoảng giúp nàng quên được những mùi tử thi ám ảnh trong đầu của nàng. Kỳ lắm, người chết dù mới qua đời hay chết đã lâu đều có một mùi tử khí lạ lùng.

Ngày hôm nay không hiểu sao Lorraine bị ám ảnh về những tử thi khi mới vào nghề đến như vậy.

Người ta nói những kỷ niệm đầu tiên khi mới vào nghề khó làm cho người ta quên được. Lorraine nhớ một lần xe tuần tiểu của nàng nhận được một

điện thoại khẩn 911 về việc xung đột trong gia đình. Xe nàng đang ở gần khu vực đó nhất nên nàng bấm máy nhận công tác.

Đến trước căn nhà trong một khu phố khang trang, thuộc loại khá giả. Căn nhà nơi có người điện thoại cứu cấp trông yên lặng, bình thường như mấy nhà chung quanh với hoa kiểng trồng ở sân trước. Lorraine xem lại địa chỉ sợ mình đi lộn. Thì ra ông hàng xóm bên cạnh đã điện thoại kêu cứu, nói gia đình này có chuyện ấu dâm nhau. Ông ta đã nghe tiếng la hét và cả tiếng súng phát ra từ căn nhà này.

Lorraine lại bấm chuông cửa trước. Cửa không có khóa. Đẩy cửa bước vào, Lorraine tối tăm mặt mũi với cảnh tượng ghê rợn hiện lên trước mắt. Thi thể một người đàn bà cổ hòng bị cắt đứt từ bên này qua bên kia. Hai cánh tay và trên ngực cũng mang đầy những vết chém sâu. Người đàn bà nằm chết trên vũng máu, trên người chỉ mặc chiếc áo ngủ đơn sơ bằng vải, bên trong không có quần áo lót. Trời ơi, không biết máu ở đâu mà nhiều đến như vậy, chảy lênh láng trên nền gạch bông. Đi vào phòng ngủ bên cạnh, nàng thấy tử thi người chồng đang nằm trên giường, sọ bể nát ra, một tay ông ta vẫn còn cầm cây súng. Máu văng lên khắp vách phòng, ướt cả chăn nệm trên giường. Thi thể đứa con gái khoảng mười hai tuổi được tìm thấy ở phòng ngủ bên cạnh. Cô bé bị một vết dao đâm suốt qua tim. Có lẽ cô bé đang ngủ vì tấm chăn vẫn còn đắp lên tận cổ, một tay cô bé ôm con búp bê trông thật thanh thản.

Sau khi cảnh sát làm biên bản điều tra, họ tìm thấy trong

nhà có nhiều phim video quay cảnh đâm dục con nít, trong đó có cảnh người cha ruột làm trò dơ bẩn với chính con gái của mình. Hình ảnh mấy cuốn phim tục tĩu này ám ảnh Lorraine một thời gian dài. Khuôn mặt cô bé 12 tuổi trông thật ngây thơ, khi chết vẫn còn ôm con búp bê trên tay ngủ. Từ đó Lorraine học thêm được một bài học. Không khi nào đánh giá con người ta ở bề ngoài được. Có ai ngờ một gia đình sống trong khu vực khá giả, chưa hề có hồ sơ hình sự, hai vợ chồng có nghề nghiệp cao trong xã hội mà họ có thể làm những việc tối bại như vậy! Tệ hơn nữa là họ dùng ngay đứa con gái của họ để làm những phim tục tĩu bán lấy tiền. Lúc đó Lorraine mới là một cảnh sát chân ướt chân ráo bước vào đời với lứa tuổi hai mươi mà đối diện với những thực tế phũ phàng trong xã hội như vậy, giống như bị người ta quất một roi thật mạnh vào mặt.

Bây giờ ngồi trước bàn trang điểm của Rosie, Lorraine thấy hình ảnh cô bé năm xưa hiện ra trong gương khiến nàng lạnh cả người. Nàng nhớ lại cái lạnh của nhà xác. Nàng nhớ

khuôn mặt như thiên thần của cô bé bị đâm suốt qua tim. Tại sao những hình ảnh trong quá khứ lại trở về trong tâm trí Lorraine ngày hôm nay?

Đại úy Bill nhìn chăm chú thi thể người đàn bà nằm trên băng ca. Nạn nhân bị hung thủ dùng búa đập nát hai bên gò má, mũi và một bên cằm. Vết thương sau sọ khiến nạn nhân chết. Hung thủ dùng búa hai lưỡi đập bể sọ, lòi cả óc ra ngoài, trông thật ghê rợn. Trên thân thể nạn nhân, người ta không tìm thấy những vết thương nào khác. Da không bị trầy trụa hay bầm đen để chứng tỏ nạn nhân chống cự trước khi chết. Móng tay cô gái nạn nhân cũng không gãy sứt để chứng tỏ nạn nhân bị đánh đập.

Cảnh sát đã điều tra ra lý lịch của nạn nhân. Mười bảy tuổi, tóc vàng, dáng dấp cao thon, có tiền án bị bắt ba lần vì tội bán dâm. Nạn nhân tên là Holly.

Bill cảm ơn nhân viên nhà xác rồi trở về văn phòng của mình. Trung úy Josh đang chờ xếp của mình. Josh đã điều tra tên ma cô Anthony, người tình

của Holly và bốn cô gái khác đã trông thấy Holly đêm trước khi xảy ra án mạng. Không ai thấy mặt người khách đã chở Holly đi. Chỉ một người nhớ là Holly bước lên chiếc xe màu cà phê sữa. Cả đám người không ai thấy rõ mặt người khách vì ông ta đậu xe bên kia đường. Mọi người chỉ nhớ rõ là Holly vừa cười nói với bạn bè vừa đi qua đường để leo lên xe do người khách chở đi. Đó là hình ảnh cuối cùng mà họ thấy Holly. Lúc đó là 9 giờ rưỡi tối.

Đọc xong biên bản của Josh, đại úy Bill liếc qua tập hồ sơ mà anh bạn Colin đưa cho ông lúc trước. Bill nhìn Josh nói :

- Anh đọc tập tài liệu này xem sao. Tôi muốn có bảng phân loại máu của nạn nhân tên Holly cùng máu của nạn nhân tên Norman.

Josh tuân lệnh đi ra khỏi văn phòng. Chỉ một chập sau là Josh trở vào văn phòng Bill với bao nhiêu trang fax người ta vừa gửi tới. Giọng Josh có vẻ khích động :

- Đại úy đọc những tài liệu mà họ mới gửi đến... không thể ngờ được..

Bill gật đầu :

- Của cô gái tên Holly chứ gì? Lại bị búa đập bể sọ...

Bill cầm xấp giấy tờ Josh vừa mang đến, vừa đọc vừa chửi thề luôn miệng. Trong vòng bảy năm qua, có thêm ba nạn nhân chết vì nguyên nhân tương tự. Búa đập sau đầu, khuôn mặt bị đập bể nát. Tất cả nạn nhân đều là gái điếm, đủ mọi lứa tuổi, xác bị bỏ trong thùng xe, đậu ở một chỗ nào đó. Xe toàn là xe ăn cắp nên không truy ra được thủ phạm. Mấy hồ sơ được xếp vào loại hồ sơ lạnh,

tà dương

Bơ vơ chiều xế ra vườn lạnh
 Dã thảo im lìm dưới bước chân
 Ngày xưa xanh mướt tươi màu nắng
 Nay chớm phong sương đã mấy lần.
 Từ độ hai ta cùng tịch mịch
 Dù có mơ màng theo tiết xuân
 Vô thường gõ nhịp qua ngày tháng
 Hồn cũng tà dương như tấm thân.

việt liểu



chưa tìm ra thủ phạm. Có ba vụ ngày xưa, thêm vụ Holly nữa là bốn, vụ cô gái Maria nữa là năm, Norman là sáu và thêm một nạn nhân chưa tìm ra tông tích nữa, tổng cộng là bảy. Nếu tất cả các nạn nhân đều bị giết bởi một hung thủ thì Bill phải tìm ra những chi tiết liên quan với nhau. Vụ điều tra này coi bộ rắc rối chứ không phải tầm thường.

Bill đứng lên, đi lại tám bản đồ treo trên vách để quan sát. Địa điểm mấy nạn nhân được tìm thấy nằm trong lãnh địa của Bill. Mỡ chó ai khác đâu? Có những vụ nạn nhân được tìm thấy không cách xa là bao nhiêu. Bill lại chửi thề. Tên hung thủ này không giết người ở mấy chỗ khác mà lại chọn lãnh vực của Bill mà ra tay cho ông phải lãnh trách nhiệm. Bill lấy cây viết đỏ khoanh từng vòng tròn trên bản đồ, nơi người ta tìm thấy xác mấy nạn nhân.

Buổi chiều hôm đó, Bill nhận được bằng điều tra đầu tiên. Vết máu tìm thấy trong chiếc xe của Norman trùng hợp với loại máu tìm thấy trong móng tay của cô gái tên Maria, chứng tỏ nạn nhân này đã chống trả trước khi chết. Mà loại máu trong móng tay của cô gái này không phải là máu của cô ta. Còn những nạn nhân khác không có dấu vết chống trả, chứng tỏ nạn nhân bị hung thủ dùng búa đập sau đầu cách bất ngờ.

Đại úy Bill cho mời hai vợ chồng ông Dan đến để nhận diện xem nạn nhân có phải là người đàn bà mà họ đã gặp ở bãi đậu xe hay không. Nếu như hai vợ chồng nói không phải thì chứng tỏ cô gái có mặt trong xe của Norman đã chống cự với

hung thủ và thoát được. Và có thể hung thủ này và các vụ khác đều là một người. Như vậy cảnh sát chỉ việc tìm cho ra tông tích cô gái Lọ Lem này để lấy lời khai và làm nhân chứng. Có thể cô ả là đồng bọn với hung thủ cũng không chừng.

Đã được cảnh sát mời đến lấy lời khai mấy lần rồi nên phen này hai vợ chồng ông Dan sốt sắng đến sở cảnh sát theo lời mời của đại úy Bill. Hai vợ chồng này đã quen cảnh nhận diện ở nhà xác nên không còn cảm thấy ghê sợ như lần đầu tiên.

Bill quyết định đi theo hai vợ chồng này đến phòng lạnh của nhà xác. Bill cất nghĩa:

- Chúng ta đứng sau cửa kính phòng này, có màn che tử thi phía sau. Khi hai ông bà sẵn sàng, tôi sẽ cho kéo màn lên. Chúng ta có thể xoay xác chết ngược lại để chúng ta nhìn cho rõ. Nào, hai ông bà sẵn sàng rồi chứ?

Bill bấm nút. Màn chắn từ từ kéo lên. Khuôn mặt xác chết được nhân viên nhà xác lau chùi hết mọi vết máu và trang điểm sơ cho trông bớt thê thảm. Nằm trong phòng lạnh nên thi thể nạn nhân trông tím lại.

Tuy đã chuẩn bị tinh thần nhưng khi chiếc màn kéo lên, vợ ông Dan lấy tay bịt miệng để khỏi kêu lên một tiếng thảng thốt. Bà tiến sát lại cửa kính để nhìn cho rõ hơn, trong lúc ông chồng vẫn đứng yên tại chỗ. Bill chăm chú quan sát thái độ của ông Dan hơn là bà vợ vì chính ông Dan đã ở gần và nói chuyện với người đàn bà ở bãi đậu xe.

Bà vợ lên tiếng nói:

- Đúng là cô này rồi.

Người chồng thì nói với vẻ đăm chiêu:

- Tôi cũng không biết nữa..

- Đúng là người đàn bà đó rồi. Anh không thấy tóc vàng đó sao?

- Cũng có thể...

Bà vợ quay sang Bill láu táu nói:

- Tôi chắc chắn đúng là người đàn bà ở bãi đậu xe hôm nọ.

Đại úy Bill gật đầu, sau đó quay sang ông chồng hỏi:

- Còn ông thì thế nào? Nếu ông muốn tôi sẽ cho xoay người của nạn nhân để ông nhìn rõ hơn?

- Không, được rồi. Vợ tôi nói đúng. Đây là người đàn bà tôi đã gặp ở bãi đậu xe..

Bill hỏi ông Dan thêm lần nữa xem ông ta có chắc chắn đây là người đàn bà ông ta đã gặp.

Ông Dan nói giọng quả quyết:

- Vâng, đúng là người đàn bà đó.

Một lát sau Bill trở về văn phòng. Trung úy Josh đã nhận được bằng điều tra của nhân viên về tên tuổi nạn nhân mà Bill vừa dẫn vợ chồng ông Dan đi nhận diện. Cô này tên Helen, ba mươi chín tuổi. Nghề nghiệp: làm điểm. Có ba đứa con cho làm con nuôi. Helen được người ta báo với sở cảnh sát là mất tích ba tuần trước và người ta mới tìm ra thi thể mấy ngày trước đây.

Hai vợ chồng ông Dan nhận diện không đúng người đàn bà họ đã gặp, nhưng điều này khiến toán cảnh sát điều tra tìm Lorraine sẽ không còn lý do gì để tìm kiếm người đàn bà bí mật nữa. Bây giờ họ chuyển

hướng điều tra, xem cái chết người đàn bà tên Helen và Norman có liên hệ gì với nhau không.

Nhưng đại úy Bill vẫn chưa hài lòng với kết quả điều tra của nhân viên dưới quyền. Ông đọc kỹ bằng tường trình và xem hồ sơ răng của cô gái nạn nhân tên Helen. Bill nhớ anh tài xế tắc xi khai là người đàn bà anh ta chở về nhà với máu me trên đầu, sún hai răng cửa. Trong khi nạn nhân Helen có cả nguyên hàm răng giả.

Bill cho mời anh tài xế tắc xi đến nhà xác để nhận diện nạn nhân, giống như hai vợ chồng ông Dan. Khác với hai vợ chồng kia, anh tài xế nói không nạn nhân giống người anh ta chở về nhưng không chắc lắm vì khuôn mặt nạn nhân đã bị đập nát. Nhưng cuối cùng anh tài xế cũng xác nhận thi thể này đúng là người đàn bà mà anh ta đã chở về.

Như vậy toán điều tra chấm dứt không đến địa chỉ nhà Rosie để điều tra thêm nữa. Người đàn bà đó đã chết, tên là Helen.

Năm giờ chiều ngày hôm đó, đại úy Bill cho họp tất cả nhân viên trực hệ dưới quyền ông. Mọi người yên lặng, nôn nóng chờ ông xếp Bill đang lật những giấy tờ trên bàn trước khi bắt đầu phiên họp. Phóng ảnh một nạn nhân được chiếu lên, Bill bắt đầu nói:

- Đây là nạn nhân tên Helen. Làm điểm. Tóc vàng. Ba mươi chín tuổi. Thi thể được tìm thấy ở phía sau khu gia cư. Theo lời thằng bé nói thì nó tìm thấy thi thể nạn nhân trong thùng một xe hơi phế thải nên nó lôi ra, định làm hô hấp miệng, mặc dù thi thể chết đã mấy ngày rồi. Thằng nhỏ giải thích là muốn áp

dụng bài học hô hấp mà nó học ở hồ bơi! Chuyện khó tin nhưng lục trong người đứa bé, không tìm được gì chứng tỏ nó ăn cắp trên người nạn nhân. Chuyện này chỉ có Trời biết.

Đám nhân viên cảnh sát chăm chú nhìn ảnh nạn nhân trên màn ảnh. Kế đó là hình nạn nhân tên Holly và chiếc xe ăn cắp. Sau đó là hình Maria cùng ba người đàn bà vô danh. Cuối cùng là hình Norman.

Đại úy Bill ngừng lại để mọi người ghi chép những điểm quan trọng. Sau đó ông tiếp tục:

- Mấy anh thấy điểm nào trùng hợp rồi chứ? Dĩ nhiên trường hợp của Norman là khác vì ông ta là đàn ông. Có thể hung thủ đã ăn cắp chiếc xe của ông ta nên ông ta rượt theo để lấy lại. Nguyên do nào không biết rõ nhưng Norman chết cùng một cách với các nạn nhân khác: hung thủ đã dùng búa nhọn hai đầu mà bổ vào phía sau sọ. Dĩ nhiên hung thủ không dùng một cái búa vì mỗi vết thương trên người nạn nhân lớn nhỏ khác nhau. Chỉ biết hung khí là búa. Hung thủ đánh lén sau đầu của mỗi nạn nhân, sau đó mới dùng búa đập nát mặt. Vết thương sau đầu khiến các nạn nhân chết ngay lập tức, không chút chống cự.

Bill lại chờ cho thuộc hạ ghi chép sau đó nhìn mọi người.

- Tất cả nạn nhân đàn bà đều là thành phần điểm, có tiền án. Và có tóc vàng. Không tìm một nhân chứng nào cho mấy vụ án mạng này. Không có nguyên do nào khiến chúng ta liên kết mấy vụ án mạng này do một hung thủ gây ra.

Trong một tiếng đồng hồ, đám nhân viên cảnh sát bàn cãi mọi chi tiết cùng giả thuyết. Bill

nhắc cho mọi người biết một chi tiết. Hai vợ chồng ông Dan nói là thấy người đàn bà bị thương cúi xuống lượm chiếc ví. Việc này đúng với việc không tìm thấy ví tiền trên thi thể nạn nhân Norman. Bill chỉ vào hình nạn nhân Helen và nói:

- Đây là người đàn bà mà vợ chồng ông Dan đã gặp ở bãi đậu thương xá. Và cũng chính bà ta đã điện thoại vô danh đến sở cảnh sát cho biết là hung thủ có vết cắn ở cổ. Bây giờ chúng ta phải sẵn cho được người đàn ông nào có chi tiết giống như bà ta cho biết để tìm ra chút ánh sáng cho cuộc điều tra.

- Xin quý vị lưu ý một điểm. Vụ án mạng bằng búa xảy ra đầu tiên vào năm 1986. Vụ thứ nhì năm 87, rồi đến vụ thứ ba 88, rồi 1991. Chỉ có 3 vụ sau này là cách nhau có mấy tháng, mấy ngày mà thôi... Tại sao có khoảng trống từ năm 1988 đến 1991? Hoặc là hung thủ thấy động tịnh gì nên im lặng một thời gian? Chỉ cầu Trời như vậy đi.

Một sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi nôn nóng giơ tay lên hỏi Bill nên bắt đầu cuộc điều tra từ đâu. Bill bực mình vì chính ông còn chưa biết bắt đầu từ đâu. Ông nạt lại:

- Mấy nạn nhân đều là gái đứng đường thì bắt đầu từ đám chị em ta chứ từ đâu? Đi điều tra từ mấy động mãi dâm đến đám ma cô, ma cạo xem sao...

Bill cẩn thận nhắc nhở mọi người. Cuộc điều tra chưa có gì rõ rệt thì nên im lặng, đừng cho báo chí biết thêm phiền phức. Đợi khi nào có chứng cứ rõ rệt đã tìm ra hung thủ thì mới cho công chúng biết.

(còn tiếp)

TIẾNG MỒ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



(tiếp theo)

Trưa nay thằng Bảy Niềm vác lúa cho nhà máy Biện Trăm, cảm thấy hơi nhức đầu choáng váng, có lẽ là do một cử nhậu hồi ngày hôm qua, nên anh ta mong vác rút cho hết một dây lúa chất vô kho, rồi lội về nhà tắm rửa để biểu bà già nấu cho một nồi xông giải cảm.

Khi Bảy Niềm vừa về tới nhà thì bà già hỏi:

- Ua bữa nay sao về sớm vậy con?

Bảy Niềm chậm rãi trả lời:

- Tui ráng vác hết một dây lúa rồi về đây, để nhờ má nấu cho nồi lá xông, sao tui nghe nhức đầu quá.

Bà già nhăn miệng móm ra cười, rồi nói:

- Tổ cha mấy ngày hôm qua chắc có nhậu chớ gì. Thôi bớt ăn nhậu lại con, thời buổi bây giờ khổ quá, con mà ăn nhậu thường rồi bỏ bê công chuyện nhà máy cũng hỏng nên, ráng làm cho giỏi để ông Biện Trăm thương, rồi ổng cất nhắc cho lên đứng coi chà gạo. Chớ còn thấy con vác lúa bao chỉ xanh hoai thì má cũng thương, thôi để khi nào có con vịt con gà nào ngon, má xách đi lại biểu rồi má thử

mở lời xin luôn thể.

Vừa lúc đó có hai người du kích cặp nách mã tấu bước vô nhà, bà già với Bảy Niềm chưa biết chuyện gì nên định mở miệng ra hỏi, thì cây mã tấu đã hơi lên. Bảy Niềm né kịp rồi phóng qua tấm vách lá chạy ra ngoài, hai người du kích rượt kịp, nên anh phải nhảy đại xuống ao, định lội qua phía bên kia rồi chạy băng vô nhà máy để tri hô cầu cứu. Nhưng không còn kịp nữa, thằng du kích chạy vòng theo, rồi cây mã tấu giơ lên bổ xuống trúng ngay đầu, một giòng máu nóng hổi trào ra như bát tậ.

Bà già thì cứ hả hê lả làng, còn cô con gái cứ đập cái thùng thiếc xèng xèng vang lên cầu cứu. Chừng vài phút sau thì tiếng mõ tre lại đánh lên báo động liên hồi, chẳng bao lâu sau ông trưởng ấp Tư Chương dẫn trai tráng trong ấp chạy tới nhưng đã trễ. Hai gã du kích đã chạy rút vô rừng Cả Muồn, còn bà già thì nằm lăn lộn gọi con, trong khi cái xác của Bảy Niềm thì máu me nhuộm đỏ. Chòm xóm phụ khiêng lên tấm rửa lệ làng, rồi họ đi kiếm một nải chuối xiêm đem về dẫn bụng.

Thời buổi bây giờ đâu ai còn nghĩ tới lễ lạc ma chay, mà

chỉ ráng lo phụ giúp một tay, đi mua một cái hàng bằng cây tạp về tắm liệm để lo chôn cất. Ôi nghĩa tử là nghĩa tận, hồi thằng Bảy Niềm còn sống nó cũng chăm chỉ làm ăn, chỉ có dùng sức lực vai u thịt bắp mà đi vác lúa. Không biết nó có làm lính kín hay không, để bị mấy ổng lên án tử rồi cho người về tận nhà ám sát. Chòm xóm bà con lặng lẽ chia buồn, không ai dám hỏi han, bởi ai nấy cùng nghĩ tai vách mạch dừng ở đâu cũng có.

Chôn con xong chẳng bao lâu bà già khóc con cũng bị mù, nên ăn uống làm lụng gì cũng chỉ trong bóng tối. Chòm xóm động mỗi thương tâm, hễ đóng đáy hay đặt nò có dư dả thì họ đem đến nhà cho làm phước. Còn cô con gái thì siêng năng lo đi làm mướn để độ nhật qua ngày, nhưng giặc giã tràn lan, ở trong xóm nầy mấy nhà giàu bắt đầu rục rịch tản cư lên thành thị, còn đất cát thì họ bỏ lăm, chỉ còn làm những dây ruộng trũng, hoặc gần con rạch Cả Muồn để cho dễ bề cấy gặt nên cô cũng không có việc làm. Cho nên chừng một năm sau thì hai mẹ con bà dọn nhà đi về xóm Cá Đuối ở dưới xã Bình Trung, chẳng bao lâu sau thì bà cũng chết trong cảnh bệnh già, được chòm xóm thấp nén nhang đưa tiễn. Thế là chấm dứt một kiếp người, cho dù kẻ trước người sau gì rồi cũng chết!

Riêng về phần ông Bảy Lượng số mạng của ông ta nó lớn khác thường, nên thằng Hai Mông với Bảy Ruộng rình rập hàng đêm vậy mà không sao giết được. Mặc dầu con chó béc giê nó đã quen hơi, mỗi lần thằng Hai Mông bò về là nó vẫy

đuôi mừng chớ không có sửa. Nhưng ông Bảy Lượng lại đổi chỗ ngủ hằng đêm, vì vậy mà mạng căn của ông ta mới còn sống sót. Mãi cho tới sau này vào năm 1963, con chó béc giê già chết trong cảnh cô đơn, thì gia cảnh của ông ta đã bắt đầu suy sụp. Rồi ông ta cũng bị sa thải về vườn. Lúc bị mấy người dân ở dưới xã Tân Định có chửi chửi đi thừa, ông ta lo chạy chọt cho khỏi cái tội ở tù là may rồi, chớ còn công an hay lính kín thì làng quận nào mà dám thâu nhận nữa. Ông ta phải đành dắt hai bà vợ và mấy đứa con đi lên trên cầu bắc Tân Thạch, mượn một căn phố rồi mở một quán cơm sinh sống. Nhưng bản chất ăn xài, buôn bán kiểu cò con như vậy làm sao mà đủ.

Cũng trong khoảng thời gian đó, ở trong xã Lộc Thuận này có bà Tám Beo, chồng chết đã mấy năm nay nhưng nước da còn mướt. Ngặt nỗi bà này có một tướng đi rất lạ làng, từ trong nhà đi ra tới chợ ngoài xa gần ba cây số, vậy mà bà ta đi có chừng vài chục phút là tới nơi, rồi bà ta cũng mua sắm rất lạ làng rồi đi trở về nhà như người ta đi chợ ở ngã tư gần đó, chớ không có gì là xa xôi như mấy người trong xóm ở đây.

Chính vì cái tướng đi quá sức lạ làng mà bà mang họa vào thân, bởi sát vách thì có ông Hai Hung là cán bộ nằm vùng, còn giáp ranh phía sau nhà thì có ông Tư Khi đã thoát ly ra rừng đầu hồi năm ngoái. Nhưng ở mé ranh đất lại có bụi tre gai, nó nhẩy qua lẩn ranh chịu đời không nổi, cho nên vợ ông Tư Khi với bà Tám Beo đã có cự lộn mấy lần. Cái ranh đất tuy

không đáng, nhưng không khéo xử sự thì tình chòm xóm cũng không còn giữ nữa. Hai đảng cứ chửi chớ mắng mềo, mỗi khi đi ra phía sau nhà thấy mặt nhau, hoặc một mực măng bị ai ăn cắp cũng chửi mả qua mà chửi rửa.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, trả thù nhau bằng cách phao vu lên là Việt gian lính kín, thì nạn nhân chỉ từ chết cho tới bị thương, cỡ bà Tám Beo làm sao chạy thoát. Chỉ tội nghiệp cho bà nào biết nào hay, hễ đầu trên xóm dưới có ai mượn làm chuyện gì thì bà xách nón lá lo te rẹt mà chạy. Rồi làm có được chút đỉnh tiền, bà lo sắm sửa áo quần đánh bóng lên, phần có một lọn tóc quăn nằm ngay trước trán, để cho mấy ông già dề dờm ngó, cho nên đã mang lắm tiếng tăm, khiến cho mấy bà ghen bóng ghen gió mang lòng thù ghét, hễ có dịp thì mấy bà này lên án bà Tám Beo rất là gay gắt.

Trong số mấy tay già dề này có ông Tư Huấn ở xóm Giồng Đùi, trong nhà có ruộng có trâu, mà còn biết ăn nói rất ngọt ngào với đàn bà vớ thế nên ông ta của được bà Tám Beo một cách dễ dàng. Về phần gia đình của ông Tư Huấn thì bà vợ lớn cũng chẳng hề ghen tương, nên hễ rảnh thì ông ta lỏn đi lên nhà bà Tám Beo ăn ngủ. Chòm xóm ở đây ai cũng biết, to nhỏ xầm xì, nhưng bà Tám Beo bỏ ngoài tai, vì bà đang tới tuổi hồi xuân, gò má đỏ hồng như con gà mái tơ sắp tới hồi quần ổ.

Đêm nay trời tối đen như mực, ông Tư Huấn đã quen hơi, nên vừa khuất mình thì ông ta đã đi tới nhà bà Tám Beo để mượn nồng hương lửa vì ông say

mê bà này còn hơn ong ruồi say mật.

Hai người vô mừng nằm tâm sự, một hồi cơn đói bụng lại nổi lên, ông Tư Huấn mới biểu bà Tám Beo vo gạo nấu cơm, còn ông thì gấp mấy cục cháo ra đặng dầm ớt một chút nữa chấm cải chua ăn đỡ. Nổi cơn sôi cạn nước bà Tám Beo bèn để lửa than cho già, đặng một lát nữa có một miếng cơm cháy ăn chơi. Khi dọn chén đĩa ra thì hai người cảm thấy thật hạnh phúc như cảnh vợ chồng, nếu đừng có cái cảnh lén lút hay lẽ mọn thì sung sướng biết bao, nhưng số mạng của con người là do thiên định, đâu phải ai cũng có sẵn một vợ một chồng, mà có người thì lại chấp nối liên miên, có người bị đánh ghen lột quần ngoài chợ.

Ngoài hè sương bắt đầu rơi trên mái lá, ông Tư Huấn tuy không có đeo đồng hồ nhưng đoán giờ không sai, có lẽ cũng gần 11 giờ khuya rồi chớ không còn sớm, nên ông và riết cho rồi mấy chén cơm, rồi vắn một điếu thuốc rê ngồi hút. Bà Tám Beo dường như biết ý, gom chén dờ bỏ lại góc bàn, sau đó chun vô mừng cầm cái đèn trứng vịt đưa lên bắt muỗi. Những con muỗi no máu đang đeo nóc mừng, bị bà kê ngọn đèn tấp lên, thì tụi nó buông tay té xuống bị lửa tấp bay mùi hơi khét khét...

Ông Tư Huấn bập cho nhanh điếu thuốc, phải giò cho sạch sẽ rồi mới giò mừng chun vô. Hai người nằm ôm ấp nói chuyện thăm thì một hồi, thì tiếng quần vải xiêm bắt đầu cỏi ra kêu sột soạt. Không có cái gì sướng hơn ăn vụng, hoặc bốc hốt trong nôi,

chờ còn dọn sẵn ra bàn lên ghế đầu có ngon, nên ông Tư Huấn và bà Tám Beo rất là đồng điệu.

Hai người đang tới hồi cụp lạc, thì có ánh đèn pin lại quét lên, có một bàn tay của ai giựt sập giầy mừng, rồi có lưỡi dao lạnh ngắt kê lên cần cổ. Tới lúc đó thì Tư Huấn mới hiểu sự tình, nhưng vì sợ quá mà phải cứng họng luôn, còn bà Tám Beo thì quơ vội cái quần vải xiêm đen bịt lại.

Ông Tư Khi cất giọng lạnh băng:

- Anh Tư Huấn thì cách mạng tha cho, nhưng về sau anh nên chừa đừng có đi ăn vụng kiểu này thì có ngày sẽ chết. Còn bà Tám Beo thì phải theo chúng tôi về cơ sở để trả lời về những tội ác của bà...

Vừa dứt lời của ông Tư Khi thì thằng Hai Mông lấy một nắm dây lạt dừa tơ ra trói lại, còn Bảy Ruộng thì xé một miếng vải nhỏ nhét vào họng bà Tám Beo, rồi họ dẫn bà bước nhanh trong đêm tối.

Mọi việc diễn biến quá nhanh, khiến cho bà Tám Beo cũng không nhận định được chuyện gì, bà cũng không biết mình đã mắc phải tội chi, mà bà chỉ có biết đi theo ông Bảy Ruộng, còn Tư Khi và Hai Mông thì xách mã tấu đi sau, đi quanh quần một hồi thì đã tới con kinh lộ mới. Rồi từ đó họ ấn bà bước xuống xuống để chờ băng qua miệt xẻo ranh, vừa lúc đó thì gà trong xóm đầu giống bắt đầu eo óc gáy vang, để báo hiệu cho người nông dân thức giấc mà đi ra đồng cày ruộng.

Cũng bắt đầu từ bữa đó người ta không còn thấy mặt bà

Tám Beo, không biết bà sống hay đã chết như thế nào. Nhưng sau này thì người dân ở đây cũng nghe phong phanh trong bọn họ nói lại, là chính ông Tư Khi và thằng Hai Mông đã chôn sống bà Tám Beo tại ngoài đất rừng của ông Ba Lầu, khiến cho chòm xóm cũng động lòng thương xót mà chỉ biết thở ra, chớ cũng không có ai dám mở lời để hỏi thăm cho biết bà chết như vậy "oan hay ứng" để vun bồi cho ngọn cỏ cách mạng!

Còn lại đứa con gái lớn của bà sau này đã có chồng không biết thất lạc về đâu, chỉ còn lại có một thằng Trừ là đứa con út đã ăn ở với ông Năm Chánh ở bên xóm Cây Da nhưng không được nhìn nhận khiến cho nó phải chịu cái cảnh mồ côi. Rồi nó được bà Bảy Bằng má của ông Năm Chánh thương tình ẩm về nuôi cho ăn học. Khi lớn lên vừa đủ 18 tuổi, thì nó đăng vào lính Sư Đoàn 7 đóng ở căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho đánh giặc rất chi. Chỉ nội có mấy cuộc hành quân ở vùng Giáp Nước, Hóc Đùng thuộc quận Vĩnh Kim, vậy mà nó đã bắn tĩa được mấy ông Việt cộng để báo thù. Thế là thù mẹ truyền lại thù con, rốt lại cuộc chiến tranh này cứ như vậy mà xảy ra trên khắp cùng đất nước!

Rồi chừng một tuần lễ sau, mấy ông Việt cộng lại về bắt sống thằng Tỉnh đầu tằm ở ngoài cây me đôi, dẫn ra rừng Cả Muôn trói tay để chờ ngày hạ sát. Nhưng có lẽ thằng này biết trước, nên nó tìm cách trốn rồi băng đường ruộng mà chạy về tới dây đất của Năm Đê, nhưng vì bị họ bỏ đói hết hai ngày nên kiệt sức chạy đi không

nổi. Một phần vì bị lạ đường nên nó cũng không biết chạy đi đâu, lính quynh một hồi bị hai thằng du kích rượt theo bết gót. Thằng Tỉnh biết mình không chạy thoát, nên đứng lại quỳ xuống lạy hai thằng này để xin tha. Nhưng hai đứa du kích mặt lạnh lùng đưa cây mã tấu lên chém xuống. Tiếng la "trời ơi" của thằng Tỉnh đã vang dội một vùng, làm mấy người đang cắt cỏ ruộng gần đó muốn nổi gai ốc hết trơn, nhưng đâu có ai dám chạy đến để mà cứu giúp.

Hai thằng du kích dường như say máu, cứ vung ngọn mã tấu lên chém phình phịch vô một thân người, cho đến khi biết chắc rằng nạn nhân không còn sống nổi mới thôi. Rồi hai đứa nó thu cây mã tấu lại mang lên vai mà đi trở lại xẻo ranh, để rút vào cơ quan bí mật, như cái bóng tử thần đang lảng vảng quanh đây, khiến cho người dân nhìn thấy càng thêm sợ hãi!

Chỉ trong vòng mới có mấy tháng, mà bọn Việt cộng huyện Bình Đại giết người không biết bao nhiêu mà kể. Chỉ có riêng xã Lộc Thuận không thôi đã có tới ba mạng người rồi, và họ còn tiếp tục giết người nhiều hơn nữa.

Chương 7

Cái đồn của ông đại diện Xộn đóng tuốt ở chợ ngoài, cho nên hễ tới đến thì từ cây me đôi trở vô tới trong lộ đá, bọn Việt cộng mò về bắt dân đánh mõ tre, thùng thiếc vang lên để cướp tinh thần, khiến cho ông đại diện phải sợ rút vô đồn cố thủ. Tuy bị huyền thoại của cây

súng ngựa trời lúc nào cũng đeo theo ám ảnh, nhưng vốn là một ông ách (thượng sĩ) của lính Bình Xuyên trước kia, cho nên ông đại diện không thể nào rút vào trong đồn để cố thủ hoài, vì đó là một điều tối kỵ trong binh pháp. Muốn bảo vệ được diện địa thì phải mở rộng cuộc hành quân, để tảo thanh địch, phải truy đuổi tụi nó tới bìa rừng, chớ còn không thì cái đồn này trước sau gì cũng mất.

Chính vì bao ý nghĩ đó, ông đại diện Xộn tìm cách bắt liên lạc với tình báo bên ngoài, để nắm vững mấy vọng gác mà bọn du kích đang gác ở đâu, phải chờ đêm tối rồi ông ta mới hành động. Đêm nay là đêm mừng mười, khoảng nửa đêm sẽ có ánh trăng non, cho nên đại diện Xộn kêu Hai Ổ đi vô buồng chỉ huy để bàn bạc.

Đại diện Xộn đưa cây viết chì lên tấm bản đồ của xã Lộc

Thuận, mà ông ta đã ráng vẽ xong trong mấy ngày nay, nói nhỏ:

- Tối nay mình phải đi từ chỗ này, để tránh xa mấy vọng gác của du kích tụi nó. Rồi từ chỗ này mình băng ruộng đi tới chỗ này, từ đây mình sẽ băng qua con bưng lớn, sau đó băng qua Giồng Đùi, đi sẵn đường tắt ngang qua cầu sắt. Từ đó mình cặp theo bờ giồng của Hai Liễu đi lên, ở ngay chỗ Giồng Phụng này chỉ có một vọng gác rất yếu, không có tổ súng ngựa trời. Mình phải tìm cách bắt sống để diệt gọn tụi nó cho thật êm, từ đó mình đi lên tới chợ ngã tư nổ súng, chiếm ở đó tới sáng luôn để bắt liên lạc với trong đồn mình sau. Phải liều lĩnh như vậy mới giải tỏa nổi áp lực của tụi nó hiện giờ, chớ còn không thì đêm nào cũng nghe tụi nó đánh mõ, thùng thiếc rồi còn bắt loa kêu gọi mình đầu hàng làm cho anh nóng quá...

Hai Ổ nhú mày lên suy nghĩ, rồi hỏi lại:

- Anh định dẫn theo bao nhiêu?

Ông đại diện bập thêm một hơi thuốc, rồi nói:

- Một tiểu đội thôi, đi nhiều quá anh sợ bể...

Hai Ổ cúi người xuống trên tấm bản đồ, vì đã sanh ra ở đây, cho nên chỗ nào nó cũng biết. Rồi nhìn Hai Xộn nói nhỏ:

- Em nghĩ là tụi nó sẽ có một trạm gác ở đây, ở ngay chỗ con giồng bà Tư Y. Vì ở chỗ này có một con đường băng qua Giồng Đùi, có mấy bụi trâm bầu hơi rậm rạp. Mình phải chia ra làm hai tốp, anh dẫn một tốp đi men theo con giồng Hai Liễu, còn em thì dẫn một tốp long theo

tình cảm của đá

Tưởng nhớ những bạn tù chính trị
đã chết trong các trại giam

*Mắt hoe đỏ trên đầu cây bạch lạp
Tim cũng mòn, lệ trắng cũng rưng rưng
Anh ru đi trong bóng tối vô cùng,
Tôi ghi lại "Tình Khúc Buồn" trên núi ...*

*...Và đứng đợi rừng cây thay lá mới
Hát ru anh vào giấc ngủ nghìn năm
Chiều hoang sơ khi rừng núi u trầm
Tôi cũng hát bản "Tình Cảm Của Đá"...*

*...Rồi chợt đến một thoáng buồn hoang lạ
Dáng u buồn trên thân đá rong rêu
Chút nắng xưa trên ngọn tháp xưa nào
Cũng khơi dậy cả niềm đau loang lổ*

*Đây vết tích của thành xưa sụp đổ
Còn dư âm tiếng nhạc thuở thanh bình
Tay tôi nâng từng viên đá bên thành
Còn rơi xuống như rơi từng giọt máu...*

*...Như năm tháng từng giết mòn tâm não
Và năm hoang đang mọc giữa linh hồn
Gió đi rồi, rừng ở lại cô đơn,
Thôi tạm gác "Tình Khúc Buồn" trên núi.*

trần minh hải

con xẻo Giồng Phụng rồi bẻ lên. Hễ mình bắt gọn tụi nó ở đây thì không sợ bể. Rồi từ chỗ đó mình đi lên tới chợ ngã tư thì rất dễ dàng, chỉ cần nổ vài loạt súng chỉ thiên thì sẽ làm chủ tình hình, rồi mình chiếm ở đó đợi tới sáng hành quân ngược trở ra ngoài chợ, để bắt tay với thằng Thất ở trong đồn lúc đó cũng đang hành quân trở ra.

Ông đại diện Xộn rất là khoan khoái, khi nghe Hai Ổ bố sung kế hoạch. Rồi ông ta ra lệnh tập hợp hết lính ở lại trong đồn, sau đó kêu thằng Thất đi vô phòng hành quân, vì ông ta sợ trong số lính dân vệ ở đây, có người nằm vùng cho Việt cộng nên cuộc hành quân này phải tuyệt đối giữ bí mật, chỉ có những cấp tiểu đội trưởng trở lên mới biết được mà thôi. Ông ta lựa ra được 12 thằng lính nghĩa quân thật là gan dạ, căn dặn tụi nó phải coi lo chùi lau lại khẩu súng trường, còn ông ta với Hai Ổ mỗi người cặp nách một cây súng Thompson, đợi trời tối khuất mặt thì lên mở cửa sau, rồi đi cặp theo bờ rào trở ra chỗ cổng đá phía sau của trường học.

Màn đêm mỗi lúc buông dần, Hai Ổ dẫn một toán lính đi đầu không tiếng động, còn ông đại diện Xộn đi bọc hậu phía sau để quan sát hai bên. Khi đi vô tới bưng lớn thì nước cũng bắt đầu nhữn lớn, nên ông đại diện kêu Hai Ổ dừng lại nói nhỏ:

- Như vậy thì mình tới chỗ đó rất vừa, nước lớn "đầy mà" tụi mình sẽ long xuống xẻo thì đi rất tiện...

Hai Ổ vén tay áo lên coi đồng hồ:

- Bây giờ còn hơi sớm. Mình ngồi ở đây nghỉ một chút đi anh Hai, đợi đúng mười hai giờ khuya rồi mình hãy đi, cho nó ăn khớp với giờ hành quân như hồi chiều mình sắp đặt...

Ông đại diện Xộn ra lệnh cho mấy thằng lính bung ra ngồi gác, không được hút thuốc hay ho hen gì, phải tuyệt đối yên lặng để giữ bí mật trong đêm may, rồi ông ta nhớ lại từ gương mặt của người dân ở đây, từ khi ông ta còn mở tiệm hớt tóc. Người dân ở đây tuy hiền từ, nhưng sao họ lại đi theo Việt cộng gần hết. Như vậy là tại sao, hay là bên phía quốc gia đã làm một điều gì không hợp với lòng dân, cho nên người dân bỏ đi theo giặc.

Trong lúc ông ta còn đang suy nghĩ vấn đề, thì Hai Ổ bò lại kêu rồi nói:

- Tối giờ đi được rồi đó anh Hai...

Một tiểu đội âm thầm đi trong màn sương mỏng, khi lội băng ngang qua cái xẻo lá của ông Hào Khựng, thì Hai Ổ kê vào lỗ tai đại diện Xộn nói nhỏ:

- Bây giờ anh dẫn một toán đi băng vô đầu giồng Hai Liễu, rồi từ đó cặp theo con giồng tiến lên. Còn em thì dẫn một toán, đi ngang qua nhà ông Hai Thân, rồi em băng ra xẻo Giồng Phụng, để long lên ngay chỗ mấy bụi cây trâm bầu, rồi mình sẽ gặp nhau ở đó. Khi em chiếm chỗ đó xong, em sẽ chớp đèn pin làm hiệu ba lần, mỗi lần chớp nháng lên ba cái, nhớ nghe anh Hai...

Tuy trong bụng rất là hồi hộp, nhưng ông đại diện Xộn cũng xiết chặt tay Hai Ổ, rồi biểu Tám Xin là dân vệ ở đây,

chỗ nào ông ta cũng biết, biểu dẫn đi đầu, rồi toán lính của ông ta lăm lăm bước đi trong bóng tối.

Quả thật như ông ta với Hai Ổ dự định, khi Tám Xin và ông ta vừa bò qua khỏi đầu giồng của ông Hai Liễu, thì gặp một thằng du kích đang ngồi gác mà ngủ gục tại gốc me tây, nên Tám Xin liền nhẹ nhàng bò tới rồi thò cổ lấy khăn nhét vào trong miệng, tới chừng khám xét thì tịch thu được một trái lựu đạn khói da lạng chớ cũng chẳng có vũ khí gì. Nhưng thằng du kích vừa mới bắt đó lại chính là thằng Tư Cồ, con của ông bà quản Nam, nhà chỉ cách bà già vợ của ông Hai Xộn có một con giồng nên ông Hai Xộn lặc đầu, rồi nắm đầu nó bập tai hỏi:

- Còn ai nữa hôn?

Nhưng Tư Cồ chỉ có lặc đầu, vì cái miệng bị ông Tám Xin nhét khăn nên không nói được. Rồi ông Hai Xộn chỉ tay qua đám cây trâm bầu hỏi tiếp:

- Ở bên đó có gì không?

Tư Cồ lặc đầu thay cho tiếng không...

Màn đêm bí mật lại bao trùm, ông Tám Xin tiếp tục dẫn toán lính bò đi, đến khi bò qua khỏi đầu giồng Hai Chuông, thì thấy đèn chớp làm hiệu của Hai Ổ đúng theo mật hiệu, nên ông Hai Xộn cũng chớp đèn pin lại trả lời. Thế là hai toán quân bắt tay rất là đúng theo thời gian dự định. Ngần ngừ một lát, ông Hai Xộn nổ súng để cướp tinh thần, từng đường đạn đi đỏ rực trong đêm, người dân nhà ở dọc theo hai bên lộ đá phải một phen khiếp vía, ai nấy cũng vội vã chun xuống dưới đất vắn, sắn giường, để tránh đạn lạc đêm

nay.

Ba thằng Việt cộng đang bắt gà làm thịt nhậu tại chợ ngã tư, bất thần nghe tiếng súng nổ lo chạy thoát thân bỏ lại mấy cây súng ngựa trời, còn mấy thằng Việt cộng khác có súng trường, cũng làm bộ bắn trả lại đầu ba bốn phát để chứng tỏ ta đây, chớ thật ra thằng nào cũng muốn ỉa trong quần, vì tụi nó đâu có khi nào nghĩ tới ông đại diện Xộn dám dẫn lính đi bọc hậu bằng ngã đó.

Tuy nhiên ông đại diện Xộn và Hai Ổ rất thận trọng, từ dưới Giồng Phụng đi lên tới chợ ngã tư chỉ xa chừng 700 thước, vậy mà họ mất mấy tiếng đồng hồ mới tiến lên tới. Khi đi ngang nhà máy ông Biện Trăm, thấy còn mấy cây cờ nửa đỏ nửa xanh đang cắm trước cửa tung bay theo gió, tức khi ông Hai Xộn liền nổ một tràng súng Thompson, làm rách nát cây cờ, để uy hiếp tinh thần mấy tên Việt cộng nằm vùng ở đây luôn thể. Rồi ông với Hai Ổ chia lính ra làm hai toán, ông ta dẫn một toán từ nhà máy đi dọc theo bờ kinh, rồi tới nhà ông Hai Muôn mới tẻ ra ngay chợ ngã tư; còn Hai Ổ thì dẫn một toán men theo con lộ đá. Hai toán quân này không gặp một sự chống trả nào, khi đến nơi thì thằng Hai Ổ tịch thu được hai cây súng ngựa trời loại lớn, đang đặt ngay tại chợ ngã tư, mà cái họng súng thì chĩa ngay ra ngoài cây quẹo, bên trên cây súng có phủ một tấm vải đỏ trông rất uy nghi, khiến cho người nào yếu bóng vía mới vừa nhìn thấy, thì cứ tưởng đây là một cây súng gì đâu dữ lắm. Chắc nó được chế tạo ở bên Liên Xô hay Trung

Quốc, ngày hôm nay được viện trợ về đây, để cho nhân dân Việt Nam vùng lên chống Mỹ cứu nước. Chớ nào ngờ nó là một cây súng giả, chẳng có đạn đạo gì, mà chỉ có một ổ thuốc nổ mà thôi, khi giựt nổ thì cũng giống y như tiếng pháo đại...

Ông Hai Xộn đã làm chủ tình hình, rồi lính trong đồn cũng mở cửa hành quân ngược trở vô, làm cho bọn Việt cộng quýnh quáng không biết đường nào mà chạy. Vì từ trước tới nay hễ có động tịnh thì tụi nó rút ra cánh rừng Cả Muôn, còn bây giờ thì hai đầu đều nghe súng nổ biết rút đi đâu, nên tụi nó rút về hướng Phú Vang, để từ đó rút lên vùng đất Cả Cao, rồi từ đó rút qua Giồng Hổ. Quả thật đây là lần đầu tiên ông Hai Xộn cho tụi Việt cộng vãi đá trong quần, chớ hồi trước tới giờ bọn nó nghênh ngang, chỉ có cây mã tấu trong tay mà muốn giết ai cũng được.

Đến sáng hôm sau chòm xóm bàng hoàng hay tin thằng Tư Cồ bị bắt sống hồi hôm, ai nấy lo lắng trong lòng, sợ thằng Tư Cồ chịu đòn không nổi rồi khai ra người khác.

Về phần ông Hai Xộn vì cái nghĩa chòm xóm với nhau, nên ông chỉ kêu nó vô văn phòng điều tra chớ không đánh đập. Nhưng thằng Tư Cồ cứ một mực không khai, để chứng tỏ mình là một đảng viên cộng sản. Ông Hai Xộn giam giữ nó tại đồn ở chợ ngoài, cơm nước ông cũng biểu lính cho ăn no đủ, để chờ ngày giải xuống quận Bình Đại cho xong, chớ còn để giam ở đây thì ngày nào bà quản Nam cũng đi lại nhà van xin khóc lóc làm cho ông ta cảm lòng không

nổi.

Việc đầu tiên là ông đại diện Xộn phải giữ an ninh trong xã tạm thời, để từ đó tiến dần đi lên phía Phú Vang, vì ở trên đó là một đám vườn dừa ăn thông tới vùng đất Cả Cao, rồi ăn thông qua dãy vườn dừa ông Bộ Khiết. Từ đó ăn ruộng qua tới miệt Giồng Sầm, phải nói địa phận của xã Lộc Thuận hiện nay muốn giữ an ninh cũng không phải dễ, cho nên ông ta đã cho tổ chức ngay một màn lưới an ninh, mà phần đông là em út con cháu bên vợ của ông ta, với cánh nhà thờ Thiên Chúa giáo.

Rồi Tư Cồ được giam ở xã Lộc Thuận đúng mười ngày, sau đó giải giao xuống quận Bình Đại kèm theo với trái lựu đạn khói da lạng là vũ khí đã tịch thu để làm tang vật. Nhưng ông Hai Xộn rất là cẩn thận, ngày giải giao tội nhân phải giữ bí mật tối đa. Cho nên buổi sáng hôm đó ông lập biên bản giải tội xong, thì ông ta biểu Hai Ổ đi ra kêu bốn chiếc xe lôi tàu mo chạy vô đậu rồi chờ đó.

Hai Ổ lấy một khúc dây luộc trói thúc ké Tư Cồ dẫn ra xe, cùng với sáu người lính dân vệ nữa leo lên xe ngồi bắt đầu trực chỉ. Từ đây chạy về tới Bình Đại cũng chẳng bao xa, nhưng vì con lộ này nay đắp mai đào nên rất là khó chạy. Có nhiều chỗ phải nhảy xuống, để dắt chiếc xe lôi qua, nên giải Tư Cồ xuống tới quận Bình Đại thì cũng khoảng 12 giờ trưa. Sau khi bàn giao tội nhân xong, thì Hai Ổ mua mấy ổ bánh mì cho lính ăn rồi biểu mấy ông xe lôi chạy về cho gấp.

(còn tiếp)

NÚI ĐOẠN SÔNG LÌA

(truyện dài)

NGÔ NGUYỄN DŨNG

*Dừng không núi đoạn sông lìa
Đêm ôm gối lạnh, ngày chia ngắn dài.*



(tiếp theo)

Cô Năm chưa để ý nhận ra Chúc, chậm rãi bưng mâm bày thức ăn ra chiếu. Cái đĩa sành lớn chôn chực con tép rang. Cái chén mẻ vón vện đuôi cá kho kẹo. Một tô canh lộng bông nhúm bông so đũa. Niêu cơm còn ấm khói, thơm gạo mới. Thiếu phụ nhỏ nhẹ mời ba người đàn ông dùng bữa, rồi quay lưng, tan bóng vô cỏi đêm chập chùng bên ngoài, như ma hiện. Chúc ngẩn ngơ không chớp mắt, quên lửng cái đói thất ruột, tới lúc ông Chín nhắc nhở, mới nâng chén đũa, quơ quào lừa thức ăn vô miệng, nhai mà tâm trí bay nhảy nơi đâu. Mùa nước nổi năm trước theo chú Đức dắt trâu hoang đàng chi địa. Cái lần đầu tiên giao tiếp da thịt đàn bà. Khoái cảm xác bác xang bang ngõ ngách giác quan. Và điều hồ nghi chuyện thế sự hỗn mang. Cứ vậy mà ghi nặng tâm khảm Chúc không thôi.

Cơm nước xong xuôi, Chúc giành phần dọn dẹp. Chàng lom khom bưng mâm ra sau ghe. Chỗ này sát cạnh rừng cây, nhòa nhạt bóng tối. Đom

đóm lập loè ngang dọc. Tiếng cá đớp bóng lách chách mặt nước đen quánh, thỉnh thoảng gợn lên đường dạ quang mong manh. Chúc tăng hăng, nói với cái bóng đang day mặt lặng thình về hướng rừng:

- Tui đem chén đĩa trả... cô Năm.

Chiếc bóng phất quay lại. Lòng ghe hắt ra chút ánh sáng thấp thỏm soi lên gương mặt thiếu phụ. Chúc thấy rõ hai vòm mắt long lanh. Cô Năm dịu dàng:

- Sao không nói, tui dọn cho. Chú để đó, tui rửa.

Nghe giọng, Chúc biết, cô Năm không nhận ra. Tự dưng Chúc cảm thấy nổi gì như bẽ bàng. Chúc cứ tưởng lần đó mình đã đem lại cho thiếu phụ biết bao kỷ niệm khó phai. Thoáng giây, Chúc sức nhớ, dẫu gì ả cũng chỉ là hạng buôn hương bán phấn, chung chạ vô độ biết bao thân xác đàn ông. Sao nhớ nổi? Chúc thở hắt, dợm xoay lưng thì thiếu phụ ngập ngừng buông giọng:

- Khoan đã... Tui nghe giọng chú em quen quen.

Chúc mau mắn:

- Tối đó tui với chú Đức dắt trâu tạt ngang, được cô Năm chỉ vẽ. Tui mới... mới lần

đầu.

Cô Năm che miệng khúc khích:

- Hèn gì... Tóc hồng chịu hớt, gội, khét nắng hôi rình.

Chúc đỏ mặt chồn lỏn:

- Bây giờ hớt rồi... Cô Năm, mạnh giỏi?

- Cám ơn chú em. Có vậy mới hay trái đất tròn.

- Ai mà dè gặp lại cô Năm chỗ này.

Thiếu phụ bắt chước giọng tuồng:

- Luông gió cách mạng thối chú em tới đây.

Chúc bóng bẩy:

- Duyên số đưa đẩy, cô Năm à!

Thiếu phụ ngẩng cổ cười giòn:

- Chú em làm tui cảm động muốn chết. Mà thú thật, tui chưa biết tên chú đó nghe!

- Tui tên Chúc.

- Tên tui đúng ra là Năm Đẹt. Chẳng qua tại thuở nhỏ xấu háy, chậm lớn, nên ba má mới đặt cho cái tên dị hợm vậy.

Chúc tần ngần muốn hỏi thêm nguyên do tại sao cô Năm lại chọn cái nghề bị người đời rẻ rúng này, nhưng thấy chưa phải lúc, nên thôi. Cô Năm lảng qua chuyện khác:

- Chúc gặp anh Hai lần nào chưa?

Chúc lắc đầu, bụng vui thầm vì được cô Năm gọi thẳng tên.

- Chưa cô Năm à! Vả lại tui tới đây tại vì... vì...

Chúc phân vân, không biết có nên kể tuốt đầu đuôi ngọn ngành cho cô Năm nghe. Còn đang lưỡng lự thì có tiếng ông

Chín từ trong khoang vọng ra:
- Bộ mấy ngủ gục ở ngoài
sao vậy Chúc? Còn qua thăm
anh Hai nữa chớ mậy.

Chúc quyết định mau, nói
như nhún nhe với cô Năm:

- Để tui vô nói với họ, tui
không đi. Tui chờ ở đây.

Cô Năm không nói gì, lặng
lặng gom mớ chén đĩa, với
gàu quăng xuống mặt nước
lóng lánh đen ngòm. Chúc chui
trở vô khoang ngỏ ý định với
ông Chín và thằng Mười. Hai
người đi khỏi, Chúc rã rời ngã
lưng xuống chiếu. Cái mệt lan
tới chóp nhoáng. Tiếng một
loài chim đêm sột soạt ngoài
kia, như vạch lá vút lên thỉnh
không, thản nhiên đánh rớt
trăng âm thanh lạ tai, nhỏ dần
rồi tan biến vào mênh mông.
Chúc nằm vắt tay lên trán,
nhắm mắt lững lơ. Chỉ một
khoảng thời gian ngắn mà bao
nhiều biến sự dồn dập xô tới.
Chúc ví von, tâm hồn mình như
mảnh trời xanh nắng, chợt từ
đâu mây ngàn lữ lượt kéo tới
giăng đầy. Cụm trắng, cụm
đen vùn vù những giao động
không tên làm Chúc bối rối
không ít. Nỗi khát khao lạ lẫm
như móng sắc vô hình xiên xéo
lên da thịt và tâm khảm Chúc.
Như những bào thai dần dà
tượng hình theo ngày tháng
cứu mang. Cái rạo rức thân
xác, cái háo hức khám phá, cái
tù túng số phận, ... Tất cả, như
lời nguyện linh hiển lần lượt
xảy tới, không một dấu hiệu
tiên tri, cũng không hứa hẹn
điều gì. Cứ vậy mà xô Chúc
tới trước, phăng phăng theo
sóng nước thế sự.

Chúc phó mặc hồn phách
dật dờ chuyện hệ lụy, thính

giác mơ màng theo điệu cổ
nhạc ngoài khoang thuyền vọng
vô: *"Nghĩ cho đời khéo vô
duyên. Chữ kim tiền đừng đầu
như ngãi. Khách má hồng
bình rơi trâm gãy, cũng bởi hơi
đồng, nó khiến người lâm lụy..."*
(Hồi ký 50 năm mê hát, Vương
Hong Sển). Giọng cô Năm
Bạch Liên lúc to lúc nhỏ, buồn
buồn, đổ Chúc vào giấc ngủ
chập chờn.

Chúc tỉnh giấc khi cảm
nhận bàn tay dịu nhiễu luồn vô
áo, mân mê khoanh ngực.
Thoạt đầu Chúc ngỡ đó là
những ngón sung sức trai tơ
động lại tiềm thức. Tới khi hơi
ấm và hương da thịt đàn bà
khơi động cảm quan, Chúc biết
ra không phải mộng. Chúc đổi
thế nằm ngửa, đón nhận với
hai mắt nhắm. Thỉnh thoảng,
không kềm được bản năng,
Chúc khẽ nấc tiếng hoan lạc.
Khe mắt nhấp nháy những
chấm sáng tựa như tinh tú đêm
thời tiết khô ráo tuổi ấu thơ,
thưở quê hương còn thanh bình
lành lặn, Chúc theo ba ra cửa
sông vớt cá dại. Hằng năm, tới
độ này, biển mặn tuôn nước
vào những nhánh sông chằng
chịt. Chỗ hai luồng nước mặn
ngọt giao nhau, cá hoá dại,
trôi lên phơi bụng trắng hếu
khoảng sông rộng. Cha con vớt
không mỏi tay, ngấp nghé đầy
khoang mồi ngưng. Ba gác
dầm, để ghe trôi vô hướng
trong đêm huyền hoặc. Chúc
nằm ngửa cạnh ba trong khoang
ván lót. Khung đêm nhiệt đới
sao giăng vàng vạc. Ba chỉ cho
Chúc chòm đại hùng tinh, tiểu
hùng tinh, thiên xướng và nhiều
tên ngộ nghĩnh, khó hiểu khác.

Chúc mơ màng trôi theo đỉnh
không gian lập loè sao sáng.
Có đốm như chực sa xuống,
chìm vào lòng nước lấp lánh
vẩy bạc. Biết đâu chừng, đó
chính là những viên ngọc thỉnh
thoảng tìm thấy trong lòng lũ
trai sò, đêm đêm há vỏ đam
mê?

Chúc không cưỡng được
dục vọng bốc lửa, quật lưng úp
lên thân xác ấm hổi nằm cạnh.
Đáy lưng Chúc nhấp nhử nhịp
nhàng, rồi nhanh dần. Mồ hôi
lạc thú dòng dòng lăn dọc
sống lưng. Chỗ sâu kín mềm
mại khép sát phần nam tính
Chúc, hai chân khoá chặt gò
mông chắc nịch. Chúc thấy lại
những vì sao mùa cá hoá dại,
lờ đờ ngửa bụng trắng hếu mặt
sông đêm. Sóng nước thều
thào mạn thuyền lời tự tình vô
biên... Chúc chúi mặt vào
trũng tóc nồng nàn hoa trái, ứa
tiếng phóng dật, thân thể bần
bật gai đâm. Những sông lạch
đắm đuối rách ra, tẻ nhánh
dọc ngang mặt đất cảm giác.
Chúc gập lưng, hấp tấp kê mồi
xuống khuôn trắng bâng bạc
hai đốm mắt long lanh. Chất
ướt át, trơn tru ứa đầy vị giác.
Lưỡi Chúc như thân xác loài
ốc sên, rướn mình lục lạo giữa
rãnh mồi mềm ẩm. Co lại rồi
đuỗi cong. Hơi thở đứt đoạn,
rối loạn theo đất đai thủy triều
ngày đêm lên xuống.

Khi cánh tay xô nhẹ vai
Chúc, đẩy ra, hồn phách Chúc



tỉnh táo hẳn. Chàng nhấc lưng nằm cong bên cạnh, hai tay giấu giữa đùi. Chút nghi hoặc dấy lên, lớn vồn giữa thực tại và hoang tưởng. Tiếng chấn chiếu loạt soạt. Hơi ẩm kề cận thoáng chốc tiêu tan. Chúc không dám mở mắt đối nhìn sự thật, sợ rằng mọi chuyện vừa qua chỉ là cơn mộng tỉnh lương tuồng. Chàng nhắm mắt, thiếp vào giấc mê muội đầy bóng sắc.

Luồng sáng chói lọi không biết từ đâu lùa vào, tràn ngập. Chúc ngật ngừ chớp mắt đón lấy. Tia sáng từ chỗ đầu nằm phát ra, vấy bụi đục lờ. Không gian thoát đầu tĩnh lặng ngái ngủ, rồi từ từ dấy động. Gió thổi xào xạc rừng lá. Nước va nhẹ, lách chách mạn thuyền. Chim muông bình minh hỏi han từng cặp. Ý thức Chúc vất vưởng giữa mê tỉnh, nhớ lại sự việc xảy ra đêm qua. Chỗ da thịt va chạm trơn trượt, tênh hênh trên chiếu rách. Hơi ẩm gần gũi chìm tan vào khoảng trống vắng ngắt. Mọi thứ như điều tưởng tượng, không một mấu chốt để phanh phui. Nhưng chuỗi tiếng động củi lửa và nôi niêu lục súc bên ngoài rõ ràng có thật. Chúc ngồi dậy, lừ đừ như loài côn trùng vừa chuỗi khỏi kén. Muỗi đói vo ve vách lá. Cũng lạ, suốt đêm rồi, Chúc ngủ không giăng màng mà không có cảm giác bị muỗi quấy rầy. Thay vào đó là chút huyền hoặc vương vís, không biết mình đã giao hoan cùng ai. Chỉ một ngày một đêm mà thường nhật Chúc gần như bàn tay từ úp sang ngửa, đổi thay toàn

ven.

Chúc lướt ngón tay chải gọn đầu tóc rối, sửa lại lưng quần xốc xếch, khom lưng luồn ra sau. Cô Năm Bạch Liên đang chồm hồm cầm cúi bên hoả lò ngút khói, nghe động, quay lại. Hai mắt cô ám khói đỏ hoe. Thấy Chúc, cô nhoẻn cười, vồn vã:

- Chú em rửa mặt rồi ăn lót lòng. Tui nấu cháo với cá kho quet.

Chúc ngần ngừ. Thiếu phụ hiểu ý, cười lớn:

- Cứ xả đại xuống sông, ai thềm ngó! Nước để rửa mặt, tui nấu sẵn đầy thau, cất riêng.

Bây giờ người con trai mới để ý tới chung quanh. Chúc chưng hửng. Mới đêm qua còn nghênh ngang ghe xuống mà giờ đây vắng hoe. Cánh rừng nước ngập trở nên trống hốc, bí ẩn. Thấp thoáng sau mớ cây lá chằng chịt là lườn ghe không mũi của ông Mười. Chúc kinh ngạc, hỏi mau:

- Ủa, đâu mất tiêu trôi trớn rồi cô Năm?

Thiếu phụ bình thản:

- Họ nhỏ sào từ sớm. Chú em ngủ say như chết, không hay là phải.

Chúc vò đầu:

- Đi đâu vậy cô?

- Biết đâu nà.

Chúc ngồi bệt xuống bưng mặt lấp bắp:

- Tui... tui... hông hiểu gì ráo.

Cô Năm nói như an ủi:

- Có nhiều chuyện không cần phải hiểu, chú em à. Họ tới đây, xong chuyện rồi đi, có gì phải hiểu?

Chúc hỏi tới:

- Còn cô? Sao cô Năm có

mặt ở đây?

Thiếu phụ xoay lưng, ngó thẳng vô mặt Chúc, giọng chắc nịch:

- Còn phải hỏi? Lúc trước tui nói gì, chú em quên hết rồi sao? Thử đàn bà hạ cấp như tui còn biết cách đối phó với hoàn cảnh này, huống hồ chú em là người có ăn học. Chú về nghĩ lại, chưa trễ lắm đâu.

Chúc múc nước rửa mặt mà đầu óc bay lượn đâu đâu. Một cánh ác là thấp thỏm từng hồi trên không trung, hoang mang rớt tiếng xuống mặt nước lấp lánh nắng tươi. Chúc thấy rõ từng giọt nước từ chòm tóc ướt nhều thành vệt sẫm màu thấm mặt vẩn nâu mốc. Chàng không hiểu lòng mình hay tiếng chim hoang mang?

Từ xa, vẳng lại tiếng chèo khoắng nước, tiếp theo là giọng người gọi Chúc ơi, Chúc à. Người con trai ngược mặt, thấy chiếc tam bản quen thuộc từ lùm cây lướt tới. Chúc thẳng lưng đứng lên. Cô Năm Bạch Liên vội vã vớ khăn lau tay, tới đứng cạnh Chúc, che mắt ngó. Thằng Mười chống dầm, cặp ghe sóng đôi, nhún chân nhảy qua, miệng don đả:

- Cô Năm nấu cái gì mà thơm diếc mũi vậy nè?

Thiếu phụ tươi cười:

- Mời chú em với lại ông anh dùng bữa lót lòng đậm bạc.

Ông Chín đứng đỉnh bước qua, neho mắt ngó Chúc, tùm tùm:

- Sao, Chúc, ngủ ngon chớ?

Chúc giữ giọng bình tĩnh:

- Còn phải hỏi, như người chết rồi.

Thằng Mười láu táu:

- Tưởng mấy nhõng nhẽo đòi má, cô Năm phải đỡ.

Cô Năm đang sửa soạn mâm chén, nghe nhắc tên, day qua phụ họa:

- Tuổi này khó đỡ. Thiệt tình, hồng biết muốn gì?

Ông Chín và thằng Mười ngoác miệng cười ha hả. Chúc đỏ mặt, hất thau nước ra sông. Suốt bữa điểm tâm, Chúc chỉ góp chuyện nhất chùng. Ông Chín không ngớt tiên đoán gần xa tình hình quốc sự. Thằng Mười khoanh chân xếp bằng, húp cháo xì xụp, hết chén này tới chén khác như đói khát lâu năm. Cô Năm khuấy muống cầm chừng, thỉnh thoảng xéo mắt ngó Chúc. Nắng đã chan hoà. Chúc thấy màng tang người đàn bà lấm tấm mồ hôi, rịn ướt lọn tóc móc câu. Da dẻ cô Năm hằn quen dầm mưa dãi nắng, đổi màu bồ quân, không còn tái mét như trước. Chúc thầm hỏi, không biết cô có còn bán phấn buôn hương hay đã dốc lòng xả thân làm chuyện đại sự? Nhưng cho tới lúc chia tay, không có dịp để hỏi. Chúc đợi ông Chín và thằng Mười qua ghe rồi mượn cớ vô khoang lấy mấy thứ để quên. Cô Năm Bạch Liên hiểu ý, khom lưng theo sau.

Giọng Chúc buồn buồn:

- Không biết tui và cô chừng nào mới gặp lại?

Thiếu phụ đặt tay lên vai Chúc, siết nhẹ:

- Bao giờ yên giấc, rồi gặp.

Chúc dạn dĩ chụp lấy cườm tay cô Năm, áp lên má, giọng mềm mại:

- Tui sẽ không bao giờ quên cô Năm. Cô nhớ giữ gìn sức khoẻ và thận trọng, thời

buổi này...

Chúc ngáp ngừng, bỏ lửng.

Cô Năm lẳng lặng rút tay về:

- Chú em đi đường bình an.

Nói rồi cô gom vôi mấy trái mận hồng đào bày trong đĩa thờ, dúi vào tay Chúc. Chàng muốn kéo người đàn bà lại gần, ôm vuốt lần cuối, nhưng cô đã lẹ làng lách lửng qua cửa, như tránh né.

Bóng dáng mỏng mảnh đứng lệch vai trên khoang thuyền vẫy tay từ biệt nhỏ dần, áng mắt sau khúc quanh. Cánh rừng rung bóng lá lầy bầy. Chúc thần thờ cảm nhận khoảng trống ứa tới, bủa vây tâm khảm. Có lúc, ánh mặt trời dội nước chói loà hai mắt Chúc làm trào nước mắt sống. Chúc cố ngăn, không để lăn xuống, và tự trách lòng nữ nhi mềm yếu. Chàng xấn mạnh tay chèo. Lườn ghe chồm tới như sống lưng loài thú quá làm ông Chín đang nhíp mắt lim dim, giật mình hoảng hốt:

- Cái gì vậy bây?

Thằng Mười lẹ giọng:

- Thằng Chúc chớ hồng phải tui à nghe!

Ông Chín ngó Chúc chăm bắm:

- Mấy sao vậy Chúc?

- Có sao đâu?

- Bộ tịch mịch như người chết rồi.

Thằng Mười xía giọng hò:

- *Trai tân... ở... bển lặn đàn bà... ở... Như con sáo sâu... ở như gà... mắc toi.*

Rồi nó ngừng cổ cười hăng hắc. Chúc sượng trơ, không biết đối đáp ra sao. Ông Chín sửa thế, ngồi đối diện Chúc, làm mặt nghiêm:

- Mày lậm hơi con Năm

thiệt sao Chúc?

Chúc cứng lưỡi, không đáp. Ông Chín thấp lời:

- Tao nói thiệt, mấy giận, tao chịu. Con Năm là thứ đi đóng phèn, còn mấy, con nhà bề thế, keo hồ nào mà dấn? Dù nó có lòng theo cách mạng, trước sau gì nó cũng là cái đũa dạng háng cho tụi nó đâm thọc, hợp với mấy sao đặng?

Chúc lí nhí chống chế:

- Ông Chín nói quá.

- Tin hay không, tùy mấy.

Chúc vùng vằng:

- Ông làm như tui sắp sửa rình cổ về làm vợ không bằng.

- Biết vậy thì tốt. Tướng tá ngon lành cỡ mấy, gặt đầu một cái, gái chợ giành nhau xếp hàng.

Thằng Mười ngửa miệng:

- Còn tướng tui, ông Chín?

- Tướng mấy có nước lấy hà bá.

Chúc bật cười. Thằng Mười không giận, xởi lời:

- Tui chờ con gái út của ông có đường kinh, tui kiếm người tới hỏi, nghe ông Chín?

Chúc càng cười lớn. Ông Chín tím mặt, sừng sộ:

- Tao vác chổi chà rượt chạy có cớ, ở đó mà hỏi với han.

Chúc thấy có mùi căng thẳng, đổi đề tài:

- Ông có để ý không, ông Chín? Nhiều chỗ nước rút sát ruộng sạ. Điều này, vài hôm nữa về nhà được rồi.

Ông Chín coi vậy mà giận dai, lườm mắt ngó quanh, không nói tiếng nào. Thằng Mười làm thinh, xấn dầm nhịp nhàng, nghĩ tới đoạn thủy trình còn lại, thở dài ngao ngán.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tỉnh Hậu Nghĩa

Hỏi: Xin cho biết tỉnh Hậu Nghĩa được chính phủ nào thành lập, và lấy đất từ đâu ra?

Lê Văn Hậu
Toronto

Đáp: Tỉnh Hậu Nghĩa do TT Ngô Đình Diệm cho thành lập ngày 15.10.1963, đúng nửa tháng trước khi bị đảo chính. Tỉnh này gồm 6 xã của Tây-ninh, 6 xã của Bình-dương và 12 xã của Long-an hợp lại, rồi chia ra thành 4 quận: Trảng-bàng, Củ chi, Đức Huệ và Đức Hoà.

Tử đầu tiên trong Bách gia chư tử

Hỏi: 1) Trong số "chư tử"

của "bách gia", ai là tử đầu tiên, có phải là Lão tử (người già nhất)? Cuốn sách đầu tiên của "chư tử" là cuốn nào?

2) Có bằng chứng gì về việc người Tàu thời xưa viết sách lên các thẻ tre?

3) Chữ viết nguyên thủy của người Tàu ra sao?

Hân Đình
California

Đáp: 1) "Tử" đầu tiên là Khổng tử, không phải Lão tử, dù Lão tử lớn tuổi hơn. Lão tử không mở trường, dạy học, không có môn đệ. Người đời sau lượm lặt, gom góp chép vào sách và gọi ông là "Lão tử".

Sách đầu tiên của chư tử là Luận Ngữ.

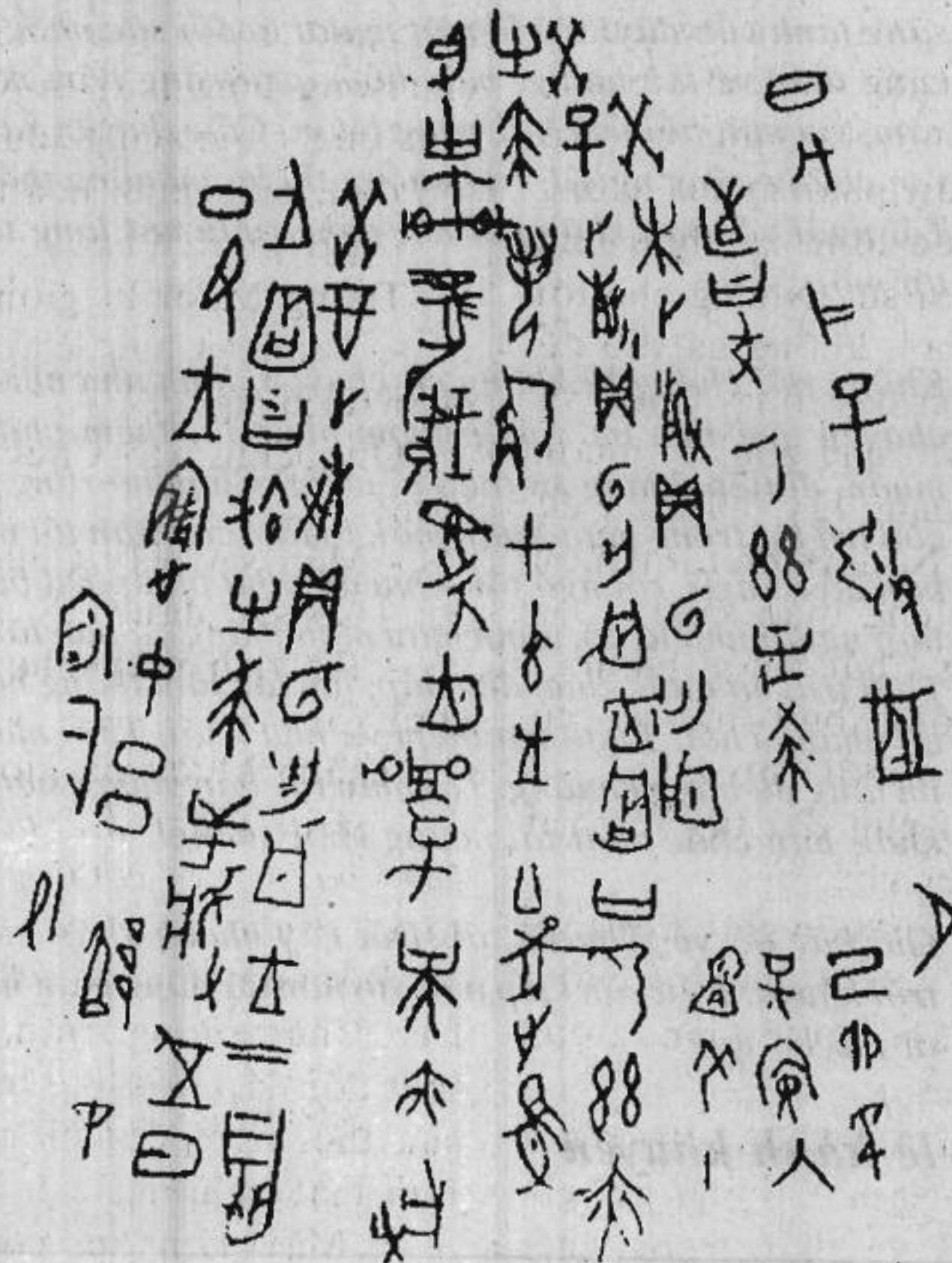
2) "Bằng chứng" là các thanh tre khắc chữ còn tồn tại trong các viện bảo tàng của người Trung hoa; và được xác định rải rác trong sách cổ còn truyền lại.

Ngoài ra, chữ "sách" của Trung hoa tượng hình thẻ tre. Chữ "điển" tượng hình hai bàn tay ôm một bó thẻ tre.

3) Chữ cổ của Trung hoa khắc trên mai rùa, thời nhà Ân, 1751 trước Tây lịch (xem hình).

Phong thủy trong nhà

Hỏi: 1) Cây cối tượng trưng cho sức sống (sinh) vậy thì để trong nhà tốt cho phong thủy phải không? Bố tôi có nhiều cây Bonsai. Tôi chứng



trong nhà hàng thì bạn bè nói không nên, vì cây bonsai còi cọc không lớn được nên sự làm ăn của tôi vì vậy cũng khó khá, có đúng không? Chúng cây giả có tốt cho phong thủy không?

2) Nên đặt cây thật ở đâu?

3) Trồng liễu và trúc trước sân có tốt không? Và các

khóm hoa, có tùy theo màu sắc mà bố trí không?

Mai Nguyễn
Texas

Đáp: 1) Theo thiển ý, nếu cây bonsai còn trong thời kỳ uốn nắn, với dây nhợ chằng chịt thì không nên. Nếu là cây lâu đời, đã thành hình và tươi

tốt, khoẻ mạnh thì được, nhất là với ngành văn chương, mỹ nghệ, xã hội; tuy nhiên, không thích hợp với các loại doanh nghiệp cần sự phát triển vô hạn, như cách ngành tiếp thị, chứng khoán.

Nếu quan niệm, cây là "sinh", thì cây giả không "sinh", chỉ đẹp thôi.

2) Gần cửa, nên chưng cây lá lớn, hoa to (hoa mẫu đơn, thược dược, cúc đại đoá,...). Chậu cây xanh đặt ở các góc để giữ "khí" và phát "khí", không bị ngưng trệ.

3) Liễu có rất nhiều loại, từ loại cao 15 mét cho tới loại cao chỉ có 6 tấc. Nếu là loại liễu rủ (thủy liễu), tượng trưng cho sự u buồn, thì không nên trồng trước sân và hai bên hông nhà. Trồng ở sân sau, cách xa nhà, thì được.

Trúc tượng trưng cho người quân tử, nên đôi khi không thích hợp với những ngành kinh doanh cần luồn-lách, cơ trí. Trồng sau nhà tốt hơn. Nếu trồng trước nhà, nên trồng xích về phía bên trái (phía thanh long, từ trong nhà nhìn ra). Nếu đã về hưu, trồng trúc khắp bốn mặt nhà làm hàng rào, rất tốt cho sự thanh-thản của tâm hồn.

Mỗi hướng làm chủ một màu, nên trồng màu hoa đúng hướng sẽ tốt hơn. Các loại hoa sung mãn, nở quanh năm hay suốt mùa, nên trồng ở hướng Đông Nam (cung Tài lộc). Hoa màu hồng hay đỏ, trồng ở hướng Nam (quẻ Ly / Hoả) để bảo vệ sự đoàn tụ của gia đình, con cái. Hoa màu đậm, trồng ở hướng Bắc. Hoa màu trắng trồng ở hướng Tây. ●

thêm một mùa thu



Gió bắc đã về. Thu đã tới. Năm tàn theo lá bỏ cành bay... Chiều không ai nhuộm sao vàng ối và nước con sông lạnh vẫn đầy! Có lẽ mắt người ta đổi sắc nhìn gì cũng thấy vẻ thê lương; mây hôm qua trắng hôm nay xám, vui mới hồi trưa tối bỗng buồn. Câu chuyện râm ran chừng cũng nguội, rượu nồng thì lạ, cứ nồng thôi! Tôi ngồi với bạn không ai nói nghe rượu nát lòng tái tới môi...

Không nói chẳng là không có chuyện, hình như nhiều chuyện quá nên im. Súng gươm nhắc lại thêm phiền muộn, đi tiếp đường xa thua lỗ chìm! Chìm bỏ rừng đi còn trở lại trong mùa Xuân mới, ta thì sao? Bạn tôi mở bản đồ ra ngó, rồi ngó tôi - hai đứa thờ phào. Đã biết tuổi người như lá cỏ, xanh màu năm tháng có bao lâu. Thời trai nợ nước chưa đến đáp, lưu lạc lắm thằng hóa cố nhân! Thôi! Rượu rót thêm và nhả khói. Thôi mình im lặng đủ băng khuâng. Tôi nhìn tóc bạn vương sương khói, bạn chắc cười tôi... cũng khói sương!

Gió bắc đã về, Thu đã tới. Đốt cây nhang khấn giữa trời khuya: Nếu còn kiếp nữa xin làm đá dừng giận hờn ai mà bỏ quê!

lê hành khuyen

NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU



Lục bát đố vui tiếng Việt

Sách học tiếng Việt của

GS Đỗ Quang Vinh, tác giả
xuất-bản tại Canada năm
20005.

Tác giả, 72 tuổi, là PCT
Văn Bút VN tại Canada, tốt
nghệp Cử nhân Giáo dục tại
Canada. *Lục bát đố vui tiếng
Việt* là phương thức sinh hoạt
học tập linh động gồm 650 câu
thơ lục bát đố vui, 32 ô chữ
giải trí để học chính tả, ráp
vần, ngữ vựng, thành ngữ, tục
ngữ, đặt câu, văn chương, văn
hoá, sử ký, địa lý VN và tập
làm thơ lục bát.

Sách dày 224 trang, giá 12
mỹ-kim (20 gia kim). Liên lạc:

Làng Văn.

Văn nghiệp và cuộc đời Minh Đức Hoài Trinh

Nguyễn Quang thực hiện
tại Hoa Kỳ năm 2005, với các
bài viết của Sơn Tùng, Julie Sa
(Thị trưởng Fullerton CA),
Minh Đức, Nguyễn Quang,
Ngọc Anh, Doãn Quốc Sỹ, Du
Tử Lê, Nguyễn Hữu Nghĩa, Ái
Khanh,...

Minh Đức Hoài Trinh, 75
tuổi, là Chủ tịch sáng lập Văn
Bút Việt Nam Hải Ngoại, tác
giả của 25 tác phẩm đã in.

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Cụ Hồ Thìn

Sinh ngày 2 tháng 2 năm 1928 tức ngày 1 tháng giêng năm Mậu Thìn,

đã tạ thế tại Huyện Lạc Thiện Tỉnh DakLak, Việt Nam vào lúc 2 giờ sáng
ngày 11 tháng 08 năm 2005, nhằm ngày 7 tháng 7 năm Ất Dậu, hưởng thọ
78 tuổi.

Lễ an táng đã được cử-hành tại Huyện Lạc Thiện Tỉnh DakLak.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Nguyễn Quyết Thắng & Hồ Thị Minh
Chiến và quý tang quyến.

Cầu chúc hương cụ ông sớm về nơi an nghỉ.

*Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam
Toà soạn Tạp-chí Làng Văn
Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa*

Cuốn sách gói trọn chẳng những một đoạn đời của Minh Đức, mà còn ghi lại một giai-đoạn lịch-sử khốc-liệt nhất của dân-tộc mà bà là chứng nhân.

Sách khổ lớn, bìa cứng, giá 35 mỹ-kim. Liên lạc: Nguyễn Quang, 14592 Parklane, # H, Midway City, CA 92655, USA.

Lão hũ chìm

Tập truyện của Phù Vân, Viên Giác xuất bản tại Đức năm 2005.

Tác giả tốt nghiệp kỹ sư Thủy lâm và Cao học Quản trị Kinh doanh, khởi viết từ 1983, Chủ bút báo Viên Giác (Đức), hội viên Văn Bút VN tại Âu-châu.

Lão hũ chìm là tác phẩm thứ năm của ông, gồm 15 truyện ngắn xã hội

Sách dày 304 trang, không đề giá. Liên lạc: phuwan@viengiac.de

Dấu ấn

Tập truyện của Nguyễn Thị Thanh Bình, Văn Mới xuất bản năm 2004 tại Hoa-kỳ.

Nguyễn Thị Thanh Bình hiện sống ở vùng DC, Hoa kỳ, chủ trương tạp chí Gió Vắn.

Dấu ấn là tác phẩm thứ năm của bà gồm 19 truyện ngắn.

Sách dày 330 trang, giá 14 mỹ-kim. Liên lạc: Làng Vắn.

Thi văn viễn xứ

Tuyển tập thơ văn, Trung Tâm Văn Bút VN Tây Bắc Hoa Kỳ xuất bản năm 2005 tại Hoa Kỳ.

Đóng góp bài vở: Đỗ Bình, Vũ Nam, Trùng Quang, Nguyễn Hà, Lê Cẩm Thanh, Hoài Hương, Lê Khanh, Trường Giang, Thiên Nhiên Điền, Huỳnh Mai Hoa, Đáo Thanh Khiết, Mạc Lan Đình, Xuân Bích, Việt Chí Nhân, Dương Đức Bửu, Hà Trung Yên, Từ Phong, Lê Hoài Hương, Thái Quốc Mưu, Vũ Văn Đễ, Vân Trang, Hoa Hương Dương, Vũ Gia Sắc, Đào Nguyên Đạo, Trúc Giang, Lê Bá Năng, Võ Đình Tiên, Duy Viên, Vũ Thị Sài Gòn, Hà Ly Mạc, Trần Hồng Văn, Tố Nguyên, Thiên Tâm, Tuệ Đàm Tử, Hoàng Xuyên Anh, Phạm Ngọc Phi, Thuý Trúc, Trần Việt Yên, Võ Thanh Văn, Diệu Tần, Hà Đình Huy, Nguyễn Hữu Tân và Phạm Quang Trình.

Sách dày 406 trang giá 20 mỹ kim. Liên lạc: Hoàng Xuyên Anh, 5304 Swainsons Ct., Concord, CA 94521, USA.

Đặc san

liên trường cựu học sinh Qui nhơn

Tuyển tập thơ, văn của cựu họcsinh Qui nhơn thực hiện năm 2005 tại Hoa kỳ.

Đóng góp bài vở: Nguyễn Phú Thứ, Trần Đình Mười, Nguyễn Hạ, Đào Đức Chương, Nguyễn Mộng Giác, Bùi Phong Khuê, Tạ Chí Đại Trường, Phạm Đình Ninh, Lê Nguyễn, Huyền Nhung, Trần Trung Thuận, Lê Tam Anh, Đặng Phú Phong, Văn Thơ, Hải Linh, Nguyễn Thế Giác, Nguyễn Xuân Quang, Vương Trùng Dương, Trần Văn Lê, Lê Văn Tùng, Xuân Diễm,...

Sách dày 430 trang, không đề giá. Liên lạc: Nguyễn An Phùng, 8592 Naples Dr., Huntington Beach, CA 92646, USA.

Trung quốc, ngục tù và nước mắt

Tập thơ của Bùi Minh Tuấn, tác giả xuất bản tại Phần lan năm 2005.

Tác giả là một thanh niên tị nạn, rời quê hương năm 1981, tới Hương cảng sau 3 tuần lênh đênh trên biển. Tại đó, anh bị giam tại các trại tù và nhà thương điên trong hai năm rưỡi rồi bị tống xuất vào Trung Cộng, bị cưỡng bách lao động và hành hạ dã man. Trải qua bao nhiêu gian nan, nhờ sự giúp đỡ của báo Đường Sống, đến năm 1991, anh được tái định cư tại Phần lan.

Tập thơ ghi lại đoạn 10 năm bầm dập của anh, giọng thơ ai oán, lời thơ chân thật và truyền đạt cảm xúc thẳng và mạnh.

Liên lạc: nguactuvanuoctmat@yahoo.com

Vườn quên lãng

Tập thơ văn của Vĩnh Lộc, bìa và phụ bản của Duy Thanh, Ngọc Dũng, Hoài Bão xuất bản năm 2004 tại Hoa kỳ.

Tác giả tên thật Lê Vĩnh Lộc, sinh năm 1928 tại Hà nội, có tác phẩm đầu tay (hừng nắng) từ 1949.

Giá sách 10 mỹ kim. Liên lạc: Lộc Lê, 199 Rollins Ave., #622, Rockville, MD 20852, USA. ●



Ngôn ngữ bất đồng

Tư Sàng, chủ hăng giường lều, đến Paris để tìm thị trường. Anh ta tìm được vài mối lớn, tối hôm đó, mò vào quán rượu "lỳ vài lam" để ăn mừng.

Một cô gái tóc vàng thơm như mùi mít sán đến bên anh, nhìn anh và sữa một tràng tiếng gì nghe lạ hoắc và đưa ngón tay ngà ngọc trở vào chiếc ghế trống bên cạnh. Anh toét miệng ra cười, gục gặc cái đầu mới cắt, nói "OK! OK" lia lia.

Tư Sàng nói vài câu tiếng Anh, vài câu tiếng Pháp ba xí ba tú, nhưng cô gái không hiểu. Anh lôi cuốn sổ tay ra, vẽ một ly rượu rồi đưa cho cô gái xem. Cô gái chúm chím cười, gật đầu. Thế là anh mời cô ta một ly rượu.

Lát sau, Tư Sàng lại lôi cuốn sổ tay ra, vẽ hình cái bàn với mấy đĩa thức ăn. Cô gái chúm chím cười, gật đầu, và họ dẫn nhau đi ăn khuya.

Ăn xong, Tư Sàng lôi giấy ra, vẽ một cặp đang nhảy đầm. Cô gái cười chúm chím, gật đầu. Họ dẫn nhau đi nhảy.

Nhảy nhót một lúc hơi mệt, cô gái lấy mảnh giấy, vẽ hình cái giường, đưa cho Tư Sàng.

Tư Sàng cầm mảnh giấy mừng quá, tự nhiên bật ra một

tràng tiếng mẹ đẻ:

- Phải rồi! Phải rồi! Tôi làm nghề bán giường. Ủa, mà sao cô biết?

Bí mật gia đình

Tám Tàng đến thăm Tư Chơi, vốn mới cưới vợ được vài tháng. Trong bữa ăn, thấy Tư Chơi gọi vợ đủ kiểu, nào là "cục cưng", "bé ngoan", "chó con", "con mèo con xinh đẹp của anh", "nàng tiên mất cánh của anh", v.v. và v.v.

Đợi lúc cô vợ trẻ đẹp của Tư Chơi lui vào trong dọn dẹp, Tám Tàng khều bạn hỏi nhỏ:

- Ê! Coi bộ mấy "mết" con vợ này hơn mấy con khác dữ hén. Gọi tía lia toàn những cái tên du dương như trên sân khấu cải lương!

Tư Chơi liếc nhanh vào bếp, thấp giọng:

- Bí mật ngenh! Tên của "ên" là gì, tao quên mẹ nó rồi, cứ phải bịa!

Chờ tí!

Ở trạm xe điện hầm, hai tên đạo chích hỏi nhau:

- Này Chín, cái ông mặc côm-lê vừa nói chuyện và bắt tay mày ở trên xe, lão làm nghề gì thế?

- Tao cũng chả biết, chờ tí, tao xem cái danh thiếp trong ví của lão cái đã!

Chuyện điên

Thị Voi và Văn Xương cùng là bệnh nhân trong một Viện Tâm Thần. Vì cùng ngôn ngữ nên họ thân nhau, dù Thị Voi to sù như con voi, cao hơn Văn Xương một cái đầu.

Một hôm đang giờ chơi, cả viện ồn lên vì thấy Văn Xương không biết bơi, đang hụp lên hụp xuống trong hồ bơi, ở chỗ nước sâu nhất. Lập tức Thị Voi phóng xuống nước cái "rầm", sai tay vài cái đã tới nơi, nắm cổ Văn Xương lôi lên bờ.

Sáng hôm sau, bác sĩ viện trưởng cho gọi Thị Voi lên văn phòng, lôi hồ sơ ra xem lại và phỏng vấn:

- Hôm qua, tại sao cô phóng xuống nước?

Thị Voi đáp:

- Thì để lôi hấn lên, không thì chừng vài phút nữa, hấn nốc một bụng rồi theo ông bà ông vãi, tôi mất đứt một thằng bạn sao!

Bác sĩ viện trưởng gật gù:

- Nếu hấn không phải là bạn cô, cô có cứu không?

Thị Voi quả quyết:

- Cứu chứ! Ai tôi cũng cứu.

Bác sĩ hỏi vặn:

- Tại sao?

Thị Voi:

- Còn phải hỏi! Cái đó thuộc về đạo làm người.

Bác sĩ viện trưởng mỉm cười, xếp hồ sơ bảo:

- Cô có một tin vui. Sau ba câu hỏi đó và sau khi khảo sát hồ sơ bệnh lý, tôi kết luận là có thể cho cô xuất viện.

Thị Voi cười toe, về phòng thu-xếp hành-lý.

Tiền bệnh-nhân ra tận xe tắc-xi. Xe sắp lăn bánh, chợt nhớ ra điều gì, bác sĩ viện trưởng ra dấu, Thị Voi quay kính xuống.

Bác sĩ:

- À, tôi suýt quên mất! Ngoài tin vui, cô có một in buồn. Anh bạn Văn Xương mà cô cứu sáng hôm qua, đã treo cổ tự tử trên cái cây bên hông

nhà bếp hồi tối.

Thị Voi toét miệng cười, cải chính:

- Không! Không phải hấn tự tử đâu! Tôi treo hấn lên, phơi cho mau khô đấy mà.

Quảng cáo

Cu Tèo lên 6, thích xem đủ loại quảng cáo trên ti-vi, thuộc cả những câu nhạc giới thiệu món hàng, hay hát ò e cả ngày.

Một hôm bác Mập hỏi cu:

- Nè cu, nếu con có 2 đô, con sẽ mua cái gì trong mấy món người ta quảng cáo trên đó?

Cu Tèo đáp ngay không do dự:

- Tampax!

Bác Mập ngạc nhiên:

- Con làm gì với cái của quý đó?

Cu Tèo:

- Con chưa biết, nhưng với Tampax, người ta nói, cháu có thể đi bơi, cưỡi ngựa, trượt băng, trượt tuyết đều được!

Tranh hơn

Ngoài sân chơi, cu Tí bảo cu Cồ:

- Ba tao làm nhiều tiền hơn ba mày!

Cu Cồ:

- Xạo hoài!

Cu Tí:

- Anh tao học giỏi hơn anh mày!

Cu Cồ:

- Còn khuya!

Cu Tí:

- Chị tao đẹp hơn chị mày!

Cu Cồ:

- Chưa chắc!

Cu Tí:

- Mẹ tao xéch-xy hơn mẹ

mày!

Cu Cồ phân vân:

- Ồ! Ồ! Cái đó ... dám có lắm! Ba tao cũng nói vậy!

Há mồm ra

Năm Chót Chết đi khám bệnh. Bác sĩ hỏi một cô khai mười, khai tía lia đủ chứng đủ tật, tật nào nghe qua cũng tưởng như cô mới từ trong quan-tài bò ra.

Khám xong, bác sĩ bảo:

- Cô ngồi đó, há mồm ra.

Năm Chót Chết:

- Há mồm mà không phải "nói Aaaaaa..." sao bác sĩ? Thường thì há mồm thì phải nói "Aaaaaa..." để bác sĩ coi cái nóc giọng hay cái quỉ gì trong đó...

Bác sĩ (ngắt lời):

- Không. Tôi chỉ cần vài phút yên tĩnh để biên cho xong cái toa của cô.

May cho nó

Bà Tám Kinh Thiên dẫn cháu ngoại đi chơi sở thú về, kể chuyện:

- Đi chơi sở thú bây giờ phải cẩn thận, bây giờ người ta hơi hổng lắm chỗ không cẩn thận như hồi xưa! Ông biết không, hồi sáng tôi đang dắt thằng cu đi, mới quẹo cua qua thì gặp một con sư tử bự chần đần đang nằm lim dim ngay giữa đường. Nó ngó tui hai con mắt hấp háy. Tui ngó nó, hai con mắt thiếu điều lọt tròng. Nó lừ đừ đứng dậy. Chạy đâu cho được vì còn thằng cu, tui mới xắn tay áo lên. May đời có mấy thằng cha gác sở thú nhào tới, bắn thuốc mê...

Ông Tám thở hắt ra:

- Thật là may cho nó! Thật là may cho nó!

Độc giả thắc mắc

Hỏi: Xin cho một thí dụ cụ thể về toàn cầu hoá (globalization).

Đáp: Thí dụ như cái chết của Công nương Diana.

Một công-nương người Anh đi chơi với bạn trai người Á-rập, bị đụng dẹp lép ở Pháp, trong chiếc xe do Đức chế-tạo với máy của Hoà-lan, do tài xế Bỉ đang say bí tỉ với rượu Whisky của Tô Cách Lan, lái hết tốc lực để tránh máy tay nhiếp-ảnh-viên gốc Ý đi mô-tô Nhật. Sau khi bị đụng, Công nương được bác sĩ Mỹ chữa trị bằng thuốc chế tạo bên Ba-tây...

Chưa hết! Bạn đang đọc chuyện về cái chết của công-nương do một nhà báo An-nam-mít viết, in tại nhà in có chủ gốc Hung-gia-lợi, do thợ đóng sách gốc Tàu đóng và do Bưu-điện Canada phát-hành.

Nịnh

Một anh nhân viên tới nhà thăm xếp, mở máy nịnh:

- Trời ơi! Nhà xếp đẹp quá! Nhà của thằng Microsoft cũng không bì nổi! Cái vườn trước mới mỹ thuật làm sao, đứng ngắm cái vườn em quên mất là mình đang ở cõi trần. Cái hành lang thật sang trọng với cái vòm thật cao, hai hàng cột và cái vòm cong cong. Ô! Còn cháu út đây hả! Trời ơi! Nó giống xếp y như khuôn đúc!..

Xếp lớn:

- Suyt! Khế chứ anh! Con của chị bếp đấy!

Độc Thép Đen

Nguyễn Văn Thông

Theo sự nhận-xét của tôi thì rất nhiều tác-phẩm được viết và ra mắt ở hải-ngoại một cách rầm-rộ, nhưng sau năm năm, mười năm, ít tác-phẩm trong số đó còn được nhắc đến. Tình-hình ấy có khác đối với bộ hồi-kí *Thép Đen* của Đặng Chí Bình (ĐCB). Tập 1 và 2 được xuất-bản năm 1987, tập 3 vào năm 1991, và tập cuối cùng vào giữa năm 2005. Trong thời-gian gần 20 năm ấy, chưa có một lần ra mắt sách, chưa có một bài điểm sách, nhưng nó lại được đọc trên các đài phát thanh tiếng Việt từ trại tị-nạn Thái Lan, đến nhiều tiểu-bang nước Mỹ, rồi sang Úc; được làm băng audio, và làm đĩa CD. Tác-giả được mời phỏng-vấn trên các đài phát thanh hơn chục lần. Ông đã nhận trên 300 lá thư độc-giả, một sự-kiện không phải là thói-quen của độc-giả người Việt.

Sau khi tập cuối cùng của *Thép Đen* in xong, một số bạn thúc-đẩy và thu-xếp cho tác-giả ĐCB ra mắt sách ở nam và bắc Cali. Sẽ có một số diễn-giả lớn nói về bộ hồi-kí, và sẽ có những bài điểm sách và bài báo nói về bộ hồi-kí này. Tôi không phải là người có tên tuổi, đặc-biệt về chính-trị, để

được nói hoặc viết về bộ hồi-kí, ngoại trừ với tư-cách là người gần-gũi với tác-giả và tác-phẩm trong thời-gian hơn 20 năm qua. Với sự thận-trọng của ông, tên tôi chỉ được nhắc trong tác-phẩm dưới một tấm hình, là “người gần-bó với tác-phẩm từ đầu”, ngoài việc tên tôi được dùng như cái hộp thư liên-lạc ở bìa sau của mỗi tập. Nội-dung của sự “gần-bó” như thế nào thì chỉ có ông và tôi biết. Cho nên viết về *Thép Đen*, tôi thấy có bốn-phận ở một số khía-cạnh, và việc ấy chắc cũng đóng-góp được chút gì cần-thiết cho tác-phẩm.

Cách Nhìn

Chọn mua một căn nhà, người khó tính một cách vừa phải thế nào cũng làm hai việc: đứng ở một đoạn xa để nhìn toàn cảnh căn nhà, ngắm nhìn hình dáng, vị-thế và bối-cảnh của nó; rồi đến gần để thấy chất-liệu và kiểu-cách xây-dựng. Một căn nhà với hình-dáng lồi lõm kêu-gọi được nhiều đường nét khác nhau từ nhiều góc cạnh, nó còn tạo được nét duyên-dáng và ấm-cúng của một mái ấm. Nhưng nếu nó nằm dưới một khu đất trũng thì khó tạo được

nét uy-nghi bề-thế như nó tọa-lạc trên một đỉnh đồi. Rồi nếu đỉnh đồi ấy có cây cối bao-bọc, có dòng suối lượn quanh, hay tựa bên một hồ nước lấp-lánh thì nó khác gì một trời đất thu nhỏ trong sự hài-hòa phong-thủy và thiên-địa-nhân.

Nhưng đứng xa không chưa đủ để quyết-định giá-trị của căn nhà nếu không đến gần để thấy những viên gạch lát lối đi, những tảng đá xây nền nhà, những vân hình trên nền gỗ, và các hoa-văn ở cầu thang, ở khung cửa. Rồi cách chia phòng vừa riêng-rẽ lại vừa qui-tụ, người nhà có chỗ yên-tĩnh làm việc nhưng lại cảm thấy gần-gũi. Căn phòng kiếng hắt được ánh sáng mặt trời gần như cả ngày là chỗ nuôi những cây cảnh hoa lá như một khu vườn nhỏ núp vào bên một khu vườn lớn là ngọn đồi có cánh rừng và hồ thu phong.

Chỗ Đứng Chung, Riêng

Đối với bộ hồi-kí *Thép Đen*, tôi thiết-tưởng cũng nên nhìn xa, rồi ngắm gần. Nhìn xa để thấy toàn bộ chỗ đứng của nó trong bối-cảnh lịch-sử và văn-học. Một cách chung, *Thép Đen* là một tác-phẩm hồi-kí thời chiến-tranh quốc-gia và cộng-sản. Đã có những cuốn hồi-kí loại ấy của các tướng-lãnh, những người cầm quyền sinh-sát trong tay của một đoàn quân, của một miền đất nước. Đã có những cuốn hồi-kí của những người sĩ-quan cấp thấp, và của những người lính kể lại thân-phận giới-hạn của họ trong những hoàn-cảnh cam-go, đặt lệnh truyền trên sinh-

mạng và trí phán-đoán của mình; kể lại những năm tù bị hành-hạ như loài vật trong các trại tù cộng-sản. Không có một cuốn hồi-kí nào đáng coi là dư-thừa khi nói lên những bằng chứng xác-thực về cuộc chiến, về sự cao-cả cũng như sự hèn-hạ của con người trong bối-cảnh của đất nước, và trong bối-cảnh của nhân-tính.

Thép Đen có chỗ đứng chung ấy, nhưng nó cũng có chỗ đứng riêng. Có nhiều hồi-kí kể lại những cuộc hành-quân cấp sư-đoàn, những chiến-dịch bao trùm cả quân-khu. Lại có những cuộc truy-kích của từng tiểu-đội, hay một toán trinh-sát, nhưng chỉ có *Thép Đen* kể lại cuộc chiến-đấu của một người- tác-giả Đặng Chí Bình - mang những tài-liệu mật từ miền Nam xâm-nhập miền Bắc; một mình không khí-giới, đương-đầu với bộ công-an của guồng máy cộng-sản Hà Nội, dù cuối cùng bị bắt, bị tra-tấn bằng những kĩ-thuật thể-chất và cân-não tinh-vi qua gần 20 năm, nhưng người chiến-sĩ ấy vẫn bảo-toàn được những bí-mật và khí-tiết tới ngày trở về với xã-hội loài người.

Qua sự liên-lạc và thu-thập của tác-giả, chúng ta được biết đến khoảng 30 toán biệt-kích nhảy ra Bắc, với 284 biệt-kích ông liên-lạc được, và khoảng một chục trường-hợp xâm-nhập cá-lẻ trong vai-trò gián-điệp, hiện nay chỉ còn ba người sống-sót. Chưa có tác-phẩm nào của các chiến-sĩ biệt-kích nhảy toán hoặc của hoạt-động gián-điệp miền Nam VNCH. *Thép Đen* là tác-phẩm

duy-nhất, viết về cuộc chiến bí-mật của một chiến-sĩ quốc-gia ròng-rã suốt 20 năm.

Giá-Trị Nhân-Văn

Thép Đen không viết về cuộc chiến với súng đạn. Người chiến-sĩ điệp-viên phải len-lỏi vào xã-hội cộng-sản miền Bắc với hai bàn tay không, phải hoà-nhập, lẩn-tránh. Những sự-kiện được viết lên hầu hết là những sự-kiện dính liền thường-xuyên với con người là những cách sống, suy-nghĩ và cảm-xúc. Với tính trung-thực của các sự-kiện, *Thép Đen* - về khía-cạnh nhân-văn - giống như một tập ghi-nhận hiện-trường một nếp sống xã-hội mà các nhà nhân-chủng học phải ra đi đến những xứ xa-xôi để ghi-chép, tìm-tòi cho những luận-án của họ. Khi người ta chủ-trương thu-thập tài-liệu cho một mục-đích, những tài-liệu ấy dễ mất tính khách-quan vì đã bị lựa-chọn. Những dữ-kiện nhân-văn trong *Thép Đen* không có mục-đích thu-thập cho một luận-án nhân-văn, mà do ngẫu-nhiên đứng bên-cạnh mục-đích thu-thập dữ-kiện chính-trị nên giá-trị khách-quan về khía-cạnh nhân-văn càng cao. Sự kinh-ngạc của tác-giả khi chứng-kiến vài em tiểu học chửi một cô-giáo là con đĩ khi cô khuyên-bảo chúng, cũng là chất-liệu trung-thực đáng kinh-ngạc cho các nhà nhân-chủng học nghiên-cứu về con người và xã-hội cộng-sản miền Bắc.

Trong một tháng 14 ngày bị săn-đuổi giữa lòng Hà Nội, 6 năm bị tra-tấn và biệt giam,

14 năm trải qua các trại tù khét tiếng miền Bắc, tác-giả đã viết lên được những cảnh sống của các xã-hội thu-hẹp và cô-động của xã-hội và chủ-nghĩa cộng-sản miền Bắc qua những góc nhìn gần-gũi mà có người gọi là tinh-vi như cầm một tấm kính lúp để soi. Cảnh sống giai-cấp của các tù hình-sự miền Bắc, cá lớn nuốt cá bé từ những em thiếu-nhi trở lên, phản-ảnh được nếp sống ngoài đời của một xã-hội. Những ông trùm xứ đạo, những cha, sư, thầy, sơ làm chứng niềm tin tôn-giáo của họ thế nào trong hoàn-cảnh cùng-cực bài tôn-giáo của nhà tù cộng-sản.

Nhìn Gần

Có một thời-gian, trên đường phố New York, có một người sắp một bàn nhỏ và một máy chữ trên hè phố. Ông ta viết thuê cho những ai muốn kể lại chuyện đời mình trong một vài trang giấy. Công việc đặc-biệt này được tờ *Reader's Digest* tường-trình. Cái nguồn cho công-việc này nhiều khi quá đắt khách là vì ai cũng có một câu chuyện về đời mình, thường không phải là chuyện dở, trái lại có khi rất hay đối với đương-sự, không có dịp kể ra, không có người viết dùm cho thì nó sẽ chìm vào quên lãng, uổng phí mất.

Ngoài cái hay của câu chuyện về một đời người, *Thép Đen* còn là chuyện một cuộc đời éo-le gian-truân cùng-cực trong một hoàn-cảnh lịch-sử của đất nước, với sức phấn-đấu can-trường có thể là tiêu-biểu của những người chiến-sĩ

quốc-gia anh-hùng của Việt Nam chiến-đấu chống lại sự hung-tàn vô nhân-tính của chế-độ cộng-sản. *Thép Đen* có những pha gây-cấn sấn-đuổi giữa một gián-điệp VNCH với vài chục phản-gián cộng-sản. *Thép Đen* có sự đấu-trí căng-thẳng. *Thép Đen* có hành-động vượt-ngục bằng lối hạ gục một công-an, mặc quân-phục của nó để đường-hoàng đi lối cổng chính. *Thép Đen* có những éo-le của hoàn-cảnh, có những thất-vọng cùng-cực dẫn đến hành-động thất cổ tự-vẫn. *Thép Đen* vươn lên từ đáy thất-vọng đến sự tìm thấy ý-nghĩa tiếp-tục phấn-đấu. Và bên cạnh những sự-kiện ngoại-hạng ấy, *Thép Đen* lại gần-gũi với tất-cả những hành-vi tầm thường trong cuộc sống của con người bị chà-đạp tới tận cùng, từ hạt cơm rơi, từ miếng giẻ người cán-bộ nữ dùng làm băng vệ-sinh, đến những vui-sướng xem ra tầm-thường nhưng gói-ghé những ý-tưởng tuyệt-vời như viên kẹo kêu xèo-xèo trên đầu lưỡi, như tiếng reo âm lên "Tôi được tự-do một chân rồi!"

Trung-Thực

Qua tất cả những sự-kiện, *Thép Đen* nổi bật ở ưu-điểm trung-thực trong các sự việc và hoàn-cảnh. Ưu-điểm này có được có thể vì hai yếu-tố: tác-giả có một trí nhớ đặc-biệt, và quan-niệm về sự trung-thực của ông. Ông nhớ được cả số xe hay đi vào số 2 đường Jean Jaques Rousseau khi ông còn là một cậu học-sinh học lớp chính-trị đặc-biệt của Phủ

Tổng-Thống. Ông nhớ hầu hết các tên những người liên-hệ trong các sự-kiện được kể lại, dù đã 30, 40, hay 50 năm trước. Trong cuộc sấn-đuổi và trốn-tránh sở phản-gián Hà Nội 40 năm trước, ông dẫn độc-giả từng bước đi qua các phố, ngõ Hà Nội như chỉ ngón tay trên bản-đồ. Có một độc-giả gửi thư sửa cho ông một số nhà bị ông nhớ sai một con! Ông nhớ được nội-dung chi-tiết của từng cuộc thẩm-vấn, từng liên-hệ rắc-rối của các sự-kiện. Một cách khiêm-tốn cất-nghĩa cho khả-năng ghi-nhớ của mình, ông bảo rằng vì ông đã phải khai-báo, viết tự-khai nhiều lần, cũng như có những năm trời nằm tù biệt-giam không biết làm gì ngoài việc ôn đi ôn lại cuộc đời mình.

Yếu-tố thứ hai đóng-góp cho sự trung-thực của *Thép Đen* là quan-niệm của tác-giả về sự trung-thực. Trong những bàn-luận văn-chương, tôi và ông đều tâm-đắc ở sự trung-thực. Dù không có chuyện lớn, tôi vẫn chỉ quan-tâm đến những hiện-thực trong đời sống chứ không thích hư-cấu. Tôi thường cho rằng đời sống hiện-thực có rất nhiều tình-huống "ngoạn-mục, hấp-dẫn" hơn tiểu-thuyết, chỉ khác là người ta chưa khám-phá ra, chưa tìm ra thôi. Trong khi đó, ông bảo rằng, cái gì là thực tự nó có sức thuyết-phục. Trong những cuộc phỏng-vấn hoặc được mời nói chuyện, khi đề-cập tới những nhân-vật quen-biết, ông thường cân-nhắc với tôi trước hay sau về những điều nói về họ. Cuối cùng, bao giờ ông cũng kết-

luận rằng, đấy là người thực việc thực, ông tôn-trọng sự thực. Nói khác sự thực là khinh-thường họ, nói sự thực là mình tự-trọng mình và tôn-trọng họ, dù có thể lúc này họ muốn được nghe mình nói khác.

Với phương-tiện của thời-đại, độc-giả năm châu nếu ưa-thích một tác-giả hầu như đều có thể nghe họ nói chuyện qua những phương-tiện truyền-thông. Độc-giả ái-mộ *Thép Đen* chắc đã được nghe tác-giả ĐCB trong các cuộc phỏng-



vấn trên nhiều đài phát-thanh. Tôi muốn nói ông là người kể chuyện lôi-cuốn hoặc bằng hoặc hơn viết chứ không kém. Ông luôn luôn kể chuyện có đầu có đuôi, dẫn-nhập và chuyển tiếp, và luôn luôn minh-họa bằng "người thực việc thực". Vì hay vội-vã, tôi thường hối-thúc ông đi vào phần chính của câu chuyện sớm sớm để tôi còn... chạy, nên đôi khi ông buồn tôi. Dù vậy, đối với tôi, ông là người có tài kể chuyện. Ông đã kể cho tôi hầu hết các sự-kiện trong *Thép Đen* trước hoặc đang khi ông viết, rồi sau khi đã viết để bàn thêm, nhất là ở tập 1&2. Bàn thêm ở đây không có nghĩa là hư-cấu, nhưng là sắp-xếp lại sự-kiện để có sự liên-lạc; tìm thêm sự-kiện để thêm tính biện-chứng cho điều mình muốn nói. Thiếu sự-kiện và cảm-nghĩ sẽ làm mất cảm-xúc, nhưng dư-thừa lại biến cảm-xúc thành nhạt-nhẽo, hoặc ngăn-chặn dòng chảy của cảm-xúc.

Chuyện Cô Vân

Qua hàng trăm lá thư độc-giả, tác-giả ngạc-nhiên khi thấy rất nhiều độc-giả quan-tâm đến chuyện cô Vân - cô y-tá ở nhà tù Hoả Lò đã chiếm được tình-cảm của tác-giả ĐCB, dù sự liên-hệ tình-cảm chỉ nhẹ-nhàng và được kể lại trong vài chương. Hầu như không một cuộc phỏng-vấn nào ông không bị hỏi về cô Vân.

Như một chuyện tình đẹp, chuyện cô Vân trong hồi-kí có thể coi như có hậu ở ngoài

cuộc đời. Sau hơn 50 năm xa-cách biệt tăm, hai người đã có thể nghe tiếng nhau qua điện-thoại dù còn cách nhau khoảng nửa trái đất, sau đó là thư-từ và hình-ảnh. Vì là gần-gũi và thân-thiết nên tôi có thể cảm-nhận được sự rung-động của người bạn già đối với mối tình 50 năm xưa, với những dư-âm và bối-cảnh gia-đình hiện-tại của ông. Đôi khi tôi cũng đóng vai của nhịp cầu thông-cảm.

Mối tình đẹp ấy đáng lẽ không có mặt trong *Thép Đen*. *Thép Đen* được bắt-đầu viết vào cuối năm (1983) là thời-điểm cộng-đồng người Việt tị-nạn đang sôi-sục trong những phong-trào kháng-chiến muốn giành lại quê-hương. Lòng tác-giả cũng đang sôi-sục về những hoài-bão cho quê-hương và bạn tù, cho nên ông nghĩ rằng những gì ông viết phải đóng-góp vào công-cuộc chiến-đấu chống cộng, không thể có những chuyện tình-cảm ủy-mị. Nhiều sách ông đọc mặc-dù trong chủ-đề chiến-đấu cho chính-nghĩa tự-do mà thế nào cũng có chút tình-cảm hoặc lãng-nhăng hoặc ủy-mị mà theo ông, làm giảm giá-trị của tác-phẩm, và giảm tinh-thần chiến-đấu.

Tôi công-nhận với ông có những tác-giả viết những pha tình-cảm lãng-nhăng của họ vào tác-phẩm một cách không cần-thiết, và như thế thì hình như họ viết vào đó để chứng-tỏ những điều gì khác. Nhưng sự-kiện cô Vân - như ông kể cho tôi chứ chưa viết - đóng khá nhiều vai-trò đặc-biệt, cả vai-trò chính-trị nữa. Đó là mối tình nảy-nở từ sự ngưỡng-

mộ của một cô y-tá cộng-sản đối với một chiến-sĩ quốc-gia, dù người chiến-sĩ ấy với thân-hình tàn-tạ đang bị hành-hạ trong nhà tù cộng-sản. Mối tình ấy còn nói lên phần nhân-tính mà chế-độ cộng-sản không thể nào tiêu-diệt được. Bên ngoài khía-cạnh chính-trị, chuyện cô Vân - không phải là chuyện lãng-nhăng - nói lên cái khía-cạnh tình-cảm tự-nhiên của con người, như những bông hoa nảy sinh từ mảnh đất khô-cằn, gai-góc.

ĐCB đã xiêu lòng với những thuyết-phục của tôi, nhất là dưới cái nhìn của một cựu tu-sĩ. Ông đã viết, nhưng chỉ một số nét khắt-quát. Tôi đã hỏi, đã "bàn" để câu chuyện cô Vân cuối cùng có mặt đầy-đủ trong tác-phẩm. Bản viết lúc đầu cũng không có những cảm-nghĩ đầy-đủ về cô gái nhận tài-liệu M ở Đền Ngọc Sơn và Vườn Hoa Con Cóc.

Yêu Thiên-Nhiên

ĐCB có lòng yêu thiên-nhiên. Đang bị trói tay dẫn đi mà qua cánh-đồng, thấy vũng nước, ông cũng xà xuống vẫy với mấy con cá lòng tong. Đang bị phản-gián Hà Nội săn đuổi mà ông cũng còn nhặt những cánh phượng bên bờ hồ Hoàn Kiếm, và đọc lên những vần thơ. Ông đang dở sống dở chết lộ bộ trên con đường chầy nắng từ Hà Tĩnh ra Vinh mà ông còn đeo bông thêm con chim đang say nắng, chảy máu miệng vì khát, tìm nước cho nó uống. Cả một con tàu mấy chục người vượt biển tìm tự-do, chỉ có mình ông để ý

đến một con chim lặng-lẽ theo tàu cũng vượt biển tìm tự-do. Ông sợ nó đói, lo cho nó ăn, băng-khuàng nghĩ về nó, lo sợ nó lạc-loài, nhưng rồi vui khi nhìn thấy nó nhập bầy chim mới ghé lại bãi biển ngúc-ngắc đầu chào ông.

ĐCB ghét cay ghét đắng cán-bộ cộng-sản, càng là cán-bộ cao-cấp, càng là hung-thần, ông lại càng ghét. Nhưng ông lại nói chuyện hàng giờ được với Hoàng Thanh về các loài hoa. Hoàng Thanh lúc ấy là Trung-uy Phó Giám Thị phân trại E, sau này là Cục-trưởng Cục Lao Cải (lao-động, cải-tạo).

Hình như tình yêu thiên-nhiên nói lên được phần nào tâm-tính của một con người, nhất là sự mẫn-cảm của người đó. Hình như người yêu thiên-nhiên là người có niềm rung-cảm với nó, trò chuyện được với nó. Người ấy nghe được tiếng gió thổi-than, ngửi được mùi hoa rạo-rực, cảm được tiếng lá reo vui, thấy được vầng trăng rơi lệ. Tâm-hồn ấy chắc còn biết rung-cảm hơn với những rung-cảm của con người, đau hơn mức người khác đau, sướng hơn mức người khác sướng. Nhờ vậy qua *Thép Đen*, ông đã dẫn chúng ta đến những xúc-động thấm-thía.

Chuột Và Người

Chuyện con chuột ông bắt phần cơm chết đói trong tù xà-lim để nuôi nó làm bạn là một chuyện tiêu-biểu nói lên những khía-cạnh sâu-sắc tha-thiết nơi tâm-hồn ông, hay nơi bất-cứ tâm-hồn con người nào còn

nhân-tính. Ông bị giam cách-li với xã-hội loài người, không phải chỉ bằng vật-chất, mà còn bằng những thù-hận của những con người cộng-sản vây quanh. Ông bị đối-xử không bằng một con chó nhà nghèo, không bằng một miếng giẻ rách. Người ta chỉ không giết quách ông đi vì họ cần khai-thác. Ông bị đẩy ra rìa xã-hội loài người, bị đập đến tập cùng mọi giai-cấp. Con người quanh ông chỉ là kẻ thù, là những con sói hung-tàn.

Lúc ấy một người bạn đến với ông, tí-xiu với cái mũi nhọn và chùm ria lấp-ló chui vào từ lỗ thoát nước dưới bức tường buồng xà-lim. Bạn ấy là con chuột nhất. ĐCB đếm từng hạt cơm để dành cho nó mỗi ngày. Cuối cùng ông xin lỗi nó để cột chân nó ở lại với ông, bẻ hai chiếc răng cửa để nó khỏi cắn đứt sợi dây. Từ đó ông và nó thủ-thỉ bên nhau, leo trèo, đuổi bắt, cười-cợt. Thôi thì trong cái xã-hội cộng-sản này, chẳng còn một con người nào còn là người, thì tao với mày là bạn, tao với mày tâm-sự với nhau, tao với mày nghĩ về cuộc đời, về con người.

Rồi một hôm tên cai tù nhìn thấy con chuột, nó đập con chuột bẹp dí, lòi mắt. ĐCB nổi sung lên, mắt long lên sòng-sọc, sẵn-sàng giết thẳng cai tù thế mạng cho con chuột. Nó giết con chuột khác gì như giết chính ông, như chà-đạp lên chỗ sâu-thẳm nhất, con người của ông. Ông chỉ cần ra một thế võ là nó cũng gục trên nền xà-lim, mắt lòi ra, mồm há hốc dẫy chết không khác gì

con chuột. Rất tiếc chân ông không dứt ra khỏi chiếc cùm.

Văn Và Người

Biết cách đọc văn, với khả-năng cảm-nhận chính-xác, chắc người ta có thể biết được người, vì "văn là người" như ta thường nói. Không biết có bao-nhiều độc giả cảm-phục, yêu-mến và muốn biết "người" của ĐCB ra sao, nhưng tôi ghi-nhận là ông có rất nhiều khách từ phương-xa tới thăm, nhiều khi đồn-dập liên-tục. Có những vị nổi-tiếng như nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, Ngô Minh Hằng, chủ nhà Phát-hành Đại Nam -Trương Đình Nho, các biệt-kích, các cựu SVSQ Thủ Đức. Có linh-mục, nhà Sư, những thường-dân như tôi -nhưng ở xa, và những sinh-viên trẻ. Những nhà báo CNN, AP, *Boston Globe*... cũng đến.

Ông sống trên lầu ba một ngôi nhà gỗ tiêu-biểu của khu dân-cư ở bìa thành-phố Boston. Căn lầu cũ-kỹ, nghèo-nàn, chật-chội nhưng ông rất hiếu khách. Ông may-mắn có người vợ hiền đảm-đang, một nách sáu đứa con - bốn đứa còn ở tuổi tiểu học, một đứa bị thương-tật - mà luôn luôn vui-vẻ tiếp khách. Tôi phục và thương chị ấy, nhất là những khi nhà có khách phải chạy ngược chạy xuôi. Sự hiếu khách ấy đi ngược với sự tránh đám đông của ông. Bất-đắc-dĩ lắm ông mới nhận nói trong những buổi sinh-hoạt văn-hóa. Ông chưa bao giờ dự những bữa họp mặt của văn nghệ sĩ.

Biết về người sau khi đã đọc văn có thể vì tò-mò, có

thể để thoả lòng cảm-phục. Tôi nghĩ có người muốn biết để “lắp ráp” con người họ thấy được trong văn với con người thực, như so-sách bản phác-họa với bản chính. Nhu-cầu cần biết người sau khi đọc văn ở thời-đại này hình như cần được thỏa-mãn hơn thời trước. Người ta muốn thấy được tác-giả trên ti-vi, nghe tác-giả nói trên đài phát-thanh, được có chữ-ký và trò-chuyện với tác-giả trong buổi ra mắt sách. Hình như những công-việc ấy để muốn tìm thấy mối liên-hệ nào đó giữa tư-tưởng, cảm-nghĩ và con người của tác-giả.

Vì thế, nói về *Thép Đen*, tôi đã chú-trọng về con người của tác-giả ĐCB hơn là lược kể sự-kiện trong tác-phẩm. Không phải là tác-phẩm và tác-giả đều tạo nên giá-trị hỗ-tương cho nhau hay sao, và không phải là tác-giả đáng quý hơn tác-phẩm đấy ư? Vì thế, đã nói về ông qua vài nét cuộc sống hiện-tại, tôi sẽ thiếu-sót nếu không nói về sự tha-thiết của ông đối với Quê-Hương, Dân-Tộc. Hơn 20 năm biết ông, chưa bao giờ tôi thấy ông vắng mặt trong ngày lễ Thượng Kỳ VNCH 30/4, và các cuộc biểu-tình tranh-đấu cho tự-do, nhân-quyền, ngày Hội-Đồng Thành-phố bỏ phiếu công-nhận Cờ Vàng, gặp nghị-sĩ để tranh-đấu các dự-luật. Bao giờ ông cũng gọi điện-thoại thúc-giục bạn-bè, người quen biết tham-dự, thiếu phương-tiện thì ông hoặc vợ ông tới chở. Đi đâu thì nhà ông cũng có đủ cả nhà, đôi khi hai cháu lớn đi học không về được thì bốn cháu nhỏ đều có mặt. Ngày lượm

rác trên đường-làm sạch thành-phố hàng năm cũng có mặt. Thậm-chí năm nay trời mưa, chương-trình bị hủy-bỏ mà thông-báo không hết, nhà ông cũng vẫn tới địa-điểm chờ mãi mới biết để ra về.

Gia-Đình

Theo tôi, phần nổi-bật nhất trong *Thép Đen* 4 là giá-trị của gia-đình. Ôi, ngày trở về của người con yêu-đấu từ cõi chết sau 20 năm thì người mẹ đã mù mắt vì khóc thương con; người cha là một võ sĩ đã run-rẩy lẫn-thẩn. Trong cái mái gia-đình già-nua túng-quẫn không đủ gạo để thổi bữa cơm mừng đón người con trở về ấy gói-ghém biết bao tình-tự nổi-niềm. Tình thương con đã đành, mà tình yêu nước cũng tràn đầy. Không một lời than của ông bà cụ về nỗi cay-đắng con trai mình phải chịu vì đất nước.

Rồi tình yêu của cô gái bên nhà đối với tác-giả cho chúng ta thấy mối tình được nảy-nở vì lòng cảm-phục trân-quí một người chiến-sĩ can-trường của chế-độ VNCH, dù người chiến-sĩ ấy đang sa-cơ lỡ-vận. Mẹ cô cũng đóng một vai-trò trong mối tình này. Và biết bao cô gái khác không chờ-đợi nơi ông một chỗ nương-dựa vật-chất nào hết, đều đáng quý vì tấm lòng của họ hướng về sự cao-cả của người chiến-sĩ VNCH.

Người vợ với đứa con thơ nuôi cha mẹ chồng già yếu quên hẳn mình đi, chỉ muốn gói-ghém mọi sự cho chồng, đưa chồng đi vượt biên tìm tự-

do, gian-nan vô-định, tìm một sự sống trong trăm cái chết như chuyến ra đi hơn 20 năm xưa. Ôi, tình yêu hi-sinh với-vợ của những người con gái Việt Nam cao-quí!

Nói về giá-trị gia-đình nổi-bật trong *Thép Đen* 4 không có nghĩa là những sự-kiện khác kém giá-trị. Thực ra, nhiều sự-kiện mang những giá-trị riêng như khi tác-giả viết về đường-lối “cắt gân” vô-hiệu hóa sức chống trả của các gián-điệp, biệt-kích như thế nào khi cộng-sản Hà Nội phải thả họ về vì áp-lực quốc-tế. Những chuyến vượt biên cam-go của tác-giả cũng nói lên biết bao điều về chế-độ dùng hộ-khẩu để kìm-kep người dân miền Nam như thế nào, và sự khao-khát tự-do của họ ra sao.

Chất Liệu

Bộ *Thép Đen* dù dưới cái nhìn chủ-quan của người gần-gũi, gần-bó với nó, hãnh-diện với nó thì cũng phải nhận rằng, nó còn khuyết-điểm, một số nhỏ ở phần tư-tưởng, một số lớn ở phần hành-văn. Tập 1 rồi đến tập 2 được bàn khá kĩ, hầu như cứ xong mỗi 10 trang khổ lớn (8.5 x 14) viết tay, ông lại đưa cho tôi đọc. Thời-gian đó vợ chồng tôi trông-coi một tiệm tạp-hóa, ban đêm tôi đi học, buổi chiều cuối tuần đi tập hát và sinh-hoạt nhà thờ. Tôi cũng phải giữ những chức-vụ điều-hành của hội PH Học-Sinh VN, HDMV cộng-đoàn, hội DH. Tôi bắt-đầu viết truyện gửi báo *Làng Văn* thời-gian này. ĐCB xót-xa khi thấy tôi đọc và viết trên những bao

gạo ở tiệm nên thỉnh-thoảng ông than phiền rằng, việc làm của tôi chắc-chắn giảm nhiều chất-lượng vì tôi ôm-đồm nhiều thứ quá. Tôi chỉ mỉm cười với ý-kiến ấy vì một phần tôi làm việc như những ngăn kéo, phần khác tôi biết bỏ thứ nào đi bây giờ.

Thép Đen tập 1 & 2 viết bằng tay, sửa bằng tay. Nhà xuất bản Đông Tiến đánh máy và in. *Thép Đen* tập 3, tôi chỉ giúp ông được một số chương đầu. Xong bản thảo, ông tự đánh máy rồi tự in với sự giúp-đỡ của nhà xuất bản Đại Nam. Tập 4, ông ban ngày vào ngồi trong thư-viện viết bằng tay, tối đêm vợ ông đánh máy lại. Tôi được ông đưa cho đọc những bản đã đánh máy. Sau khi ông viết xong, công việc bàn-thảo sửa-chữa khá vội-vàng, vì ông được các đài phát-thanh mời phỏng-vấn, các độc-giả hồi-thức. Có lẽ chỉ có mình tôi là người khuyên ông nên để chậm lại.

Nhiều lần, ĐCB xin tôi phát-biểu cảm-tưởng về *Thép Đen* 4 với tư-cách người bạn thân "gắn-bó với *Thép Đen* từ đầu", nghĩa là trung-thực, thẳng-thắn. Tôi đã nêu lên những giá-trị nổi bật của *Thép Đen* 4 như tôi nhận thấy, nhưng cũng nói rằng, *Thép Đen* 4 còn nhiều tính-chất chất-liệu hơn là một tác-phẩm đã được trau-chuốt cho hoàn-tất. Tôi không có ý nói trau-chuốt theo nghĩa mầu-mè bóng-bẩy; tôi muốn nói đến một căn nhà được dựng lên với nhiều góc cạnh đẹp, nhưng nó còn nhiều chỗ ngổn-ngang với những chất-

liệu quý-giá. Quý-giá đấy, nhưng vẫn là chất-liệu, chưa được xếp-đặt hoàn-tất đâu ra đấy.

Ngổn-ngang dễ thấy là những dấu chấm phết không đúng chỗ, những mệnh-đề phụ đứng một mình, và cất đặt câu khiến người đọc cẩn-thận phải đọc lại, cân-nhắc cho chắc mình hiểu đúng. Nội-dung các chương được phân-chia không theo đúng với tiêu-đề của mỗi chương.

Về nội-dung, có những đoạn lí-luận đưa độc-giả vào những lối tư-tưởng khác nhau. Tôi đã góp ý chung với tác-giả nên tránh lí-luận. Khi mình gợi-gắm ý-nghĩ của mình trong các sự-kiện và cách sắp-đặt sự-kiện thì dễ được chấp-nhận hơn là lí-luận. Đường-lối ấy có nhiều điều lợi: người ta không từ-chối được sự-kiện xảy ra; qua sự-kiện và cách lựa-chọn sự-kiện, mình gợi ý cho người đọc cái ý của mình. Thường cách gợi ý - có nghĩa là tôn-trọng khả-năng suy-nghĩ, cảm-nhận của độc-giả - sẽ dễ được chấp-nhận hơn là to tiếng lí-luận.

Có đoạn bị hụt hẫng, như đoạn viết về lệnh tác-giả được phóng-thích khỏi trại tù. Tác-giả lướt qua rất nhanh, làm người ta tự hỏi, không lẽ ông mừng quá không có chút gì phải bịn-rịn, nhấn-nhủ, gợi-gắm với các bạn tù, nhất là các bạn tù thân-thiết đã chia ngọt xẻ bùi với ông hàng chục năm hay sao?

Đã nói tới một số những dữ-kiện có giá-trị nhân-văn trong *Thép Đen*, tôi còn muốn được thấy thêm những khía-

cạnh khác cũng về đời sống con người trong hoàn-cảnh tù-đầy, nhất là ở trại tù cộng-sản, một thứ tù bị đọa-đày nhất trên trần. Con người là con vật có linh-hồn, là con vật văn-hóa. Nó có những nét cao-cả của thần-linh, và những gì hèn-hạ của loài vật. Sống trong một xã-hội văn-minh, có trăm-ngàn tiện-nghì trợ-giúp, người ta không thể-hiện khác nhau gì lắm trong cách sống. Nhưng khi con người sống trong những tình-huống ô-trọc, bị đe-dọa đến mạng sống, bị bóc-lột đến tận cùng, không những chỉ còn xác và hồn, mà xác, hồn cũng đều bị xâm-phạm, thì sự cao-cả và hèn-hạ của con người cũng bị phơi ra.

Thép Đen nói đến những tình-huống con người bị bóc đi mọi thứ chỉ còn bản-năng. Danh-dự, nhân-phẩm trở nên thứ xa-xỉ phẩm như của một thế-giới nào khác. Con người bản-năng đứng trước miếng ăn, với mơ ước được sống, được ngoi lên hơn đồng bạn, dù có phải đạp lên họ, dù có phải bán-rẻ lương-tâm như thế nào. Con người bản-năng dễ ích-kỉ, ganh-ghét, tham-lam đã sống làm sao, có gì giữ cho phần cao-cả của nhân-tính còn đứng vững?

Tác-giả đôi ba chỗ trong *Thép Đen* đã hé mở đôi chút về những bản-năng khác của con người như sự hí-hửng của tù nam khi được lao-động gần tù nữ, và những khám-phá bất ngờ trong trại tù nữ khi ông vào sửa sản ngủ cho họ. Nhà tù là một xã-hội thu nhỏ, nhất là khi nếp sống phải kéo dài đến vài chục năm, thì con

người phải sống, và sống như thế nào, bằng những gì họ có từ trong thân-xác và tinh-thần. Đó là những gì người của cuộc đời muốn biết, muốn tìm hiểu. Tôi đã bàn với ông, mừng-tượng rằng, *Thép Đen 4* sẽ không thua gì tập 1&2, bù lại được những khiếm-khuyết của tập 3, mà còn sẽ là một kết-thúc rục-rỡ cho một cuộc hành-trình phấn-đấu đến bến-bờ tự-do. Nhưng cuối-cùng thì sách đã được in, với những chất-liệu quý-giá còn mang tính chất-liệu.

Dòng Đời Vội-Vã

Nhận được sách từ nhà in gửi về, ĐCB hồi-hộp gọi cho tôi. Lần này thì tôi không đi khuôn vác sách với anh chị và thằng cháu trai. Cầm trên tay cuốn đầu-tiên ông tặng, tôi thấy chung niềm hân-hoan như niềm vui nhìn mặt đứa cháu mới sinh. Không ngờ tập 4 dày quá, gần 650 trang, lại có nhiều hình-ảnh. Giở qua từng trang, mùi giấy và mực thơm như mùi thơm em bé phả vào mũi. Tôi chúc-mừng ông đã trả xong món nợ tinh-thần cho chính ông, cho gia-đình, cho bạn tù - hoàn-tất bản Di Chúc Sống - và cho Đất Nước. Niềm vui ấy lấp đi những ý-kiến của tôi về *Thép Đen 4* này. Tôi nhìn ông, già rồi, còn đáng quắc-thước, nhưng ai biết được, thế nên ông phải vội-vã. Độc-giả đã đón-nhận ông bằng tấm lòng, thì họ sẽ không xá gì đến những khiếm-khuyết do dòng đời bắt ông phải vội-vã. Sau này nếu điều-kiện cho phép, và nếu ông muốn, tôi có thể

giúp ông chỉnh-trang, tu-bổ như chúng tôi đã có ý-định từ đầu.

Lại Nhìn Xa

Nhìn xa, nhìn gần, rồi lại nhìn xa, nhưng xa ở một góc khác, như đã xa từ cánh đồng nhìn lên, thì bây giờ xa từ một đỉnh đồi nhìn xuống. *Thép Đen* - như tên đặt của bộ hồi ký - là hình-ảnh của một thứ kim-loại được tôi-luyện trong lò nung để trở thành chất-liệu cốt-lõi của mọi công-trình xây-dựng - là hình-ảnh biểu-tượng của một cuộc đời bị nung-nấu trong thứ hoả-lò cộng-sản để trở thành thứ thép sống cho cuộc đời. Cuộc đời ấy có đủ mọi mặt sống bình-thường như mọi người, có khi lại mong-manh hơn vì sự mẫn-cảm của ông, thì lại phải trải qua một cuộc hành-trình dài đầy khổ-ải. Theo dõi cuộc hành-trình ấy, chúng ta thấy đời ông không có những may-mắn theo nghĩa thông-thường mà nhiều người chúng ta có, nhưng ông có những thứ may-mắn ở từng cuối chặng đường phấn-đấu của ông, như xảy ra trong các lần đối-phó cân-não với cả hệ-thống chấp-pháp tinh-vi của Hà Nội, nhiều lần tưởng đã phải bực ra từng mảng bí-mật, vậy mà bao-giờ ông cũng qua mặt tại nó. Hình như điều ấy nói lên được điều gì cho tất cả chúng ta những con người đang phấn-đấu trong cuộc đời này. Chúng ta phấn-đấu để chiếm được sự may-mắn. Trời giúp người biết tự giúp mình.

Trong *Thép Đen*, ĐCB tỏ ra ngần-ngại với chữ "nếu", đôi

khi sợ nó, thù nó. Chắc bây giờ ông có thể nhìn nó cách bình-thản rồi, mỉm cười với nó được rồi. Vậy chúng ta có thể yên tâm đặt cho ông một câu hỏi: Nếu chuyến công-tác Colombus xâm-nhập Hà Nội năm ấy thành-công và trở về thì ông so-sánh thế nào với sự việc đã thực-sự xảy ra cho ông với 20 năm tù đầy?

Chúng ta có thể tạm nghĩ trước câu trả lời của ông. Khi thành-công trở về, ông sẽ được vinh-danh vẻ-vang. Điều ấy khá chắc-chắn. Có thể đường công-danh của ông sẽ tiến xa, có thể là một chức-vụ lớn trong Tỉnh-Báo Trung-Ương miền Nam, hay trong chính-phủ. Nhưng chúng ta chắc-chắn sẽ không có bộ hồi-kí *Thép Đen*, không có bản Di-Chúc Sống của những chiến-sĩ trong ngục tù cộng-sản như *Thép Đen*, sẽ không có lời chứng như *Thép Đen* về chế-độ vô-nhân đến cùng-kiệt của chế-độ cộng-sản. Chúng ta và thế-hệ con cháu sẽ thiếu đi một phần trang sử bằng máu và nước mắt ở thời-đại quốc, cộng. Chúng ta và con cháu sẽ thiếu đi một tảng đá làm nền cho những suy-nghĩ và cảm-nhận về chủ-nghĩa và chế-độ cộng-sản, mà nếu không may, sẽ có nguy-cơ lập lại trên thế-giới.

Xin trân-trọng giới-thiệu bộ hồi-kí *Thép Đen* của tác-giả Đặng Chí Bình với quý độc-giả với niềm hân-hiến như giới-thiệu một người cháu tinh-thần của tôi trong ngày sinh-nật của nó. ●

Nhân Vật John McCain

Nguyễn Gia Tiến

Gần đây dư luận dân chúng Hoa Kỳ có vẻ bắt đầu “sốt ruột” về tình hình Iraq. Báo chí truyền thông Mỹ, phần đông thiên Tả, thường xuyên đưa các tin tức bi quan về tiến trình bình định tại Iraq. Các cuộc thăm dò dân ý cho thấy tỷ số người chống chiến tranh Iraq, ngay sau khi Saddam bị lật đổ chỉ khoảng dưới 40%, nay đã vượt lên trên 50%.

Có người đã đem cuộc chiến Việt Nam ra so sánh với Iraq, cho rằng có thể Mỹ lại bị sa lầy như ở Việt Nam.

Chính phủ Bush và một số nhân vật Đảng Cộng Hòa phản bác sự so sánh này. Họ viện dẫn nhiều lý do để chứng tỏ rằng tại Iraq, Mỹ sẽ không thua như ở Việt Nam. Một trong những lý do để biện minh cho sự thất bại của Mỹ ở Việt Nam, là họ đổ lỗi cho Miền Nam Việt Nam trước đây thiếu ý chí chống Cộng Sản. Họ lờ tịt chuyện Mỹ phản bội, cắt cổ “đồng minh” qua việc cúp hết viện trợ cho Miền Nam trong mấy năm cuối cuộc chiến.

Hình như trong một cuộc phỏng vấn trên Truyền hình Hoa Kỳ gần đây, chính ông Bush cũng đã từng gật đầu tỏ vẻ đồng tình, khi tên nhà báo

Mỹ đầy ác ý gài câu hỏi nói xấu Miền Nam. Hiện nay đa số người Mỹ muốn quên đi “vụ Vietnam”, và khi phải nhắc lại chuyện thất bại này, thì họ đổ lỗi hoàn toàn cho Miền Nam. Có kẻ còn đi xa hơn, vô liêm sỉ xuyên tạc Miền Nam và ca tụng Cộng Sản Hà Nội.

Đó là trường hợp Thượng Nghị sĩ đảng Cộng Hòa John McCain, tiểu bang Arizona.

Tuần báo *Paris Match* ra ngày 25 tháng 4, 2005 có đăng bài phỏng vấn John McCain. Trước câu hỏi về sự khác biệt giữa Việt Nam và Iraq, y đã tuyên bố láo lếu như sau, để biện minh cho sự thất bại của Mỹ ở Việt Nam:

“... Người dân Miền Nam Việt Nam (trước đây) chưa hề bao giờ cho rằng chính phủ Sài Gòn là hợp pháp. Họ hiểu rằng Hồ Chí Minh là người quốc gia muốn thống nhất đất nước. Còn tại Iraq, các cuộc bầu cử cho thấy dân Iraq tin là chính phủ của họ là hợp pháp...” (Nguyên văn: “...les Sud Vietnamiens n'ont jamais cru que le gouvernement en place à Saigon était légitime. Ils savaient que Hô Chi Minh était un nationaliste qui rechercherait l'unification du pays. En Irak, les élections ont

prouvé que les Irakiens croient que leur gouvernement est légitime ...”)

Người ta tưởng rằng sau 6 năm bị Cộng Sản nhốt tại nhà tù Hỏa Lò Hà Nội, John McCain đã sáng mắt ra phần nào. Quả thật sự việc ba triệu người Việt tị nạn, bỏ xứ ra đi sau cuộc “giải phóng” của Hồ Chí Minh, chưa đủ làm cho McCain tỉnh ngộ.

Ngày nay, vì mục tiêu chính trị, McCain sẵn sàng chà đạp lên lương tâm, như hầu hết các chính trị gia khác, làm con bài cho các thế lực tài phiệt. McCain rất có thể sẽ là ứng viên Tổng thống “sáng giá”, được Đảng Cộng Hòa đưa ra tranh cử, thay thế Bush vào năm 2008 tới đây. Bà con cử tri người Mỹ gốc Việt nên ghi nhớ chuyện này!

Ai cũng biết McCain từng là nhân vật trong chính giới Mỹ tích cực cổ vũ cho việc Hoa Kỳ bang giao, buôn bán, với Việt Cộng. Mặc dầu trước đây có lần McCain đã có vài câu tuyên bố “nghe được”, chẳng hạn như khi thăm lại Hỏa Lò, y phát biểu đại khái rằng “kẻ xấu đã thắng trận” (*the bad guys won the war*). Tuy nhiên McCain vẫn tiếp tục làm “luật sư” bênh vực cho VC trong vụ POW/MIA, phủ nhận kịch liệt việc VC có thể còn giam giữ tù binh, khiến các gia đình cựu chiến binh Mỹ rất bất bình.

Mới đây vai trò của McCain lại được báo chí nói đến, khi Phan Văn Khải sang Mỹ. Trong bữa tiệc tại Boston do nhóm Tư bản Mỹ khoản đãi Phan Văn Khải, McCain lảng xảng,

đóng vai năng nổ cổ vũ cho việc hợp tác giữa Mỹ và Việt Cộng. Cựu chiến binh Mỹ Jerry Kiley có mặt trong buổi tiệc đã phần nộ, tạt rượu vào mặt McCain và Phan Văn Khải, lên tiếng sỉ vả McCain là tên phản bội.

Trên Diễn đàn của Hội Cựu Chiến binh Mỹ (US Veteran Dispatch - www.usvetdps.com), người ta đặt nhiều nghi vấn về nhân vật McCain khi bị bắt làm tù binh tại nhà giam Hỏa Lò. Chẳng hạn chuyện y kể lại bị Cộng Sản “tra tấn” là không có thật, không thể kiểm chứng được, vì McCain luôn luôn được CS giam riêng một phòng. Các phi công Mỹ bị cầm tù trong cùng thời gian cho biết đã thấy tình trạng sức khỏe của McCain rất tốt, không thể là người bị “tra tấn”! Trái lại, y còn được CS biệt đãi để làm món hàng trao đổi, vì biết y là con của Đô đốc McCain, lúc đó là Tư lệnh lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương. Ngoài ra McCain còn bị các bạn tù nghi ngờ đã khai báo với Cộng Sản nhiều điều, ra ngoài những qui luật được Quân Đội Mỹ cho phép khi bị bắt làm tù binh. Sau này khi trở về Mỹ, McCain luôn luôn có lập trường o bế, binh vực Hà Nội. Điều này có người giải thích rằng vì những lời khai của y còn được Hà Nội lưu trữ hồ sơ, mà nếu công bố ra thì thân thế sự nghiệp của y sẽ hoàn toàn bị “đốt cháy”!

Đó là con người thực của John McCain, con người thường được báo chí Mỹ ca tụng là “người hùng” trong cuộc chiến Việt Nam (war hero!), như đã

từng dâng bốc John Kerry trước đây!

James Webb, một cựu chiến binh Hoa Kỳ và có thời làm Bộ trưởng Hải Quân, là một người Mỹ có cái nhìn khá chính xác về Việt Nam. Nhân một dịp trao đổi điện thư với ông ta, người viết bài này đã đặt câu hỏi, vì sao có cả triệu người Mỹ sang Việt Nam phục vụ, mà số người Mỹ nói lên sự thực về chiến tranh Việt Nam, cho đến nay chỉ đếm được trên đầu ngón tay? James Webb cho biết, giới báo chí truyền thông Mỹ thời đó đa số là phản chiến, thiên tả, nay há miệng mắc quai, nên lờ luôn. Còn chính giới Mỹ hiện nay thì không thiếu những thành phần mà trong chiến tranh đã “trốn quân dịch”, nên cảm thấy chẳng có lợi gì khi nhắc lại chuyện Việt Nam! Đó là nguyên văn sự giải thích của James Webb.

Vấn đề Iraq có sẽ trở thành một “Vietnam” thứ hai hay không, câu trả lời hoàn toàn tùy thuộc ở thái độ của người Mỹ. Nhưng về bản chất, hai cuộc chiến dứt khoát là có những điểm tương đồng. Trong cả hai cuộc chiến, người dân Iraq và người dân Việt Nam (Miền Nam) đã phải chống đỡ lại những hành động khủng bố, độc tài, để có thể giữ một cuộc sống dễ thở hơn. Trong cả hai cuộc chiến, sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, với những hậu ý chưa chắc đã hoàn toàn tốt đẹp, nhưng dứt khoát là cần thiết.

Thực vậy, cũng như cuộc chiến chống khủng bố tại Iraq hiện nay, nhân dân Miền Nam

Việt Nam trước đây đã phải chống lại sự khủng bố Cộng Sản từ Miền Bắc xâm nhập, có cả Khối Cộng Nga Tàu đứng sau hỗ trợ. Các phương pháp phá hoại do Cộng Sản Hà Nội đem áp dụng tại Miền Nam trước đây, hoàn toàn không khác biệt những gì bọn khủng bố đang làm tại Iraq. Nghĩa là đe dọa, ám sát, gây chết chóc toàn diện, bất kể sinh mạng dân lành vô tội. Nghĩa là cù nhây, kéo dài chiến tranh, gây nản chí trong dân chúng Hoa Kỳ. Chiến dịch khủng bố của Cộng Sản tại Miền Nam Việt Nam lại còn được sự tiếp tay xuyên tạc rất hữu hiệu của đám truyền thông thiên tả Mỹ và trên khắp thế giới. (Điều này hình như lại bắt đầu tái diễn với chiến tranh Iraq).

Kết quả như đã thấy, là sự tháo chạy nhục nhã của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam.

Chiến lược của khủng bố, Hồi Giáo hay Cộng Sản, đều giống nhau, không thay đổi. Lịch Sử nhiều khi rất giản dị. Chỉ là những màn kịch được diễn đi diễn lại, với những đào kép mới. Điều quan trọng là Hoa Kỳ có rút ra được những kinh nghiệm gì.

Người Mỹ lúc đầu nhẩy vào cuộc chiến Việt Nam với những lý do tốt đẹp chống độc tài Cộng Sản. Ngày nay họ nhẩy vào Iraq, với những lý do cũng tốt đẹp không kém.

Khi tháo chạy ra khỏi Việt Nam, họ đã biện minh theo kiểu McCain. Sau này, chắc chắn họ sẽ lại tìm được cách biện minh tương tự, cho sự tháo chạy ra khỏi Iraq! ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



bên ngoài!

Nhà văn Hoàng Xuyên Anh, San Jose: Đã nhận được chi phiếu và tập sách. Cảm ơn chị. Việc phát hành lúc này nhiều khê lắm!

Nhà văn Triều Vân, Florida: Đã gửi phiếu ghi danh và hoan nghênh ông gia nhập Văn Bút. Thực ra, "đàn anh đàn chị" rụng gầu hết rồi, ông tuy là "lính mới", vẫn thuộc thế hệ đi trước đấy!

Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Cảm ơn bà đã chép cho lời ca bài An Phú Đông, nhạc và lời của Lê Bình (kháng chiến quốc gia chống Pháp). Đã chuyển cho "cụ" BC để lên báo kỳ tới.

Thi sĩ Khúc Minh (Từ Lê Ngô), TX: Đã gửi lại ông số 259, kèm theo số này. Chúc ông khỏe và viết đều.

Thi sĩ Thuý Sơn, San Diego: Mừng nhà thơ đã an cư. Sẽ theo lời dặn, đưa "Khúc nhạc tương tư" sang quỹ mua báo. Kính.

Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, TX: Xưa nay máy cũ chỉ "đi lên" (cha ông xài lại máy cũ

của con cháu), chẳng mấy khi "đi xuống"! Vậy là ông "lội" ngược dòng đấy! Cảm ơn ông về CD. Bếp sẽ lấy vài bài, phát về Việt Nam cho thiên hạ sợ chơi!

Thi sĩ Hư Vô, Úc: Đã nhận được các bài thơ. Cảm ơn ông.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Đã nhận được các đĩa bài. Sẽ lần lượt in hết, chỉ chậm thôi, vì toà soạn cứ bận dọn "rác"

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp, Ông Bà VÕ BÁ THIÊN (Montréal) báo tin lễ Thành Hôn của thứ nam là

VÕ BÁ TUYÊN

sánh duyên cùng cô

NGUYỄN HOÀNG YẾN

Thứ nữ của Ông bà NGUYỄN VƯƠNG THÂN (Montréal); hôn lễ cử hành tại Montréal (Canada) ngày 3.9.2005,

Xin chúc mừng hai họ Võ & Nguyễn, thân chúc hai cháu Tuyên & Yến trăm năm hạnh phúc.

Toà soạn Làng Văn

Nguyễn H. Nghĩa & Nguyễn Hương

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp, Ông Bà LƯU XUÂN PHƯỚC (Texas) báo tin lễ thành hôn của bào đệ là

LƯU XUÂN BẢO

sánh duyên cùng cô

LÂM ÁI LAN

Thứ nữ của Ông bà LÂM HỒNG THÀNH (New Mexico); hôn lễ sẽ cử hành tại Albuquerque (NM) ngày 12.11.2005,

Xin chúc mừng hai họ Lưu & Lâm, thân chúc hai em Bảo & Lan trăm năm hạnh phúc.

Phong Trào Hưng Ca Việt Nam

Nguyễn H. Nghĩa & Nguyễn Hương

SÁCH MỚI

100 bản nhạc tiến chiến
US\$16.00-CA\$24.00

130 món ăn chữa bệnh - Lê Lương Huy
US\$9.0-CA\$13.00

500 món ăn Âu Á
US\$14.0-CA\$21.00

Ái Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Anh hùng Liêu Đông
Kiếm hiệp (3 tập)
Quỳnh Mai
US\$24.00-CA\$36.00

Anh hùng Lĩnh Nam
Lịch sử tiểu thuyết
Yến Tử Cư Sĩ (4 tập)
US\$48.00-CA\$72.00

Anh hùng Tiêu Sơn
Lịch sử tiểu thuyết
Yến Tử Cư Sĩ (4 tập)
1/ **Thấy tảng mở nước**
US\$27.00-CA\$40.00
2/ **Thuận Thiên dị sử**
US\$29.00-CA\$43.00
3/ **Anh hùng Bắc cương**
US\$37.00-CA\$55.00
4/ **Anh linh thần võ tộc Việt**
US\$38.00-CA\$57.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày-Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US\$15.00-CA\$23.00

Bãi gió cồn trắng
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$23.00

Bạn già - Tập truyện
Phùng Nhân
US\$12.0-CA\$18.00

Bên lưng những con chữ - Song Thao
US\$12.0-CA\$18.00

Bến Tre xanh thắm bóng dừa
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.0-CA\$24.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US\$18.0-CA\$27.00

Bí ẩn về quyền-lực và tình-ái của Hồ Chí Minh - Tài-liệu
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Bí mật phong thủy của các hoàng cung Trung quốc - T. Thanh
US\$20.0-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US\$17.0-CA\$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp - Nguyễn V. Bằng
US\$10.0-CA\$15.00

Các món ăn chế biến từ cá - Cẩm Vân
US\$7.0-CA\$11.00

Các phương pháp giảm cân
US\$8.00-CA\$12.00

Các vấn-đề phức tạp trong tìm mạch
US\$15.00-CA\$22.00

Cải đê - Tập truyện,
Phùng Nhân
US\$15.0-CA\$23.00

Cần khôn tâm pháp
Kiếm hiệp (6 tập)
Trần Thanh Văn
US\$60.0-CA\$90.00

Cẩm nang an toàn sức khoẻ
US\$10.00-CA\$15.00

Cẩm nang chăm sóc trẻ
US\$3.00-CA\$19.00

Câu chuyện văn chương
Tập văn, Nhật Thịnh
US\$15.0-CA\$23.00

Chân dung văn học
Nhận định, Huỳnh Văn
US\$12.00-CA\$18.00

Chân trời mộng ảo
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.0-CA\$18.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng - Biên khảo,
Lê Văn Lân
US\$14.0-CA\$21.00

Chín chữ của nàng
Tập truyện,
Dương Như Nguyễn
US\$13.00-CA\$19.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn, Hoàng Thư
US\$24.0-CA\$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn
Đã Cầu Đại Hiệp
US\$12.0-CA\$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím - Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.0-CA\$24.00

Chuyện bên lề và chợ trời chữ nghĩa
Tập văn- TD Võ Cao
US\$12.00-CA\$18.00

Chữ dưới chân tường
Truyện dài,
Nguyễn Viên
US\$12.00-CA\$18.00

Có thể giới khác không? - Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US\$16.0-CA\$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liều Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

Cơn mưa tuyết đầu mùa - Tập truyện dịch
Trần Hồng Văn
US\$16.00-CA\$24.00

Cống nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.0-CA\$18.00

Cuộc chiến tranh bí mật chống Hà Nội
R. Shultz, tài liệu
US\$22.00-CA\$33.00

Cười một nghi
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Cười vui cho đời tươi
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Đấu ấn - Truyện ngắn
Nguyễn T Thanh Bình
US\$14.00-CA\$21.00

Dịch cán kinh
Trần Đại Sỹ
US\$15.0-CA\$23.00

Diễn tiến và hậu quả Hiệp định Paris 1973
Nguyễn Đức Thiện
US\$20.0-CA\$30.00

Đồng đời
Tập văn, Lê Đình Chi
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng máu oan nghiệt
(2 tập) Xã hội đen
Tống Minh Long Quán
US\$28.00-CA\$42.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh, Minh Tâm
US\$19.0-CA\$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$44.0-CA\$66.00

Đại địa phi ưng
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$32.00-CA\$48.00

Đàm thoại
Tập văn,
Võ Phiến
US\$15.0-CA\$23.00

Đàn trắng quạt bướm
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$17.00-CA\$25.00

Đất nước tôi - Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.0-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài,
Tạ Duy Anh
US\$20.0-CA\$30.00

Đỉnh miếu và lễ hội dân gian miền Nam
Biên khảo, Sơn Nam
US\$17.00-CA\$25.00

Giọt nắng Phù Kiếu
Truyện dài
Nguyễn Văn Phúc
US\$18.0-CA\$27.00

Hào kiệt Lam Sơn
(2 tập, bìa cứng)
Dã sử Việt
Vũ Ngọc Đỉnh
US\$48.00-CA\$72.00

Hán cung 28 triều
Truyện Tàu (2 tập)
Tử Triết Thân
US\$44.00-CA\$66.00

Hình ảnh người Việt đất Việt trong tranh
Nguyễn Nhật Tân
tranh minh họa
Bìa cứng
US\$25.00-CA\$37.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình - Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Hoài cảm
Truyện ngắn
Đình Trần
US\$10.0-CA\$15.00

Khi loài sáu biết khóc
Truyện dài
Hoàng Thị Bích Ti
US\$12.0-CA\$18.00

Khí công học và y học hiện đại
Ngô Gia Huy
US\$22.00-CA\$33.00

Khúc quanh định mệnh
(bìa cứng) truyện dài.
Lê Hữu Cương
US\$25.00-CA\$37.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US\$8.00-CA\$12.00

Lạc đường vào hạnh phúc
Tập truyện, Bùi Ngọc
US\$15.00-CA\$22.00

Làm thế nào sửa các tật xấu cho trẻ
US\$6.00-CA\$9.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ

Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Lăn theo khói súng
Truyện dài,
Phùng Nhân
US\$16.00-CA\$24.00

Luật giang hồ
Xã hội đen
Tống Minh Long Quán
US\$20.00-CA\$30.00

Lửa hoà bình
Truyện dài, Sơn Tùng
US\$14.0-CA\$21.00

Mai Hoa Dịch tẩn biên - Bói toán
Vương Sùng Hoa
US\$19.00-CA\$29.00

Mảnh đời luân lạc
Tập truyện
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$18.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US\$15.0-CA\$23.00

Mấy sông cũng lội
Truyện dài
Hoàng Chính
US\$13.0-CA\$20.00

Mùa thu lá bay
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$15.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện, Vũ Nam
US\$10.0-CA\$15.00

Một sự thật đã tâm
(phần bác cuốn Tôi Phải Sống của LM Nguyễn Hữu Lễ)
nhiều người viết
US\$17.00-CA\$25.00

Mua vợ - Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

Mùa xuân không trở lại - Truyện ngắn,
Lê Luyến
US\$15.0-CA\$22.00

Mùi hương trên đời
Tập truyện,
Hồ Đình Nghiêm
US\$12.00-CA\$18.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US\$11.0-CA\$17.00

Nghĩ về văn học hải ngoại - Tiểu luận Nguyễn Mộng Giác US\$13.0-CA\$20.00	Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn - Nhận định, Trọng Đạt US\$14.0-CA\$21.00	Sân trường lá rụng Truyện dài, Triều Vân US\$15.00-CA\$22.00	Trần Văn Chi US\$12.0-CA\$18.00	học - Đăng Sơn US\$15.0-CA\$22.00	VN, Cộng đồng người Việt trên thế giới Song ngữ Anh Việt US\$20.0-CA\$30.00
Người khắc tên bia mộ - Truyện ngắn, Lê Luyến US\$18.0-CA\$27.00	Niên biểu lịch sử VN 1945-1975 Văn Phổ Hoàng Đống US\$22.0-CA\$33.00	Share phòng, share tình (2 tập) Lâm Tường Dũ US\$24.00-CA\$36.00	Tìm trăng đáy nước Tập truyện Phạm Hải Anh US\$12.0- A\$18.00	Ủi thôi kiếp sau Tập truyện ngắn Hoàng Nga US\$14.0-CA\$21.00	VN đi về đâu (2 tập) Nhận định Lê Trọng Quát US\$32.0-CA\$48.00
Người tình của thuyền trưởng Trình thám, Hoàng Ngọc dịch US\$13.00-CA\$20.00	Nội kinh tinh yếu Đông y, Mã Kiếm Minh US\$16.0-CA\$24.00	Sóng lừng Mafia Việt-Nam - Truyện dài, Triệu Xuân US\$12.00-CA\$18.00	Tìm vết chân xưa Tập truyện Điệp Mỹ Linh US\$10.0-CA\$15.00	Văn hoá giới tính và văn học - Nhận định Nguyễn Hoàng Văn US\$14.0-CA\$21.00	Việt-Nam thăng hoa Văn hoá, Thái Văn Kiểm US\$20.00-CA\$30.00
Ngựa nằn chân bon Tập truyện Nguyễn Mộng Giác US\$13.0-CA\$20.00	Nửa giấc mơ Truyện dài, Cao X. Lý US\$12.0-CA\$18.00	Sống với chữ Tiểu luận Nguyễn Hưng Quốc US\$12.0-CA\$18.00	Tình hận Lịch sử tiểu thuyết Ngô Viết Trọng US\$10.0-CA\$15.00	Văn hoá tri triề nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21 - Nhận định, Lê Thị Huệ US\$14.0-CA\$21.00	Viết về Huế Tuệ Chung US\$14.0-CA\$21.00
Nhìn lại 60 năm tranh đấu cho VN Hồ sơ CS đệ tử US\$20.0-CA\$30.00	Nước Mỹ lạnh lùng Tập ghi, Huy Phương US\$15.0-CA\$23.00	Sử Việt đọc vài quyển Tạ Chí Đại Trường US\$20.00-CA\$30.00	Tổ Thị vọng phu Tập truyện, Trọng Đạt US\$12.0-CA\$18.00	Văn hoá Việt-Nam Biên khảo, Duyên Hạc US\$18.00-CA\$27.00	Vô lâm tuyệt địa Kiếm hiệp (6 tập) Đạt Phong US\$54.0-CA\$80.00
Những bí thuật thời cổ đại Đoàn văn Thống US\$10.0-CA\$15.00	Nương tựa ở giữa đời Tập truyện ngắn Hồ Minh Dũng US\$20.0-CA\$30.00	Tấn Thủy Hoàng diễn nghĩa Truyện Tàu US\$24.0-CA\$36	Tôi đi tù cải tạo Hồi ký, Võ Văn Sáu US\$8.00-CA\$12.00	Văn nhân lục Tài liệu về những người viết hải ngoại US\$10.0-CA\$15.00	Vô tướng thần công Kiếm hiệp (5 tập) Ngoa Long Sinh US\$32.00-CA\$48.00
Những câu chuyện Việt sử 4 Trần Gia Phụng US\$12.00-CA\$18.00	Ở một nơi khác Tập truyện Hàn Song Tường US\$10.0-CA\$15.00	Tế Diên hoà thượng Kiếm hiệp, Khánh Vân US\$9.00-CA\$14.00	Tôi là một áng mây Quỳnh Dao US\$11.0-CA\$17.00	Văn về bên anh Quỳnh Dao US\$12.0-CA\$18.00	Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy Tài liệu B. O'leary US\$25.0-CA\$38.00
Những đoá mẫu đơn Tập truyện Đăng Phú Phong US\$12.0-CA\$18.00	Phía nam Hoàng Sơn Truyện dài dã sử VN Đỗ Hùng US\$15.0-CA\$24.00	Thần võ bí kíp (7 tập) Kiếm hiệp, Kim Dung US\$70.0-CA\$105.0	Trái đắng ngọt ngào Tập truyện, Nguyễn Khôi US\$12.0-CA\$18.00	Vẽ nhọ bói hế Vũ Trọng Phụng US\$7.00-CA\$11.00	Vượt cạn Truyện dài, Triều Vân US\$15.0-CA\$22.00
Những gương mặt ti phú Sài Gòn trước 75 Dương Đức Dũng US\$8.0-CA\$12.00	Phiếm - Song Thao US\$15.00-CA\$22.00	Thiết cốc môn (3 tập) Kiếm hiệp, Quỳnh Mai US\$33.00-CA\$50.00	Trên cả hận thù Tập truyện Tiêu Dao Bảo Cự US\$12.00-CA\$18.00	Về một quãng đời Trịnh Công Sơn Hồi ký Nguyễn Thanh Ty US\$12.0-CA\$18.00	Xem chỉ tay GS Huỳnh Liên Từ US\$8.00-CA\$12.00
Những gương mặt ti phú Sài Gòn trước 75 Dương Đức Dũng US\$8.0-CA\$12.00	Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa Truyện Tàu, Tô Chấn US\$18.0-CA\$27.00	Thủy triều vàng Trình thám Hồng Phương US\$10.00-CA\$15.00	Trên lưng Trường sơn - Hồi ký, Nguyễn Thế Giác US\$25.00-CA\$37.00	Vết đạn thù Truyện dài Nguyễn Trung Dũng US\$15.0-CA\$23.00	Yếu tính phá sản trong "Tổ Quốc Ấn Nạn" của Nguyễn Gia Kiểng Nhận định Nguyễn thị Sông Hương US\$12.0-CA\$18.00
Những mảnh vụn Tập truyện, Tiểu Tử US\$12.0-CA\$18.00	Phong thủy với nghệ thuật bài trí nhà ở của người Trung Hoa Hà Hoàng US\$14.00-CA\$21.00	Thực đơn đãi tiệc và món nhậu đặc sản US\$10.0-CA\$15.00	Trịnh Công Sơn, ngôn ngữ và những ám ảnh nghệ thuật - Nhận định Bùi Vĩnh Phúc US\$15.00-CA\$22.00	Việt-Nam 1945-1995 Chiến tranh và tội nạn bìa cứng, Lê Xuân Khoa US\$25.00-CA\$38.00	
Những người đã qua II Hồi ký, Thế Uyên US\$10.0-CA\$15.00	Phồn Hoa Kinh Nhận định tôn giáo, Hoàng Nguyên Nhuận US\$18.0-CA\$27.00	Thương nhớ hoàng lan - Tập truyện, Trần T. Mai US\$12.0-CA\$18.00	Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú US\$7.00-CA\$11.00		
Những nhánh sông mất biển Tập truyện, Thu Thuyền US\$11.0-CA\$17.00	Qua những nẻo đường Bình Thuận Mường Giang US\$25.0-CA\$38.00	Tiên thiên khí công toàn tập Sách & DVD Phan Văn Chính US\$50.00-CA\$75.00	Truyện ngắn Quỳnh Dao (2 tập) US\$22.00-CA\$33.00		
Những sai-lạc tốt xấu theo quan-niệm phong thủy - Đoàn Văn Thống US\$12.00-CA\$18.00	Quê hương mờ trong khói súng Truyện vừa, Xuân Vũ US\$7.00-CA\$11.00	Tiếng dương cầm Truyện dài, Phương Lan US\$15.00-CA\$22.00	Truyện và những đoản văn Lâm Chương US\$12.0-CA\$18.00		
Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh Nhận định, Trọng Đạt US\$14.0-CA\$21.00	Sáng trắng-Nhận định Hà Sĩ Phu US\$16.0-CA\$24.00	Tìm hiểu cải lương và tâm tình người lục tỉnh	Tuổi 20 yêu dấu Truyện dài Nguyễn Huy Thiệp US\$12.00-CA\$18.00		
			Tử vi hoàn toàn khoa		

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí (mua trên 60\$: miễn cước phí; mua dưới 60\$, thêm 10\$ cước phí)

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Sách "SALES"

Mùa Thu 2005

bớt "upto" 80%

CHUÔNG

Bích huyết kim thoa
(6 tập)
Kim Đồng
US\$63 còn **45.00**
\$104 còn **\$70.00**

Cô gái đồ long
Kim Dung
(6 tập)
US\$54.00 còn **40.00**
CA\$86 còn **\$60.00**

Đơn kiếm diệt quần ma
(2 tập)
Kim Dung,
US\$26 còn **20.00**
CA\$42 còn **\$30.00**

Đường gươm tuyết kỹ
(4 tập)
Tuyết Sơn
US\$44 còn **32.00**
CA\$70 còn **\$50.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập)
Thương Lan
Nam Kim Thạch
US\$52 còn **40.00**
CA\$83 còn **\$60.00**

Hậu Anh hùng xạ điêu
(4 tập)
Kim Dung
US\$39 còn **23.00**
CA\$62 còn **\$45.00**

Long hổ phong vân
(5 tập)
Kim Dung
US\$48 còn **35.00**
CA\$77 còn **\$55.00**

Lục mạch thần kiếm
(6 tập)
Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$60 còn **45.00**
CA\$96 còn **\$70.00**

Lữ Sơn kỳ nữ
(3 tập)
Tiến Phong
Tử Khánh Phụng
US\$36 còn **26.00**
CA\$58 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình
(4 tập)
Kim Dung
US\$44 còn **33.00**
CA\$70 còn **\$50.00**

Thái a kiếm
(2 tập)
Kim Dung
US\$26 còn **20.00**
CA\$42 còn **\$30.00**

Tiểu ngạo giang hồ
(7 tập)
Kim Dung
Hàn Giang Nhận
US\$64 còn **48.00**
CA\$102 còn **75.00**

Tục Thái a kiếm
(3 tập)
Kim Dung
US\$33 còn **24.00**
CA\$53 còn **\$40.00**

Tứ hải quần long
(4 tập)
Gia Cát Thanh Vân
US\$40 còn **30.00**
CA\$64 còn **\$45.00**

Truyện Tàu & Dã sử

Cổ học tinh hoa
(2 tập)
Ôn Như
US\$16 còn **12.00**
CA\$26 còn **\$18.00**

Hậu Tây du ký
(3 tập)
Khổng Đức
US\$30 còn **24.00**
CA\$48 còn **\$35.00**

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am
US\$70 còn **\$50.00**
CA\$105 còn **\$75.00**

QUỲNH DAO

Cơn gió thoảng
US\$10 còn **7.00**
CA\$15 còn **\$10.00**

Này em, thu đã đến
US\$8 còn **6.00**
CA\$13 còn **\$10.00**

Năm mốt dĩ vãng
US\$12.00 còn **9.00**
CA\$20.00 còn **\$13.00**

Quận chúa Tân Nguyệt
US\$10 còn **7.00**
CA\$16 còn **\$10.00**

Truyện ngắn Quỳnh Dao (2 tập)
US\$22 còn **16.00**
CA\$33 còn **\$23.00**

Vội vã
US\$10 còn **7.00**
CA\$16 còn **\$11.00**

Yêu nhau trọn đời
US\$14 còn **11.00**
CA\$22 còn **\$16.00**

TRINH THẨM

Chợt tỉnh cơn mê
Lê Khánh Hoà
US\$16 còn **12.00**
CA\$26 còn **\$17.00**

Cuộc đời vô định
Tống M Long Quân
US\$17 còn **10.00**
CA\$28 còn **\$15.00**

Dấu vết kẻ sát nhân
US\$13 còn **10.00**
CA\$21 còn **\$14.00**

Dòng máu oan nghiệt
(bộ 2 cuốn)
Tống Minh Long Quân
US\$30 còn **20.00**
CA\$45 còn **\$22.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US\$20 còn **14.00**
CA\$33 còn **\$19.00**

Đoá lan rừng nổi loạn
Thái Dương
US\$14 còn **11.00**
CA\$22 còn **\$15.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US\$18 còn **13.00**
CA\$30 còn **\$17.00**

Mang xuống tuyến đài
Hoàng Hải Thuỷ
US\$18 còn **10.00**
CA\$30 còn **\$15.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US\$16 còn **12.00**
CA\$26 còn **\$15.00**

Người tình của thuyền trưởng
Hoàng Ngọc
US\$13 còn **11.00**
CA\$20 còn **\$15.00**

Tiếng kêu của máu
Hoàng Hải Thuỷ
US\$15 còn **12.00**
CA\$24 còn **\$16.00**

Tình hận
Tống M Long Quân
US\$19 còn **13.00**
CA\$31 còn **\$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US\$16 còn **10.00**
CA\$26 còn **\$14.00**

Truyện dài

1001 đêm (2 tập)
Nguyễn Quân
US\$22 còn **16.00**
CA\$35 còn **21.00**

Mưa trên bến vắng
Cao Xuân Lý
US\$12 còn **9.00**
CA\$18 còn **10.00**

Sau mùa bão biển
Cao Xuân Lý
US\$12 còn **9.00**
CA\$18 còn **10.00**

Tình khúc
Hoàng Chính
US\$12 còn **9.00**
CA\$19 còn **10.00**

Tập truyện, tập văn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US\$10 còn **7.00**
CA\$15 còn **9.00**

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US\$10 còn **7.00**
CA\$15 còn **9.00**

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$17 còn **10.00**
CA\$28 còn **\$15.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thuy
US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn 9.00

**Lan man ngày
tháng cũ**
Nguyễn Mạnh An
Dân
US\$13 còn 8.00
CA\$21 còn 10.00

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12 còn 8.00
CA\$18 còn 10.00

Phồn Hoa Kinh
Hoàng Nguyên
Nhuận
US\$18 còn 13.00
CA\$27 còn 16.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$14 còn 9.00
CA\$21 còn 12.00

Thương tiếc
Ngọc Anh
US\$12 còn 9.00
CA\$18 còn 12.00

TÂM LINH TÔN GIÁO

**Chúng ta phải làm
gì trước những tệ
nạn xã hội**
(Anh Việt)
Dhamananda
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn 15.00

Du hành Tây Tạng
Minh Tâm
US\$19 còn 14.00
CA\$28 còn 18.00

**Đi vào thế giới ma
quỷ**
Kiêm Thêm
US\$16 còn 12.00
CA\$25 còn \$17.00

**Để có một tâm
linh lành lặn**
Trần Viết An Cựu
US\$16 còn 9.00
CA\$26 còn \$12.00

**Lòng tin Âu Mỹ
đấy**
Trần Quý
US\$16 còn 9.00
CA\$26 còn \$15.00

**Mật giáo thâm
thâm nội nghĩa**
Pram Nguyên
US\$18 còn 12.00
CA\$29 còn \$16.00

**Mẹ Maria, hiền
mẫu Chúa Kitô**
US\$25 còn 17.00
US\$40 còn 24.00

**Phật sống đầu thai
và chuyển kiếp**
US\$18 còn 14.00
CA\$29 còn \$20.00

**Sự tái sinh của
các Lạt Ma Tây
Tạng**
US\$22 còn 15.00
CA\$35 còn 25.00

**Thế giới Phật giáo
Tây tạng**
Đạt lai Lạt ma
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn \$15.00

**Thơ từng ôm và
mặt trời từng hạt**
Thơ Nhất Hạnh
US\$18 còn 9.00
CA\$29 còn \$10.00

Tử bi và kẻ thù
Đạt Lai Lạt Ma
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn 15.00

**Vô tận trong lòng
bàn tay**
(Phật học)
US\$22 còn 15.00
CA\$35 còn \$25.00

CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

**28 ngày đêm quyết
định vận mệnh
Trung quốc**
Tài liệu,
Thái-Nguyễn
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$17.00

**Các biến cố lớn
của thế giới trong
thập niên 1990-
2000**
Đỗ Đức Thống
US\$12 còn 9.00
CA\$18 còn 13.00

Công lý đòi hỏi
Nguyễn Minh Cần
US\$18 còn 12.00
CA\$29 còn 17.00

**Chiến tranh Việt-
Nam toàn tập**
(bìa cứng)
gần 1000 trang
Nguyễn Đức
Phương
US\$45 còn 30.00
CA\$79 còn 40.00

**Dọn đường về
nước**
Nhận định thời sự
và tham luận chính
trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18 còn 10.00
CA\$39 còn \$12.00

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US\$18 còn 13.00
CA\$29 còn 18.00

**Đôi mắt người tù
bình**
Lê Đình Châu
US\$15 còn 9.00
CA\$24 còn 15.00

**Hãy trả lại sự thật
cho lịch-sử**
(về TT Ngô Đình
Diệm)
Quang Phục Võ
Văn Sáu
US\$8 còn 5.00
CA\$12 còn 6.00

**Hồ sơ đen CSVN
từ 1945 đến nay**
M. Toriac
US\$14 còn 11.00
CA\$22 còn \$16.00

**Kinh nghiệm lịch-
sử và hướng đi tới
của VN**
Nam Minh Bách

US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn 13.00

**Thăm sát Tết Mậu
Thân tại Huế**
Tài liệu
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Tôi đi tù cải tạo
Quang Phục Võ V.
Sáu
US\$8 còn 5.00
CA\$12 còn 6.00

**Việt nam và trật tự
Trung Hoa**
Nhận định
Nguyễn Xuân Nghĩa
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$17.00

VĂN HỌC XÃ HỘI

**13 năm tranh luận
văn học 1932-1945**
(3 tập)
Thanh Long
US\$50 còn 35.00
CA\$89 còn \$56.00

**100 điều cần biết
về phong tục VN**
Tân Việt
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$11.00

**100 năm phát triển
tiếng Việt**
Phụng Nghi
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$12.00

**Chữ viết của người
VN qua các thời
đại**
Nam Hoài Bảo
US\$15 còn 10.00
CA\$24 còn 15.00

**Cõi người trong
văn chương bình
dân**
Huỳnh Văn Phú
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$8.00

**Đọc kỹ Truyện
Kiếu**
Hồng Huy

US\$24 còn 12.00
CA\$39 còn \$15.00

**Hồ sơ mật Tân
Đức Quốc Xã**
US\$14 còn 9.00
CA\$22 còn \$14.00

**Hậu trường
sân khấu cải lương**
Trần Trung Quân
US\$15 còn 11
CA\$24 còn \$15.00

**Hương sắc quê
mình**
Liệt nữ VN
Lãng Nhân
US\$18 còn 10.00
CA\$29 còn \$12.00

**Kết thúc vụ án
thiếu văn hoá**
(về thi sĩ Nguyễn
Chí Thiện)
Trần Nhu
US\$10 còn 6.00
CA\$15 còn 9.00

**Kho tàng câu đố
VN**
US\$12 còn 9.00
CA\$18 còn 12.00

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15 còn 9.00
CA\$24 còn \$12.00

**Trăm hoa đua nở
trên đất Bắc**
Tài-liệu phong-trào
Nhân-văn, Giai-
phẩm
Hoàng Văn Chí
US\$18 còn 12.00
CA\$39 còn 16.00

**Truyền thống văn
hoá VN trong văn
chương đối liên**
Trần Công Định
US\$15 còn 9.00
CA\$24 còn \$13.00

**Truyện khảo về
Huế**
Trần Kiêm Đoàn
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$14.00

**Văn hoá văn
chương Việt Nam**
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12 còn **9.00**
CA\$19 còn **\$14.00**

Việt Nam anh hoa
Văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$18 còn **13.00**
CA\$29 còn **\$17.00**

**Việt Nam quang
hoa Văn hoá**
Thái Văn Kiểm
US\$13 còn **10.00**
CA\$24 còn **\$15.00**

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US\$20 còn **14.00**
CA\$32 còn **\$24.00**

**BOI TOÁN
Y HỌC
SINH LÝ**

Bách khoa gia-đình
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn 15.00

**Cẩm nang mẹo vặt
y khoa thực dụng**
US\$13 còn 10.00
CA\$21 còn 15.00

**Cẩm nang phong
thủy**
Đoàn Văn Thông
US\$12 còn **9.00**
CA\$19 còn **\$13.00**

**Căn duyên tiền
định**
(Cưới gả, xem giờ
tốt xấu)
Dương Công Hầu
US\$14 còn 11.00
CA\$22 còn **\$17.00**

Coi tướng đàn ông
US\$7 còn 5.00
CA\$11 còn 8.00

Coi tướng đàn bà
US\$7 còn 5.00
CA\$11 còn 8.00

**Đề tặn hưởng ái
ân**
Đức Mỹ

US\$14 còn **10.00**
CA\$22 còn **\$14.00**

**Để phòng tai biến
mạch máu não ở
người cao tuổi**
Sách y-khoa
US\$9 còn 7.00
CA\$14 còn 9.00

**Điều cần biết khi
bạn phải sống với
bệnh tiểu đường**
BS Ngô Văn Quý
US\$12 còn 9.00
CA\$18 còn 14.00

**Giúp cường dương,
trị bất lực bằng
Yoga Krya**
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn **\$17.00**

Hành trang vào đời
Tâm lý
Lê Phương Thuý
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn **\$16.00**

**Hiểu tâm lý bạn
trai để bảo vệ
hạnh phúc lứa đôi**
Sách Tâm lý
US\$12 còn **9.00**
CA\$19 còn **\$13.00**

**Khảo cứu chiêm
tinh lý số**
Viên Tài Hà Tấn
Phát
US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn 10.00

Khoa xem chỉ tay
US\$7 còn 5.00
CA\$11 còn 7.00

**Món ăn tráng
dương bổ thận
dành cho nam giới**
US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn 10.00

**Mộng mơ dẫn giải
theo khoa-học**
Linh Việt
US\$8 còn 6.00
CA\$12 còn **\$8.00**

**Muốn luận đoán
đúng số tử vi**
Huyền Vi

US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn 10.00

Nghệ-thuật yêu
Giáo dục sinh lý
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn **\$10.00**

**Người đàn bà
trong tướng mệnh
học**
Vũ Tài Lục
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn **\$15.00**

**Những kinh
nghiệm về khoa
xem chỉ tay**
Đoàn Văn Thông
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn 15.00

**Những ngọn lửa
tình**
(2 tập)
Hoàng Trúc
US\$36 còn 20.00
CA\$54 còn **\$30.00**

Tổ-nữ kinh
Giáo dục sinh lý
(cổ thư Trung-hoa)
US\$12 còn **9.00**
CA\$19 còn **\$13.00**

**Tử vi trọn đời,
Nam & Nữ mạng**
(2 tập) Nguyễn Khá
US\$28 còn 20.00
CA\$45 còn **\$32.00**

Thuật yêu đương
US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn 10.00

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60\$:
miễn cước phí. Mua dưới 60\$: thêm phân nửa tiền
sách (hoặc 10\$) làm cước-phí.

Mua trên 120\$ được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% làm cước-
phí có bảo-hiêm.

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài
hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để
liên-lạc khi cần.



CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua;
cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho
"Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 31.10.2005

ĐÃ PHÁT HÀNH: DVD

PHONG TRÀO HÙNG CA VIỆT NAM SINH HOẠT ÂU CHÂU 2004

Cuốn DVD đặc biệt được thực hiện để kỷ niệm 50 năm bản hiệp định Genève chia đôi đất nước Việt Nam (1954 - 2004) và để đánh dấu chặng đường 19 năm hoạt động của Phong Trào Hùng Ca Việt Nam

Cuốn DVD ghi lại chuyến công tác Âu Châu tháng Tư năm 2004 với những hình ảnh sống động của các thành viên Hùng Ca từ khắp nơi quy tụ về để cất cao tiếng hát đấu tranh tại những thành phố Genève (Thụy Sĩ), Paris (Pháp), Bruxelles (Bỉ)



PHONG TRÀO HÙNG CA VIỆT NAM SINH HOẠT ÂU CHÂU 2004



Nguyệt Ánh - Việt Dzũng - Xuân Nghĩa

Nguyễn Hữu Nghĩa - Trương Sĩ Lương

Đào Trường Phúc - Lưu Xuân Bảo

Hồ Sĩ Thư Linh - Huỳnh Lương Thiện

Bùi Quang Hòa - Nguyễn Xuân Hiếu

Bêbê Hoàng Anh - Nguyễn Hương

Nguyễn Văn Đoàn - Trần Văn Láy

Đạo diễn: Nguyễn Kiến Tuấn

NHỮNG CA KHÚC ĐẤU TRANH RỰC LỬA

- Chiến Sĩ Vô Danh
- Mẹ Việt Nam Ôi Chúng Con Vẫn Còn Đây
- Liên Khúc Hùng Ca Cúc Chính Huân
- Liên Khúc Một Chút Quà Cho Quê Hương
- Hùng Khúc Việt Nam
- Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ
- Trên Bốn Vùng Chiến Thuật
- Tinh Lính
- Rừng Lá Thấp
- Cờ Bay Trên Thành Phố Quảng Trị
- Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ
- Bài Ca Nguyễn Trãi
- Bài Thơ Cho Cha
- Tiếng Hát Tự Do
- Trả Ta Sông Núi
- A Song For A New Century

Đặt mua qua bưu điện:

PHONG TRÀO HÙNG CA VIỆT NAM

P.O. BOX 2182, WESTMINSTER, CA 92684

Giá: \$20 Mỹ kim (kể cả cước phí)

ĐÃ PHÁT HÀNH



Compact Disc: \$15.00 (kể cả cước phí First Class). Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chỉnh xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

- GIÁ BÁO DÀI HẠN -

một năm 6 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 10.10.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

- Gửi trong Canada: 30 gia-kim
(2 năm: 55 gia-kim)
- Gửi đi Mỹ: 40 mỹ-kim
(2 năm: 70 mỹ-kim)

Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong
các giá: 60 mỹ-kim (USD); hoặc 50 âu-kim (EUR); 80
gia-kim (CAD); 35 bảng Anh (GBP); 500 na-kim (NOK);
7.000 yen; 75 quan Thụy sĩ (2 năm: xin nhân đôi).

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha,
Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-
giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-
phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-
kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu
(international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money
order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt
cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Hồ Thị Chiến
Am Schultenhof 42	Barillehof 36
44149 Dormund	1628 XD-Hoorn NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4
tuần sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này,
nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm
lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên
nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo.
Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-
dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi
địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất
là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai
là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm
cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy
bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui
lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên
cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet,
băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa
chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu
cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài
gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi
chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi
cho các báo khác.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có
phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn*
số... tháng... năm..."

*Mình ơi, xuống phố chiều nay,
Nhớ ghé tiệm sách, mua ngay ... Cả Cười
Chạm đầu, càng đọc càng vui,
Đọc xong xếp sách... hai người cùng "phê"!*

Đã đọc 12 cuốn truyện Cả Cười, không thể bỏ qua cuốn thứ 13:

"CƯỜI VUI CHO ĐỜI TƯƠI"

đã phát hành khắp nơi, 7 mỹ-kim (12 gia-kim)

Liên lạc: Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada



**Dày 960 trang khổ lớn,
bìa cứng có jacket**

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)
Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến
trong đoàn-thể, chỉ phải trả giá 10 cuốn
(free 6 cuốn, free cước-phí):
450MK hoặc 700GK

Vinh danh Quân Lực VNCH

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam
- . Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung,
Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-
Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Làng Văn hân-hạnh giới-thiệu
tập minh-họa của một hoạ-sĩ
đã tạo nên sắc-thái đặc-biệt của Làng Văn



HÌNH ẢNH
NGƯỜI VIỆT
ĐẤT VIỆT

TRONG
TRANH
NGUYỄN
NHẬT
TÂN



Sách dày 356 trang giấy dày, bìa cứng có jacket, với 270 bức minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân, kèm bài viết
của Nguyễn Hữu Nghĩa, Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân,..

Giá 25 mỹ-kim cả cước-phí

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada